

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG
(1946 - 2006)

XUẤT BẢN NĂM 2009

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Chịu trách nhiệm xuất bản

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG

Ban chỉ đạo

- 1- ĐÀO DUY HẢI: Bí thư Đảng uỷ - Trưởng Ban
2- NGUYỄN XUÂN THUỶ: Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
3- MẠC BÍCH CẦU: Ủy viên Thường vụ TT Đảng.

Ban Sưu tầm tư liệu và Biên soạn

- 1- LÝ THỊ SẴN: Chương II - Chủ Biên
2- LÊ NHÂM: Phần mở đầu - Chương I, Kết luận
3- HÀ HUY HOÀNG: Chương III, IV
4- LÊ VIỆT HÀ: Chương V

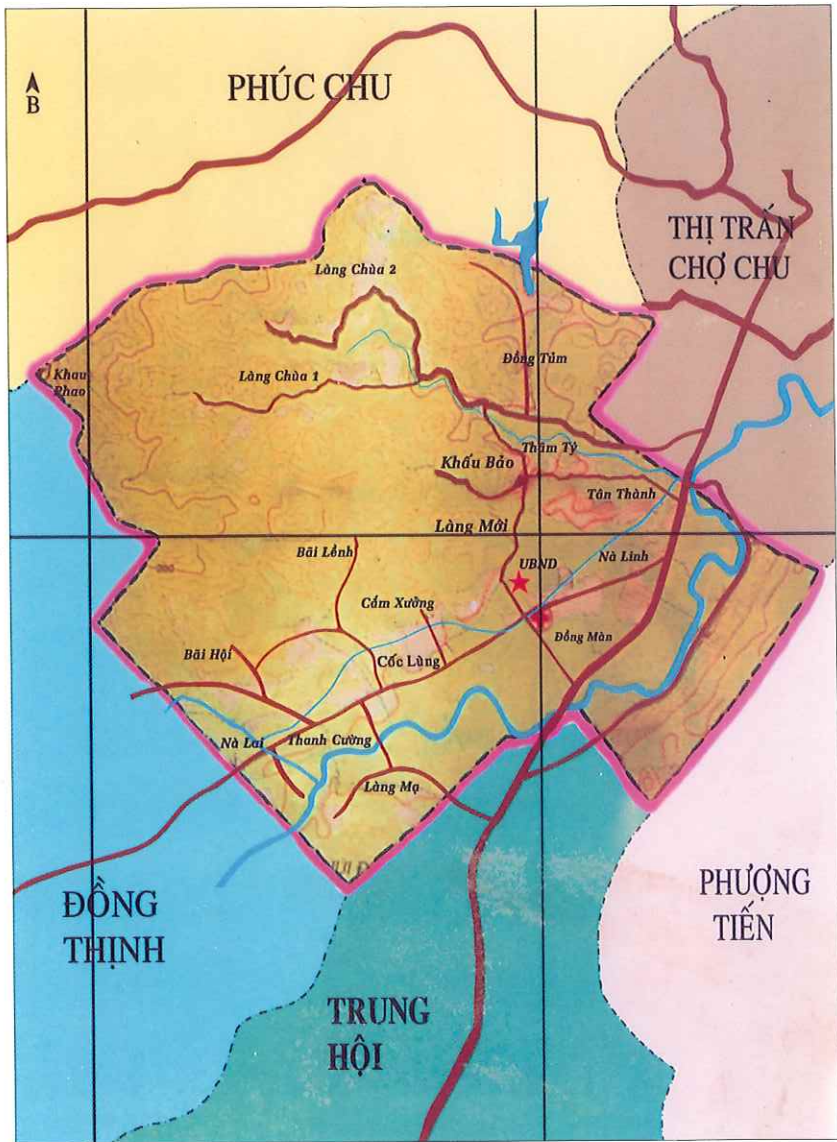
Trình bày bìa: MẠNH TÚ

Ảnh:

- TƯ LIỆU CỦA BTV ĐẢNG ỦY XÃ BẢO CƯỜNG

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ BẢO CƯỜNG

(THEO MỐC ĐỊA GIỚI NĂM 1999)



23 115

LỜI GIỚI THIỆU

*Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương, Chỉ thị 17-CT/TU ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên và Chỉ thị số 07-CT/HU ngày 19/7/2006 của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hoá về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng các xã, thị trấn. Ban chấp hành Đảng bộ xã Bảo Cường phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Bảo Cường (1946 - 2006)**.*

*Cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Bảo Cường (1946 - 2006)** được nghiên cứu, biên soạn công phu, nghiêm túc, dựng lại một cách trung thực, khách quan quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ xã Bảo Cường, gắn với những bước ngoặt lớn của cách mạng cả nước trong cuộc vận động đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

Cuốn sách ghi lại những thành tựu to lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bảo Cường đã đạt được trong 60 năm qua trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng; đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm về thành công và

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

chưa thành công trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ qua các thời kỳ. Do đó cuốn sách vừa là tài liệu góp phần giáo dục truyền thống lịch sử cho các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, vừa là tài liệu nghiên cứu, rút kinh nghiệm cho cấp uỷ, chính quyền xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội trong sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Trong quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn lịch sử, chúng tôi nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của phòng lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Định Hoá, cùng nhiều ý kiến đóng góp của các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo xã qua các thời kỳ. Mặc dù Ban biên soạn đã có nhiều cố gắng trong công tác sưu tầm, nghiên cứu, nhưng cũng gặp nhiều khó khăn, nhất là về mặt tư liệu, nên cuốn lịch sử Đảng bộ chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí và đông đảo bạn đọc gần xa.

Nhân dịp kỷ niệm 63 năm ngày thành lập chi bộ đầu tiên, Đảng bộ Bảo Cường trân trọng giới thiệu cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã giai đoạn 1946- 2006**.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

BÍ THƯ

Đào Duy Hải

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ





PHẦN MỞ ĐẦU
XÃ BẢO CƯỜNG
VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI

Bảo Cường là xã nằm sát trung tâm huyện lỵ, có diện tích tự nhiên 9,7 km². Dân số tính đến năm 2006 có 3.994 người với 6 dân tộc anh em cùng chung sống trên 16 thôn bản là Làng Chùa 1, Làng Chùa 2, Thâm Tý, Đồng Tùm, Khẩu Bảo, Làng Mới, Tân Thành, Đồng Mản, Nà Linh, Cốc Lùng, Cẩm Xường, Bãi Lành, Bãi Hội, Nà Lai, Thanh Cường và Làng Mạ.

Tên cổ xưa của xã Bảo cường mà ta biết qua sử sách là xã Định Biên Trung thuộc tổng Định Biên Trung châu Định Hoá. Theo "tên làng xã Việt Nam" đầu thế kỷ XIX của viện Hán nôm thì từ thời Lê Sơ đến các triều đại Nguyễn Gia Long đầu thế kỷ XIX, Định Biên Trung có hai thôn, 8 bản.

Năm 1870 giặc "cờ vàng" tràn vào Định Hoá, thủ lĩnh Lường Tam Kỳ cho quân chiếm một phần đất của Định Biên Trung lập thêm một xã mới đặt tên là xã Minh Hương và chia thành 4 thôn là Cẩm Xường, Cốc Lùng, Cốc Sau và Đồng Mản. Xã Định Biên Trung lúc này còn lại 5 bản là Bãi Lành, Làng Mới, Thâm Tý, Làng Chùa, Kết Trang. Năm 1924 Lường Tam Kỳ chết các thôn ở xã Minh Hương trở lại xã Định biên Trung.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Sau thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, ngày 18/4/1945 chính quyền cách mạng lâm thời Châu được thành lập, Cùng với việc đổi tên Châu Định Hoá thành Phủ Ngô Quyền. Một số xã trong Phủ cũng được mang tên mới, xã Định Biên Trung đổi tên thành xã Bảo Cường.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược tháng 5/1946 để thuận tiện cho việc quản lý, bảo vệ Thủ đô kháng chiến, theo sự chỉ đạo của Ban phòng thủ ATK Trung ương và Ủy ban hành chính phủ quyết định sáp nhập xã Bảo Quyền (Phúc sinh) vào xã Bảo Cường. Cuối năm 1949 tiếp tục ghép thêm Bản Mạ, Bản Pằng của xã Định Biên Hạ (Đồng Thịnh ngày nay) và phố Chợ Chu thành đại xã Bảo Cường có 9 thôn, phố: đó là các thôn Phúc Sinh, Khấu Bảo, Làng Chùa, Cẩm Xưởng, Bãi Lệnh, Bãi Hội, Bản Mạ, Bản Pằng và phố Chợ Chu. Cuối năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta giành được những thắng lợi to lớn. Thực hiện chủ trương của trên, phát động quần chúng thực hiện giảm tô, đánh đổ địa chủ cường hào gian ác, địa giới hành chính được sắp xếp lại thôn Phúc Sinh và Chợ Chu được cấp trên quyết định tách ra thành lập xã mới. Địa bàn xã Bảo Cường còn lại 7 thôn: Khấu Bảo, Làng Chùa, Cẩm Xưởng, Bãi Lệnh, Bãi Hội, Bản Mạ và bản Pằng.

Theo Quyết định 364/CP ngày 6/11/1991 của Chính phủ, cuối năm 1999 xã Bảo Cường cắt 5 xóm là Bãi A1, Bãi A2, Bãi Á3, Tân Lập và Đồng Chùa nhập vào thị trấn Chợ Chu để mở rộng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

trung tâm huyện lỵ Định Hoá. Trải qua nhiều biến động, mặc dù địa giới hành chính được điều chỉnh nhiều lần, tên các thôn bản thay đổi đôi chút nhưng tên xã Bảo Cường không thay đổi và tồn tại cho đến ngày nay.

Địa hình Bảo Cường là một thung lũng rộng, bằng phẳng, phía đông và đông bắc giáp thị trấn Chợ Chu và xã Phụng Tiến, có dãy núi đá vôi dựng đứng cao 400 mét so với mặt nước biển là phần cuối của cánh cung sông Gâm. Bao bọc lấy thung lũng này, là những đồi thấp tiếp giáp với các xã Phúc Chu và Đồng Thịnh, về phía Bắc và phía Tây. Phía Nam là cánh đồng trải dài giáp với xã Trung Hội. Đất đai đa dạng, phong phú được phân bố ở địa hình bằng phẳng và những đồi thấp là điều kiện thuận lợi để Bảo Cường phát triển cây lúa, cây màu và chăn nuôi gia súc, gia cầm, đồng thời có khả năng mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp như chè, cây lấy gỗ.

Rừng và đất rừng, trước đây chiếm 50% diện tích tự nhiên toàn xã, là nơi cung cấp nhiều loại gỗ quý như: Nghiến, Dổi, De, Lim, Trám... cùng các loại giang, nứa và nhiều cây dược liệu quý làm thuốc chữa bệnh cho nhân dân. Xen kẽ với rừng tự nhiên là những đồi cọ, rừng tre, mai, vầu do nhân dân trồng đã trở thành những cánh rừng bạt ngàn, là nơi sinh sống của các loài chim và thú rừng. Từ những năm 70 của thế kỷ XX do ý thức của người dân và công tác quản lý rừng của các cơ quan chức năng chưa chặt chẽ, rừng bị khai thác tràn lan nên ngày càng bị thu hẹp. Các loại muông thú phần do bị săn bắn, phần

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

do không còn nơi sinh sống đã di chuyển đi nơi khác. Từ năm 1990 được Nhà nước đầu tư theo các dự án 327, 661 về phủ xanh đất trống đồi núi trọc, dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương công tác trồng rừng mỗi năm một tăng, hệ sinh thái rừng dần được khôi phục. Hiện nay Bảo Cường có 286,58 héc ta rừng trồng chiếm 35% diện tích rừng tự nhiên.

Bảo Cường có hai con suối chảy qua. Suối chính có tên là suối Cả gồm 2 nhánh. Một nhánh bắt nguồn từ Bảo Linh xuôi theo hướng bắc nam đến xã Đồng Thịnh thì đổi hướng tây đông và đổ vào địa phận xã Bảo Cường ở khu vực Đồng Mỹ, đến khu vực Tà Ma thì vòng lên phía bắc men theo chân núi đá, chảy vào địa phận Chợ Chu ở Ba Ngạc. Một nhánh khác bắt nguồn từ Khuôn Ca (Đồng Thịnh) qua cánh đồng Bãi Hội rồi hợp lưu với suối Cả tại Bản Mạ. Suối Cả là con suối lớn chảy qua nhiều địa hình khác nhau, mang phù xa từ thượng nguồn dồn về đọng lại ở cánh đồng Bảo Cường, tạo cho chất đất ở đây có nhiều đặc tính phù hợp với các giống lúa như Khang dân, Bao Thai... một trong những giống lúa thơm ngon ở Định Hoá. Con suối thứ hai nhỏ hơn bắt nguồn từ các khe rạch phía tây khu vực Nà Coong - Khuổi Dậu chảy theo hướng tây bắc đông nam qua Làng Chùa, Thâm Tý rồi nhập vào suối Cả ở Ba Ngạc. Các dòng suối ở Bảo Cường là một trong những nhánh đầu nguồn của sông Cầu, con sông lớn chảy qua địa phận tỉnh Thái Nguyên.

Mạng lưới giao thông dưới thời phong kiến không phát triển, vì dân cư thưa thớt, kinh tế mang nặng yếu tố tự túc, tự

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

cấp, sự giao lưu còn ít, nên đường từ xóm này sang xóm khác, từ xã Bảo Cường đến các xã lân cận cũng chỉ là lối mòn của những người đi hái măng, đào củ, săn bắn thú rừng. Khi thực dân Pháp chiếm đóng Định Hoá vì mục đích vơ vét sản vật và phục vụ cho việc hành quân càn quét, chúng đã mở con đường 38 nối quốc lộ 3 (từ km 31) đến Chợ Chu, có 2 km qua địa phận xã Bảo Cường nhưng cũng chỉ là đường đất nhỏ hẹp, xe ngựa, ô tô cỡ nhỏ có thể đi lại được. Trong kháng chiến chống Pháp, Định Hoá trở thành ATK Thủ đô kháng chiến của cả nước, khắp núi rừng Định Hoá đều có các cơ quan Trung ương, đơn vị bộ đội đóng quân. Nhân dân và bộ đội đã mở đường đi từ xã này sang xã khác, xuyên qua các cánh rừng để phục vụ cho việc đi lại, chỉ đạo cuộc kháng chiến, kiến quốc của Đảng và Chính phủ. Xã Bảo Cường là một trong những địa bàn nối liền hệ thống giao thông liên hoàn đến các nơi trong huyện, với chiến khu Việt Bắc.

Sau năm 1954 miền Bắc hoàn toàn giải phóng, đi lên chủ nghĩa xã hội. Theo sự chỉ đạo của Đảng, nhân dân Bảo Cường đã bỏ nhiều công sức làm đường liên xóm, liên xã nên việc đi lại thuận tiện hơn. Năm 1960-1963 con đường huyết mạch từ km 31 về Chợ Chu - Chợ Đồn được rải nhựa có 2 km qua địa phận Bảo Cường. Năm 1999 đường 38 đổi tên thành đường 254 (năm 2006 đổi thành đường 268) được nâng cấp, mở rộng và rải bê tông nhựa. Đường giao thông nông thôn ở Bảo Cường mặc dù đã được mở rộng, đi lại dễ dàng hơn so với

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

trước nhưng nhìn chung chất lượng mặt đường còn thấp, chủ yếu là đường đất, mùa mưa các phương tiện vận tải, nhân dân đi lại gặp nhiều khó khăn.

Quá trình hình thành cộng đồng dân cư ở Bảo Cường diễn ra lâu dài, trải qua nhiều thế kỷ. Ban đầu chỉ có người Tày sống thành các bản nhỏ ở ven rừng, ven suối theo mối quan hệ dòng tộc, họ hàng, tồn tại và phát triển từ đời này qua đời khác. Người Tày ở nhà sàn và khai phá những dải đất bằng phẳng, be bờ thành ruộng trồng lúa nước. Thông qua những câu chuyện dân gian, những điệu hát si, lượn, tập quán ăn, ở, những dấu tích đình làng thờ sơn thần cùng các tục thờ cúng tổ tiên, lễ hội truyền thống qua các thế hệ, có thể khẳng định người Tày là người chủ đầu tiên của vùng đất trù phú này. Giữa thế kỷ XVII dòng người Hoa, người Nùng di cư từ biên giới phía bắc xuống, đến Bảo Cường làm thuê cho Lường Cẩm Quay, khai khẩn đất đai lập làng riêng như Cẩm Xương, Đồng Mản nằm trong xã Minh Hương do cha con Lường Tam Kỳ thành lập. Tiếp đến là dòng người kinh vào những năm 1935, 1936 rời bỏ quê hương Hà Nam, Hưng Yên lên sinh sống ở Bảo Cường trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, phần vì bị đói khổ, do thực dân phong kiến bóc lột đến cùng kiệt, phần bị truy đuổi vì chống lại ách thống trị của chúng, mà phiêu bạt lên núi rừng Định Hoá. Ban đầu đến Sơn Nam (Trung Hội) nhờ vào những người cùng quê định cư từ trước và đi làm thuê, làm mướn. Một số đến làm tá điền cho Lường Cẩm Quay rồi chuyển hẳn đến xã Minh Hương, bám theo trục đường, khai khẩn thêm đất đai lập nên xóm Bãi Á.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Từ năm 1963 thực hiện chủ trương của Đảng, xã Bảo Cường tiếp nhận 42 hộ từ huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình lên xây dựng quê hương mới. Cùng với sự phát triển dân số tự nhiên làm cho dân số Bảo Cường tăng lên nhanh chóng. Vào năm 1950 của thế kỷ XX chỉ có khoảng 70 đến 100 hộ (từ 200 đến 300 người), sau 56 năm (năm 2006) dân số xã Bảo Cường đã có 920 hộ, 3994 khẩu, trong đó dân tộc Tày đông nhất có 1.860 người chiếm 46% tổng dân số của xã, dân tộc Kinh 1.090 người, Nùng 570 người, dân tộc Hoa 280 người, Dao 110 người và dân tộc San Chí 50 người. Mật độ dân số 400 người/km². Dân số phân bố không đều các vùng như Bãi Á, Đồng Chùa, Khẩu Bảo, Đồng Mản, Thanh Cường là những nơi có mật độ dân số cao hơn và thường phân bố theo các trục đường giao thông, ven các chợ và Trung tâm xã. Các thôn bản phía tây xa đường giao thông chính thường thưa dân hơn. Mỗi dân tộc có phong tục tập quán, ngôn ngữ riêng, truyền thống văn hoá khác nhau. Trải qua quá trình đấu tranh chống lại sự khắc nghiệt của thiên nhiên và chống giặc ngoại xâm bảo vệ quê hương đất nước. Những sắc thái văn hoá riêng đó đã hoà nhập với nhau, hình thành những điểm chung tiêu biểu trong đời sống văn hoá tinh thần của cả cộng đồng, đó là những truyền thống quý báu, là niềm tự hào của nhân dân các dân tộc xã Bảo Cường, được kế thừa và phát huy trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Trong quá trình dựng nước và giữ nước, nhân dân xã Bảo Cường cùng với nhân dân trong huyện và cả nước đứng lên chống ách nô dịch, đồng hoá của các thế lực phong kiến phương Bắc, từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII những thanh niên trai tráng của xã Bảo Cường đã tham gia đội quân của các thủ lĩnh người dân tộc chiến đấu dũng cảm bảo vệ biên cương Tổ quốc.

Năm 1867, đám tàn quân của cuộc khởi nghĩa trong phong trào "Thái bình thiên quốc" của nông dân hai tỉnh Vân Nam và Quảng Tây (Trung Quốc) bị thất bại, thủ lĩnh Ngô Côn đem theo 2.000 quân vượt biên giới vào các tỉnh phía bắc Việt Nam. Sau nhiều lần trốn chạy sự truy đuổi của triều đình Mãn Thanh phối hợp với quân nhà Nguyễn, đội quân này phân chia thành hai bộ phận là "Cờ Đen" và "Cờ Vàng". Lường Tam Kỳ, Phó tướng của Ngô Côn dẫn 1.000 quân "Cờ Vàng" kéo vào Định Hoá chiếm Chợ Chu làm sào huyệt. Đây là đội quân thổ phỉ, ô hợp, thường đi cướp bóc khắp vùng để kiếm sống, gây ra biết bao nỗi khổ cho người dân. Quan quân nhà Nguyễn đàn áp các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta rất dã man, nhưng lại bất lực trong việc bảo vệ Tổ quốc. Trước ách đô hộ của giặc ngoại xâm, nhân dân Bảo Cường đã cùng nhân dân toàn huyện nổi dậy chống lại ách áp bức, bóc lột của kẻ thù xâm lược và bọn phong kiến tay sai, bảo vệ quê hương, làng xóm. Do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, nhiều cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân tạm thời bị thất bại. Song qua đó đã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

thể hiện được ý chí đấu tranh mạnh mẽ vì độc lập, tự do của nhân dân các dân tộc xã Bảo Cường.

Đảng cộng sản Việt Nam ra đời mở ra một thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam. Được tiếp thu ánh sáng cách mạng của Đảng từ các đồng chí Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm và quần chúng trung kiên ở Tổ công tác cách mạng Quán Vuông (Trung Hội) từ năm 1937 đến năm 1938 cơ sở cách mạng đầu tiên của Bảo Cường ra đời. Từ năm 1941 trở đi Bảo cường là một trong những căn cứ của Cứu quốc quân hoạt động tại Định Hóa. Ngày 26/3/1945 nhân dân xã Bảo cường cùng nhân dân toàn huyện nổi dậy đập tan ách thống trị của thực dân Pháp, và phong kiến tay sai giành chính quyền về tay nhân dân.

Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, Định Hoá được Bác Hồ, Trung ương Đảng chọn làm ATK Thủ đô kháng chiến của cả nước. Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ (1946- 1954) xóm Bãi Hội xã Bảo Cường là nơi đóng quân của cơ quan Thanh tra Bộ quốc phòng, đơn vị 33 là một trong những đơn vị tiên thân của quân chủng phòng không không quân. Đặc biệt năm 1950 khi đi chiến dịch biên giới trở về, Bác Hồ đã đến Thâm Tý ở nhà ông Ma Đình Tương, sau đó chuyển sang Chùa Hang ở và làm việc trong khoảng một tuần. Năm 1951 tại xóm Bãi Á là nơi ra đời của Tiểu đoàn 187 đơn vị bảo vệ Tổng hành dinh Bộ quốc phòng quân đội nhân dân Việt Nam, tiên thân của Lữ đoàn 144 thuộc Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước với khẩu hiệu "tay cày tay súng" xây dựng và bảo vệ quê hương, nhân dân xã Bảo Cường tích cực tăng gia sản xuất, tiết kiệm, đóng góp sức người, sức của cùng nhân dân toàn huyện góp phần cùng đồng bào cả nước đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của Đế quốc Mỹ, giành lại độc lập thống nhất Tổ quốc.

Trong sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ xã Bảo Cường đã lãnh đạo nhân dân từng bước vượt qua mọi khó khăn, thách thức, vươn lên phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế, xã hội, xây dựng xã Bảo Cường ngày càng giàu đẹp, phồn vinh.



HỘI THẢO KHOA HỌC: "LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG THỜI KỲ 1946 - 2006"



CHƯƠNG I

ĐỊNH BIÊN TRUNG TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ PHONG KIẾN TAY SAI (1889 - 1945)

I- Xã Định Biên Trung dưới ách thống trị của thực dân phong kiến 1889- 1930

Sau khi xây dựng Chợ Chu thành căn cứ vững chắc, Lường Tam Kỳ cho quân đi cướp bóc các xã trong huyện và một số vùng khác thuộc huyện Đại Từ, Phú Lương.... Đến Định Biên Trung quân "Cờ Vàng" cầm cờ, cướp ruộng đất của dân sở tại cho quân cày cấy kiếm ăn. Lường Tam Kỳ còn cho quân cướp hẳn một vùng ruộng đất của xã Định Biên Trung thành lập xã Minh Hương, giao cho con trai là Lường Cẩm Quay (tức Lường Kim Quý) và những người thân trong dòng họ cai quản. Xã Minh Hương được coi là một đặc khu nằm trong xã Định Biên Trung do Lường Tam Kỳ dựng lên không có trong hệ thống đơn vị hành chính của châu Định Hóa, hoạt động theo một thể chế riêng của gia đình Lường Tam Kỳ, không thuộc quyền cai quản của chánh tổng Định Biên Trung. Người dân thuộc xã Minh Hương không phải đi phu, không phải đóng thuế, chỉ biết làm việc dưới sự điều khiển của cha con Lường

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Tam Kỳ, vì vậy đã thu phục được một số người kinh từ miền xuôi lên vào làm thuê và một số dân ở xã Định Biên Trung góp ruộng vào, trở thành "con dân" của xã Minh Hương. Lương Tam Kỳ đặt ra những luật lệ riêng về tô thuế, công nạp, phục dịch và các hình phạt rất hà khắc⁽¹⁾ Lương Tam Kỳ cho xây đình Quan Đế ở Chợ Chu thờ 3 vị thánh thời Tam quốc (Lữ Bị, Quan Công, Trương Phi) và những tướng sĩ của "Thái Bình Thiên Quốc" bị tử trận. Định ra Hội pháo vào ngày 13 tháng 5 âm lịch hàng năm theo phong tục Trung Quốc. Ngày hội pháo, dân xã Minh Hương rước ảnh Lương Tam Kỳ từ Khẩu Bảo ra đình Quan Đế làm lễ dâng hương. Những việc làm này nhằm truyền bá tập tục của người Trung quốc, bắt nhân dân Định Hoá nói chung và nhân dân xã Định Biên Trung nói riêng phải tuân theo.

Sau khi triều đình nhà Nguyễn ký hàng ước năm 1884, biến nước ta thành nước thuộc địa, nửa phong kiến, thực dân Pháp ổn định tình hình ở đồng bằng bắc bộ và tiến hành đánh chiếm các tỉnh vùng thượng du, miền núi phía bắc. Khi thực dân Pháp chiếm xong thành Thái Nguyên. Bộ chỉ huy Pháp đặc biệt chú ý đến vùng đất Định Hoá, tuy hiểm trở nhưng là nơi có vị trí chiến lược quan trọng. Biết rằng nơi đây đã có "giặc Cờ Vàng" chiếm giữ, xây dựng căn cứ khá vững chắc

(1) Theo các cụ cao niên ở xã kể lại những người không làm theo ý định của Lương Tam Kỳ nhẹ thì đánh 100 roi, nặng thì treo cổ hoặc chặt đầu bêu 3 ngày ở cây đa Chợ Chu.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

nên quân Pháp tổ chức nhiều toán biệt kích đánh thăm dò vào Chợ Chu nhưng đều bị quân của Lường Tam Kỳ đánh bật ra. Không cam chịu thất bại, Tướng Boóc- Nhi-ê Đờ-Boóc quyết định mở cuộc hành quân lớn vào vùng đất có tầm chiến lược quan trọng này. Ngày 31/1/1889, quân Pháp từ hai hướng đánh vào sào huyệt của Lường Tam Kỳ: Hướng thứ nhất xuất phát từ Hùng Sơn (Đại Từ) đánh vào tây nam Định Hoá. Hướng thứ hai từ Động Châu (Chiêm Hoá Tuyên Quang) đánh vào Tây Bắc huyện, chúng dự định sẽ hội quân ở Chợ Chu. Sau nhiều ngày giao tranh ác liệt, ngày 3/2/1889, quân Pháp chiếm được Chợ Chu, sau đó đưa quân lập thêm đồn trại ở Yên Thông, Quảng Nạp và duy trì hai Đại đội cơ động thường xuyên càn quét truy đuổi quân "Cờ Vàng", Lường Tam Kỳ cùng đồng bọn chạy về núi Khau Phao (Định Biên Trung) dựa vào thế núi rừng hiểm trở chống trả quyết liệt. Nhân dân Định Hoá nói chung, nhân dân xã Định Biên Trung nói riêng trước đây luôn chống lại hành động cướp bóc của đội quân ô hợp này. Song trước sự xâm lăng của thực dân Pháp, ý thức độc lập dân tộc của đồng bào đã bùng lên mạnh mẽ, nhiều người đã ủng hộ Lường Tam Kỳ chống Pháp. Mặc dù quân Pháp chiếm được Chợ Chu, nhưng không thể tiến sâu vào các làng, xã để mở rộng phạm vi kiểm soát, quân Pháp đi đến đâu cũng bị lực lượng của Lường Tam Kỳ và nhân dân đánh chặn, bị thiệt hại nặng, có trận "quân Cờ Vàng" bắt được lính Pháp làm tù binh Lường Tam Kỳ ra điều

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

kiện, bắt quân Pháp phải chuộc mỗi tên một nia bạc trắng. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong việc chinh phục, nhưng quân Pháp quyết tâm phải nhanh chóng chiếm được vùng đất Định Hoá, nên cho quân liên tục bao vây tấn công vào khu vực Khau Phao. Lực lượng của Lường Tam Kỳ bị tổn thất nặng, phải chạy sang Khau To (Làng Gầy xã phúc Chu ngày nay) rồi rút vào Linh Thông. Thế cùng, lực kiệt Lường Tam Kỳ đã viết thư gửi cho công xứ Pháp xin cầu hoà⁽¹⁾. Biết được Lường Tam Kỳ đã nao núng, thực dân Pháp tìm cách thu phục Lường Tam Kỳ bằng kinh tế và quyền lực. Ngày 14/9/1890, Lường Tam Kỳ ký với Pháp một bản giao ước gồm 16 điều, theo đó Lường Tam Kỳ được phong chức "Phó lãnh binh" Thái Nguyên, kiêm chức "Phòng phủ xứ" trực tiếp cai quản Định Hoá. Hàng năm Pháp cấp 40.200 đồng Đông Dương để Lường Tam Kỳ nuôi quân sĩ. Những năm đầu Lường Tam Kỳ được quyền bổ nhiệm chánh tổng, lý trưởng, được thu thuế, độc quyền làm đại lý bán rượu cồn và thuốc phiện cho Pháp. Đổi lại Lường Tam Kỳ chỉ được giữ lại 500 quân, có trách nhiệm cùng với Pháp đảm bảo an ninh vùng Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương, Phổ Yên (Thái Nguyên), Bình Xuyên (Vĩnh Phúc). Cũng theo giao ước này quân Pháp rút khỏi Chợ Chu và cử lên đây một sĩ quan Pháp chỉ huy lính khố xanh người bản xứ và một đại diện của toà

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá – sđd, tr 24- 25.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

công xú Thái Nguyên trên danh nghĩa là "Đại lý cai trị". Thực tế Pháp cai trị Định Hoá theo chế độ "ủy trị" thông qua Lường Tam Kỳ và những chức sắc là người địa phương. Với giao ước này Lường Tam Kỳ đã đầu hàng và cam tâm làm tay sai đắc lực, câu kết với Pháp, đàn áp bóc lột nhân dân, gây ra biết bao nỗi thống khổ cho nhân dân Định Hoá nói chung và nhân dân Định Biên Trung nói riêng.

Để củng cố thế lực, thực dân Pháp đã triệt để sử dụng những chức sắc của chính quyền phong kiến là người địa phương. Chúng dùng tiền bạc, quyền lực mua chuộc, biến họ thành công cụ đắc lực cho mưu đồ thống trị, khai thác vùng đất này. Chính quyền tay sai được thiết lập hệ thống từ châu lỵ đến tổng, xã. (Cấp châu có Tri châu, Châu đoàn, cấp tổng có Chánh tổng, Phó tổng, Tổng đoàn, cấp xã có Lý trưởng, Phó lý, Xã đoàn, Trưởng bạ, Thủ bạ, Tiên chỉ, Thứ chỉ, Trương tuần, Hào mục). Riêng xã Minh Hương không có lý trưởng mà Lường Cẩm Quay trực tiếp điều hành. Bản Doanh của Lường Cẩm Quay ở thôn Khẩu Bảo, ngoài ra còn hai dinh cơ ở Đồng Mản và Chợ Chu. Để đảm bảo an ninh cho khu vực Định Biên Trung, thực dân Pháp đặt một điểm canh ở Nà Linh do Trương tuần Cẩm phụ trách, ngày đêm canh phòng, tuần tra, kiểm soát mọi hoạt động của người dân và theo dõi người lạ mặt đến địa phương. Dựa vào uy thế và tiền, bạc của thực dân Pháp, Lường Tam Kỳ dung túng cho thuộc hạ mở rộng điền ấp, làm nhà giữa cánh đồng cho tá điền ở và làm ruộng (gọi là khu nhà ruộng)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

phát canh thu tô, một sào ruộng phát canh Lường Cẩm Quay thu 15 kg thóc/vụ, ngoài phát canh thu tô Kỳ còn tổ chức cho vay nặng lãi, người nông dân vay một thùng thóc khi thu hoạch phải trả gấp đôi (tức là 100% lãi). Đến hạn Lường Cẩm Quay cho tay sai đến từng nhà đòi nợ, không trả được phải gán ruộng, gán vườn cho chúng.

Lường Tam Kỳ không những được thực dân Pháp cho độc quyền làm đại lý bán các mặt hàng thiết yếu cho đời sống nhân dân như dầu, muối, vải vóc... mà còn khuyến khích làm đại lý tiêu thụ thuốc phiện và rượu cồn. Hàng năm phòng thương chính Pháp ký hợp đồng ép Lường Tam Kỳ phải tiêu thụ 75,26 kg thuốc phiện trong đó một nửa là thuốc sống, một nửa thuốc chín⁽¹⁾. Trong khi cấm người dân sở tại nấu rượu, thì chúng ép buộc nhân dân phải mua rượu "phông ten" của Pháp. Theo số định chúng ấn định lượng rượu cần tiêu thụ cho từng làng, xã và giao cho Lường Tam Kỳ và bọn tổng lý phải thực hiện, địa phương nào không tiêu thụ hết phải phạt tiền. Để tiêu thụ được nhiều, Lường Tam Kỳ mở sòng bạc, tiệm hút thuốc phiện ở Chợ Chu và Quảng Nạp (Bình Thành ngày nay) lôi kéo các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên đến đánh bạc, hút sách. Ở làng xã các cuộc vui như hội làng, đình đám đều trở thành nơi tụ tập hút thuốc phiện, đánh bạc sát phạt lẫn nhau. Thuốc phiện, rượu, cờ bạc đã đẩy người dân Định Hoá cũng như người dân

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá - sdd.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

xã Định Biên Trung vào con đường túng quẫn, nhiều người phải bán nhà, bán ruộng, vườn, gia đình tan nát khánh kiệt. Người dân bị đầu độc, tha hoá mà quên đi con đường đấu tranh giành quyền sống.

Lường Tam Kỳ được hưởng đặc ân về quyền lợi kinh tế và quyền lực trở thành tên tay sai đắc lực của thực dân Pháp. Khi cuộc khởi nghĩa Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo bị khủng bố, một số nghĩa quân chạy sang Định Hóa lánh nạn được nhân dân Định Hóa cũng như dân một số nơi khác bí mật che chở, giúp đỡ thì Lường Tam Kỳ đã giúp quân Pháp truy đuổi họ, chính công xứ tỉnh Thái nguyên E chi nard đã thú nhận: "lực lượng Đề Thám đã bị tiêu diệt, một phần quân lính bị tước vũ khí nhờ Lường Tam Kỳ"⁽¹⁾. Tuy nhiên để trừ hậu hoạ, Pháp đã thu hẹp dần ảnh hưởng và quyền lợi của Lường Tam Kỳ, bằng cách cắt giảm đi một số nguồn thu. Từ năm 1912 trở đi Kỳ chỉ còn được thu thuế của người Dao. Đến 1919 các khoản cấp cho Lường Tam Kỳ nuôi quân giảm từ 40.200 đồng xuống 17.000 đồng, Lương của Lường Tam Kỳ từ 200 đồng/tháng giảm xuống 100 đồng/tháng mà trả 2/3 bằng tiền còn 1/3 bằng thuốc phiện. Năm 1924, Lường Tam Kỳ chết mọi đặc ân giành cho gia tộc và cả xã Minh Hương do Lường Tam Kỳ tự đặt ra đều bị bãi bỏ và đặt Định Hóa dưới chế độ cai quản chung như các châu huyện khác, từ đó thực

(1) Lịch sử Chính trị - Quân sự tỉnh Thái Nguyên của Ê chi naed tài liệu của Pháp lưu trữ tại Phòng Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Thái Nguyên.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

dân Pháp tiến hành lập sổ địa bạ, nắm lại ruộng, lập sổ đinh, định ra các sắc thuế, triệt để khai thác tài nguyên, đồng thời giữ nguyên hình thức bóc lột bằng tô, tức, cống nạp, cho phép các chức sắc địa phương được hưởng nhiều quyền lợi nhằm cột chặt đội ngũ này vào guồng máy thống trị của thực dân Pháp. Thuế khoá đè nặng lên vai người dân. Trong đó thuế đinh (còn gọi là sưu hoặc thuế thân) đánh vào đinh nam từ 18 tuổi trở lên, là thứ thuế dã man nhất, mỗi xuất sưu chúng thu 2,8 đồng (ngang giá 1 tạ thóc), đến năm 1939, tăng lên 3,79 đồng. Đối với thuế điền thực dân Pháp chia đất thành 5 hạng, đóng theo mức thuế khác nhau; đất hạng nhất thu 2,5 đồng/mẫu, đất hạng 5 thu 0,02 đồng mẫu, nhưng khi phân bổ thuế thì bọn hương lý thường đánh đồng như nhau, trong khi đó ruộng tốt địa chủ đã chiếm hầu hết, chỉ còn lại ruộng xấu để người nông dân canh tác, khi nộp thuế, người nông dân xã Định Biên Trung không những nộp phần của mình mà còn phải đóng thuế thay cho bọn địa chủ. Năm 1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, để có tiền chi phí cho chiến tranh tất cả các thứ thuế chúng thu mỗi năm một tăng. Từ năm 1921 đến năm 1944, chúng đã điều chỉnh 5 lần, ngoài ra vào những ngày giỗ, lễ, tết người dân còn phải công nạp lễ vật và thay nhau đến phục dịch không công cho bọn thống trị. Sống dưới ách thực dân phong kiến người nông dân khổ cực trăm bề.

Để dễ bề cai trị, thực dân Pháp còn triệt để thực hiện chính sách ngu dân, hạn chế việc học hành, kìm hãm nhân dân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

trong vòng tám tối, lạc hậu. Từ khi Pháp xâm chiếm Định Hóa đến năm 1929 không mở trường học, mãi đến năm 1930, Pháp mới cho mở một trường tiểu học không toàn cấp ở Chợ Chu, giành cho con em chức sắc địa phương và những gia đình giàu có, nhằm đào tạo một lớp tay sai trung thành với Pháp. Từ năm 1930- 1945 cả xã Định Biên Trung chỉ có 12 người được đến học tại trường tiểu học Chợ Chu. Học xong "sơ học yếu lược" (tức bậc tiểu học) một số người được "bô" làm Lý trưởng, Phó lý, Chánh tổng, Phó tổng. Một số làm thầy giáo và trở lại dạy học ở trường Chợ Chu như Ma Đình Tương, Hoàng Ngọc Đình... Trong khi không mở mang trường học, bệnh viện, thực dân Pháp lại bỏ ra nhiều tiền của, bắt dân đi phu xây dựng đồn lũy, mở rộng nhà tù Chợ Chu để khống chế kìm kẹp nhân dân, giam giữ những người yêu nước.

Tóm lại: Bằng nhiều thủ đoạn thâm độc, nửa thế kỷ xâm chiếm Định Hoá, thực dân Pháp đã thiết lập ở Định Biên Trung và các xã trong huyện một bộ máy chính quyền tay sai đặc lực và ra sức bóc lột đàn áp nhân dân, đẩy các tầng lớp nhân dân vào cảnh khốn cùng. Từ thực tế đó, càng làm tăng thêm lòng căm thù của nhân dân các dân tộc Định Hoá với bọn thực dân và phong kiến tay sai, khi ánh sáng cách mạng soi rọi đến thì tinh thần yêu nước và lòng căm thù giặc của nhân dân các dân tộc ở Định Hoá nói chung và nhân dân xã Định Biên Trung nói riêng, sẽ bùng lên thành ngọn lửa đấu tranh cách mạng giành quyền độc lập tự do cho dân tộc.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

II/ Xã Định Biên Trung trong cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc 1930 - 1945.

Ngay sau khi ra đời, Đảng đã phát động cao trào 1930- 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh đã ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào cách mạng trong cả nước. thực dân Pháp đàn áp dã man và tiến hành khủng bố trắng ở khắp nơi. Nhiều cơ sở Đảng ở các tỉnh miền xuôi bị địch khủng bố gắt gao, nhiều đảng viên cộng sản và những người yêu nước bị bắt bớ, truy đuổi. Trong hoàn cảnh đó, năm 1932 hai đồng chí đảng viên trung kiên ở tỉnh Hà Nam là đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) và đồng chí Nguyễn Đình Chiêm (tức Phó Mùa) vượt vòng vây giặc lên vùng núi rừng Định Hoá lánh nạn. Đồng chí Vũ Hưng lúc mới đến sinh sống ở xã Bộc Nhiêu, đồng chí Nguyễn Đình Chiêm đầu tung tích ở Quán Vuông. Những ngày đầu hai đồng chí vừa đi làm thuê để kiếm sống, vừa tìm hiểu tình hình đời sống, phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc ở Định Hoá, thăm dò thái độ của các chức sắc địa phương đối với thực dân Pháp, đồng thời từng bước tuyên truyền cách mạng trong quần chúng nhân dân. Năm 1935 hai đồng chí gặp nhau ở Quán Vuông (Trung Hội) và cùng thống nhất ý định nhen nhóm phong trào cách mạng ở Quán Vuông, rồi nhân rộng ra các vùng khác trong toàn huyện. Với ý thức của người đảng viên Cộng sản và kinh nghiệm hoạt động bí mật ở miền xuôi, hai đồng chí chủ trương tuyên truyền vận động trước tiên vào những người cùng quê Hà Nam đã lên Quán Vuông sinh sống

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

từ trước, kết giao với một số hương lý có mâu thuẫn với thực dân Pháp và tay sai để tạo chỗ đứng chân. Thời gian này hai đồng chí hoàn toàn mất liên lạc với Đảng, nên chỉ tìm hiểu tình hình qua tờ báo "Đông pháp" từ đó phán đoán đề ra phương hướng hoạt động, đến năm 1937 Tổ công tác cách mạng đầu tiên ở Quán Vuông - Định Hoá ra đời do đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm lãnh đạo. Đồng chí Vũ Hưng cùng bà Vũ Thị Bạch (tức bà Đương) một quần chúng trung kiên trong tổ công tác cách mạng Quán Vuông đã đến Định Biên Trung lên lỏi vào các làng bản giả làm người đi mua thóc về làm "hàng xáo" để nắm tình hình, tối về nghỉ tại nhà ông Mông Văn Thử, tại đây đồng chí Vũ Hưng thường đem báo "Đông Pháp" ra đọc cho ông Thử nghe, qua đó tuyên truyền giải thích nguyên nhân làm cho dân ta đói khổ là do chính sách đàn áp bóc lột của thực dân Pháp và phong kiến tay sai. Muốn hết khổ, phải lập hội, tập hợp nhau lại đứng lên đấu tranh. Qua quá trình gặp gỡ, tiếp xúc với đồng chí Vũ Hưng ông Mông Văn Thử đã giác ngộ và được giao nhiệm vụ tiếp tục đi tuyên truyền cho anh em trong họ hàng và những người hàng xóm xung quanh. Đồng chí Nguyễn Đình Chiêm Làm nghề cắt tóc rong để có cơ hội tiếp xúc với quần chúng, qua gặp gỡ với các chức sắc địa phương đồng chí nhận thấy một bộ phận trong số họ bất mãn với chính sách bóc lột, đàn áp nhân dân và thái độ khinh rẻ của đế quốc thực dân đối với các dân tộc thiểu số. Bằng hành động chân tình của mình đồng chí đã từng bước giác ngộ cảm hóa các ông Bàn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Tiến Đạo (Chánh tổng Định Biên Trung), Phùng Văn Thong (xã đoàn), Lộc Văn Tạch (tức Lộc Văn Tư) và kết nạp họ vào Tổ công tác cách mạng Quán Vương, sau đó giao nhiệm vụ cho họ về xã tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho quần chúng, hướng quần chúng đứng lên đấu tranh chống đi lính đi phu xây dựng đòan bốt, làm đường phục vụ cho mưu đồ xâm lược của thực dân Pháp và tay sai.

Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm cùng với tích cực tuyên truyền của ông Mông Văn Thử số quần chúng được giác ngộ ngày một đông. Cuối năm 1938 Tổ công tác cách mạng đầu tiên ở xã Định Biên Trung được thành lập gồm các ông Mông Văn Thử (ở Phạc Sa), Phan Văn Đồng (Bãi Lệnh), Hứa Bảo Quang (Cốc Lùng), Triệu Phúc Xương (Khuôn Trao), do ông Mông Văn Thử làm tổ trưởng. Đến cuối năm 1939 phát triển thêm Chu Văn Lùng, Hứa Văn Dâu, Phùng Văn Dũng, Triệu Văn Cầm. Để giữ bí mật mỗi hội viên đều có một bí danh⁽¹⁾. Đến năm 1940 để phát triển lực lượng cách mạng trong học sinh, đồng chí Vũ Hưng đã tuyên truyền, vận động những học sinh đang học tại trường tiểu học Chợ Chu (là người xã Định Biên Trung) có cảm tình với cách mạng tham gia vào Hội "Thanh niên phản đế" gồm 6 người là: Ma Văn Tiến, Nguyễn Văn Mão, Nguyễn Văn Hợi, Hoàng Ngọc Đình, Hoàng Ngọc Thông và Triệu Đình Hoa do ông Ma

(1) Ông Mông Văn Thử, bí danh (BD) là Chén, Phùng Văn Dũng, BD là Âm, Triệu Văn Cầm, bí danh là Võ.... (theo bút tích của ông Phùng Văn Noọng).

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Văn Tiến làm tổ trưởng. Đây là lực lượng trí thức tăng cường cho công tác vận động cách mạng ở xã Định Biên Trung và luôn giữ mối liên hệ chặt chẽ với các thầy giáo hoạt động ở trường tiểu học Chợ Chu để mở rộng phát triển lực lượng. Trong lúc phong trào cách mạng ở Định Biên Trung, đang phát triển đúng hướng thì cuộc chiến tranh thế giới thứ II nổ ra, nước Pháp tham chiến, bọn phản động thuộc địa ở Việt Nam ra sức vơ vét tài nguyên, nhân lực cung cấp cho cuộc chiến tranh, đồng thời thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng, công khai tuyên bố "đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật". Trước tình hình đó, Trung ương Đảng chỉ thị cho các cấp bộ Đảng, yêu cầu tất cả các tổ chức công khai, nửa công khai thời mặt trận dân chủ rút vào hoạt động bí mật. Sau khi đồng chí Vũ Hưng bắt được liên lạc với xứ ủy Bắc kỳ năm được chủ trương mới. Đồng chí Vũ Hưng với đồng chí Nguyễn Đình Chiêm tiến hành giao nhiệm vụ cho các thành viên trong tổ công tác cách mạng ở Định Biên Trung từng bước tập hợp đưa quần chúng vào hoạt động trong các tổ chức thích hợp, lập ra các Hội tương tế, Hội ái hữu trên danh nghĩa công khai giúp nhau làm việc thiện như: làm nhà, cưới xin, ma chay, cấy gặt, tổ chức này phù hợp với phong tục tập quán và nguyện vọng của nhân dân các dân tộc, nên thu hút được nhiều người tham gia. Thông qua hoạt động của hội từng bước hướng quần chúng tham gia vào các cuộc đấu tranh chống ách chiếm đóng của thực dân Pháp vạch mặt bè lũ tay sai.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Cùng thời gian này các ông Lộc Văn Tạch, Lộc Văn Nghĩa, Bàn Tiến Đạo từ Tổ công tác cách mạng Quán Vuông trở về liên kết với tổ công tác cách mạng ở Định Biên Trung, lực lượng cách mạng đã được mở rộng ra khắp các thôn bản trong toàn xã.

Cuối tháng 5/1941, chánh mật thám Borêa huy động lực lượng lớn, mật thám, chỉ điểm, lính khổ xanh, khổ đỏ và lính đồng ở các tổng, xã trong toàn huyện, bao vây Quán Vuông truy bắt đồng chí Vũ Hưng. Tại xã Định Biên Trung hầu hết lính đồng, Tuần đình, Xã đoàn được huy động vào cuộc càn quét. Nhưng chúng không biết Xã đoàn Vũ Văn Thong, Trương tuần Triệu Văn Cầm, thôn trưởng Hứa Văn Hình là những người đã được cách mạng giác ngộ, trở thành nhân cốt và tai mắt của cách mạng trong hàng ngũ địch. Nên các ông đã bố trí lực lượng bao vây, lùng sục những nơi không có đồng chí Vũ Hưng tạm lánh, tạo điều kiện cho những quần chúng trung kiên ở Quán Vuông dẫn đường, đưa đồng chí Vũ Hưng thoát khỏi vòng vây dày đặc của kẻ thù sang Võ Nhai an toàn. Không bắt được đồng chí Vũ Hưng, Borêa điên cuồng mở cuộc càn quét kéo dài 10 ngày, hòng tìm ra cơ sở cách mạng trong huyện. Nhiều người ở xã Định Biên Trung bị chúng tình nghi là cộng sản, khám xét nhà cửa và bắt về phủ tra hỏi. Để bảo toàn lực lượng các Tổ công tác cách mạng và các hội quần chúng tạm thời rút vào bí mật. Cơ sở cách mạng ở Định Biên Trung được giữ vững.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Được tin địch đã nới lỏng phong toả Định Hoá, đồng chí Vũ Hưng từ Võ Nhai trở lại Định Hoá, nắm tình hình, ổn định tư tưởng cho cơ sở, khôi phục lại phong trào, nhưng không may về đến La Bằng (Đại Từ) thì đồng chí bị địch bắt. Được tin đồng chí lãnh đạo chủ chốt của phong trào cách mạng bị bắt, trong quần chúng cách mạng có phần hoang mang, phong trào tạm thời bị lắng xuống.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương, Ủy ban quân sự, chính trị Bắc Sơn - Võ Nhai quyết định rút một bộ phận nhỏ Cứu quốc quân vượt vòng vây giặc sang vùng Định Biên Trung (Bảo Cường), Chợ Chu Định Hoá⁽¹⁾ làm nhiệm vụ mở rộng căn cứ. Bộ phận này có nhiệm vụ liên lạc với lãnh đạo địa phương, xây dựng cơ sở phát triển lực lượng. Đến Định Hoá các đồng chí Cứu quốc quân đã nhanh chóng bắt liên lạc với lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương. Tháng 2/1942 đồng chí Phương Cương được ông Lộc Văn Tư đưa đến gặp ông Mông Văn Thử và giao nhiệm vụ tìm cơ sở tin cậy, bảo vệ, nuôi dưỡng tạo điều kiện cho Cứu quốc quân hoạt động. Ông Thử bàn với ông Lý Bằng, (lý trưởng ở Ru Nghệ đã được cách mạng giác ngộ, là cơ sở của ta) khai tăng dân số của xã, xin được thẻ căn cước cấp cho đồng chí Phương Cương, Hoàng Thượng, Đường Thị Ân, Hoàng Thị Ngoan, để dễ dàng đi lại hoạt động, nhiệm vụ của các đồng chí là vận động quần chúng tăng cường

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

giúp các cơ sở xã còn ít hoạt động, để nhanh chóng làm cho Định Hoá thật sự trở thành địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân. Được nuôi dưỡng, bảo vệ và giúp đỡ của nhân dân, bộ phận cứu quốc quân hoạt động ở Định Biên Trung đã phối hợp chặt chẽ với tổ chức cách mạng ở đây tích cực tuyên truyền phổ biến chương trình, điều lệ của Mặt trận Việt minh. Những bài ca cách mạng hô hào “đánh Tây, đuổi Nhật” bằng tiếng Kinh và tiếng Tày, Nùng được phổ biến rộng rãi đến các xóm bản. Các hội cứu quốc: Thanh niên, Nông dân, Phụ nữ, Phụ lão được thành lập và đi vào hoạt động.

Cuối năm 1942 đầu năm 1943 Cứu quốc quân từ biên giới Việt - Trung trở về nước, toả đi các địa phương tiếp tục mở rộng căn cứ. Đơn vị Cứu quốc quân đến Định Hoá do đồng chí Chu Văn Tấn (tức Quang) chỉ huy đã liên lạc với cơ sở cách mạng địa phương và bộ phận Cứu quốc quân sang từ năm 1941. Cơ sở cách mạng xã Định Biên Trung đã bố trí nơi ăn nghỉ, làm việc cho đồng chí Quang trên một hang đá sau nhà ông Mông Văn Thử. Từ đây gia đình ông Thử trở thành trạm liên lạc của Cứu quốc quân. Được tăng cường thêm cán bộ, phong trào cách mạng Định Hoá phát triển với quy mô ngày càng sâu rộng. Xã Định Biên Trung đã trở thành một trong những căn cứ hoạt động của Cứu quốc quân. Nhiều gia đình trở thành cơ sở nuôi dưỡng, bảo vệ, cất giấu tài liệu, đưa đón cán bộ, dẫn đường cho Cứu quốc quân hoạt động. Cũng từ đó số hội viên ở xã Định Biên Trung lên tới 70 người, đặc biệt hai

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

xóm Bãi Lành, Bãi Hội hầu hết các gia đình đều có người đứng trong tổ chức Việt Minh.⁽¹⁾

Phong trào cách mạng ở Định Hoá phát triển với quy mô và tốc độ nhanh chóng, một vấn đề cấp bách là; Phải tăng cường đội ngũ cán bộ người địa phương cho các cơ sở trong toàn huyện. Từ yêu cầu bức thiết đó, chỉ huy Cứu quốc quân quyết định mở các lớp huấn luyện quân sự, chính trị ngắn ngày đào tạo cán bộ cho cơ sở. Ở xã Định Biên Trung các ông Lộc Văn Tư, Mông Văn Thử được cử đi dự lớp huấn luyện quân sự đầu tiên của huyện Định Hoá. Sau khi huấn luyện trở về chuẩn bị mọi mặt để xây dựng lực lượng tự vệ. Tháng 2/1943 tiểu đội tự vệ vũ trang Bãi lành, Bãi Hội được thành lập do ông Lộc Văn Tư chỉ huy. lực lượng tự vệ phân tán thành các tổ nhỏ từ 3 đến 4 người, thay nhau đi luyện tập quân sự tại khu vực Nà Linh. Đội tự vệ vũ trang này do Việt minh huyện trực tiếp chỉ đạo, được nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm, nuôi dưỡng. Nhờ những hoạt động tích cực của các tổ Việt minh xã và uy thế của Cứu quốc quân, cơ sở chính trị của lực lượng cách mạng hầu như làm chủ địa bàn, một số Tổng đoàn, Xã đoàn, Chánh tổng, Phó lý, Trương tuần, lính đồng đang làm việc trong bộ máy đàn áp của kẻ thù đều là cốt cán, là quần chúng trung kiên của cách mạng như Lý Minh Vân, Phùng Văn Thông, Triệu Văn Cầm, Bàn Tiến Đạo.... Đặc biệt là những lính đồng được giác ngộ lại là người cầm súng của giặc canh

(1) Bút tích của ông Đàm Văn Lan.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

gác và bảo vệ cho Cứu quốc Quân và cán bộ cơ sở đi lại hoạt động. Tuy nhiên do thiếu kinh nghiệm hoạt động bí mật, đội ngũ cán bộ còn bộc lộ những sai sót chủ quan, thiếu cảnh giác, nên khi lực lượng Cứu quốc quân chuyển lên phía bắc làm nhiệm vụ mở rộng căn cứ, thì các hội cứu quốc trên địa bàn toàn huyện cũng như ở khu vực Định Biên Trung phát triển tràn lan, hoạt động hầu như công khai là sơ hở cho bọn chủ điền chui vào tổ chức của ta, báo cho giặc biết những cán bộ chủ chốt và gia đình cách mạng ở Định Hoá. Tháng 9/1943, Ra Gu chỉ huy lính khố xanh đồn Chợ Chu và mật thám Ma Ri Ki mở cuộc càn lớn vào các xã tình nghi có cộng sản hoạt động. Do bị bất ngờ không kịp đối phó, nên khi chúng càn vào xã Định Biên Trung các ông Chu Văn Lùng, ông Mông Văn Thử, Đàm Văn Lan, Triệu Văn Thư, Phùng Văn Sùng, Nguyễn công Tĩnh, Trương Công Tuất, Hoàng Văn Vinh và Lý Văn Pầu bị chúng bắt đưa về giam ở cãng Bá Vân, sau đó ông Chu Văn Lùng và ông Mông Văn Thử bị đày đi nhà tù Sơn La. Để bảo toàn lực lượng số còn lại rút vào hoạt động bí mật. Các ông Ma Văn Tiến, Hoàng Ngọc Đình theo sự chỉ đạo của đoàn thể, đi nhận nhiệm vụ mới. Trong cuộc càn này số cán bộ chủ chốt của xã bị bắt khá nhiều, phong trào bị tổn thất nặng. Đây là bài học kinh nghiệm cho cán bộ và quần chúng cách mạng ở huyện Định Hoá nói chung và xã Định Biên Trung nói riêng, về ý thức giữ gìn bí mật trong quá trình hoạt động cách mạng. Bị địch khủng bố ác liệt phong trào cách mạng ở Định Hoá tạm thời lắng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

xuống. Trước tình hình đó Ban lãnh đạo chiến khu quyết định cử một tổ Cứu quốc quân do đồng chí Lê Dục Tôn chỉ huy trở lại Định Hoá hoạt động phối hợp với cán bộ địa phương ổn định tư tưởng nhân dân đồng thời tuyên truyền những chủ trương đấu tranh mới của Đảng đến các tầng cơ sở, giữ vững lòng tin trong quần chúng nhân dân. Hội cứu quốc các giới nhanh chóng được khôi phục hoạt động trở lại.

Thực hiện chủ trương của Trung ương đề tăng cường cán bộ cho phong trào cách mạng đang lên. Xứ uỷ chỉ thị cho Chi bộ nhà tù Chợ Chu phải tổ chức cho từ 12 đến 15 Đảng viên vượt ngục ra ngoài, bổ sung cán bộ lãnh đạo cho các địa phương. Để chuẩn bị cho cuộc vượt ngục các đồng chí lãnh đạo phong trào cách mạng huyện giao cho cơ sở xã Định biên Trung chuẩn bị lương thực, thực phẩm và người đưa đường các chị: Lộc Thị Lá, Triệu Thị Chân, Triệu thị Xuân, Đàm Thị Ninh là cán bộ Hội phụ nữ cứu quốc đã vận động hội viên và nhân dân quyên góp gạo nếp để gói bánh chưng và rang bỏng làm lương khô, ủng hộ tiền (8,6 đồng) mua pin đèn cho các chiến sĩ vượt ngục. Đúng 8 giờ sáng ngày 11/10/ 1944, theo thường lệ 12 tù nhân "An trí" được đội Giá cắt cử vào rừng lấy củi. Như thường lệ, bọn lính canh vào nhà bà Phan Thị Tàn uống rượu rồi vào nhà dân ngủ. 12 chiến sĩ đến Làng Mới (xã Phúc Sinh) theo hướng đã vạch sẵn đến điểm hẹn (Đồi cây Phay bản Huyện- Phúc Sinh), tại đó ông Lộc Văn Tư đã chờ sẵn, các đồng chí bỏ quần áo tù thay quần, áo thường dân nhận

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

bánh chưng, lương khô rồi theo ông Lộc Văn Tư dẫn đường luồn rừng, leo núi rờng rã 10 ngày đêm đến Khuổi Hóp có cán bộ phân khu đón rồi đưa về Khuổi Kịch (Tuyên Quang) an toàn. Sau khi nghỉ ngơi, nhận chủ trương của Trung ương Đảng, các đồng chí lên đường toả về các địa phương lãnh đạo phong trào cách mạng. Đồng chí Lê Trung Đình, Nguyễn Cao (tức Kháng) được phân công trở lại Định Hoá tiếp tục hoạt động. Nhân dân xã Định Biên Trung rất tự hào đã góp một phần sức lực của mình cho các chiến sĩ cách mạng vượt ngục thành công.

Trước đó đồng chí Vũ Hưng thoát khỏi nhà tù đế quốc trở về Định Hóa tiếp tục lãnh đạo phong trào. Là cán bộ có kinh nghiệm, am hiểu tình hình, đồng chí đã phối hợp cùng lãnh đạo Cứu quốc quân chỉ đạo quần chúng kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang cách mạng; chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.

Tháng 10/1944, trong chiến dịch thu thầu dầu, vừng, lạc, thóc lúa nộp cho phát xít Nhật, thực dân Pháp ép Tri Phủ lệnh cho lý trưởng các xã bắt nhân dân trồng thầu dầu, đồng thời “bỏ đầu” mỗi xuất đình phải nộp 13 kg vừng, lạc làm cho một số chức sắc và nhân dân bất bình. Nhận thấy đây là thời cơ để tổ chức nhân dân đấu tranh, các đồng chí lãnh đạo địa phương đã phát động nhân dân mà nòng cốt là hội viên cứu quốc các giới, kéo lên dinh Tri Phủ đấu tranh, đòi hủy bỏ lệnh thu mua vừng, lạc. Trước áp lực của quần chúng nhân dân Tri Phủ và một số chánh tổng, lý trưởng phải nhượng bộ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Cuối năm 1944, theo nhận định của Đảng ta, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến, đã xuất hiện những điều kiện chủ quan, khách quan tạo thời cơ thuận lợi cho nhân dân ta nổi dậy giành chính quyền trên phạm vi cả nước. Chấp hành chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh châu Định Hoá. Tiểu đội tự vệ vũ trang Bãi Lành, Bãi Hội xã Định Biên Trung được tổ chức lại, bổ sung thêm quân số, biên chế thành một trung đội với 21 chiến sĩ do ông Triệu Văn Cầm làm Trung đội trưởng, Phùng Văn Thông làm Trung đội phó và ông Lương Văn Nhạ làm chính trị viên. Trung đội chia thành 3 tiểu đội, ngày đêm luyện tập quân sự, rèn thêm vũ khí tự tạo như má tấu, dao găm, súng kíp... Trung đội tự vệ được nhân dân ủng hộ thêm thóc gạo, để dự trữ chuẩn bị sẵn sàng khi thời cơ đến. Đầu năm 1945 không khí "sửa soạn khởi nghĩa" càng sôi nổi trên khắp các bản làng. Cũng trong thời gian này một số cán bộ trung kiên như Đàm Văn Lan, Mông Văn Thử (bị địch bắt trong trận càn tháng 9/1943) đã thoát khỏi nhà tù đế quốc trở về tiếp tục hoạt động, đây là điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng ở Định biên Trung.

Đúng như nhận định của Đảng ta "hai con sói đế quốc không thể ăn chung một miếng mồi béo bở". Ngày 9/3/1945 phát xít Nhật nổ súng "hất cẳng" Pháp độc chiếm Đông Dương. Chỉ sau một ngày (10/3/1945) quân Nhật từ Hà Nội tấn công lên Thái Nguyên, viên công xú Pháp quỳ gối đầu hàng. Ngày 11/3 bộ chỉ huy Nhật điện cho viên sĩ quan Pháp chỉ huy lính

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

khố xanh ở đồn Chợ Chu về Thái Nguyên và tống vào nhà giam, sau đó chúng đưa toàn bộ số vũ khí dự trữ trong kho ở Định Hoá về Thái Nguyên. Cùng ngày Cứu quốc quân và nhân dân xã Thanh La huyện Sơn Dương (Tuyên Quang) nổi dậy khởi nghĩa thắng lợi, tin này lan truyền đến Chợ Chu, làm cho bộ máy chính quyền tay sai ở Định Hoá hoang mang đến cực độ, Tri phủ Hà Sĩ Tinh lo sợ toan chạy trốn, nhưng được tên mật thám Ma Ri Ki bàn kế điều thêm lính đồng của ba tổng; Định Biên Hạ, Phượng Vĩ Thượng, Phượng Vĩ Hạ cùng với một trung đội lính khố xanh, một tiểu đội lính cơ giao cho châu đoàn Nghiêm chỉ huy, tổ chức lực lượng bảo vệ phủ đường chờ Nhật đến tiếp tục làm tay sai cho chủ mới. Ở các tổng, xã bọn tay sai trung thành với thực dân Pháp vừa lo khi Nhật đến cũng bị bắt bớ giam cầm như bọn chủ người Pháp, vừa lo cách mạng nổi dậy không biết tính mạng sẽ ra sao nên một số rút bỏ bằng triện chạy trốn vào rừng. Nhận thấy sự rệu rã của của hệ thống chính quyền tay sai và những động thái hoang mang của quân lính ở đồn Chợ Chu. Các đồng chí lãnh đạo nhận định đây là thời cơ để nhân dân Định Hoá nổi dậy giành chính quyền, nhưng chưa nhận được sự chỉ đạo của chiến khu Hoàng Hoa Thám, do đó chỉ đạo cho cơ sở cách mạng các xã tăng cường huấn luyện lực lượng tự vệ và tổ chức lực lượng quần chúng sẵn sàng chờ lệnh.

Trong lúc ta đang tích cực chuẩn bị, thì nhận được chỉ thị "Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" của Ban

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Thường vụ Trung ương Đảng. Dựa vào chỉ thị này, lãnh đạo huyện Định Hoá quyết định phát động toàn dân nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Kế hoạch được vạch ra là; giao cho lực lượng tự vệ vũ trang phá nhà dây thép (bưu điện) cắt đường dây điện thoại, không cho đồn Chợ Chu liên lạc được với Thái Nguyên, phá cầu đường, chặn đường rút lui, đồng thời không cho chúng tiếp ứng cho nhau. Bao vây đồn khố xanh và châu lý, khi lực lượng vũ trang tấn công thì lực lượng quần chúng các xã kéo về Chợ Chu biểu tình thị uy, gây sức ép về chính trị, kêu gọi binh lính hạ vũ khí và các quan lại ở dinh Tri Phủ ra đầu hàng quân cách mạng.

Đúng 3 giờ sáng ngày 26/3/1945, Cứu quốc quân nổ súng tấn công đồn Chợ Chu, bọn lính khố xanh đang trong tình trạng hoang mang dao động chỉ chống cự yếu ớt rồi vứt súng tháo chạy tán loạn. Cùng lúc lực lượng đánh châu lý cũng nổ súng tấn công. Tổng đoàn Lý Minh Vân cùng một số lính đồng là người của tổ Việt Minh xã Định Biên Trung đã mở tung cửa đồn cho quân cách mạng tràn vào. Hoảng sợ lính cơ, lính đồng xô đẩy nhau chạy trốn. Thừa cơ tri phủ Hà Sĩ Tinh cùng vợ chạy ra, theo đường mòn về Đồng Mản ăn náu. Quân cách mạng tiến vào phủ đường tịch thu toàn bộ giấy tờ, sổ sách và chiến lợi phẩm.

Phát hiện Hà Sĩ Tinh đang trốn trong nhà Lường Cẩm Quay, lực lượng tự vệ Định Biên Trung cùng Cứu quốc quân bao vây các ngã đường, Hà Thị Mối (Vợ Lường Cẩm Quay) sợ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Việt minh bắt tội, nên phải thú nhận đầu Phủ Tinh trong nhà. Quân cách mạng yêu cầu Hà Sĩ Tinh ra đầu thú. Chiều ngày 26/3/1945, Hà Sĩ Tinh được đưa về nhà ông Bàn Tiến Đạo thôn làng Chùa, sau đó đưa đến nhà ông Hoàng Văn Páo ở Khẩu Bảo gặp cán bộ Việt minh nghe chính sách khoan hồng của cách mạng và xin lập công chuộc tội. Hà Sĩ Tinh đã khai báo một số tên việt gian, chỉ điểm⁽¹⁾. Cán bộ Việt Minh yêu cầu Hà Sĩ Tinh phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện.

Ngày 27/3/1945, quân cách mạng phá kho thóc Liên đoàn của Nhật ở Chợ Chu một phần chia cho dân nghèo. Số còn lại dưới sự chỉ đạo của các đoàn thể Cứu quốc, quần chúng xã Định Biên Trung đã chuyển vào kho thóc của phủ đặt ở Thâm Phá Bãi Lành.

Trong niềm vui chiến thắng sáng ngày 28/3/1945, quần chúng xã Định Biên Trung cùng nhân dân các xã trong toàn huyện kéo về đình Quan Đế Chợ Chu dự mít tinh nghe cán bộ Việt Minh tuyên bố xoá bỏ hệ thống chính quyền tay sai của Pháp- Nhật từ phủ đến các tổng, xã. Trước hàng ngàn quần chúng và đại diện Việt Minh, Hà Sĩ Tinh tuyên bố đầu hàng cách mạng vô điều kiện. Tiếp theo đại diện Việt Minh huyện xuống các xã phối hợp với các đoàn thể Cứu quốc tịch thu bằng triện, sổ sách của các hương lý, kỳ hào. Riêng xã Định Biên Trung hầu hết hương lý, kỳ hào, xã Đoàn, Trương Tuần, lính đồng đã được cách mạng giác ngộ, nên khi giành được chính

(1) Bút tích của đồng chí Ma Văn Tiến nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Bảo Cường.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

quyền lực lượng này đã nhanh chóng trở thành cán bộ của cách mạng đứng ra tổ chức cuộc sống nhân dân theo trật tự mới. Cuộc đời nô lệ, lầm than dưới ách thực dân phong kiến từ đây chấm dứt. Nhân dân Định Hoá nói chung xã Định Biên Trung nói riêng đã thực sự được làm chủ cuộc sống của mình. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa ngày 26/3/1945, là mốc son lịch sử chói lọi nhất của nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá trong đó có sự góp sức của nhân dân các dân tộc xã Định Biên Trung.

Giành chính quyền thắng lợi lãnh đạo Việt Minh phủ giao nhiệm vụ cho ông Đàm Văn Lan làm thường trực Mặt trận Việt minh phủ, ông Mông Văn Thử được điều về công tác tại Ban Kinh tế phủ.

Với khí thế của người chiến thắng các đoàn thể cứu quốc ở các xóm bản hoạt động sôi nổi, dưới sự chỉ đạo của Tổng bộ Việt Minh phủ, đầu tháng 4/1945, Ban Việt Minh xã Định Biên Trung được thành lập do ông Phan Văn Đồng, uỷ viên Việt Minh phủ được cử về làm Chủ nhiệm, ông Phùng Văn Dừng làm Phó Chủ nhiệm. Ban Việt Minh ra đời đã lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ: ổn định đời sống nhân dân sau ngày giải phóng, đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng tự vệ chiến đấu, vận động nhân dân cất dẫu thóc gạo, sẵn sàng sơ tán làm "vườn không, nhà trống" khi phát xít Nhật tấn công lên Định Hoá. Các ông Phan Văn Đồng, Ma Văn Hiền, Hứa Bảo Quang và Triệu Văn Cầm được cử đi dự lớp huấn luyện tại Trường quân chính kháng Nhật do Tổng bộ Việt Minh mở tại Định Biên Thượng, hoàn thành khoá học trở về huấn luyện

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

quân sự cho lực lượng tự vệ và trực tiếp chỉ huy dân quân tự vệ, tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trật tự ở các xóm bản.

Sự lớn mạnh của đoàn thể Việt minh và lực lượng vũ trang là cơ sở chính trị để xã Định Biên Trung nói riêng, phủ Định Hoá nói chung xây dựng hệ thống chính quyền các cấp, lãnh đạo nhân dân xây dựng cuộc sống, đấu tranh để bảo vệ và giữ vững thành quả cách mạng vừa giành được, đây là việc cấp bách phải thực hiện ngay. Trên cơ sở đó ngày 18/4/1945, tại Bản Lác xã An Lạc (nay thuộc xã Kim Phượng) Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời phủ Định Hoá được thành lập, do đồng chí Ma Đình Tương làm Chủ tịch, Ma Văn tiến Phó Chủ tịch, các ông Nguyễn Văn Sạch Hoàng Ngọc Đình, Trần Văn Phú làm uỷ viên. Trong đó các ông Ma Đình Tương, Ma Văn Tiến, Hoàng Ngọc Đình là người Định Biên Trung. Sau ngày thành lập Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời phủ đã chỉ đạo một số xã được sáp nhập lại và đặt tên mới. Đầu tháng 5/1945, Định Biên Trung được đổi tên là xã Bảo Cường, ông Ma Văn Hiến được chỉ định làm Chủ tịch, ông Trương Văn Ngà Phó Chủ tịch, Triệu Văn Cầm uỷ viên phụ trách quân sự, ông Ma Trung Sinh uỷ viên, Vũ Văn Phong uỷ viên phụ trách thủ quỹ.

Từ cuối tháng 4 đầu tháng 5/1945, phát xít Nhật đã ráo riết chuẩn bị tấn công căn cứ địa Việt Bắc, trong đó Định Hoá là một mục tiêu quan trọng của chúng. Trước tình hình đó Tổng bộ Việt Minh và Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời phủ đã chỉ đạo các xã trong toàn phủ tích cực chuẩn bị

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

sẵn sàng chống Nhật. Xã Bảo Cường đã đề ra nhiệm vụ cụ thể trước mắt là điều chỉnh lại lực lượng vũ trang cho phù hợp với tình hình mới, chia trung đội tự vệ cơ động thành 3 tiểu đội, thành lập mỗi xóm một tổ tự vệ, bổ sung thêm vũ khí, tổ chức huấn luyện nâng cao trình độ chiến thuật đánh du kích, sử dụng vũ khí, chỉ đạo các xóm tổ chức nhân dân làm lán sẵn trong rừng, đưa thóc, lúa, lợn, gà, trâu đi cất giấu, nếu quân Nhật đến thì sơ tán dân vào rừng, thực hiện "vườn không nhà trống". Trên đoạn đường từ cầu Tà Ma lên Pác Nặc lực lượng dân quân, thanh niên, phụ nữ phá sập hai cầu, đào đường thành những hố sâu, đắp các ụ đất ngang đường làm chướng ngại vật ngăn bước tiến của cơ giới và bộ binh giặc. Đặt hai trạm gác ở Cẩm Xường và Bãi Lệnh ngày đêm có dân quân canh gác, hệ thống báo động bằng mõ, tù và từ xóm này qua xóm khác đến các xã lân cận được thiết lập. Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phủ, xã Bảo Cường đã cử hàng trăm dân công chuyên hết số thóc ở kho của phủ ở thôn Bãi Lệnh về địa điểm mới tại xã Thanh Định đồng thời vận động nhân dân đóng góp 1 tấn thóc, 3 con trâu ủng hộ cho Đại hội Quốc dân Tân Trào nhiều thực phẩm khác, cử người xay giã số thóc ở kho của huyện đặt tại xã, rồi cùng đoàn dân công của huyện gánh gạo, dắt trâu vượt đèo De sang Tân Trào kịp thời phục vụ cho Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội quốc dân. Với tinh thần khấn trương xã Bảo Cường cùng nhân dân toàn phủ hoàn tất mọi mặt chuẩn bị sẵn sàng chống Nhật.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Đúng như Đảng ta đã nhận định, ngày 26/5/1945, phát xít Nhật huy động một lực lượng quân tinh nhuệ có cơ giới và pháo binh yểm trợ từ 3 hướng Chợ Mới, Đại Từ và Thái Nguyên đánh vào Định Hoá, với ý đồ chiếm Chợ Chu, Quán Vuông từ đây làm bàn đạp đánh đòn quyết định vào Đèo De, Núi Hồng tiêu diệt lực lượng vũ trang, phá tan căn cứ cách mạng của ta. Quân dân xã Bảo Cường cùng với quân dân toàn phủ đã dũng cảm chiến đấu đón đánh cánh quân địch ở Chợ Chu đánh rộng ra các khu vực xung quanh. Ngày 27/5, lực lượng tự vệ cơ động của huyện phối hợp với du kích Bảo Cường, Trung Hội nổ súng chặn giặc ở cầu Tà Ma tiêu diệt và làm bị thương nhiều tên. Trên đường tiến, quân Nhật bị quân giải phóng cùng lực lượng tự vệ các xã chặn đánh khắp nơi gây cho chúng nhiều thiệt hại. Trước sức kháng cự của quân và dân Định Hoá quân Nhật không thể tiến sâu vào căn cứ Núi Hồng, buộc phải thu quân về co cụm tại Chợ Chu. Từ đây chúng mở nhiều cuộc hành quân càn quét vào các xã lũng bắt cán bộ, du kích. Mỗi khi quân Nhật rời khỏi vị trí đi càn quét, thì lập tức mõ, tù và nổi lên khắp nơi, báo cho mọi người biết để sẵn sàng đối phó, quân giặc đi càn nhiều lần sa vào ổ phục kích của du kích và bị thiệt hại nặng nề. Giữa tháng 6/1945 một tiểu đội Nhật càn vào thôn Đồng Mản xã Bảo Cường, phá nhà cửa, bắn chết 2 dân thường, chiếm giữ ngôi nhà của Lường Cẩm Quay chốt lại. Đồng thời với hoạt động về quân sự phát xít Nhật còn dờ dặt nhiều thủ đoạn chính

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

trị lừa bịp nhân dân. Tại Bảo Cường Quân Nhật cùng tay sai tổ chức hội pháo (13/5 âm lịch) bắt dân khiêng ảnh Lường Tam Kỳ từ Đồng Mản ra đình Quan Đế (Chợ Chu) lập bàn thờ giữa quán chợ, trên hương án không đặt đồ tế lễ thông thường (xôi, thịt) mà đặt 2 bát muối to, dưới chân bàn thờ chất nhiều bao muối, sau khi thực hiện xong nghi lễ chúng phát cho mỗi nhà dân ở Chợ Chu một bát muối để mua chuộc lòng dân, quân Nhật còn tổ chức mít tinh tại Chợ Chu cho tay sai diễn thuyết kêu gọi nhân dân theo Nhật và lập chính quyền tay sai bù nhìn phủ Định Hoá⁽¹⁾ một số kẻ xấu ở Bảo Cường theo giặc đã bị lực lượng tự vệ vũ trang bắt và trừng trị để làm gương cho những kẻ muốn làm tay sai cho Nhật.

Trong tình thế bị bao vây, cô lập, đường giao thông liên lạc với Thái Nguyên thường xuyên bị phục kích, phong toả, quân Nhật bị rơi vào tình trạng thiếu lương thực, thuốc men, lại bị lực lượng vũ trang cách mạng liên tục quấy rối, tiêu hao, tiêu diệt tổn thất ngày càng nặng nề. Không chịu đựng được sự thiếu thốn, căng thẳng ngày 8/8/1945, quân Nhật phải rút khỏi Định Hoá.

Với ý chí quyết tâm chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ thành quả cách mạng, nhân dân các dân tộc xã Bảo Cường cùng nhân dân Định Hoá phối hợp chặt chẽ với quân giải phóng bẻ

(1) Lịch sử đảng bộ TT Chợ Chu - sdd.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

gây các mũi tấn công của giặc Nhật vào căn cứ địa núi Hồng, góp phần thúc đẩy cao trào kháng Nhật tiến nhanh đến tổng khởi nghĩa.

Bước sang tháng 8/1945, tình hình thế giới và trong nước chuyển biến mau lẹ, Hồng quân Liên Xô đại thắng phát xít Đức, chuyển sang tiêu diệt đội quân Quan Đông của Nhật ở Châu Á - Thái Bình Dương. Quân Nhật ở Việt Nam hoang mang rệu rã, thời cơ "ngàn năm có một" cho nhân dân ta vùng lên giành độc lập tự do đã đến. Liên tiếp từ ngày 13 đến 16/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định lãnh đạo toàn dân đứng lên tổng khởi nghĩa. Tiếp đó là Đại hội quốc dân họp tán thành chủ trương khởi nghĩa của Đảng, bầu ra Ủy Ban dân tộc giải phóng do cụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Lệnh tổng khởi nghĩa được truyền đi khắp cả nước. Ngày 16/8/1945, lực lượng vũ trang cơ động Phú Ngô Quyền do đồng chí Lộc Văn Tư chỉ huy đang làm nhiệm vụ truy kích tàn quân Nhật ở Phú Lương thì nhận được lệnh tiến về Thái Nguyên phối hợp với quân giải phóng do đồng chí võ Nguyên Giáp chỉ huy bao vây thị xã Thái Nguyên, (trong số những chiến sĩ quân giải phóng có các ông Mã Văn Thủ, Chu Văn Lùng là người xã Bảo Cường). Quân giải phóng tiến về Hà Nội cùng nhân dân Thủ đô tiến hành cuộc tổng khởi nghĩa thắng lợi.

Ngày 2/9/1945, tại Vườn hoa Ba Đình lịch sử, thay mặt nhân dân Việt Nam Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà. Từ đây cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới.

CHƯƠNG II

CHI BỘ ĐÀU TIÊN Ở XÃ BẢO CƯỜNG THÀNH LẬP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

I - Tình hình xã Bảo Cường sau cách mạng tháng 8 - 1945

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, nhân dân các dân tộc xã Bảo Cường cũng như nhân dân huyện Định Hoá và đồng bào cả nước đã thoát khỏi kiếp sống nô lệ, làm than trở thành người làm chủ quê hương, làm chủ cuộc sống của mình, bước đầu được hưởng những quyền lợi về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội do cách mạng đem lại, đặc biệt là những người nghèo khổ không còn bị áp bức, bóc lột, khinh rẻ, mọi người đều bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi, không phân biệt nam, nữ, dân tộc, giàu, nghèo. Từ đó càng củng cố thêm niềm tin và lòng quyết tâm theo cách mạng, đem công sức và của cải ra bảo vệ những thành quả cách mạng đã đạt được. Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phủ Ngô Quyền, nhân dân xã Bảo Cường bắt tay vào sắp xếp lại cuộc sống trong hoàn cảnh nhà cửa bị phá, ruộng đồng bỏ hoang, kinh tế chưa kịp

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

khôi phục, đời sống nhân dân gặp khó khăn thì tổ chức "Nam Dương Hoa Kiều hiệp hội" do tay chân của Tưởng Giới Thạch lập ra ở Thái Nguyên, đã cử Hồ Chí Thành, Trương Kiến Dân lên Định Hoá đến những nơi có người thuộc dân tộc Hoa sinh sống, tuyên truyền lôi kéo họ vào hội với luận điệu "Hoa kiều" không làm nghĩa vụ kháng chiến như không đóng thuế, không đi dân công, không tham gia lực lượng vũ trang cách mạng. Ở Bảo Cường đồng bào dân tộc Hoa và một số dân tộc ít người khác bị lừa gạt, kích động đã nộp 60 đồng bạc mua "thẻ Hoa kiều" để nhập tổ chức phản động này. Hàng tháng hội viên "Nam dương hoa kiều hiệp hội" tập trung tại Chợ Chu hội họp, nộp tiền ăn uống, nghe kẻ xấu tuyên truyền chống đối cách mạng. Tình hình trên gây nhiều khó khăn cho chính quyền xã trong việc lãnh đạo nhân dân khôi phục sản xuất, ổn định đời sống và ảnh hưởng đến quá trình triển khai học tập Sắc lệnh của Chính phủ về Tổng tuyển cử. Trước tình hình đó nhiệm vụ hàng đầu của toàn dân xã Bảo Cường là bảo vệ, giữ vững chính quyền, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần cùng nhân dân các dân tộc toàn Phủ chuẩn bị mọi mặt chống thực dân Pháp xâm lược. Xã Bảo Cường là một trong những xã có nhiều người Hoa cư trú, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phủ xác định đây là một trọng điểm gặp nhiều khó khăn nên đã cử cán bộ xuống phối hợp với chính quyền xã tích cực vận động, vạch trần âm mưu xấu xa của "Nam Dương Hoa Kiều hiệp hội", giải thích chính sách đoàn kết dân tộc của Chính phủ, nói rõ Định Hoá không có "Hoa Kiều", chỉ có dân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

tộc Hoa, có quyền lợi và nghĩa vụ như các dân tộc khác, bảo vệ thành quả cách mạng cũng là bảo vệ quyền lợi của chính mình. Với phương pháp đấu tranh vừa mềm dẻo, vừa kiên quyết, lại được Trung ương và Ty liên phóng (Công an tỉnh) phối hợp, giúp đỡ quân và dân Bảo Cường đã góp phần cùng chính quyền, lực lượng vũ trang cách mạng trong vùng vô hiệu hoá những hoạt động của tổ chức phản động này. Nhiệm vụ lớn tiếp theo là tuyên truyền và tổ chức cho nhân dân học tập những nguyên tắc trong bầu cử Quốc hội của nước Việt Nam mới. Đây là những nội dung còn rất mới mẻ đối với người dân mới thoát khỏi ách nô lệ lầm than dưới chế độ cũ không được hưởng một chút tự do dân chủ nào, nay được quyền tự mình cầm lá phiếu lựa chọn ra những người có đủ năng lực và đức độ bầu vào cơ quan quyền lực cao nhất của nhân dân. Ngày 23 /12 /1945⁽¹⁾, trong không khí tung bừng của ngày hội, 95% cử tri Bảo Cường nô nức đi bầu cử. Các tầng lớp nhân dân phấn khởi, tự hào là dân một nước độc lập tự do, tự mình cầm lá phiếu bầu ra người đại diện cho chính quyền lợi của mình.

Cùng với tích cực đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng, nhân dân xã Bảo Cường dưới sự lãnh đạo của Ban Việt Minh tiếp tục thực hiện những chính sách cấp bách của Chính phủ do Hồ Chủ tịch đề ra: chống "giặc đói", "giặc dốt" và chuẩn bị mọi mặt chống giặc ngoại xâm.

(1) Lịch sử Quốc hội - sdd.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Về chống giặc đói, tiếp tục phong trào tăng gia sản xuất, không để ruộng hoang, cấy hết diện tích, nhân dân Bảo Cường hăng hái phát thêm bờ bãi, mở rộng diện tích trồng thêm ngô, sắn, đậu, đỗ, giúp đỡ lẫn nhau vượt qua đói kém. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch lập "hũ gạo cứu đói" để giúp những người đói. Xã Bảo Cường dân số chưa đến 100 hộ, phần lớn là nông dân nghèo, nhiều người vẫn phải chạy ăn từng bữa, nhưng khi được Hội cứu quốc vận động, nhà nào cũng thực hiện: Khi nấu cơm bớt ra một nắm gạo bỏ vào "hũ gạo cứu đói", cuối tháng nộp cho Ban vận động xã để nộp lên huyện, ngoài ra nhân dân Bảo Cường còn tham gia "Tuần lễ vàng" góp "Quyển Độc lập", bằng tinh thần tự nguyện, ai có gì ủng hộ nấy, một số gia đình khá hơn thì ủng hộ trâu, lợn, thóc gạo. Kết quả nhân dân các dân tộc xã Bảo Cường đã ủng hộ Chính phủ 500 kg thóc, 5 con trâu, 10 con lợn. Số lượng ủng hộ tuy chưa nhiều nhưng thể hiện tấm lòng của người dân Bảo Cường, góp phần cùng cả nước vượt qua gian nan, thử thách của những ngày đầu cách mạng mới thành công.

Song song với diệt "giặc đói" chính quyền xã đã lãnh đạo nhân dân tham gia phong trào diệt "giặc dốt". Trước đây, với chính sách ngu dân của thực dân Pháp cùng những luật lệ khắt khe của chế độ phong kiến người dân nghèo nhất là phụ nữ bị cấm đoán không được đi học nên ở Bảo Cường 98% dân số mù chữ, số người biết chữ không nhiều, mà cũng chỉ ở trình độ tiểu học, nên chống "giặc dốt" được coi là nhiệm vụ cấp thiết và

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

quan trọng. Để tổ chức tốt phong trào, chính quyền xã đã cử ông Ma Phúc Thịnh làm Trưởng ban bình dân học vụ, vận động những người chưa biết chữ đi học. Các lớp " Bình dân học vụ " được mở ở khắp các xóm bản thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân từ già, trẻ, trai, gái đến học. Tối đến dưới ánh đèn dầu hoặc những ngọn nến quán bằng nhựa trám mọi người đều hăng say học chữ quốc ngữ. Để động viên và duy trì phong trào, Ban lãnh đạo bình dân học vụ còn tổ chức nhiều đêm biểu diễn văn nghệ, viết những khẩu hiệu, những câu ca dao trên bảng tin của xã, khen ngợi những người chăm chỉ học tập, phê bình những người ngại học. Tại cầu Pác Nạc trên đường ra Chợ Chu, ngày chợ phiên Ban bình dân học vụ mang bảng, phấn ra để " hỏi chữ ", ai biết chữ thì được qua " cổng sáng ", ai chưa biết chữ phải chui qua " cổng mù ", việc làm trên đã động viên, khích lệ mọi người hăng hái tham gia học tập. Sau 6 tháng thực hiện phong trào xoá nạn mù chữ, hàng trăm người đã đọc thông viết thạo chữ quốc ngữ, trong đó nhiều cán bộ xã, thôn, bản đã đọc và hiểu được công văn, chỉ thị của cấp trên. Đây là thắng lợi mang ý nghĩa chính trị sâu sắc, nhờ biết chữ dân trí được mở mang, người dân hiểu được các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hiểu được quyền lợi và nghĩa vụ làm dân của nước Việt Nam độc lập. Mọi người phấn khởi hăng say sản xuất, tiết kiệm, tham gia đóng góp nhiều sức người, sức của chuẩn bị cho cuộc kháng chiến trường kỳ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

II - Chi bộ đầu tiên ở xã Bảo Cường Thành lập, lãnh đạo nhân dân xây dựng lực lượng chiến đấu bảo vệ quê hương Thủ đô kháng chiến (1946 - 5/1954).

Tại hội nghị cán bộ Đảng họp tại xóm Trường Xô, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương tháng 9 /1945. Ban Tỉnh uỷ lâm thời đã ra nghị quyết: Tích cực phát triển Đảng viên trong đội ngũ quần chúng ưu tú đã được rèn luyện trong đấu tranh chống ách nô dịch của thực dân, phong kiến trước cách mạng tháng 8/1945 và hiện tại đang tích cực hoạt động trong hệ thống chính quyền, đoàn thể ở các cơ quan tỉnh, huyện và các cơ sở xã. Thành lập các chi bộ cơ sở xã ở những nơi có đủ điều kiện. Đồng thời đẩy nhanh tiến độ thành lập đảng bộ cấp huyện. Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ đồng chí Phạm Ngọc Lan được cử lên Định Hoá để truyền đạt nghị quyết, cùng đồng chí Vũ Hưng chỉ đạo công tác phát triển Đảng. Đến cuối năm 1945, Định Hoá xây dựng được một chi bộ gồm những đảng viên công tác tại công sở huyện. Từ đây những đảng viên của chi bộ công sở đã toả xuống các xã tuyên truyền gây ảnh hưởng Đảng, bồi dưỡng cốt cán, tạo nguồn phát triển thêm đảng viên mới.

Đối với xã Bảo Cường, nhiều quần chúng trung kiên được các đồng chí đảng viên cộng sản như Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm, Phương Cương... tuyên truyền, giác ngộ, giao nhiệm vụ hoạt động trong các tổ chức cách mạng do Đảng lãnh đạo từ thời còn hoạt động bí mật, sau ngày khởi nghĩa giành chính

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

quyền ở Định Hoá (26/3/1945), đội ngũ cốt cán này đã tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ tại các cơ quan chính quyền, đoàn thể của huyện đồng thời là hạt nhân lãnh đạo, điều hành mọi công việc ở địa phương. Quá trình thực hiện nhiệm vụ được các đồng chí đảng viên bồi dưỡng lý tưởng cộng sản, ý thức giai cấp công nhân và những nguyên tắc xây dựng Đảng. Thông qua thực tiễn hoạt động đã xuất hiện một số hạt nhân tiên tiến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có hiểu biết về Đảng và có nguyện vọng trở thành đảng viên, để gánh vác sự nghiệp cách mạng vinh quang của Đảng. Tính đến đầu năm 1946 đã có 7 cán bộ là người xã Bảo Cường được kết nạp vào Đảng tại các chi bộ công sở huyện. Thực hiện kế hoạch về xây dựng chi bộ nông thôn của Tỉnh uỷ, ngày 21/ 5/ 1946 đồng chí Nhị Quý và đồng chí Vũ Hưng thay mặt Tỉnh uỷ triệu tập 5 Đảng viên trong đó có 4 đảng viên dự bị đang hoạt động ở các cơ quan huyện đồng thời giữ các chức vụ chủ chốt trong hệ thống chính quyền, đoàn thể ở xã Bảo Cường là các đồng chí Phan Văn Đồng, Triệu Văn Cầm, Đàm Văn Lan, Hứa Bảo Quang và Lộc Văn Tư về Chùa Hang, xóm Pác Nạc họp Hội nghị công bố quyết định thành lập Chi bộ dự bị xã Bảo Cường. Chi bộ bầu đồng chí Phan Văn Đồng làm Bí thư chi bộ đầu tiên. Đến tháng 8 năm 1946, 4 đảng viên dự bị được chuyển chính thức, theo Điều lệ Đảng, chi bộ cũng chuyển thành chi bộ chính thức. Chi bộ Bảo Cường ra đời là đòi hỏi tất yếu của lịch sử về yêu cầu lãnh đạo của Đảng Cộng sản ở cơ sở, đáp ứng nguyện vọng thiết tha của nhân dân các dân tộc trong xã; đánh dấu bước ngoặt quan trọng về sự trưởng thành của cán bộ và nhân dân đã vượt lên mọi gian

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

khổ hy sinh đi theo Đảng, góp một phần sức lực nhỏ bé của mình giành lại độc lập tự do cho dân tộc. Chi bộ Bảo Cường ra đời là một trong năm chi bộ đầu tiên đặt nền móng cho việc thành lập Đảng bộ huyện Định Hoá. Sau ngày thành lập ổn định tổ chức chi bộ bắt tay ngay vào lãnh đạo nhân dân chuẩn bị mọi mặt xây dựng xã trở thành một trong những địa bàn an toàn khu (ATK) của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp theo chỉ thị của Trung ương Đảng và Hồ Chủ Tịch.

* *

*

Với dã tâm quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, thực dân Pháp luôn kiếm có tiến công nhằm lật đổ chính quyền non trẻ của nhân dân ta, chúng liên tiếp gây ra nhiều vụ xung đột vũ trang ở những nơi lực lượng ta kiểm soát. Âm mưu xâm lược nước ta ngày càng lộ rõ. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch quyết định đẩy nhanh tốc độ xây dựng An toàn khu (gọi tắt là ATK) tại khu vực giáp giới 3 tỉnh: Thái Nguyên, Bắc Kạn và Tuyên Quang, trong đó Định Hoá là "An toàn khu tuyệt mật", nhằm đảm bảo an toàn và ổn định để cho các đồng chí lãnh đạo chủ chốt làm việc, ít phải di chuyển⁽¹⁾. Đảm nhiệm trọng trách vinh quang này Đảng bộ, chính quyền huyện đã triển khai một loạt nhiệm vụ cấp bách giao cho các xã

(1) Đại tướng Võ Nguyên Giáp: "ATK Định Hoá trung tâm Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp "Kỷ yếu Hội thảo khoa học Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hoá trong căn cứ địa Việt Bắc ". t9.sdd.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

khẩn trương thực hiện. Trước hết là điều chỉnh địa bàn hành chính, ghép một số xã nhỏ lại với nhau thành một xã lớn để thuận tiện cho công tác điều hành giữa Ban lãnh đạo huyện với Ban chỉ đạo ATK của Trung ương. Theo chủ trương này Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện chỉ đạo cho 2 xã Bảo Cường và Bảo Quyền (tức Phúc Chu ngày nay) nhanh chóng phổ biến cho nhân dân quyết định sáp nhập xã Bảo Quyền vào xã Bảo Cường thành một xã, đồng thời tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân theo địa bàn mới. Sau khi sáp nhập xã, Chi bộ tiến hành tổ chức cho nhân dân học tập, quán triệt chủ trương, đường lối kháng chiến của Đảng. Thông qua các buổi sinh hoạt chính trị nhiều cán bộ, đảng viên đã từng hoạt động trong thời kỳ bí mật trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hiện đang giữ các chức vụ quan trọng trong Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, các đoàn thể cứu quốc được nhân dân lựa chọn, giới thiệu ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân. Cuối tháng 8/1946 nhân dân xã Bảo cường đã đến địa điểm bầu cử thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của người công dân. Kết quả 21 đại biểu đã trúng cử có đủ các thành phần, lứa tuổi, dân tộc, đảng viên và đại biểu cho các khu vực. Cuối tháng 9/ 1946 Hội đồng nhân dân xã họp phiên đầu tiên bầu ra Ủy ban hành chính xã gồm 5 thành viên do ông Đàm Văn Lan làm Chủ tịch, hai Phó Chủ tịch là các ông Nông Văn Lịch và Vi Văn Hồi, hai uỷ viên là Lèo Văn Hoa và Lương Văn Ngà. Ủy ban hành chính xã thống nhất đề nghị Ủy ban hành chính huyện chia xã thành 2 thôn:

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Thôn Bảo Cường có 4 xóm là: Khẩu Bảo, Cẩm Xường, Cốc Lùng và Đồng Mản; Thôn Phúc Sinh có 3 xóm: Đin Dăm, Bản Vèn và Thâm Quốc. Trụ sở xã mới đặt tại nhà Tam Quan - Chùa Hang.

Thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, với sự ra đời của Ủy ban hành chính xã thay thế Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, khẳng định tinh thần yêu nước, yêu quê hương và lòng tin của nhân dân các dân tộc xã Bảo Cường vào sự lãnh đạo của Đảng, cùng nhau vượt qua khó khăn, củng cố và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân ngày càng vững mạnh. Tiếp tục củng cố hệ thống chính trị, Chi bộ đã chỉ đạo các Hội Cứu quốc vận động thu hút thêm hội viên (Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Phụ lão và Thiếu niên nhi đồng) tập hợp dưới ngọn cờ của Việt Minh. Vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Sau hơn ba tháng phấn đấu thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Bảo Cường đã lãnh đạo hoàn thiện hệ thống chính quyền, đoàn thể. Lực lượng vũ trang được tăng cường, cuộc sống của nhân dân ổn định. Đây là bước trưởng thành của Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Bảo Cường trong thời kỳ đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng đón các cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ, Quân đội lên ATK Định Hoá.

Đúng như nhận định của Đảng tại Hội nghị quân sự toàn quốc ngày 19/10/1946 "không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp". Ngày 18/12/1946, sau khi đánh chiếm một số cơ quan của ta ở Hà Nội, thực dân Pháp đã ngang ngược gửi "Tối hậu thư" đòi giải tán lực lượng tự vệ, trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng. Không thể nhân nhượng thêm nữa đêm 19/12/1946, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch được truyền đi khắp nước. Đáp lời kêu gọi của Người, toàn quân, toàn dân ta từ Nam chí Bắc, từ đồng bằng đến rừng núi đã nhất tề đứng lên chống thực dân Pháp, cứu nước. Trong khi quân dân Hà Nội chiến đấu anh dũng chặn giặc trên từng tuyến đường, góc phố, theo kế hoạch đã định Bác Hồ, Trung ương Đảng, Chính phủ rời Thủ đô Hà nội lên Việt Bắc xây dựng căn cứ kháng chiến lâu dài. Đầu năm 1947, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, quân đội, các nhà máy quốc phòng đã lần lượt đến các vị trí được chuẩn bị từ trước ở huyện Định Hoá. Xã Bảo Cường có vị trí địa lý kéo dài từ chân núi đá phía đông đến những cánh rừng già, hẻo lánh phía tây giáp với các xã Đồng Thịnh, Bảo Linh, có nhiều đường mòn toả về các xã, có thể liên lạc được đến Chợ Đồn (Bắc Kạn) và thông sang Tuyên Quang nên Ban chỉ đạo ATK Trung ương, Ủy ban hành chính huyện xác định nơi đây vừa là tiền tuyến trực tiếp chiến đấu với giặc, vừa là hậu phương, nơi tập trung lực lượng chủ lực, tập kết vũ khí, lương thực để chống giặc. Một số địa điểm của xã được chọn làm nơi đóng quân của các đơn vị quân đội. Tại Phúc Sinh có Cục Quân nhu ở làng Hoèn. Kho vũ khí của Cục quân giới, cơ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

quan Ân loát ở làng Gày. Đặc biệt nhà ông Phùng Đình Cảnh ở làng Hoèn là nơi ở và làm việc của đồng chí Võ Nguyên Giáp và gia đình trong những ngày đầu mới lên Định Hoá. Do được chuẩn bị từ trước, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân Bảo Cường đóng góp hàng vạn tàu lá cọ cùng gỗ, tre, nứa, mai, vầu, hàng ngàn ngày công xây dựng lán trại cho các đơn vị đóng quân tại địa phương. Ngoài ra nhân dân trong xã còn đi dân công vận chuyển hàng chục tấn máy móc, phương tiện quốc phòng về các nơi quy định, tất cả đều bí mật, an toàn tuyệt đối.

Thực hiện chiến lược "đánh nhanh thắng nhanh", Thu Đông năm 1947 thực dân Pháp tập trung 12.000 quân tấn công vào căn cứ địa Việt Bắc nhằm "tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực, phá huỷ cơ sở vật chất và tiềm năng kháng chiến của ta".⁽¹⁾

Chấp hành chỉ thị "phá tan cuộc tấn công mùa đông của quân Pháp" của Thường vụ Trung ương Đảng, thực hiện Nghị quyết của Huyện uỷ Định Hoá, Chi bộ Bảo Cường lãnh đạo nhân dân khẩn trương đưa các hoạt động vào tình trạng chiến tranh, xây dựng thế trận sẵn sàng chiến đấu. Ban chỉ huy xã đội bộ dân quân được thành lập do ông Triệu Văn Cầm làm xã đội trưởng, ông Ma Văn Thọ làm xã đội phó. Hai trung đội dân quân tập trung do ông Lý Văn Vân, ông Lý Minh Chính làm trung đội trưởng. 7 tiểu đội dân quân ở 7 thôn được tăng thêm

(1) Đại Tướng Võ Nguyên Giáp trong Hội thảo khoa học "Chủ tịch Hồ Chí Minh với ATK Định Hoá trong căn cứ địa Việt Bắc".

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

quân số có nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa tuần tra canh gác, khi có chiến sự hướng dẫn nhân dân sơ tán vào rừng, phát hiện người lạ mặt đến địa bàn, nhắc nhở nhân dân cảnh giác, bảo mật, phòng gian. Khẩu hiệu "ba không" (không biết, không nói, không nghe) được phổ biến đến các tầng lớp nhân dân từ cụ già đến các cháu thiếu niên nhi đồng và thực hiện nghiêm ngặt.

Công tác phá hoại để tiêu thổ kháng chiến được tiến hành khẩn trương, Ủy ban hành chính xã đã huy động dân quân và thanh niên đào, phá đoạn đường từ Tà Ma lên Pác Nạc, cắt ngang mặt đường thành nhiều đoạn, phá sập cầu Ba Ngạc. Nhiều cây to được chặt phá chắn ngang các con đường nhỏ vào xóm để ngăn bước tiến quân giặc. Các đoàn thể cứu quốc vận động nhân dân giúp nhau khẩn trương thu hoạch lúa, phơi khô, quạt sạch đưa thóc vào cất giấu trong các lán ở rừng sâu. Người già, trẻ em sơ tán trước vào nơi quy định, triệt để làm "vườn không nhà trống".

Theo kế hoạch đã định trước trong hai ngày 7 và 8 tháng 10 năm 1947 khi thực dân pháp cho quân nhảy dù xuống chiếm đóng thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn, mở đầu cuộc hành binh mang mật danh Lê A, hình thành thế bao vây Định Hoá từ ba hướng, công tác chuẩn bị chiến đấu chống giặc của quân, dân Định Hoá càng khẩn trương. Huyện đội bộ dân quân huyện Định Hoá đã chuyển vào làng Hoèn (Phúc Sinh) triển khai nhiệm vụ chỉ huy chiến đấu. Các đơn vị chủ lực của Bộ đã tập kết ở các khu rừng phía Nam huyện. Tại

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Bảo Cường Tiểu đoàn 32 Trung đoàn Thủ đô đầu quân ở Bãi Lành, Cẩm Xường làm nhiệm vụ cơ động. Trên các cánh đồng lớn ở Cẩm Xường, Khâu Bảo, làng Hoèn, làng Gầy và một số bãi bằng, chông nửa dài ba mét vót nhọn được cắm dày đặc, đâm thẳng lên trời chống quân nhảy dù. Thế trận ở Bảo Cường cùng các xã ở Định Hoá đã sẵn sàng chống giặc.

Đêm 24 rạng ngày 25 tháng 11 năm 1947, thực dân Pháp tấn công đánh chiếm Định Hoá từ hai hướng tiến vào hội quân ở Chợ Chu. Ngày 26/11/1947, từ Chợ Chu, Pháp tấn công vào các xã phía bắc. Trên hướng Bảo Cường một đơn vị chủ lực của ta đang hành quân về Phúc Sinh đến khu vực Đình Trắng thì gặp quân giặc cản đến, do mất cảnh giác không kịp triển khai đội hình chiến đấu, bị quân Pháp nổ súng tấn công ta bị thương vong 5 đồng chí⁽¹⁾.

Ngày 28/11/1947, bộ chỉ huy Pháp đốc toàn bộ lực lượng ở Chợ Chu và Quán Vuông tổ chức thành hai cánh quân mở cuộc càn lớn từ tây bắc xuống tây nam huyện nhằm đánh đòn quyết định, tiêu diệt lực lượng chủ lực và phá nát cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Tại khu vực Bảo Cường cánh quân thứ nhất càn qua Phúc Sinh, dọc đường đi chúng đốt phá nhà dân ở làng Hoèn, bắn chết trâu ở ngoài cánh đồng.

(1) Báo cáo đặc biệt của Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên, Tài liệu đã dẫn t29 - 30.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Cánh quân thứ hai từ Chợ Chu tràn vào Chùa Hang gặp du kích nổ súng vào đội hình, tức tối chúng cho quân kéo đồ tháp chuông chùa, đốt phá nhà dân rồi kéo quân về trung tâm xã, bị dân quân phục kích gây cho chúng nhiều thiệt hại. Chúng tràn vào thôn Cẩm Xương đốt trụi cả làng, bắn chết trâu, bò, đốt những ruộng lúa chưa kịp thu hoạch còn lại ngoài đồng.

Những ngày tiếp theo chiến sự chuyển về các xã phía nam. Quân dân Bảo Cường dưới sự lãnh đạo của chi bộ tiếp tục củng cố lực lượng sẵn sàng đánh địch trong mọi tình huống, đồng thời vận động nhân dân tích cực đóng góp thêm thóc gạo, thực phẩm (trâu, lợn, gà, rau quả) chuyển lên phía trước ủng hộ bộ đội. Đồng thời huy động 30 dân công cùng các xã trong huyện vận chuyển vũ khí đạn dược, lương thực phục vụ đơn vị chiến đấu ngoài mặt trận.

Sau hơn một tháng tấn công tràn quét vào Định Hoá quân Pháp chẳng những không tiêu diệt được lực lượng kháng chiến của ta mà còn bị tiêu hao, tiêu diệt cuối cùng phải cam chịu thất bại. Ngày 6/12/1947, những tên lính Pháp cuối cùng phải rút chạy khỏi đất Định Hoá.

Thắng lợi của quân dân Định Hoá, trong đó có sự đóng góp tích cực của Chi bộ và nhân dân xã Bảo Cường, cùng nhân dân Việt Bắc và nhân dân cả nước đánh bại cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp, làm phá sản chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh", làm thay đổi cục diện trên chiến trường cả nước, buộc thực dân Pháp phải đánh lâu dài với ta trong thế bị động, cô

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

lập. Qua cuộc chiến đấu này Chi bộ và nhân dân xã Bảo Cường cùng Đảng bộ và nhân dân toàn huyện đã được tôi luyện và trưởng thành thêm, bước đầu hoàn thành nhiệm vụ vinh quang là giữ vững địa bàn bảo vệ vững chắc Thủ đô kháng chiến.

Sau chiến thắng Việt Bắc Thu Đông năm 1947, huyện Định hoá là vùng giải phóng, tiếp tục được giao nhiệm vụ xây dựng thành hậu phương vững chắc, nơi đứng chân của các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn. Bảo Cường là xã nằm ở cửa ngõ từ trung tâm huyện đi các xã phía nam và vào trung tâm ATK, nên nhiều đơn vị hành quân qua đã được các mẹ, các chị trong Hội Mẹ chiến sĩ, Hội Phụ nữ cứu quốc nấu cơm cho bộ đội ăn, đun nước cho bộ đội uống. những ngày bộ đội nghỉ lại thì vận động nhân dân nhường nhà cho bộ đội ở... Năm 1948, xã Bảo Cường có thêm 3 đơn vị bộ đội đến ở và làm việc là: Cơ quan Thanh tra Bộ Quốc phòng đóng ở thôn Bã Hội, đơn vị Trung đoàn Thủ đô đóng ở Cẩm Xường, Bãi Lành, đơn vị 33 (một đơn vị tiền thân của bộ đội phòng không không quân) đóng ở làng Chùa. Mỗi khi có đơn vị bộ đội đến đóng quân, Chi bộ đã chủ động chỉ đạo các đoàn thể cứu quốc vận động nhân dân ủng hộ tre, mai, nứa, lá và cử lực lượng dân quân các xóm đến giúp bộ đội xây dựng lán trại, kho tàng.

Song song với nhiệm vụ giúp đỡ, bảo vệ các đơn vị đóng quân trên địa bàn xã, nhân dân xã Bảo Cường cùng nhân dân toàn huyện tích cực thực hiện chủ trương "vừa kháng chiến vừa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

kiến quốc" của Đảng và Chính phủ, xây dựng cuộc sống mới, cuộc sống dân chủ, tự do, bình đẳng, không bị áp bức bóc lột, xoá bỏ mọi tàn tích của chế độ thực dân phong kiến.

Đầu năm 1948 Chi bộ lãnh đạo triển khai kiện toàn bộ máy chính quyền theo sắc lệnh 91/SL của Chính phủ do Hồ Chủ tịch ký nhập Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính thành Ủy ban kháng chiến hành chính xã do ông Lèo Văn Hoa làm Chủ tịch, các ông Vi Văn Hồi và Nông Văn Lịch làm Phó Chủ tịch, 2 uỷ viên là các ông: Triệu Văn Cầm và Trương Văn Ngà. Theo đó các đoàn thể cứu quốc được sắp xếp lại và đi vào hoạt động, thu hút đông đảo quần chúng tham gia, cuối năm 1948 số lượng hội viên tăng gấp đôi so với năm 1947.

Cuối năm 1949, trước yêu cầu của nhiệm vụ mới, theo chỉ đạo của cấp trên địa giới hành chính xã Bảo Cường được mở rộng lần thứ hai, ghép thêm xóm Bản Mạ, Bản Pằng của xã Ru Nghệ (Đồng Thịnh ngày nay) và phố Chợ Chu thành đại xã Bảo Cường. Đến thời điểm này xã Bảo Cường có 18 xóm, phố⁽¹⁾. Hệ thống chính trị được củng cố, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng trong tình hình mới: lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng, tích cực huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến.

(1) Khẩu Bảo, Lang Chùa, Cầm Xương, Cốc Lùng, Thâm Tý, Phạc Sa, Bãi Lệnh, Bãi Hội, bản Mạ, Bãi Á. Làng Hoèn, Làng Gầy, Đin Dăm, Nà Lài, Vườn Rau, Xóm Nàn, Dốc Châu và phố Chợ Chu.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Về quân sự, để đáp ứng yêu cầu mới, lực lượng dân quân tự vệ được biên chế tinh gọn, từ 2 trung đội biên chế thành một trung đội gồm 60 người, chia thành 5 tiểu đội: 3 tiểu đội cơ động chiến đấu ở 3 khu vực (Bảo Cường, Phúc Sinh và Chợ Chu), 1 tiểu đội cứu thương và 1 tiểu đội cung cấp hậu cần. Ban chỉ huy trung đội cũng được kiện toàn do ông Lý Văn Vân làm trung đội trưởng, ông Nguyễn Văn Vi trung đội phó, ông Triệu Đình Lý làm chính trị viên. Đây là lực lượng nòng cốt của xã được xây dựng theo phương châm "bộ đội địa phương và dân quân du kích làm chủ địa phương"⁽¹⁾ chiến sĩ của trung đội này khi cần có thể điều lên đơn vị bộ đội địa phương, hoặc bổ sung cho bộ đội chủ lực. Ở mỗi xóm bản thành lập một tiểu đội dân quân gồm 12 chiến sĩ vừa trực tiếp sản xuất, vừa làm nhiệm vụ tuần tra canh gác bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân, theo dõi người lạ mặt, ngăn chặn bọn việt gian trà trộn vào các xóm, khẩu hiệu "3 không" thường xuyên được nhân dân thực hiện nghiêm ngặt. Hàng năm lực lượng dân quân được huyện cử cán bộ xuống huấn luyện về chiến thuật đánh du kích, xây dựng làng chiến đấu, kỹ thuật sử dụng súng trường, ném lựu đạn. Hoạt động của lực lượng dân quân du kích xã nằm trong hệ thống phòng thủ của huyện, thực sự là lực lượng làm chủ địa phương, tạo điều kiện để bộ đội chủ lực yên tâm tập trung

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá. tr-170.sdd.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

vào những nhiệm vụ cơ động chiến đấu trên các chiến trường trọng điểm. Tháng 11/1949, Hồ Chủ tịch ra Sắc lệnh 126/SL về nghĩa vụ quân sự quy định nam từ 18 đến 45 tuổi có nhiệm vụ tham gia quân đội, thời hạn là 2 năm, khi có chiến sự có thể kéo dài. Ở Bảo Cường phong trào thanh niên tòng quân sôi nổi ở khắp các xóm bản. Với lòng yêu nước, căm thù giặc ngay sau ngày giành được chính quyền Bảo Cường đã có 6 thanh niên theo quân giải phóng. Từ năm 1950 trở đi hàng năm có nhiều đợt thanh niên tòng quân, tính đến đầu năm 1954, Bảo Cường đã có 163 thanh niên lên đường Nhập ngũ (trong đó Bảo Cường 57, Chợ Chu 56 Phúc Sinh 50). Hiểu rõ nhiệm vụ của người công dân trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, nhiều thanh niên Bảo Cường đã có mặt trên các chiến trường chiến đấu dũng cảm, lập công xuất sắc, nhiều người đã trở thành cán bộ chỉ huy quân đội cách mạng.

Sau chiến thắng biên giới năm 1950, biên giới Việt - Trung được khai thông. Đây là điều kiện thuận lợi cho Đảng và nhân dân ta nhận được sự giúp đỡ chí tình của Trung Quốc, Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa và bè bạn trên thế giới. Cuối tháng 10/1950, Bác Hồ đi chiến dịch biên giới trở về nghỉ và làm việc tại xã. Ngày đầu tiên Bác nghỉ tại nhà ông Ma Đình Trương Chủ tịch uỷ ban kháng chiến hành chính huyện ở bản Thâm Tý, Sau đó để đảm bảo an toàn và giữ bí mật, lãnh đạo xã đã bố trí nơi ở và làm việc cho Bác tại Chùa Hang, sau một tuần Bác tiếp tục lên đường đi công tác.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Từ năm 1951, tình thế đang biến chuyển ngày càng có lợi cho Đảng và nhân dân ta đẩy mạnh cuộc kháng chiến. Do yêu cầu nhiệm vụ nhiều đơn vị mới của quân đội được thành lập. Tháng 10/1951 tại một địa điểm ở xóm Bãi Á xã Bảo Cường tiểu đoàn 187 lực lượng bảo vệ bộ Tổng tư lệnh được thành lập làm nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan tối cao của Đảng, Nhà nước, quân đội ở ATK. Quân Pháp liên tiếp bị tấn công trên các chiến trường, ta chủ động điều quân mở các chiến dịch lớn như chiến dịch Hoà bình (1951), Tây Bắc (1952)... Một yêu cầu mới đặt ra là trước đây ta phá đường, phá cầu để ngăn bước tiến quân giặc. Nay chuyển sang giai đoạn Tổng phản công ta phải khôi phục lại đường xá, cầu cống, để chuyển quân, các phương tiện chiến đấu và lương thực, thực phẩm ra chiến trường. Cùng với các xã trong huyện xã Bảo Cường đã huy động hàng nghìn lượt dân công, chia làm nhiều đợt, phục vụ kháng chiến; Năm 1951, 90 dân công tổ chức thành một đại đội do đồng chí Lê Tạ Thành chỉ huy sửa chữa đoạn đường từ Bình Thành đi Phú Minh. Năm 1952, một đại đội dân công 150 người do đồng chí Triệu Đình Lý làm đại đội trưởng, xây dựng lán trại, kho tàng cho một số đơn vị đóng quân tại xã Bình Trung (Định Biên ngày nay).

Bị thất bại liên tiếp, năm 1952, Pháp cho máy bay tăng cường ném bom bắn phá vào những nơi chúng nghi là có kho tàng, nơi đóng quân của ta, chúng còn ném bom phá cầu đường, phá làng bản, phá hoại sản xuất, giết hại dân thường. Ở Bảo

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Cường chỉ tính từ tháng 5 đến tháng 10 năm 1952, máy bay Pháp đã nhiều lần ném bom xuống các khu vực Nà Lài (Phúc Sinh), Dốc Châu (Chợ Chu). Đặc biệt, ngày 4/10/1952, ba máy bay B26 của địch đã lao xuống bắn 40 băng đạn 12 ly 7 vào xóm Phạc Sa làm 1 người chết và 1 người bị thương⁽¹⁾. Cảnh giác trước hành động dã man của không quân Pháp, nhân dân Bảo Cường càng tích cực củng cố hầm hố phòng tránh, đồng thời cử dân quân canh phòng khi có máy bay đến thì dùng mìn, kèn báo động để mọi người biết, chủ động trú ẩn an toàn.

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị họp quyết định mở chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, cả nước dồn sức cho trận quyết chiến lược này, đồng chí Phùng Kính Long (ủy viên Văn phòng Chi uỷ) được giao nhiệm vụ làm chính trị viên một đại đội dân công hoả tuyến của huyện Định Hoá, thu mua thực phẩm (trâu thịt) lên phục vụ cho chiến dịch Điện Biên Phủ.

Về khôi phục và phát triển sản xuất, thực hiện chủ trương của Chính phủ, nhân dân xã Bảo Cường hưởng ứng phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm với khẩu hiệu: "tác đất tác vàng, không để ruộng hoang, cấy hết diện tích" Từ vụ mùa năm 1948, các cánh đồng lớn nhỏ ở Cẩm Xương, Khẩu Bảo (khu vực Bảo Cường) làng Hoèn, làng Gày (khu vực Phúc Sinh) đảm bảo cấy hết diện tích. Để mở rộng diện tích cấy được hai vụ lúa, Nông hội (Hội Nông dân) đã huy động hơn 100 công đắp lại những

(1) Theo báo cáo của UBHC huyện Định Hoá tháng 10/1952.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

vai nhỏ bị vỡ trong mùa lũ lịch sử tháng 9 năm 1947, khơi thông hàng nghìn mét nương dẫn nước về đồng ruộng, nên tổng diện tích gieo cấy được 2 vụ đã tăng thêm 70 mẫu. Tổng kết cả năm 1948, năng suất tăng từ 35 kg đến 42 kg/sào, thu hoạch trên 300 tấn, đời sống nhân dân dần bớt được những khó khăn. Bước sang năm 1949 được khuyến khích bằng nhiều chính sách phát triển sản xuất của Chính phủ như: yêu cầu các điền chủ phải giảm tô, giảm tức, đồng thời huyện còn cho nông dân nghèo vay tiền để mua trâu cày, hỗ trợ gạo cho những hộ thực sự thiếu đói, người dân Bảo Cường đã hăng hái khai hoang phục hoá, trồng thêm ngô, khoai, sắn, đậu... và bỏ dần tập quán chỉ cấy một vụ, tập quán "cây chay", thực hiện cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, bỏ phân, chăm sóc ruộng đồng. Trong 2 năm 1948, 1949, nhờ sự chỉ đạo tích cực của chính quyền xã và cố gắng vượt bậc của nông dân, thời tiết thuận lợi, do đó Bảo Cường liên tiếp được mùa, thu nhập của nhân dân đã tăng so với trước, số hộ thiếu đói giảm đáng kể. Trận lụt năm 1950, đã gây thiệt hại lớn, phá huỷ phần lớn hệ thống nương, vai của toàn xã, trước tình hình đó chi bộ đã phát động phong trào làm thuỷ lợi, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã huy động hơn 3.000 lượt ngày công đắp lại 6 vai và đào đắp khôi phục hơn 4.000 mét nương dẫn nước về các cánh đồng trọng điểm. Kết quả 110 mẫu ruộng thoát khỏi khô hạn. Sau một năm hưởng ứng phong trào thi đua "toàn dân canh tác" do huyện phát động, nhân dân Bảo Cường đã thu được trên 350 tấn thóc và hàng trăm tấn sắn, khoai.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Về chăn nuôi trâu, lợn, gia cầm cũng được nông dân tích cực phát triển, mỗi gia đình nuôi từ 1-2 con lợn và hàng chục con gà, vịt. Chăn nuôi phát triển chẳng những đảm bảo sức kéo cho sản xuất, mà còn cung cấp một lượng lớn thực phẩm cho các đơn vị bộ đội và nhân dân trong vùng.

Năm 1951, thực hiện chính sách thuế nông nghiệp của Đảng, xã đã tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương đóng thuế nông nghiệp "ích nước lợi nhà", đồng thời triển khai việc khảo sát phân hạng đất, bình sản lượng và phân bổ mức thuế đến từng hộ nông dân đảm bảo công bằng, hợp lý. Năm đầu thực hiện chính sách thuế của Chính phủ xã Bảo Cường đã nộp 40 tấn thóc, hai năm sau (1952- 1953) tăng lên 45 tấn. Ngoài nộp thuế phong trào "bán thóc khao quân", "đỡ đầu địa phương quân" còn được nông dân hưởng ứng sôi nổi, năm 1950, Bảo Cường ủng hộ 4 tấn, bán 6 tấn thóc để Bác Hồ khao quân và cho vay 5 tấn góp phần nuôi bộ đội địa phương. Phong trào "đóng nhanh thóc tốt" cũng được thực hiện đầy đủ, mỗi vụ gặt xong phơi khô, quạt sạch, nhân dân lại nô nức gánh thóc lên kho ở Đình Trắng (Phúc Sinh) nộp cho Chính phủ, năm nào cũng nộp đủ, thóc tốt và nhanh gọn.

Cùng với việc khẩn trương chuẩn bị mở các chiến dịch lớn tấn công quân Pháp trên các chiến trường. Năm 1953 Trung ương Đảng ta quyết định "phát động quần chúng triệt để giảm tô" đây là một chủ trương lớn nhằm xoá bỏ chế độ người bóc lột người, mang lại quyền lợi thiết thực cho người nông dân,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

động viên tinh thần thi đua giết giặc lập công của các chiến sĩ mà hầu hết xuất thân từ nông dân nghèo khổ. Cuối năm 1953 đội phát động giảm tô về xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng, xây dựng đội ngũ cốt cán, phát động quần chúng tổ cáo hành vi, thủ đoạn bóc lột và áp bức của địa chủ. Qua phân loại cả Bảo Cường có một địa chủ cường hào, 5 địa chủ nhỏ và 2 phú nông. Sau khi xử lý đã tịch thu toàn bộ tài sản: ruộng, ao, nhà cửa của địa chủ cường hào làm "quả thực" chia cho 22 gia đình bản, cổ nông, còn khu đồi cộ rộng khoảng 7 mẫu giao cho hội tương tế quản lý làm của chung⁽¹⁾ Vấn đề người cày có ruộng ở Bảo Cường được giải quyết. Đánh giá chung việc thực hiện chính sách giảm tô ở Bảo Cường đã hoàn thành thắng lợi. giai cấp địa chủ đã bị đánh đổ, nông dân phấn khởi tin tưởng hăng hái tham gia xây dựng tổ đổi công, đoàn kết giúp nhau tăng gia sản xuất, tiết kiệm đóng góp sức người sức của cho cuộc kháng chiến. Khi sửa sai, 5 địa chủ nhỏ được hạ thành phần. Những sai sót trong khi thực hiện giảm tô không ảnh hưởng lớn đến tình hình xã hội ở Bảo Cường.

Trên mặt trận văn hoá, việc xây dựng cuộc sống mới ở các xóm bản được chi bộ quan tâm. Năm 1950, thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V về xây dựng đời sống văn hoá mới, Hội đồng nhân dân xã đã họp và thông qua

(1) Bút tích của đồng chí Ngô Khắc Tiệp, nguyên Phó Công an xã năm 1953.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

một số quy ước cụ thể nhằm xoá bỏ những tập tục lạc hậu do chế độ cũ để lại, xây dựng nếp sống lành mạnh trong ma chay, cưới, hỏi. Các quy ước đã được nhân dân đón nhận và thực hiện. Hội thanh niên cứu quốc đi đầu vận động các gia đình tổ chức đám cưới theo "đời sống mới" trai, gái tự do tìm hiểu, khi cưới tổ chức đoàn đứng ra tổ chức "tiệc trà" không làm cỗ bàn linh đình tốn kém, hợp với điều kiện kháng chiến. Việc cúng, bái, mê tín dị đoan được hạn chế và loại bỏ dần, các đơn vị đóng quân trên địa bàn đã cử người đến các xóm bản tổ chức dạy hát, múa, tổ chức những đêm lửa trại thu hút nhiều người đến tham gia. Thanh niên, Phụ nữ, thiếu nhi hát những bài ca cách mạng cùng các làn điệu dân ca của dân tộc Tày, Nùng ... mang nội dung phục vụ kháng chiến, kiến quốc, ca ngợi tình đoàn kết quân dân cả nước. Văn hoá văn nghệ đã cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, tạo ra không khí vui tươi, đầm ấm, thắm tình đoàn kết giữa các dân tộc. Phong trào vệ sinh yêu nước được nhân dân hưởng ứng bằng những việc làm cụ thể như không nhốt trâu, gà, vịt dưới gầm sàn nhà, làm chuồng trâu xa nhà, thực hiện "ba sạch bốn diệt" (ăn sạch, ở sạch, uống sạch; diệt ruồi, muỗi, chuột, chấy rận, rệp), khi ốm đau thì uống thuốc, không cúng bái nhảm nhí. Những hoạt động trên góp phần làm thay đổi nếp sống cổ hủ, lạc hậu, hình thành nếp sống mới, con người mới.

Trong lĩnh vực giáo dục cũng được phát triển theo đà phát triển chung của toàn huyện. Các lớp bình dân học vụ phải tạm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

dùng để chống giặc càn lên ATK, nay tiếp tục được khôi phục ở các xóm bản. Nhận thức được ý nghĩa của việc học tập để nâng cao trình độ dân trí là thiết thực đẩy mạnh kháng chiến nhanh chóng đến thắng lợi. Chi bộ đã thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo bình dân học vụ xã, cử một số người biết chữ đi học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn ngày do huyện mở về các thôn bản mở lớp "xoá nạn mù chữ". Từ năm 1948 trở đi, các xóm bản đều có lớp học được tổ chức chủ yếu vào ban đêm, thu hút nhiều người tham gia, nhất là thanh niên và phụ nữ. Kết quả số người biết chữ tăng lên, một số cán bộ đã học hết lớp 3. Xã Bảo Cường là một trong những xã duy trì tốt phong trào bình dân học vụ, số người thoát nạn mù chữ cao, được Ủy ban kháng chiến hành chính huyện khen.

Đối với giáo dục phổ thông, thực hiện nghị quyết của Huyện uỷ năm 1950, Trường tiểu học Bảo Cường được thành lập, ban đầu có 50 học sinh chia thành 3 lớp từ lớp 1 đến lớp 3, địa điểm trường đặt tại Nà Lài có 3 giáo viên do thầy Trương Hữu Tường làm Hiệu trưởng trực tiếp dạy lớp 1 và thầy Ma Khánh Bằng làm hiệu phó dạy 2 lớp ghép (2 và 3). Năm 1952, số học sinh tăng lên 150 em trường được chia về 3 khu vực: Chợ Chu 2 lớp (địa điểm ở khu vực Chùa Hang), Bảo Cường 2 lớp (ở Khâu Bảo), Phúc sinh 3 lớp: (2 lớp ở Đình Trắng, 1 lớp ở Đin Đăm). Tại Đin Đăm có 10 học sinh là người Dao do ông Phùng Đình Sửu tình nguyện lên dạy, vừa dạy học sinh học chương trình phổ thông vừa làm công tác xoá nạn mù chữ. Trong chế độ mới trẻ em các dân tộc xã Bảo Cường không phân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

biệt trai, gái, giàu, nghèo đã được hưởng một nền giáo dục tiên bộ của nước Việt Nam độc lập. Các lớp học đầu tiên này đã đặt nền móng cho sự nghiệp giáo dục phổ thông của xã Bảo Cường.

Năm 1952, thành lập Trường cấp II của huyện, ban đầu có một lớp 5 do thầy Trương Hữu Tường phụ trách, đặt tên là Trường cấp II Bảo Cường, địa điểm tại Trường tiểu học cũ của Pháp ở Chợ Chu. Đến năm 1954 mới có trường cấp II toàn cấp (có từ lớp 5 đến lớp 7) có 3 giáo viên do thầy giáo Đỗ Bình Trị làm Hiệu trưởng.

IV- Chi bộ Bảo Cường Trưởng thành trong kháng chiến

Ra đời vào tháng 5/1946, lực lượng đảng viên rất ít, năng lực lãnh đạo còn hạn chế, nhưng Chi bộ Bảo Cường đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc cùng với nhân dân toàn huyện chuẩn bị mọi mặt đón các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội đến các vị trí đã định trên địa bàn huyện một cách an toàn, bí mật. góp sức xây dựng an toàn khu (ATK) Thủ đô kháng chiến của cả nước. Bằng tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn gian khổ, Chi bộ đã hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, các đoàn thể và lực lượng vũ trang, đoàn kết toàn dân xây dựng thế trận bảo vệ quê hương, tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, góp phần đánh bại cuộc tấn công quy mô lớn của quân Pháp trong chiến dịch Thu Đông năm 1947. Đây là một trong những thành tích bước đầu mà chi bộ giành được trong quá trình phấn đấu và trưởng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

thành. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ và kế hoạch hoạt động của Huyện uỷ Định Hoá, Chi bộ đã chú trọng củng cố tổ chức, nâng cao vai trò lãnh đạo, mà trọng tâm là phát triển đảng viên. Triển khai cuộc vận động "thi đua phát triển đảng" theo chỉ tiêu Tỉnh uỷ đề ra "ít nhất mỗi đảng viên chính thức phải bồi dưỡng, giới thiệu cho chi bộ một quần chúng có đủ tiêu chuẩn kết nạp vào đảng"⁽¹⁾ chi bộ đã cử đảng viên xuống các xóm bản tuyên truyền những điều cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lê nin, đường lối cách mạng của Đảng và những nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng, nhiệm vụ quyền lợi của đảng viên cho quần chúng đang hoạt động trong bộ máy chính quyền, đoàn thể, lực lượng dân quân, du kích, đã được thử thách trong thời kỳ còn hoạt động bí mật trước năm 1945 và những quần chúng hăng hái tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, lập được thành tích xuất sắc trong chống cuộc tấn công của giặc Pháp Thu đông 1947. Những quần chúng này đều trung thành với cách mạng, có ý thức trách nhiệm, có nguyện vọng đứng trong hàng ngũ Đảng. Cuối năm 1946, chi bộ đã kết nạp được 3 đảng viên mới. Tháng 8/1947, trong đợt kết nạp "lớp đảng viên tháng tám" 7 quần chúng ưu tú đã được kết nạp trở thành đảng viên (trong đó khu vực Phúc Sinh có 5 đ/c). Đến cuối năm 1948 tổng số đảng viên của Chi bộ Bảo Cường đã có 21 đồng chí (14 đảng viên chính thức, 7 đảng viên dự bị). Nhiều xóm, bản ở cả hai khu vực đã có đảng viên, chi bộ quyết định thành lập 3 tổ

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá .tr 95 - sdd.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Đảng: Tổ Phúc Sinh có 9 đảng viên, Tổ Cẩm Xường - làng Chùa có 7 đảng viên, Tổ Cốc Lùng, Khẩu Bảo có 5 đảng viên.

Tháng 1/1948, tại khu nhà trại tăng gia của chi bộ ở xóm Cẩm Xường, chi bộ tiến hành Đại hội đảng viên lần thứ II, tổng kết đánh giá nhiệm vụ lãnh đạo, đề ra phương hướng nhiệm kỳ mới. Đại hội biểu dương tinh thần nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã đã vượt qua khó khăn, thử thách vươn lên giành được những thắng lợi quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Về xây dựng Đảng chi bộ khẳng định đảng viên ở mọi cương vị công tác đều gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động và phát huy được vai trò lãnh đạo của mình. Tuy nhiên Đại hội cũng chỉ ra những mặt còn yếu, trong công tác phát triển đảng viên mới còn có khuynh hướng chạy theo số lượng, chất lượng chưa được chú ý đúng mức, nên còn số ít đảng viên mới chưa phát huy được vai trò lãnh đạo. Đại hội biểu quyết thông qua phương hướng của nhiệm kỳ mới là: nâng cao chất lượng lãnh đạo của chi bộ, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, tăng cường khả năng vận động của các đoàn thể, xây dựng lực lượng kháng chiến phát triển toàn diện trên các mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội, huy động thêm sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến. Đại hội tiến hành bầu Ban chấp hành mới gồm 3 đồng chí do đồng chí Phùng Kính Long làm Bí thư, đồng chí Ma Văn Hiền Ủy viên Thường vụ chi uỷ, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã, đồng chí Lèo Văn Hoa uỷ viên.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đảng bộ huyện lần thứ III (họp tại Làng Chùa, Bảo Cường) năm 1949 triển khai cuộc vận động "tất cả cho chi bộ", "tất cả vì chi bộ" "làm cho chi bộ trưởng thành", mà nội dung chủ yếu là đưa sinh hoạt chi bộ vào nền nếp theo Điều lệ Đảng. Trong sinh hoạt lấy tự phê bình và phê bình là một trong những nội dung thực hiện nguyên tắc của Đảng, mỗi khi sinh hoạt từng đảng viên tự kiểm điểm trước chi bộ về tính tiên phong, gương mẫu, vai trò lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chi bộ giao, từ đó chất lượng sinh hoạt tổ đảng, chi bộ đã có nội dung thiết thực. Thông qua sinh hoạt chi bộ, gắn việc củng cố chi bộ với nhiệm vụ chính trị như tăng gia sản xuất, tiết kiệm, đóng thuế, nộp thóc tốt, đầy đủ và nhanh gọn, đi dân công phục vụ các chiến dịch và xây dựng các công trình ngay tại ATK Định Hoá như xây dựng lán trại, sửa chữa cầu, đường... chi bộ đề ra nhiều biện pháp nhằm từng bước nâng cao tính tổ chức, tính kỷ luật, tính tiên phong gương mẫu của từng đảng viên, từ đó uy tín của chi bộ trong quần chúng nhân dân được nâng lên. Tính đến tháng 10/1949 tổng số đảng viên trong chi bộ là 27 đồng chí, trong đó 22 đảng viên chính thức, 5 đảng viên dự bị.

Giữa năm 1948, đồng chí Phùng Kính Long được cử đi học lớp cán bộ Đảng do Tỉnh uỷ tổ chức, địa bàn rộng nhiệm vụ ngày càng nặng nề, số cấp uỷ viên trình độ lãnh đạo còn hạn chế do đó Huyện uỷ điều động đồng chí Lê Công Tín đang công tác tại Ban Tổ chức Huyện uỷ về làm Bí thư chi bộ. Từ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

cuối năm 1949, 20 đảng viên ở Chợ Chu chuyển về nhập vào Chi bộ Bảo Cường thành một tổ Đảng (Theo quyết định ghép xã), số đảng viên đã có 47 đồng chí. Đầu năm 1950 đồng chí Lê Công Tín được điều đi nhận công tác mới, đồng chí Phan Mục Vinh đang công tác tại Chi bộ Quân sự huyện về thay chức vụ Bí thư chi bộ. Theo sự chỉ đạo của Huyện uỷ chi bộ tập trung tổ chức đợt "học tập lý luận và rèn luyện đạo đức cách mạng" và hưởng ứng tuần lễ thi đua "rèn luyện đảng tính" do Tỉnh uỷ Thái Nguyên phát động. Quá trình học tập và thảo luận ở chi bộ, nhiều vấn đề mới đã được sáng tỏ, đảng viên nhận thức sâu hơn về đường lối chung của cách mạng Việt Nam, về đường lối kháng chiến, kiến quốc và những nguyên tắc xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam, vai trò, vị trí của chi bộ và phẩm chất đạo đức, trách nhiệm của người đảng viên. Từ đó đội ngũ cán bộ hoạt động đều, chi bộ được củng cố thêm một bước.

Đầu tháng 6/1952, chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ III tại nhà Tam Quan chùa Hang, đây là Đại hội có số lượng đảng viên dự đông nhất với 58 đảng viên. Đại hội thống nhất nhận định thời gian qua đội ngũ cán bộ của xã Bảo Cường có nhiều biến động, nhiệm vụ lãnh đạo ngày càng nặng nề và phức tạp, nhưng đảng viên chi bộ luôn đứng ở vị trí tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong mọi lúc mọi nơi và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đại hội cũng nghiêm túc nhận những khuyết điểm yếu, kém, hạn chế trong công tác lãnh đạo của Chi bộ trong việc thi hành Sắc lệnh tổng động viên và phục vụ chiến dịch là: "huy

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

động dân công còn khoán trắng cho chính quyền, không tuyên truyền giải thích, thiên về mệnh lệnh..."⁽¹⁾ và yêu cầu cán bộ đảng viên ở từng cương vị công tác phải đặt công tác tuyên truyền vận động lên hàng đầu, lấy tinh thần gương mẫu của mình mà thuyết phục, lôi kéo quần chúng làm theo. Đại hội quyết nghị tiếp tục công tác phát triển đảng viên mới theo chủ trương trọng chất lượng hơn số lượng, Đại hội tiến hành bầu Ban chấp hành gồm 5 đồng chí; đồng chí Phan Mục Vinh làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Y làm Phó Bí thư, đồng chí Phùng Kính Long phụ trách văn phòng Chi uỷ, các đồng chí Nguyễn Duy Phan, Lèo Văn Hoa uỷ viên.

Chấp hành nghị quyết của Đại hội chi bộ, thực hiện Chi thị "chấn chỉnh cấp xã" của Tỉnh, Chi uỷ đã chỉ đạo họp Hội đồng nhân dân bầu Uỷ ban kháng chiến hành chính xã gồm 5 thành viên: Ông Nguyễn Duy Phan làm Chủ tịch, 2 Phó Chủ tịch là các ông Hạc Thông Hạ và Nông Văn Lịch, 2 uỷ viên là các ông Ma Phúc Thịnh và Triệu Đình Lý. Các đoàn thể được chi bộ chỉ đạo sắp xếp cán bộ, kết nạp thêm hội viên, các hội Thanh niên, Nông dân, Phụ nữ, Hội phụ lão, Hội mẹ chiến sĩ đã phối hợp chặt chẽ với nhau, động viên thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ, đi dân công phục vụ chiến dịch, tham gia tổ đổi công tích cực sản xuất ra nhiều thóc gạo, ngô, khoai, sắn, chăn nuôi gia súc, gia cầm, thi đua đóng góp nhiều cho kháng chiến. Qua đợt chấn

(1) Báo cáo tổng kết của Tỉnh uỷ Thái Nguyên.



ĐẢNG VIÊN CHỤP ẢNH CHUNG VỚI BỘ PHẬN PHỤC VỤ TRONG ĐẠY HỘI CHI BỘ NĂM 1952



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

chính này việc điều hành, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, xây dựng lực lượng vũ trang, thực hiện các chính sách của Đảng và Chính phủ được đầy mạnh, khắc phục được những tồn tại, làm cho nhân dân càng thêm tin tưởng vào đường lối đúng đắn của Đảng.

Cùng với việc thực hiện chính sách giảm tô, tình hình hoạt động của đại xã dần dần kém hiệu quả, do địa bàn quá rộng, công tác quản lý điều hành gặp khó khăn. Đầu năm 1954 các đại xã trong huyện lại được tách ra. Từ 9 đại xã trở lại thành 22 xã như trước đây. Theo chỉ đạo của cấp trên Chợ Chu và Phúc sinh tách ra thành lập xã mới, thời điểm này xã Bảo Cường có 10 xóm là: Làng Chùa, Thâm Tý, Khẩu Bảo, Làng Mới, Cốc Lùng, Cẩm Xương, Bãi Lệnh, Bãi Hội, Lang Mạ và Bãi Á. Việc chia tách địa giới hành chính kéo theo sự thay đổi về tổ chức. Các chi bộ cũng tách ra phân chia theo địa bàn mới, Chi bộ Bảo Cường còn 21 đảng viên. Để kiện toàn tổ chức tháng 2/1954, Đại hội lần thứ IV Chi bộ Bảo Cường được triệu tập. Về công tác xây dựng đảng, Đại hội thống nhất nhận định Chi bộ Bảo Cường trước khi chia tách đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình là lãnh đạo nhân dân các dân tộc, cùng nhân dân toàn huyện phát huy truyền thống yêu nước, yêu quê hương vượt lên khó khăn giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến, kiến quốc. Đại hội thông qua phương hướng của nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh sau khi kiện toàn chi uỷ mới cần nhanh chóng xây dựng bộ máy điều hành của chính quyền và các đoàn thể, tiếp tục thực hiện chính sách ruộng đất và tổng kết rút kinh

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

nghiệm công tác phát động quần chúng thực hiện giảm tô, huy động thêm sức người sức của cho giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến. Đối với công tác xây dựng đảng yêu cầu mỗi đảng viên cần gương mẫu thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo, sâu sát cơ sở, tích cực phát triển đảng viên mới, làm cho tất cả các xóm bản đều có đảng viên. Đại hội đã bầu Ban chấp hành mới gồm 3 đồng chí: Đồng chí Triệu Văn Cầm làm Bí thư, Trương Văn Ngà làm Phó Bí thư, đồng chí Phùng Văn Dũng, ủy viên.

Sau Đại hội Ủy ban kháng chiến hành chính xã được kiện toàn do ông Trương Văn Ngà làm Chủ tịch, ông Lý Tiến Nam và bà Lý Thị Hương làm Phó Chủ tịch và 4 ủy viên là ông Ngô Khắc Tiếp phụ trách công an, ông Đỗ Văn Huệ phụ trách xã đội, các ông Lý Minh Phan và Lộc Văn Tư ủy viên. Đối với các đoàn thể cũng tiến hành bầu lại ban chấp hành và cử ra Bí thư và các ủy viên⁽¹⁾.

Tóm lại: Qua 9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ nhưng vô cùng vẻ vang, chi bộ Bảo Cường đã trải qua một chặng đường đầy gian nan thử thách, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược vừa kháng chiến vừa kiến quốc theo đường lối kháng chiến của Đảng và đã đạt được những thành quả đáng tự hào. Từ một chi bộ ban đầu chỉ có 5 đảng viên sau 9 năm kháng chiến đã phát triển thành một lực lượng lãnh đạo

(1) Bút tích của đ/c Ngô Khắc Tiếp, nguyên Phó công an xã năm 1953.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

vững vàng được lãnh đạo huyện và nhân dân tin tưởng. Chi bộ đã từng bước trưởng thành cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo đưa sự nghiệp cách mạng xã Bảo Cường ngày càng vững bước tiến lên.

Ngày 7/5/1954, quân ta tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ giành thắng lợi quyết định trên mặt trận quân sự, tạo cơ sở để đoàn ngoại giao ta đấu tranh trên bàn đàm phán ở Giơ-ne-vơ buộc Chính phủ Pháp phải công nhận chủ quyền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ nước ta, chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình trên bán đảo Đông Dương, lịch sử nước ta chuyển sang trang mới, miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục đấu tranh thống nhất nước nhà.

Tổng kết 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược xã đã huy động 2.400 lượt dân công phục vụ các chiến dịch và xây dựng các công trình quân sự ở ATK. Đóng góp 650 tấn lương thực thực phẩm góp phần nuôi bộ đội, nuôi bộ máy lãnh đạo kháng chiến. Từ năm 1946 đến năm 1954 xã Bảo Cường có 57 thanh niên tham gia quân đội trực tiếp chiến đấu trên các chiến trường 5 người con ưu tú đã hy sinh thân mình vì nền độc lập tự do của Tổ quốc.

Những đóng góp của nhân dân các dân tộc xã Bảo Cường khẳng định tinh thần yêu nước, yêu quê hương, nêu cao ý chí tự lực tự cường, một lòng, một dạ tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và chính phủ, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang đối với dân tộc, đối với Tổ quốc.

CHƯƠNG III

**BẢO CƯỜNG TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN
CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1955 - 1975)**

**I- Khôi phục kinh tế, phát triển văn hoá, cải tạo xã hội
chủ nghĩa giai đoạn (1955-1965)**

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, ngày 21-7-1954, tại Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ), Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương đã được ký kết. Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tạm thời dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, phải tiếp tục đấu tranh hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, vì mục tiêu chung là hoà bình, thống nhất Tổ quốc.

Hoà với niềm vui chung của nhân dân miền Bắc được giải phóng, nhân dân xã Bảo Cường phấn khởi bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới.

Vào những năm cuối của cuộc kháng chiến, giặc Pháp tăng cường ném bom bắn phá vào các cánh đồng, làng bản

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

thuộc xã Bảo Cường, nhân dân phải làm lán ẩn nấp vào các rìa rừng sườn núi, nhiều diện tích ruộng bị bỏ hoang, nhất là những khu xa rừng, gần đường giao thông. Mặt khác thời gian này theo tiếng gọi của Đảng nhân dân đã dồn sức người sức của cho thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến, khi hoà bình lập lại đời sống gặp khó khăn là điều không tránh khỏi. Trước tình hình đó khôi phục và phát triển kinh tế là nhiệm vụ cấp bách mà trọng tâm là tích cực khai hoang phục hoá, tận dụng đất đai sản xuất lúa, màu để giải quyết nhu cầu lương thực. Từ chủ trương trên Chi bộ, chính quyền đã phát động phong trào toàn dân tăng gia sản xuất. Để chủ động nước tưới Hội nông dân, Hội phụ nữ và Đoàn thanh niên đã huy động 250 công đắp lại đập Vai Cái và một số đập nhỏ, đào vét trên 500m nương, đưa nước về các cánh đồng, tăng diện tích cấy được 2 vụ lên 65 mẫu. Đến năm 1956, diện tích gieo cấy cả năm đạt 250 mẫu. Cây màu được nhân dân chú ý nhất là việc đưa khoai lang xuống trồng ở đất ruộng một vụ lúa, đã góp phần làm tăng sản lượng lương thực đảm bảo đời sống nhân dân dần được ổn định, diện thiếu đói thu hẹp đáng kể.

Cùng với việc động viên nhân dân tích cực sản xuất phát triển kinh tế, theo chỉ đạo của Huyện uỷ, Chi bộ đã tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương thành lập Khu tự trị Việt Bắc, thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc, chăm lo phát triển kinh tế, văn hoá, đưa miền núi tiến kịp miền xuôi. Đây là sự quan tâm của Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch đối với đồng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

bào thiếu số ở miền núi. Ngày 19/8/1956, khu tự trị Việt Bắc được thành lập trong niềm hân hoan, phần khởi của nhân dân các dân tộc xã Bảo Cường nói riêng và nhân dân các dân tộc ở Việt Bắc nói chung.

Về công tác xây dựng Đảng, sau giảm tô hoạt động của Chi bộ, chính quyền bị giảm sút do một số cốt cán được đưa vào giữ chức vụ chủ chốt như Phó chủ tịch Ủy ban hành chính xã, trưởng thôn bản trình độ văn hoá, năng lực yếu, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, nên hoạt động được một thời gian thì tự ý bỏ việc. Trong khi đó nội bộ cấp uỷ mất đoàn kết “ganh nhau trong phân công chức vụ Bí thư, Phó bí thư, Thường vụ cấp uỷ”⁽¹⁾. Trong những năm 1955, 1956, Chi bộ Bảo Cường được Huyện uỷ đánh giá là yếu kém cần phải củng cố, chấn chỉnh lại tổ chức. Tháng 2/1957, dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ, Chi bộ đã bầu bổ sung các đồng chí Ma Văn Thái và Đàm Văn Lan vào chi uỷ. Đồng thời giao nhiệm vụ cho Chi bộ chuẩn bị đầy đủ báo cáo nhiệm kỳ và nhân sự để tiến hành Đại hội Chi bộ. Tháng 4/1957, Chi bộ Bảo Cường tiến hành Đại hội kiểm điểm đánh giá những ưu khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội 1955-1957. Đặc biệt nghiêm khắc kiểm điểm những sai sót của cấp uỷ trong thời gian qua, đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm vụ chính trị trong

(1) Báo cáo công tác xây dựng Đảng năm 1957 của Huyện uỷ Định Hoá.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

nhệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban chấp hành mới gồm 7 đồng chí do đồng chí Ma Văn Thái làm Bí thư, Phan Văn Đồng Phó bí thư và Đàm Văn Lan uỷ viên Thường vụ.

Sau đại hội, theo chỉ đạo của Huyện uỷ, Chi bộ tiến hành củng cố chính quyền, chỉ đạo Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Đàm Văn Lan làm Chủ tịch uỷ ban hành chính xã. Để thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành Uỷ ban hành chính xã đã phân địa bàn xã thành 2 miền: Miền 1: gồm các thôn làng Mạ, Bãi Hội, Bãi Lệnh, Cẩm Xương, Cốc Lùng, Miền 2: gồm các thôn làng Chùa, Thâm Tý, Khấu Bảo và Bái Á, đồng thời chỉ đạo bầu các trưởng thôn, lấy địa bàn thôn làm cơ sở, củng cố mở rộng các tổ đội công. Tính đến giữa năm 1957, xã Bảo Cường đã có 9 tổ đội công ở 9 thôn đi vào hoạt động có nền nếp.

Thực hiện Nghị quyết XIV của Ban chấp hành Trung ương (khoá II) về “cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể ... với khâu then chốt là xây dựng các hợp tác xã...”, Quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V. Huyện uỷ Định Hoá đã triệu tập hội nghị cán bộ các ngành, các cấp từ huyện đến các xã triển khai các bước tiến hành xây dựng hợp tác xã trong toàn huyện. Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Chi bộ Bảo Cường đã cử 6 cán bộ⁽¹⁾ tham gia lớp tập huấn về xây dựng hợp tác xã tại trường Đảng tỉnh. Đồng thời tổ chức học tập kinh nghiệm từ hai hợp tác xã điển hình của huyện là Nà

(1) Ma Văn Thái, Phùng Kính Long, Hoàng Ngọc Như, Lê Hoàng Lưu, Ma Văn Hiến và Ngô Khắc Tiệp.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Lang (xã Phụng Tiên) và Bản Là (xã Bình Thành). Trên cơ sở đó xã đã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng hợp tác xã nông nghiệp do đồng chí Bí thư chi bộ làm Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Phó ban. Sau thu hoạch vụ đông xuân năm 1959, Chi bộ cử cán bộ về các thôn tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của Đảng, phổ biến cách thức làm ăn tập thể và thông qua kế hoạch xây dựng hợp tác xã đến toàn thể nhân dân. Trong các buổi học tập thông qua thảo luận không ít nông dân còn băn khoăn về phương thức làm ăn mới. Vì tập quán làm ăn riêng lẻ, tư hữu ăn sâu trong tiềm thức của người nông dân, nay đem hết ruộng, trâu, dụng cụ sản xuất góp vào làm của chung là điều khó chấp nhận. Đây là cuộc đấu tranh tư tưởng gay go, phức tạp trong từng gia đình, từng cá nhân kể cả gia đình đảng viên. Tuy nhiên sau cách mạng tháng Tám và trong cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ, người dân Bảo Cường được hưởng những quyền lợi mà cách mạng đem lại, đó là quyền bình đẳng, không bị bóc lột, áp bức như thời đế quốc phong kiến, từ đó người dân Bảo Cường tuyệt đối tin tưởng vào đường lối cách mạng của đảng, mặc dù còn những thắc mắc nhưng đại bộ phận nhân dân trong xã đều nhất trí với chủ trương xây dựng các hợp tác xã. Căn cứ vào điều kiện đất đai, địa bàn dân cư, lực lượng đảng viên và tổ chức đoàn thể, Chi bộ quyết định chọn 2 thôn Bãi Lệnh và làng Chùa để xây dựng hợp tác xã điếm. Thực hiện nghị quyết Chi bộ, Ban chỉ đạo xã đã tập trung lực lượng xuống

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

giúp 2 thôn hướng dẫn nhân dân làm đơn tự nguyện vào hợp tác xã. Sau 2 tháng chuẩn bị, kết quả: Thôn Làng Chùa có 38 hộ với 200 khẩu, 40 mẫu ruộng, 45 con trâu thì có 36 hộ làm đơn xin vào hợp tác xã đạt 94%. Thôn Bãi Lệnh có 22 hộ, 107 nhân khẩu, 20 mẫu ruộng, 25 con trâu, 100% số hộ nông dân làm đơn xin vào hợp tác xã. Tháng 10/1959, 2 hợp tác xã tiến hành đại hội xã viên thành lập hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của xã Bảo Cường. Sau khi thông qua kế hoạch sản xuất, Đại hội xã viên đã bầu ra Ban quản trị. Hợp tác xã làng Chùa do ông Lê Hoàng Lưu làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Bãi Lệnh do ông Ma Văn Viết làm Chủ nhiệm. Hình thức tổ chức, hoạt động của hợp tác xã rất mới mẻ, nông dân đem hết ruộng, trâu bò, nông cụ chính góp vào hợp tác xã do Ban quản trị quản lý trên sổ sách. Xã viên hàng ngày đi làm theo sự phân công của đội trưởng sản xuất, kết quả lao động được tính bằng công điểm, sản phẩm thu được nộp vào kho hợp tác xã, cuối vụ thu hoạch sau khi trừ các khoản chi phí như nộp thuế, để lại quỹ tái sản xuất và một số quỹ để duy trì hoạt động của hợp tác xã, còn lại cân đối ăn chia theo công điểm của từng gia đình. Sau một vụ làm thử ở 2 hợp tác xã điểm, Ban chỉ đạo xây dựng hợp tác xã tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm, qua phân tích mặt được: Đi làm có tập thể, đông vui, làm việc có giờ giấc (ngày làm 8 giờ) quản lý thu, chi, đóng thuế cho Nhà nước có người phụ trách, xã viên không phải lo. Nông dân phấn khởi (nhất là tầng lớp thanh niên), hưởng ứng theo cách làm ăn mới, cách làm ăn xã hội chủ nghĩa.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Kết quả sản phẩm thu được của mỗi gia đình so với thời kỳ làm ăn riêng lẻ không chênh lệch. Nhưng mặt chưa được cần rút kinh nghiệm là Ban quản trị còn rất lúng túng, việc tính toán điều hành nhân lực vào từng công việc chưa sát, nhà kho, sân kho, ban đầu chưa có nên thóc của tập thể còn gửi ở nhà xã viên, trâu bò, cày bừa giao cho xã viên tự quản lý. Từ kết quả ban đầu của 2 hợp tác xã điếm, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, đến cuối năm 1960, 7 thôn còn lại của xã Bảo Cường lần lượt tiến hành xây dựng hợp tác xã (làng Mạ, Bãi Hội, Cẩm Xường, Cốc Lùng, Thâm Tý, Bãi Á và Khẩu Bảo). Như vậy xã Bảo Cường có 9 hợp tác xã với 633 xã viên (đạt 70% số hộ vào hợp tác xã).

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ mà trực tiếp là các tổ đảng, các hợp tác xã đẩy mạnh phong trào sản xuất, tăng cường áp dụng kỹ thuật canh tác, củng cố hệ thống thủy lợi đảm bảo nước tưới, cày sâu bừa kỹ, chuẩn bị đủ lượng phân bón, đảm bảo giống tốt, cấy đúng thời vụ, quản lý chặt chẽ đồng ruộng, kịp thời phòng trừ sâu hại. Kết quả năng suất, sản lượng tuy mới đạt 92% kế hoạch trên giao, song so với những năm trước cũng tăng lên. Đời sống xã viên ổn định, hoàn thành chỉ tiêu 40 tấn thóc thuế cho Nhà nước.

Song song với cuộc vận động xây dựng hợp tác xã, công tác giáo dục có chuyển biến. Trường cấp I có 200 học sinh, chia làm 4 lớp đã chuyển từ nơi sơ tán về hai khu vực Khẩu Bảo và Nà Lài, tạo điều kiện cho học sinh đến trường thuận lợi. Học

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

sinh cấp II là người Bảo Cường ra học tại trường cấp II của huyện đặt tại Chợ Chu, tuy chưa nhiều nhưng cũng là một trong những xã có học sinh cấp II đông nhất huyện.

Riêng các lớp bổ túc văn hoá chưa được khôi phục do thiếu giáo viên và nhân dân tập trung lo ổn định cuộc sống nên phong trào tạm thời lắng xuống.

Công tác y tế chăm sóc sức khoẻ nhân dân còn gặp khó khăn. Từ năm 1955 đến 1957 xã chỉ có một cán bộ y tế chủ yếu theo hướng dẫn của phòng y tế huyện vận động nhân dân tiếp tục duy trì phong trào “ba sạch, bốn diệt”; định kỳ tổ chức tổng vệ sinh nơi công cộng, phát quang bụi rậm, khơi thông rãnh nước. Năm 1958, mỗi xóm bản được cấp một túi thuốc và cử một vệ sinh viên theo dõi, quản lý công tác vệ sinh phòng bệnh, phun thuốc DDT diệt muỗi cho từng gia đình và nơi công cộng. Tuy nhiên tình trạng thiếu thuốc còn phổ biến. Bệnh sốt rét và một số bệnh dịch vẫn là nỗi lo lắng thường xuyên của Chi bộ chính quyền và nhân dân trong xã.

Công tác xây dựng nếp sống mới được Hội đồng nhân dân xã cụ thể hoá bằng các quy định của “xã ước” tập trung vào thay đổi một số tập tục còn lạc hậu đó là:

- Không ăn uống linh đình trong cưới xin, ma chay.
- Không để người chết quá 3 ngày trong nhà
- Không gọi thầy Tào cúng ma, giải hạn khi có người đau ốm mà uống thuốc hoặc lên bệnh xá huyện điều trị.

“Xã ước” được phổ biến đến các thôn bản, được nhân dân đồng tình ủng hộ và chấp hành đầy đủ, được huyện đánh giá là

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

xã xây dựng xã ước nhanh và thực hiện tốt, đặc biệt đã tiết kiệm được ăn uống trong ma chay cưới xin, giảm bớt cúng bái từ 60 đến 70%.⁽¹⁾

Phong trào văn nghệ thể thao tiếp tục được duy trì, chi đoàn thanh niên phối hợp với nhà trường tổ chức những đêm biểu diễn văn nghệ thu hút nhiều người tham gia. các buổi chiều sau giờ lao động thanh niên luyện tập bóng đá tạo khí thế sôi nổi trong các hợp tác xã.

Lực lượng dân quân được tổ chức lại, biên chế ở mỗi hợp tác xã thành một tiểu đội, hàng năm tổ chức huấn luyện theo phương án tác chiến, thường xuyên tuần tra canh gác, bảo vệ tài sản của hợp tác xã, bảo vệ nhân dân, sẵn sàng bảo vệ địa bàn. Năm 1958, để chuẩn bị thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự mới, huyện Định Hóa là một trong những huyện của tỉnh Thái Nguyên được Bộ quốc phòng chọn thí điểm triển khai công tác tuyển quân ở miền núi. Thực hiện nhiệm vụ trên giao Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã đã tổ chức các bước tuyên truyền, thống kê độ tuổi nam giới từ 18 đến 45, đưa thanh niên đi khám tuyển. Kết quả 2 thanh niên đã vinh dự được lên đường đợt này. Trong lễ tổng kết đợt thí điểm thực hiện nghĩa vụ quân sự, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã được huyện biểu dương. Cán bộ nhân dân thôn Khẩu Bảo được Ủy ban hành chính huyện tặng giấy khen⁽²⁾. Trong 5 năm (1954 – 1960) xã Bảo cường đã có 22 thanh niên nhập ngũ tham gia xây dựng quân đội thường trực.

(1) Báo cáo của Ủy ban hành chính huyện năm 1958.

(2) Lịch sử quân sự huyện Định Hóa. sđd.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Sau 5 năm khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội tuy nhiều khó khăn phức tạp nhưng chi Bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt lên đạt được một số thành quả bước đầu rất cơ bản, hoàn thành nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể, đưa 70% nông dân vào con đường làm ăn tập thể trong các hợp tác xã. Kết quả trên tạo tiền đề để xã Bảo Cường bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961- 1965).

Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961- 1965) theo đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đề ra. Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Chi bộ ra nghị quyết tập trung lãnh đạo đưa hợp tác xã cấp thấp lên cấp cao, nâng quy mô hợp tác xã nhỏ (cấp xóm) lên hợp tác xã liên xóm. Trên cơ sở đó mở rộng diện tích canh tác thực hiện tốt quy trình kỹ thuật nhằm tăng năng suất, sản lượng lương thực, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời tiếp tục quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hoá xã hội, giữ gìn an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của các tầng lớp nhân dân.

Thực hiện nghị quyết Chi bộ giữa năm 1961, Ủy ban hành chính xã quyết định giải thể 9 hợp tác xã hiện có, tổ chức thành 2 hợp tác xã liên xóm mỗi xóm tổ chức thành một đội sản xuất đó là: hợp tác xã Tam Hợp có 5 đội (Làng Mạ, Bãi Lành, Bãi Hội, Cẩm Xường, Cốc Lùng) do ông Ma Văn Viết làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Liên Hợp có 4 đội (Khẩu Bảo, Thâm Tý,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

điều chỉnh quy mô của hợp tác xã bậc cao cho phù hợp với điều kiện cụ thể về địa bàn hoạt động, lao động và trình độ điều hành của đội ngũ cán bộ quản trị hợp tác xã, đồng thời giao nhiệm vụ cho cấp uỷ chính quyền tìm mọi biện pháp giải quyết những tồn tại, yếu kém của phong trào hợp tác xã. Đại hội đã bầu 5 đồng chí vào Ban chấp hành do đồng chí Ma Văn Viết làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Khi Phó bí thư.

Sau Đại hội mỗi hợp tác xã tổ chức thành 1 chi bộ. Chi bộ Tam Hợp có 25 đảng viên 5 tổ đảng do đồng chí Ma Văn Viết trực tiếp làm bí thư, Chi bộ Liên Hợp có 22 đảng viên do đồng chí Lê Hoàng Lưu làm Bí thư, hệ thống lãnh đạo được kiện toàn.

Về kinh tế, các hợp tác xã hưởng ứng phong trào thi đua học tập, đua kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong, theo 4 tiêu chuẩn: Đoàn kết tốt; tích lũy nhiều vốn cho hợp tác xã; tăng thu nhập cho xã viên; làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Với khẩu hiệu “phát cao cờ hồng vượt gió Đại phong, vụ mùa thắng lợi”. Cùng đồng thời thực hiện lời kêu gọi của Uỷ ban hành chính tỉnh “độc toàn lực, phấn đấu để thóc đầy cối, khoai đầy bồ, đồi cỏ xanh tươi, trâu bò béo khoẻ” đã tạo được khí thế thi đua sôi nổi. Cả 2 hợp tác xã đều huy động vốn, công của xã viên xây dựng mỗi đội sản xuất 1 sân kho, 1 nhà kho. Các công trình thuỷ lợi được nâng cấp, đắp thêm các đập nhỏ và nạo vét mương máng, đảm bảo nước tưới cho 150 mẫu cây được 2 vụ, các biện pháp kỹ thuật được chú trọng, đưa 50% giống lúa Nam

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

ninh là giống lúa ngắn ngày chịu được hạn thay cho giống lúa chiêm năng suất thấp vào gieo cấy trong vụ đông xuân, tăng cường chống rét, chống hạn cho mạ, chuẩn bị đầy đủ lượng phân chuồng, phân xanh cho cả 2 vụ lúa, việc sử dụng các loại nông cụ cải tiến như “cày 51”, bừa sắt, cào cỏ cải tiến đã trở thành phong trào sâu rộng trong các đội sản xuất. Phong trào khai hoang mở rộng diện tích được các hợp tác xã chú trọng. Tính đến năm 1965 diện tích gieo cấy tăng từ 650 mẫu lên 761 mẫu. Sản lượng lương thực tăng từ 580 tấn (năm 1963) lên 620 tấn (1965), từ đó bình quân thu nhập của xã viên đã đạt 300kg/ người/ năm. Mức đóng góp nghĩa vụ đối với Nhà nước từ 80 tấn năm 1962 lên 91 tấn năm 1965, hoàn thành chỉ tiêu trên giao.

Chăn nuôi phát triển khá, các hợp tác xã khuyến khích các gia đình nuôi trâu béo khỏe, thời kỳ đầu trả công mỗi con trâu 5 điểm/ ngày, năm 1967 hợp tác xã cải tiến cách quản lý trả 15 kg thóc 1con/ tháng. Đàn trâu phát triển không những đảm bảo sức kéo phục vụ cho việc làm đất nhanh gọn, kịp thời vụ mà còn cung cấp một lượng phân bón đáng kể cho đồng ruộng góp phần tăng năng suất lúa và rau màu các loại. Về phát triển đàn lợn, hợp tác xã giao chỉ tiêu cho xã viên nuôi từ 2-3 con lợn, hàng năm bán nghĩa vụ từ 20-25 kg, nhiều hộ gia đình bán vượt mức được Nhà nước phân phối hàng đối lưu như phụ tùng xe đạp, vải, bát đĩa, ấm chén,... Đàn gia cầm chủ yếu là gà, vịt cũng phát triển, mỗi gia đình nuôi từ 20-25 con, cơ bản đáp ứng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

được nhu cầu về thực phẩm của nhân dân. Tính đến năm 1965, bình quân mỗi nhân khẩu trong xã đạt 35 kg thịt cá/người/năm.

Nghề rừng trong kế hoạch 5 năm (1961-1965) vẫn duy trì được nhịp độ phát triển khá. Mỗi năm bình quân nhân dân khai thác từ 120-150m³ gỗ, củi và hàng vạn cây tre, vầu, nứa, hàng chục vạn tàu lá cọ, phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương. Tuy nhiên, điều đáng lo ngại là giữa khai thác với trồng mới, tu bổ, chăm sóc rừng không tương xứng. Nạn phá rừng làm nương rẫy ngày một gia tăng, làm cho diện tích rừng bị thu hẹp nhanh chóng, tài nguyên rừng bị cạn kiệt.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước đưa đồng bào miền xuôi lên xây dựng vùng kinh tế mới ở miền núi, tháng 11/1963, cùng với nhân dân các xã trong toàn huyện xã Bảo Cường tiếp nhận 42 hộ, với trên 200 nhân khẩu từ Thái Bình lên khai hoang, xây dựng quê hương mới, nhờ có mối liên hệ từ trước, Đảng uỷ, chính quyền và nhân dân Bảo Cường đã tiếp đón, đưa bà con về các địa bàn đã dự kiến. 28 hộ về các xóm Đồng Tùm, Làng Chùa, 14 hộ chuyển đến khu đồi Đon Táo, vận động nhân dân sở tại giúp tre, mai, nứa, lá, các hợp tác xã huy động công lao động dựng nhà cửa cho bà con và thành lập một xóm riêng đặt tên là xóm Thanh Cường. Đồng thời đưa bà con vào sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ trong một thời gian ngắn các hộ ở Thái Bình lên Bảo Cường đã tạm thời ổn định đời sống, hoà nhập với nhân dân trên quê hương mới. Quá trình cùng sản xuất, cùng sinh hoạt, những tập quán

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

tốt đẹp và kinh nghiệm sản xuất tiên bộ từ miền xuôi ảnh hưởng tốt đến cách thức làm ăn của nhân dân địa phương.

Hưởng ứng phong trào xây dựng phát triển “3 ngọn cờ hồng” (hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng) do Trung ương phát động. Năm 1962 xã Bảo Cường thành lập hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng thu hút hàng trăm hộ nông dân tham gia đóng cổ phần. Cửa hàng hợp tác xã mua bán được đặt tại xóm Cốc Lùng, thành một chi nhánh của hợp tác xã mua bán huyện, nhận các mặt hàng thiết yếu như dầu hoả, mắm, muối, vải, phụ tùng xe đạp, xoong, nồi... về phân phối và bán đổi lưu cho xã viên. Hợp tác xã tín dụng huy động tiền nhàn rỗi của nhân dân bằng hình thức vận động gửi tiền tiết kiệm, thời gian đầu cho tập thể vay, hàng năm trả lãi xuất từ 12-15%. Mặc dù hiệu quả hoạt động của 2 tổ chức kinh tế này rất hạn chế, hình thức đơn điệu nhưng theo phong trào chung của toàn huyện, Đảng uỷ xã Bảo Cường cũng chỉ đạo thành lập để có đủ loại hình hợp tác xã.

Quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ củng cố, phát triển phong trào hợp tác xã trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Đảng bộ Bảo Cường đã nắm vững đường lối của Đảng, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, mà trọng tâm là củng cố hợp tác xã, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, nên Đảng bộ đã đưa ra nhiều biện pháp tổ chức thực hiện, cơ bản đã hoàn thành kế hoạch trên giao. Tuy nhiên việc

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở Bảo cường vẫn còn bộc lộ những hạn chế yếu, kém cần khắc phục. Về công tác chỉ đạo, cũng như nhiều xã trong huyện cấp uỷ đã nóng vội chạy theo phong trào, xây dựng hợp tác xã liên xóm, đưa quy trình sản xuất từ cấp thấp lên cấp cao, trong khi đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã hầu hết năng lực có hạn, chưa nắm vững nguyên tắc điều hành của tổ chức kinh tế tập thể mà chủ yếu điều hành bằng kinh nghiệm và chấp hành một cách máy móc sự chỉ đạo của cấp trên, dẫn tới xây dựng định mức lao động chưa sát, phân công công việc chưa hợp lý, công tác quản lý lao động, quản lý tài sản tập thể, quản lý tài vụ còn nhiều lúng túng. Cả hai hợp tác xã quyết toán tài chính thường chậm và nhiều khoản xã viên thắc mắc không giải thích được. Đối với xã viên, hiện tượng đi muộn về sớm, làm đôi làm ầu, chỉ chú ý đến số lượng công điểm mà không chú ý đến kết quả thực sự của công việc, do đó kết quả ngày công thực tế rất thấp, có vụ chỉ đạt 1kg thóc/công. Một số đội sản xuất chỉ nộp cho hợp tác xã đủ số lượng lương thực theo kế hoạch được giao, còn lại chia nhau. Đáng chú ý còn nảy sinh hiện tượng tham ô tập thể, xã viên chuyển thóc về kho đã dấu một phần đem về làm của riêng, không những thế từ năm 1962 một số phần tử xấu trong tổ chức “Việt Hoa cứu quốc” hoạt động ngầm ngầm tuyên truyền, kích động chống phá đường lối xây dựng hợp tác xã của Đảng, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng, thiếu tin vào con đường làm ăn tập thể, hàng chục gia đình xin ra hợp tác xã. Trong khi đó

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Ban quản trị không bao quát được hết công việc, giao phó cho đội sản xuất tự điều hành, đến năm 1963 ở Bảo Cường “xã viên không xin ra hợp tác xã nhưng ruộng ai người nấy làm, trâu bò nhà ai người nấy sử dụng”⁽¹⁾. Xã Bảo Cường là một trong 6 xã của huyện phong trào hợp tác xã yếu kém và có nguy cơ tan vỡ. Trước tình hình đó, quý III năm 1963 triển khai thực hiện Nghị quyết 70 của Bộ chính trị về “cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”. Xã Bảo Cường đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên, các ngành, các giới, cán bộ hợp tác xã từ đội trưởng trở lên học tập, nắm vững mục đích, ý nghĩa, nội dung của cuộc vận động. Đây là cuộc vận động lớn, yêu cầu sau học tập phải có chuyển biến cụ thể. Xã đã lập Ban chỉ đạo và cử cán bộ xuống 2 hợp tác xã tổ chức hợp tác viên quán triệt nội dung và các bước cải tiến, chấn chỉnh ở từng hợp tác xã. Trên cơ sở vận dụng Nghị quyết 70 vào điều kiện cụ thể của xã, Đảng uỷ quyết định sắp xếp lại, chia hợp tác xã Tam Hợp và liên hợp ra thành 4 hợp tác xã (hợp tác xã Tam Hợp chia thành 2 hợp tác xã lấy tên là hợp tác xã Liên Minh và Đồng Tâm. Hợp tác xã Liên Hợp chia thành 2 hợp tác xã lấy tên là Quang Vinh và Đồng Tiến). Trong tổ chức thực hiện cuộc vận động “cải tiến quản lý hợp tác xã ...” Đảng uỷ đã chỉ đạo tổ chức lại các đội sản xuất, cử cán bộ quản lý, cán bộ tài vụ thay nhau đi tập huấn nghiệp vụ ở huyện, ở tỉnh, đi thăm

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá, tr 245.sdd.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

quan các hợp tác xã bạn tiếp thu những kinh nghiệm của các hợp tác xã tiên tiến trong tỉnh, khi về vận dụng những điều học được ứng dụng vào thực tiễn, xây dựng kế hoạch sát với thực tế hơn. Từng vụ điều chỉnh phương án ăn chia cho hợp lý, gây được niềm tin đối với xã viên. Sau hơn một năm củng cố (từ đầu năm 1964 đến giữa năm 1965) các hợp tác xã đã hoạt động đúng hướng, một số xã viên trước đây xin ra hợp tác xã nay đã trở lại theo con đường làm ăn tập thể.

Về giáo dục, phát triển theo sự phát triển chung của huyện, đối với giáo dục phổ thông, năm 1961, trường cấp I chuyển về khu vực Đồng Mản, có 240 học sinh, chia làm 7 lớp (3 lớp 1; 2 lớp 2; 1 lớp 3; 1 lớp 4) đạt 75% trẻ em đến tuổi đi học được đến trường, số học sinh tăng dần theo năm học, năm học 1964- 1965 trường có 12 lớp với 370 em, 14 giáo viên. Tuy nhiên trình độ giáo viên không đồng đều, số giáo viên được đào tạo qua trường sư phạm chỉ khoảng 20% còn lại là đào tạo cấp tốc từ 3 đến 6 tháng nên khả năng giảng dạy hạn chế, điều kiện kinh tế lại khó khăn, các thầy cô giáo vừa dạy học vừa phải lao động thêm để đảm bảo đời sống, trong khi đó trường lớp còn sơ sài, đồ dùng giảng dạy, sách giáo khoa thiếu nên chất lượng giáo dục thấp. Tỷ lệ tốt nghiệp lớp 4 chỉ đạt 60%. Số học sinh học hết lớp 4 gia đình không có điều kiện cho học lên cấp II, cấp III đã về tham gia lao động trong các hợp tác xã.

Từ năm 1962, phong trào bổ túc văn hoá được khôi phục xã đã mở được 5 lớp. Với số lượng 120 học viên, chủ yếu là cán

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

bộ, xã viên tranh thủ buổi trưa, buổi tối tham gia học tập. Kết quả có 50% học viên hoàn thành chương trình cấp I, từ đó trình độ của cán bộ được nâng lên, nên việc vận dụng các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào công tác lãnh đạo của mình ngày một khá hơn, xã viên cũng thông thạo việc ghi và tính toán công điểm, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật vào thâm canh. Bước sang năm 1963 số người tham gia học ít dần, thời gian học cũng thất thường, số học viên học hết cấp I không có điều kiện học tiếp lên cấp II, phong trào tạm thời lắng xuống.

Công tác y tế có bước phát triển mới, năm 1962, được sự giúp đỡ của Phòng Y tế huyện, trạm xá Bảo Cường được xây dựng, ban đầu có 2 gian nhà lá với 4 giường bệnh, được biên chế 2 cán bộ chuyên môn do ông Hoàng Văn Long làm Trạm trưởng. Ngoài việc khám bệnh, phát thuốc, bán thuốc chữa các bệnh thông thường cho nhân dân, cán bộ y tế xã còn đến các xóm bản chung đậu, tiêm phòng chống sốt rét, vận động nhân dân tiếp tục giữ vệ sinh chung trong phong trào “sạch làng tốt ruộng”, không uống nước lã, ăn chín uống sôi...

Việc tuyên truyền cổ động được duy trì, mỗi xóm có một thông tin viên, vào các buổi tối hàng tuần dùng loa tay truyền đi bản tin, phản ánh khí thế thi đua lao động sản xuất trong các hợp tác xã, nêu gương những cán bộ, xã viên có thành tích xuất sắc, phổ biến đường lối chính sách của Đảng, đặc biệt là loan tin chiến thắng của quân và dân miền Nam, nhân dân rất chú ý nghe và đồng tình ủng hộ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Nhiệm vụ an ninh quốc phòng, được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo sát sao. Lực lượng Công an xã sau khi được củng cố, khắc phục những mặt yếu của thời kỳ 1955, 1958 đã hoạt động trở lại có nhiều cố gắng. Hệ thống công an viên ở các xóm bản được kiện toàn thường xuyên tuần tra canh gác, bảo vệ trật tự an ninh, bảo vệ tài sản của hợp tác xã. Được nhân dân ủng hộ lực lượng Công an xã đã bám sát theo dõi và phát hiện cơ sở hoạt động của tổ chức phản động “Việt Hoa cứu quốc” ở Bảo Cường do Hoàng Văn Chung (tức bụt Vui người xóm Bãi Hội) và Phạm Văn Xuân (người xóm Cốc Lùng) cầm đầu, tổ chức phản động này ngấm ngấm tuyên truyền, kích động, dụ dỗ, lôi kéo một số người nhẹ dạ trong đó có 5 đảng viên tham gia, hoạt động chống phá phong trào hợp tác hóa, chống lại đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng. Bọn cầm đầu còn âm mưu tổ chức cướp kho lương thực, cướp kho bách hoá và nếu có thời cơ thì cướp chính quyền. Trước tình hình bọn phản động hoạt động chống phá ngày càng lộ rõ. Ban Công an xã do đồng chí Ngô Khắc Tiệp làm Trưởng ban đã báo cáo với Thường vụ đảng uỷ, xác định đây là một tổ chức phản động không những hoạt động ở Bảo Cường mà còn hoạt động tại một số xã trên địa bàn của huyện Định Hoá. Được huyện báo cáo, Ty Công an tỉnh đã cử trình sát⁽¹⁾ tiếp cận và quyết định tấn công triệt phá.

(1) Đ/c Lê Kim Quý Phó Trưởng Ty Công an chỉ huy và đồng chí Lê Tường là trình sát viên (theo lời kể của đồng chí Ngô Khắc Tiệp nguyên Trưởng Công an xã).

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Tháng 1/1963, lực lượng Công an tỉnh phối hợp với Công an huyện, có sự hỗ trợ của công an xã Bảo Cường đã bao vây bắt 2 tên cầm đầu là Hoàng Văn Chung và Phạm Văn Xuân, ta thu được cờ, con dấu, cương lĩnh và điều lệ của tổ chức phản động này. Thủ lĩnh bị bắt, đồng bọn trong tổ chức “Việt Hoa cứu quốc” ở Bảo Cường và các xã lân cận đã ra đầu thú. Chiến công của lực lượng Công an tỉnh Thái Nguyên có sự phối hợp chặt chẽ của công an xã Bảo Cường đã góp phần bảo vệ đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng, ổn định tình hình, bảo vệ cuộc sống yên lành của nhân dân.

Lực lượng dân quân được huấn luyện theo nội dung; xây dựng trận địa bắn máy bay phản lực bằng súng bộ binh, sẵn sàng đối phó nếu đế quốc Mỹ mở rộng phạm vi bắn phá lên rừng núi phía bắc và lan đến địa phương.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy công tác xây dựng Đảng có tiến bộ, sau Đại hội đảng bộ đầu tiên (12/1961) Đảng ủy xã tiếp tục triển khai đợt sinh hoạt chính trị “chỉnh huấn mùa xuân” do Bộ chính trị phát động mà trọng tâm là nâng cao thêm một bước trình độ hiểu biết của cán bộ, đảng viên về đường lối chính sách của Đảng trong từng giai đoạn cách mạng, thông qua đó xây dựng tinh thần kiên định lập trường tư tưởng cho đảng viên. Trong các đợt sinh hoạt chính trị 90% đảng viên tham gia học tập. Qua học tập chính trị và hoạt động thực tế, trình độ hiểu biết của cán bộ, đảng viên được nâng lên, vai trò

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

tiền phong gương mẫu được thể hiện thông qua việc làm của từng đảng viên, phấn đấu vượt lên mọi khó khăn hoàn thành tốt công việc được giao. Cuối năm 1962 Đảng bộ triển khai cuộc vận động xây dựng chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt do ban bí thư Trung ương phát động với nội dung:

- Lãnh đạo sản xuất, chiến đấu, công tác tốt
- Chấp hành đường lối, chính sách tốt
- Quan tâm đời sống quần chúng tốt
- Lãnh đạo cùng cố phát triển Đảng tốt

Cuộc vận động đã lôi cuốn đảng viên, chi bộ trong toàn đảng bộ phấn đấu để đạt danh hiệu chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt. Hàng năm tổ chức tổng kết, từng đảng viên, từng chi bộ đã lấy nội dung 4 tốt để kiểm điểm, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị của mình. Kết quả năm 1963 tỷ lệ đảng viên đạt 4 tốt đạt 50%, trung bình 35%. Chi bộ có 50% khá, 50% yếu. Chi bộ yếu là do có đảng viên bị lôi kéo tham gia tổ chức phản động, bị khai trừ ra khỏi Đảng. Từ năm 1964 công tác xây dựng đảng có chuyển biến tiến bộ 25% chi bộ đạt 4 tốt, 75% đạt loại khá không còn chi bộ yếu kém.

Về tổ chức, đầu năm 1964, khi tổ chức lại quy mô hợp tác xã theo nghị quyết 70 của Trung ương, Đảng ủy quyết định sắp xếp lại thành 4 chi bộ lãnh đạo 4 hợp tác xã. Trong 3 năm 1963, 1964, 1965, Đảng bộ Bảo Cường tổ chức được 3 kỳ Đại hội Đảng bộ để kiện toàn tổ chức, đánh giá kết quả đạt được, đồng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

thời đề ra phương hướng nhiệm vụ sát hợp với tình hình thực tiễn ở cơ sở, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, củng cố phong trào các hợp tác xã nông nghiệp, ra sức phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1961-1965). Trong cả 3 kỳ Đại hội, đồng chí Hứa Bảo Quang đều được Đại hội tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng uỷ. Công tác phát triển đảng có nhiều cố gắng và đạt được yêu cầu đặt ra. Từ năm 1961-1965, Đảng bộ Bảo Cường phát triển thêm được 12 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 69 đồng chí. Tuy nhiên, công tác phát triển Đảng ở Bảo Cường chủ yếu vẫn là đảng viên có tuổi đời cao, số đảng viên có tuổi đời dưới 30 chỉ có 1 đồng chí. Mặt khác, thời kỳ này ở Bảo Cường có một bộ phận đảng viên bị các phần tử phản động lôi kéo nên đã tự ý không sinh hoạt Đảng, hoặc bị khai trừ ra khỏi tổ chức Đảng.

Tóm lại: Trải qua 5 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (1961-1965), mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn yếu kém, nhưng những thành tích đạt được trên tất cả các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng đã khẳng định bước trưởng thành trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền xã Bảo Cường. Từ những bài học kinh nghiệm quý báu rút ra trong thực tiễn xây dựng cuộc sống mới là tiền đề vững chắc để Đảng bộ và nhân dân Bảo Cường tự tin bước vào thời kỳ mới.

II- Đảng bộ lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, tham gia chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975)

Cuối năm 1965, đế quốc Mỹ mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân ra các tỉnh miền Bắc, máy bay Mỹ đã bắn phá vào hai trung tâm kinh tế, chính trị của tỉnh Bắc Thái là thị xã Bắc Cạn và Thành phố Thái Nguyên, đồng thời tăng cường hoạt động ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Tiếng máy bay phản lực gầm rít trên bầu trời quê hương đã làm xáo động cuộc sống yên lành của nhân dân huyện Định hoá, trong đó có nhân dân xã Bảo Cường. Trước tình hình đó, quán triệt Nghị quyết lần thứ 11 của Trung ương Đảng. Thực hiện nghị quyết của Thường vụ Tỉnh uỷ, chỉ đạo của Huyện uỷ Định Hoá, Đảng bộ Bảo Cường xác định nhiệm vụ hàng đầu lúc này là ổn định tư tưởng cho nhân dân và chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nếp sống quân sự hoá được triển khai đến từng hợp tác xã, từng xóm bản và nhà trường. Công tác phòng không nhân dân được phổ biến rộng rãi đến toàn dân, với chủ trương là lãnh đạo nhân dân bám ruộng, bám vườn vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu. Các hợp tác xã đã huy động lực lượng dân quân, thanh niên, phụ nữ đào hầm hào dọc đường đi các xóm, quanh trụ sở Uỷ ban hành chính xã, nhà trường trực ban quản trị hợp tác xã, ngoài cánh đồng và xung quanh các lớp học. Các gia đình cũng đào từ 1 đến 2 hầm quanh nhà. Cả xã thành lập 4 trạm “phòng không” ở

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

4 hợp tác xã, khi có máy bay địch đến, dùng keng báo động cho mọi người biết để phòng tránh.

Công tác sơ tán được triệt để thực hiện. Trường tiểu học sơ tán vào các khu vực ven rừng, chính quyền xã giao cho các hợp tác xã dựng lớp tạm để nhà trường tiếp tục hoạt động dạy và học. Trong kế hoạch phòng không sơ tán của huyện, xã Bảo Cường được chọn là địa điểm làm việc của cơ quan Huyện uỷ và một số cơ quan chức năng. Xã đã bố trí để cơ quan Huyện uỷ làm việc tại làng Chùa, Huyện đội ở khu vực Khẩu Bảo, cơ quan Công an ở làng Mới và huy động dân công, vật liệu xây dựng, dựng lán ở và hội trường làm việc cho các cơ quan.

Lực lượng dân quân được tổ chức lại cho phù hợp với tình hình mới, 4 hợp tác xã thành lập 4 trung đội, mỗi trung đội gồm 3 tiểu đội với 30 chiến sĩ làm nhiệm vụ hướng dẫn nhân dân sơ tán khi cần thiết, phối hợp với lực lượng công an tuần tra canh gác, bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tài sản của nhân dân, khi xảy ra chiến sự thì thực hiện theo phương án tác chiến đã quy định. Đây là lực lượng tại chỗ bám trụ ở xóm bản, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu. Trung đội cơ động có 33 chiến sĩ tổ chức thành ba tiểu đội (tiểu đội trực chiến, tiểu đội cơ động và một tiểu đội cứu thương, hậu cần). Sau khi hoàn thành công tác tổ chức, Huyện đội cử cán bộ trực tiếp về xã huấn luyện kỹ thuật bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh, tổ chức sơ tán người và tài sản khi cần thiết, chiến thuật truy bắt giặc lái khi chúng nhảy dù xuống địa bàn.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Tiêu đội trực chiến được Huyện đội trang bị 1 trung liên, 1 cơ sở đạn (100 viên) và 4 súng K44. Trận địa phòng không của xã được xây dựng trên đỉnh đồi 99, ngày đêm thường trực sẵn sàng chiến đấu khi máy bay Mỹ xâm phạm vùng trời Bảo Cường. Huyện đội còn chỉ đạo luyện tập phương án phối hợp giữa dân quân xã Bảo Cường và tự vệ các cơ quan bảo vệ an toàn cho Huyện uỷ và các cơ quan sơ tán đóng trên địa bàn xã.

Song song với công tác chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ, chính quyền tập trung lãnh đạo nhân dân củng cố, cải tiến quản lý hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội. Sau khi cử cán bộ thăm quan học tập kinh nghiệm quản lý, điều hành tại hợp tác xã Thành Công (Đại Từ), Ủy ban hành chính xã đã mở hội nghị cán bộ các hợp tác xã từ đội trưởng trở lên, tổ chức nghiên cứu, liên hệ với tình hình thực tế hoạt động của đơn vị mình và nhận thấy rằng các hợp tác xã ở Bảo Cường chưa thật sự quan tâm dựa trên thế mạnh về đất đai, nhân lực và những khả năng sẵn có để phát triển kinh tế toàn diện, mà chỉ tập trung đầu tư vào cây lúa, còn trồng màu, chăn nuôi, nghề rừng và các nghề khác vẫn chưa được khai thác hết tiềm năng, để tăng thu nhập cho xã viên. Từ nhận định trên dựa vào Nghị quyết Trung ương 5 (khoá III) và các chỉ thị, nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ về “phát triển nông nghiệp miền núi”, Đảng bộ đã đề ra hướng lãnh đạo; tiếp tục củng cố hợp tác xã, tích cực thâm canh tăng vụ, tăng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

cường công tác thủy lợi, tăng diện tích cây được 2 vụ lên 60% . Động viên các tầng lớp nhân dân chủ động phát triển chăn nuôi (trâu, lợn, gia cầm), mở rộng diện tích trồng màu, trồng chè lên gấp đôi so với diện tích hiện có. Tùy theo điều kiện của từng hợp tác xã, từng bước mở thêm một số ngành nghề khác như nung vôi, làm gạch, làm mộc... chỉ tiêu phấn đấu là nâng năng suất, sản lượng các loại cây trồng vật nuôi lên 15%, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nhân dân, đóng góp ngày càng tăng đôi với Nhà nước, góp phần cùng các xã trong toàn huyện chi viện cho chiến trường đánh Mỹ. Theo hướng đó các hợp tác xã đã tổ chức Đại hội xã viên, bàn phương án mở rộng sản xuất, sắp xếp lại tổ chức, rút một số xã viên từ các đội trồng lúa thành lập đội chuyên về thủy lợi, hợp tác xã Đồng Tâm thành lập một tổ nung vôi (tại khu vực Cốc Lùng), một tổ nuôi cá, nuôi lợn tập trung... Hợp tác xã Quang Vinh thành lập tổ mộc xây dựng nhà cửa lưu động . Sau Đại hội xã viên một phong trào thi đua lao động sản xuất lan rộng trong các hợp tác xã, khẩu hiệu: “mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt” được cụ thể hoá bằng hành động cách mạng, công tác quản lý điều hành theo chế độ “ba khoán ba quản”⁽¹⁾ được chặt chẽ hơn. Các đội phân công lao động hợp lý, xã viên chăm lo sản xuất hơn vì lợi ích của họ được quan tâm đúng mức, nhất là khâu phân phối sản phẩm đã công bằng hơn, nên thu nhập của xã viên tăng, gây được không

(1) Khoán sản lượng, khoán công việc, khoán thời gian, quản tài sản, quản nhân lực, quản sản lượng.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

khí phấn khởi đoàn kết trong nội bộ xã viên. Cả 4 hợp tác xã đều phát động chiến dịch làm thủy lợi: Năm 1967 hợp tác xã Đồng Tiến đã huy động 2.879 công đắp đập Đồng Chùa, năm 1968 huy động trên 200 công từ các hợp tác xã và 150 công lao động xã hội chủ nghĩa của thanh niên và phụ nữ xây dựng đập Bản Mạ là công trình trọng điểm do huyện chỉ đạo. Hàng năm các đội chuyên thủy lợi của các hợp tác xã đã chủ động nạo vét hàng nghìn mét nương máng dẫn nước về đồng. Các cánh đồng Bản Mạ, Bãi Hội, Bãi Lệnh, Đồng Chùa, Khẩu Bảo với diện tích hơn 200 mẫu đã có nước cấy được 2 vụ. Cùng với phong trào làm thủy lợi các hợp tác xã triệt để áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh như cày sâu, bừa kỹ, xử lý thóc giống bằng “ba sôi, hai lạnh”, cấy dày hợp lý, làm cỏ sục bùn bằng cào cải tiến, tận dụng các loại cây cỏ làm phân xanh, tăng lượng phân bón cho đồng ruộng được duy trì thường xuyên. Từ đó năng suất lúa tăng từ 80 kg/sào lên 95 kg/ sào. Sản lượng cũng tăng từ 768 tấn lên 912 tấn, việc đóng góp cho Nhà nước cũng đạt từ 80 tấn năm 1965 lên 115 tấn cuối năm 1968. Tuy nhiên đối chiếu với các chỉ tiêu đề ra thì việc phát triển chăn nuôi, trồng màu, mở thêm ngành nghề chuyên biến chậm, diện tích trồng khoai, sắn, đậu tăng không đáng kể. Chăn nuôi vẫn giữ mức trên dưới 300 con trâu. Đàn lợn, gia cầm cũng tăng nhưng chưa tương xứng với khả năng của xã. Một số tổ chuyên như tổ mộc, nung vôi, chăn nuôi không phát huy được hiệu quả kinh tế chỉ một thời gian ngắn phải ngừng hoạt động. Nguyên nhân là

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

do các chi bộ chưa chỉ đạo sát, đội ngũ cán bộ từ đội trưởng đến các thành viên ban quản trị lúng túng trong điều hành, chỉ rập khuôn máy móc theo sự chỉ đạo của cấp trên mà chưa thực sự khảo sát điều kiện cụ thể của địa phương đã tổ chức thực hiện. Mặt khác thời điểm này chủ trương phân phối lương thực theo định mức của cấp trên đưa xuống theo công thức “tối thiểu 13 tối đa 18” cũng gây nhiều khó khăn cho cơ sở. Theo cơ chế này xã viên dù làm được công điểm nhiều hay ít thì mỗi nhân khẩu cũng chỉ được phân phối thấp nhất là 13 kg, cao nhất không quá 18 kg thóc/tháng (người già, trẻ em ít hơn), còn dư ra phải điều cho nơi thiếu. Cách phân phối này không động viên được người lao động. Nhiều gia đình có nhiều nhân lực chỉ làm đủ mức công điểm được giao khoán tương đương với mức lương thực được phân phối, còn lại sử dụng nhân lực gia đình phát bãi trồng lúa nương, trồng ngô, sắn và phát triển chăn nuôi gia đình. Những hạn chế trên làm cho hợp tác xã phát triển không đều, không vững chắc, xã viên không thiết tha gắn bó với hợp tác xã. Thực trạng này đặt ra cho đảng bộ năm nào cũng phải đề ra hướng uốn nắn những sai sót và củng cố các hợp tác xã.

Thực hiện chủ trương của Thường vụ Tỉnh uỷ, theo chỉ đạo của Huyện uỷ là tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp mà chủ yếu là sắp xếp tổ chức các hợp tác xã trên cơ sở tập trung cao sự chỉ đạo của Đảng vào nhiệm vụ hoàn thiện các hợp tác xã bậc cao với quy mô lớn hơn. Cuối năm 1969 Đảng uỷ Bảo Cường quyết định nhập 2

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

hợp tác xã Liên Minh và Đồng Tâm thành hợp tác xã Minh Tâm có 209 hộ, có 450 xã viên chia thành 7 đội sản xuất do ông Ma Văn Viết làm Chủ nhiệm. Nhập 2 hợp tác xã Quang Vinh và Đồng Tiến thành hợp tác xã Quang Tiến có 200 hộ, 400 xã viên chia thành 6 đội sản xuất do ông Lê Hoàng Lưu làm Chủ nhiệm. Cuối năm 1970, ông Lê Hoàng Lưu nghỉ do sức khỏe yếu, hợp tác xã bầu ông Mạc Vĩnh Lưu làm Chủ nhiệm. Nhờ có sự điều chỉnh về quy mô và tổ chức, hoạt động của các hợp tác xã có hiệu quả hơn trước, những năm 1969, 1970 mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, mưa nhiều gây lụt lớn đã phá vỡ nhiều vai đập nhỏ và hệ thống mương máng, xã phải huy động hàng nghìn công lao động nhanh chóng khắc phục để đảm bảo nước tưới cho các cánh đồng cấy kịp thời vụ. Từ năm 1971 đến đầu năm 1975, các hợp tác xã đã mở rộng từ 50% lên 65% diện tích cấy giống lúa ngắn ngày có năng suất cao như Mộc Tuyền, Trân châu lùn, Nông nghiệp 8, đồng thời áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật từ lúc gieo mạ đến lúc cây lúa trở bông và thu hoạch nên sản lượng đã tăng từ 650 tấn năm 1970 lên 730 tấn năm 1974, vụ đông xuân năm 1975 đạt 325 tấn. Với tinh thần tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, trung bình mỗi năm xã Bảo Cường đóng góp cho Nhà nước 100 tấn lương thực, những năm 1974, 1975 hưởng ứng phong trào tập trung cao độ lương thực thực phẩm cho sự nghiệp giải phóng miền Nam xã Bảo Cường đã nộp 120 tấn mỗi năm.

Thực hiện Nghị quyết 45 NQ/TU của Tỉnh uỷ về phát triển chăn nuôi toàn diện với khẩu hiệu ” 5 tấn thóc, 2 con lợn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

trên một héc ta gieo trồng”, với thể mạnh đòi bãi rộng, nhiều nơi chẵn thả, các hợp tác xã đã giao cho các hộ phát triển đàn trâu, đàn lợn và gia cầm. Được động viên khuyến khích các hộ đã tận dụng bờ bãi hoang hoá để trồng khoai lang, sản tăng lượng thức ăn cho đàn gia súc. Mỗi năm đảm bảo chỉ tiêu bán nghĩa vụ cho Nhà nước từ 26 đến 30 tấn lợn hơi, còn thừa bán đổi lưu đổi lấy vật dụng, như ấm, chén, vải, xoong nồi... Tiêu biểu trong dịp tết năm 1968 phấn khởi trước khí thế quân dân miền Nam tổng tấn công tết Mậu thân. Nhân dân Bảo cường đã đồng loạt ra quân bán cho Nhà nước 19 tấn lợn hơi, góp phần cùng nhân dân toàn huyện, kịp thời cung cấp thực phẩm cho các chiến trường đánh Mỹ.

* *

*

Bảo Cường là xã không có nhiều mục tiêu kinh tế, chính trị, quân sự trọng điểm, nhưng có trục đường tỉnh lộ Chợ Chu - Chợ Đồn, 3 mặt tiếp giáp với xã Trung Hội, Phúc Chu, Chợ Chu vẫn là khu vực trọng điểm nên cấp trên yêu cầu Đảng bộ xã lãnh đạo lực lượng vũ trang và nhân dân thường xuyên cảnh giác sẵn sàng chiến đấu cao.

Trong những năm đế quốc Mỹ mở cuộc chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, nhiều ngày đêm bầu trời Định Hoá có máy bay phản lực, máy bay trinh sát hoạt động. Từ năm 1967, máy

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

bay Mỹ liên tục ném bom bắn phá vào 10 xã của huyện Định Hoá. Chỉ riêng từ tháng 3 đến tháng 5 năm 1967, máy bay Mỹ đã thả hàng trăm quả bom phá, bom bi xuống làng Mới, làng Hoèn xã Phúc Chu. 4 tháng sau chúng lại ném bom xuống cánh đồng Nà Khao xã Trung hội, mỗi lần chúng bắn phá vào các vùng giáp ranh xã Bảo Cường, lực lượng trực chiến trên đồi 99 đã kiên cường phối hợp với dân quân 2 xã Phúc Chu, Trung Hội nổ súng quyết liệt vào đội hình máy bay Mỹ đẩy chúng lên cao, làm giảm khả năng gây tội ác của chúng.

Cuộc tấn công và nổi dậy của quân và dân miền Nam Xuân Mậu Thân 1968 làm cho kẻ thù lúng túng. Đế quốc Mỹ buộc phải “xuống thang” ngừng ném bom miền Bắc. trở lại bàn đàm phán ở Pari. Tuy nhiên do thường xuyên nâng cao cảnh giác thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, lực lượng vũ trang xã Bảo Cường vẫn thường xuyên được củng cố. Ban chỉ huy xã đội được kiện toàn cho đủ 4 chức danh là Xã đội trưởng, Xã đội phó, Chính trị viên Trưởng, Chính trị viên phó. Ban chỉ huy xã đội đã thống kê nắm vững số thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ, sẵn sàng huy động vào quân đội với mức độ cao nhất. Công tác huấn luyện quân sự được triển khai làm nhiều đợt, Huyện đội đã cử cán bộ đến huấn luyện cho cán bộ từ tiểu đội trở lên về phương pháp hiệp đồng, chỉ huy bắn máy bay bay thấp, sau đó huấn luyện cho các chiến sĩ về động tác sử dụng thành thạo súng trung liên. Thời gian huấn luyện dân quân được các hợp tác xã chi công điếm, điều hoà lương thực. Để động viên khí thế

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

thi đua huấn luyện các đoàn thể, phụ nữ, nông dân còn cử người nấu cơm tiếp tế cho lực lượng dân quân tập luyện và làm nhiệm vụ chiến đấu.

Năm 1972, đế quốc Mỹ phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 ra miền Bắc, nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Bắc Thái bị đánh phá ác liệt. Để chủ động đối phó, máy bay Mỹ có thể bắn phá vào địa bàn, xã Bảo Cường khẩn trương bố trí lại hệ thống phòng không, đôn đốc các xóm, bản, các hợp tác xã sửa sang, củng cố và đào thêm hầm hào để phòng tránh, các bộ phận ứng cứu, tải thương chuẩn bị dụng cụ thuốc men sẵn sàng làm nhiệm vụ khi cần thiết. Trận địa bắn máy bay được đào đắp kiên cố, canh trực suốt ngày đêm. Đồng thời được huyện đội trực tiếp huấn luyện, trang bị thêm những kiến thức và kinh nghiệm nhận biết hình dạng các loại máy bay phản lực, cách bắn máy bay khi chúng hạ thấp độ cao. Sau đó đã tổ chức diễn tập hiệp đồng với các trận địa phòng không Chợ Chu, Phúc Chu, Trung Hội thành cụm chiến đấu liên hoàn và sẵn sàng chiến đấu, kiểm soát bầu trời, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân. Ngày 6-10-1972, máy bay Mỹ đã ném bom xuống xã Trung Hội làm cháy Kho lương thực Quán Vương. Không ngại hiểm nguy, tiểu đội dân quân xóm Bản Mạ xã Bảo Cường đã nhanh chóng phối hợp với lực lượng ở các xã lân cận dập lửa cứu được 900 tấn thóc khỏi vòng nguy hiểm. Tiếp đó ngày 16/10/1972, máy bay Mỹ lại ném bom xuống trường cấp I, ở Tân Minh xã Tân Thịnh, phá huỷ trường cấp I và làm chết

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

nhiều người trong đó có giáo viên, học sinh và dân thường. Trước những tội ác, dã man của giặc Mỹ, lực lượng vũ trang và nhân dân xã Bảo Cường càng nâng cao cảnh giác sẵn sàng nổ súng bắn trả quyết liệt khi có máy bay Mỹ xâm phạm vùng trời của quê hương.

Tháng 12/1972, nhằm cứu vãn thất bại liên tiếp ở chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ đã liều lĩnh mở cuộc tập kích chiến lược bằng không quân vào Hà Nội, Hải Phòng và một số mục tiêu quan trọng ở miền Bắc bằng “pháo đài bay B52”. Tại Thái Nguyên, B52 Mỹ đã ném bom rải thảm xuống Nhà máy điện Cao Ngạn, Khu Gang Thép và một số vùng trọng điểm, phá huỷ hàng trăm ngôi nhà, kho tàng, bệnh viện.

Lợi dụng nhân dân xã Bảo Cường cùng với nhân dân toàn huyện phải tập trung đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ bắn phá ác liệt vào nhiều xã trong huyện. Bọn phản động đã nổi lên chống phá chính sách đoàn kết dân tộc, đoàn kết quân dân và đường lối xây dựng hợp tác xã đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể của Đảng. Đảng bộ Bảo Cường vừa phải thường xuyên củng cố lực lượng dân quân sẵn sàng chiến đấu cao, vừa tích cực giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội. Triển khai Chỉ thị 14 của Tỉnh uỷ Bắc Thái về “bảo vệ an ninh thời chiến” xây dựng lực lượng công an vững mạnh, tuyên truyền tổ chức nhân dân nâng cao cảnh giác, phát hiện kịp thời những hành động phá hoại của bọn phản động. Ngay từ những năm 1963, tổ chức phản động “Hội nông dân liên hiệp

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Việt Nam” đã nhen nhóm cơ sở ở các huyện Phú Lương, Đồng Hỷ, Đại Từ và một số xã ở huyện Định Hoá. Tại Bảo Cường, Lường Văn Dur (người xóm Bãi Á) một trong những tên cầm đầu tổ chức “Hội Nông dân liên hiệp Việt Nam” tụ tập lôi kéo 13 người ở Bảo Cường vào hội của chúng⁽¹⁾. Bọn phản động ngấm ngấm xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng, xúi dục xã viên làm đơn xin ra hợp tác xã, kích động bọn lưu manh gây rối, cấm chông xuống ruộng của hợp tác xã, đả kích cán bộ, khơi lại những sai lầm trong giảm tô, chúng đưa ra khẩu hiệu: “giải phóng nông dân” “máu phải trả máu, đầu phải trả đầu, của phải trả của, ruộng phải trả ruộng” để kích động nhân dân đấu tranh. Lường Văn Dur còn lên vào nhà anh Thọ dân quân xã Bảo Cường lấy khẩu súng K44 và 30 viên đạn rồi để lại bức thư với lời lẽ rất ngao mạn⁽²⁾ Hoạt động của tổ chức “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” ngày càng trắng trợn chúng đã bầu ra Chủ tịch hội, Ban chấp hành chiến khu, cử Tư lệnh, Tham mưu trưởng, xã Bảo Cường có 2 tên đầu sỏ là Lường Văn Dur làm Tổng tư lệnh, Trần Doãn Nhân làm Chủ tịch phân hội, chúng đã bí mật may cờ (nền xanh sao đỏ) khắc dấu “Ban chấp hành chiến khu” và “Bộ quân lực”, đã soạn thảo tôn chỉ, mục đích, điều lệ của hội với âm mưu phát triển tổ chức, xây dựng căn cứ,

(1) Đồng chí Ngô Khắc Tiếp nguyên Trưởng Công an xã (1963- 1968) cung cấp.

(2) Bộ đội của Hội Nông dân liên hiệp thiếu vũ khí mượn tạm, báo cho nhà chức trách địa phương và mọi người được rõ” “Tư lệnh quân giải phóng nông dân và nhân dân Việt Nam” Ký tên “Dương Chiến Công”.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị điều kiện nổi dậy cướp chính quyền từ cơ sở thành lập chính phủ mới⁽¹⁾.

Để tiêu diệt tổ chức phản động này dựa vào phát giác của nhân dân, báo cáo của Công an cơ sở, Công an tỉnh Bắc Thái đã cử trình sát theo dõi bám sát mọi hoạt động của chúng để thu thập chứng cứ và hoàn chỉnh hồ sơ vụ án. Đầu tháng 4/1967, lực lượng Công an tỉnh, Công an huyện, có sự phối hợp chặt chẽ của lực lượng công an các xã đã tấn công bắt gọn 9 tên cầm đầu. Lường Văn Dư chạy thoát và lẩn trốn, ban đầu được đồng bọn che dấu và cung cấp lương thực, thực phẩm, nhưng lực lượng Công an tiếp tục theo dõi, bao vây ngày càng khép chặt, triệt đường tiếp tế của đồng bọn. Bị đói khát, buổi tối tên Dư phải mò về nhà vợ con (ở Bãi Á) ăn cơm và lấy đồ dùng sinh hoạt, 2 lần Dư về nhà, ta tổ chức vây bắt nhưng y vẫn trốn thoát. Để bắt tên đầu sỏ Lường Văn Dư ta tăng cường lực lượng dân quân và Công an xã cùng với Công an tỉnh, Công an huyện bí mật vây chặt các ngã đường. Lần thứ 3 Dư về nhà đã bị lực lượng công an bắt tại chỗ đưa về cơ quan Công an huyện (sở tán ở làng Mới) khai thác. Trước cơ quan chức năng tên Dư đã khai dấu khẩu súng K44 lấy của anh Thọ bên hẻm núi ở xóm Đồng Chùa. Công an tỉnh bắt y dẫn đường đến khu vực dấu súng để thu tang vật.⁽²⁾

(1) Lịch sử Quân sự huyện Định Hóa - tr 203.

(2) Theo cung cấp của đồng chí Ngô Khắc, Tiệp Trưởng Công an xã Bảo Cường 1963- 1968.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Sau việc trấn áp tổ chức phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” Huyện uỷ, đã chỉ đạo cấp uỷ, chính quyền các cấp, nhất là các xã có người tham gia tổ chức này rút kinh nghiệm về tinh thần cảnh giác cách mạng của tổ chức Đảng, chính quyền và lực lượng chuyên chính, Huyện uỷ cũng nghiêm khắc tự kiểm điểm chỉ ra khuyết điểm lớn nhất là do mất cảnh giác nên đã để bọn phản động “Hội Nông dân Liên hiệp Việt Nam” nhen nhóm và hoạt động từ năm 1963 mà không phát hiện được. Theo chỉ đạo của Huyện uỷ, Đảng uỷ, chính quyền xã Bảo Cường đã rút ra bài học kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác cán bộ, công tác quần chúng và xây dựng lực lượng Công an vững mạnh.

Với khẩu hiệu: “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” “tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” hàng năm Đảng uỷ đã chỉ đạo Ban chỉ huy xã đội đã thường xuyên nắm vững số lượng thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ, tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền, xây dựng kế hoạch chuẩn bị hồ sơ, chủ động phối hợp với đoàn thanh niên và các đoàn thể tổ chức cho thanh niên học tập nhiệm vụ cách mạng của cả nước, tình hình chiến sự trên các chiến trường, quyền lợi, trách nhiệm của người thanh niên. động viên tuổi trẻ hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng” (sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu khi Tổ quốc cần), trong đó nhiệm vụ quan trọng nhất và vinh dự nhất lúc này là lên đường nhập ngũ ra chiến trường đánh giặc giải phóng miền Nam,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

thống nhất đất nước. Nhờ làm tốt công tác tư tưởng từ năm 1965 đến năm 1968, xã Bảo Cường đã có 55 thanh niên lên đường đánh giặc cứu nước, hoàn thành chỉ tiêu trên giao. Từ năm 1972 khi giặc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc lần thứ hai, phong trào thanh niên nhập ngũ càng đẩy lên mạnh mẽ, 100% thanh niên, đoàn viên đã viết “quyết tâm thư” xin đi chiến đấu. Cứ mỗi đợt có thanh niên nhập ngũ, Đảng uỷ, chính quyền, các đoàn thể nhân dân, xóm bản và những người thân đã tổ chức những cuộc tiễn đưa đầy hào hứng, người ra đi, người ở lại lưu luyến dặn dò, giữ vững truyền thống quê hương cách mạng, ngày giao quân là ngày hội của tuổi trẻ và nhân dân các dân tộc xã Bảo Cường. Từ 1973 đến năm 1975 số đợt tuyển quân tăng lên, hàng chục thanh niên Bảo Cường đã lên đường ra mặt trận và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó có 37 chiến sĩ là con em các dân tộc Bảo Cường tham gia chiến dịch Xuân 1975, góp phần xứng đáng vào trận đánh cuối cùng, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Trong 10 năm thực hiện công tác tuyển quân xã Bảo Cường đã huy động được 158 người con ưu tú của quê hương lên đường đánh Mỹ, đứng thứ 6/24 xã, thị trấn của huyện Định Hoá (sau các xã Bình Thành, Sơn Phú, Phượng Tiến, Bộc Nhiêu và Tân Dương).

Song song với công tác tuyển quân, cấp uỷ, chính quyền xã còn quan tâm lãnh đạo thực hiện Chính sách hậu phương quân đội, những gia đình có người tham gia quân đội được Chính phủ tặng “Bảng gia đình vẻ vang”, những gia đình có

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

người đi chiến đấu ở miền Nam và chiến trường Lào, cãm Pu Chia có trợ cấp được các ngành chức năng cấp phát, đúng, đủ, kịp thời, gia đình thương binh, gia đình liệt sĩ được các hợp tác xã điều hoà lương thực. Mỗi khi có giấy báo tử về địa phương, Đảng uỷ, chính quyền các đoàn thể đã tổ chức lễ truy điệu trọng thể, tuyên dương công lao, phát động toàn dân học tập gương hy sinh vì dân vì nước của liệt sĩ, gia đình liệt sĩ được chăm sóc chu đáo. Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tháng 10/1973. Đầu năm 1974 huyện Định Hoá tổ chức cuộc vận động “toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội”, một mặt động viên cán bộ, nhân dân ra sức chăm sóc giúp đỡ các gia đình chính sách, mặt khác rà soát chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện. Đối với những cán bộ đảng viên vi phạm chính sách hậu phương quân đội được xử lý một cách nghiêm khắc. Từ đó đã động viên khích lệ thanh niên hăng hái lên đường, không ngại khó khăn gian khổ, không có trường hợp đào ngũ trốn tránh nhiệm vụ.

Vừa phải tập trung sức lực cho nhiệm vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu và chiến đấu, sự nghiệp giáo dục vẫn tiếp tục phát triển. Số lượng học sinh hàng năm tăng từ 7-8%, duy trì từ 12 đến 14 lớp, với 450 đến 550 em. Trường lớp được phân tán về các xóm ven rừng. Mặc dù khó khăn thiếu thốn, phong trào thi đua “day tốt, học tốt” được các thầy cô giáo thực hiện nghiêm túc, nhiều giáo viên cố gắng giảng dạy đạt chất lượng cao, được Uỷ ban hành chính huyện công nhận là lao động

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

tiên tiến. Nhà trường thường xuyên hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học. Tuy nhiên cùng với tình trạng chung của toàn huyện, kết quả học tập của học sinh chưa đều, tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm chỉ đạt 60%.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được Đảng bộ, chính quyền thường xuyên chăm lo, trạm xá xã được mở rộng, chất lượng khám chữa bệnh từng bước được nâng lên. Trong những năm chiến tranh, mặc dù điều kiện cuộc sống, sinh hoạt của nhân dân và cán bộ y tế có nhiều khó khăn, nhưng Bảo Cường không để dịch bệnh xảy ra. Trạm y tế xã, ngoài việc chữa bệnh cho nhân dân còn phối hợp với các đoàn thể thực hiện tốt phong trào “Ba dút điếm” (giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh). Tuy nhiên chất lượng khám, chữa bệnh ban đầu ở trạm xá chưa cao, dụng cụ y tế và thuốc chữa bệnh còn thiếu nhiều; ý thức vệ sinh phòng bệnh của người dân còn nhiều hạn chế.

Đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân có nhiều tiến bộ, nếp sống văn hoá mới xã hội chủ nghĩa thường xuyên được duy trì và phát triển. Mỗi hợp tác xã tổ chức một đội văn nghệ quần chúng. Vào các ngày lễ, ngày tết các hoạt động văn nghệ, thể thao được tổ chức sôi nổi rộng khắp ở các xóm bản thu hút được nhiều học sinh, xã viên tham gia. Việc cưới hỏi, ma chay từng bước đi vào nền nếp. Tuy nhiên, nạn tảo hôn, tệ cúng bái xuất hiện trở lại, tình trạng người chết còn để trong nhà quá thời gian quy định trong đó có cả cán bộ, đảng viên. Để giải quyết hiện tượng trên, Đảng bộ đã tiến hành kiểm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

điểm sâu sắc cán bộ, đảng viên sai phạm, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và tiến hành một số biện pháp yêu cầu nhân dân thực hiện nghiêm “xã ước” và nếp sống văn hoá mới xã hội chủ nghĩa.

Về công tác xây dựng Đảng, thông qua các đợt sinh hoạt chính trị quán triệt nghị quyết của Trung ương, Cùng với thực hiện Chi thị 50 của Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái, Nghị quyết Huyện uỷ Định Hoá về “xây dựng địa bàn vững mạnh”. Đảng bộ Bảo Cường là một trong 7 đơn vị được Huyện uỷ chọn làm điểm và trực tiếp chỉ đạo. Thực hiện kế hoạch của Huyện uỷ, Đảng uỷ đã chọn Chi bộ hợp tác xã Quang Tiến làm trước để rút kinh nghiệm sau đó triển khai ra toàn xã. Trong đợt học tập này 94,5% đảng viên, 82% cán bộ ngoài Đảng và đoàn viên thanh niên, 96% nhân dân ở các xóm bản được học tập mục đích, ý nghĩa, các bước tiến hành cuộc vận động. Đối với nội bộ Đảng, từng đồng chí đảng viên tự kiểm điểm và thành khẩn trình bày những ưu, khuyết điểm của bản thân trước chi bộ. Nếu là cán bộ kiểm điểm trước nhân dân để nhân dân góp ý kiến. Đảng uỷ căn cứ vào tình hình cụ thể đánh giá chất lượng đội ngũ đảng viên và mức độ hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo của các chi bộ trong công tác điều hành của chính quyền, của Ban quản trị hợp tác xã và nhiệm vụ chuyên môn của các ngành chức năng.

Trong nội bộ Đảng, tập trung giải quyết xích mích, mất đoàn kết nghiêm trọng trong Ban thường vụ mà tập trung ở hai

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

đồng chí Bí thư và Phó bí thư Đảng uỷ, kiểm điểm thi hành kỷ luật một số đảng viên tham ô của hợp tác xã. Đặc biệt Đảng uỷ đã nghiêm khắc kiểm điểm đồng chí Bí thư đảng uỷ vi phạm chính sách hậu phương quân đội (quan hệ bất chính với vợ bộ đội), đề nghị Huyện uỷ cách chức Bí thư đảng uỷ. Do những mâu thuẫn nội bộ cấp uỷ và những diễn biến phức tạp trong công tác giữ gìn an ninh chính trị trên địa bàn xã, nên suốt từ năm 1965 đến năm 1969 không tổ chức được Đại hội Đảng bộ đúng với thời gian mà Điều lệ Đảng quy định, đảng bộ được Huyện uỷ đánh giá loại yếu. Từ năm 1971 trở đi tình hình hoạt động của đảng bộ được chấn chỉnh và trở lại ổn định. Từ tháng 4/1971 đến cuối năm 1974, Đảng bộ đã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ đúng thời gian quy định (1 năm 1 lần) và từng nhiệm kỳ có những chuyển biến rõ nét trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ khẩn trương và quyết liệt trong những năm cuối của cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước.

Công tác phát triển Đảng từng bước được coi trọng, những quần chúng tiêu biểu hăng hái đi đầu trong phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, tham gia lực lượng dân quân phục vụ chiến đấu đều được cấp uỷ Đảng quan tâm dìu dắt bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. Nhưng do tình hình an ninh chính trị trong những năm 1965-1968 ở Bảo Cường có nhiều diễn biến phức tạp, nội bộ Đảng thiếu đoàn kết nên công tác phát triển đảng chưa được chú ý. 3 năm 1966- 1968 Đảng bộ không kết nạp đảng viên nào. Năm 1969, sau đợt củng cố tổ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

chức, cấp uỷ Đảng đã mở được một lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng cho 17 quần chúng; kết nạp 2 quần chúng ưu tú vào Đảng. Đặc biệt, trong giai đoạn 1970-1975, công tác phát triển Đảng có tiến bộ rõ rệt, Đảng bộ đã kết nạp được 18 đảng viên.

Các đoàn thể quần chúng đã có những đóng góp tích cực, Hội phụ nữ, hội nông dân, Đoàn thanh niên đã vận động hội viên, đoàn viên hăng hái tham gia phong trào lao động sản xuất sẵn sàng chiến đấu, đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, tiêu diệt tổ chức phản động, giữ gìn an ninh chính trị, bảo vệ xóm bản, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ cuộc sống yên lành của nhân dân. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước càng ác liệt thanh niên trai tráng mạnh khoẻ đều lên đường ra mặt trận, ở Hậu phương với tinh thần “Ba đảm đang” chị em phụ nữ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong gia đình chị em là lao động chính, là trụ cột chăm nom, săn sóc cha mẹ già yếu, nuôi con khoẻ, dạy con ngoan để chồng, con, người yêu yên tâm đánh giặc ngoài mặt trận. Thực hiện khẩu hiệu “Hậu phương thi đua với tiền phương” chị em phụ nữ chẳng những “đảm việc nhà” đi đầu trong phong trào sản xuất mà còn “giỏi việc nước” tham gia đầy đủ công tác xã hội ở hậu phương, nhiều chị được Đảng bộ và nhân dân tín nhiệm giao phó những trọng trách trong hệ thống chính trị, một chị làm Chính trị viên phó xã đội và 4 chị là thành viên Hội đồng nhân dân xã, 10 chị là thành viên trong

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Ban quản trị hợp tác xã, đội trường sản xuất, 30% chị em hoạt động trong lực lượng dân quân. Ở bất kỳ cương vị công tác nào chị em cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và chống Mỹ cứu nước của Đảng bộ và nhân dân xã Bảo Cường. 4 chị được bầu vào cấp uỷ các nhiệm kỳ từ 1969 đến 1974.

Trải qua 21 năm (1954-1975) phấn đấu, từ một chi bộ với 21 đảng viên đã phát triển thành một Đảng bộ với 91 đảng viên. Đảng bộ Bảo Cường đã vượt qua chặng đường đầy gian nan thử thách, lãnh đạo nhân dân thực hiện có kết quả công cuộc cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, hoàn thành các kế hoạch nhà nước về phát triển kinh tế, xã hội, từng bước tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật cho thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết một lòng cùng nhân dân toàn huyện chiến đấu và chiến thắng cuộc chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ, bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân, huy động tối đa sức người, sức của cho các chiến trường đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước. Từ phong trào cách mạng của quần chúng đảng bộ đã vượt lên chính mình, từng bước trưởng thành thể hiện rõ bản lĩnh chính trị và khả năng lãnh đạo trên các lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của từng thời kỳ cách mạng.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 215 thanh niên xã Bảo Cường đã cầm súng ra trận chiến đấu dũng cảm trên khắp các chiến trường Nam, Bắc và chiến trường nước bạn, 30 người con yêu quý của quê hương đã hy sinh thân mình cho độc lập tự do của tổ quốc được công nhận là liệt sĩ, 18 chiến sĩ đã hiến dâng một phần xương máu cho sự nghiệp bảo vệ và giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước trở thành thương binh.

Đảng bộ và nhân dân Bảo Cường mãi mãi lưu giữ niềm tự hào của một thời mang đậm dấu ấn lịch sử vinh quang và hào hùng của một vùng quê hương cách mạng.

CHƯƠNG IV

**ĐẢNG BỘ BẢO CƯỜNG
LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG
VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG (5/1975 – 1985)**

Ngày 27/10/1975, Đảng bộ xã Bảo Cường tổ chức Đại hội nhiệm kỳ trong niềm vui đất nước đã hòa bình thống nhất, tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thực hiện di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ Tịch “thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay”.

Trong báo cáo tổng kết nhiệm kỳ do đồng chí Trần Văn Khi, Bí thư Đảng ủy trình bày và được đại hội nhất trí khẳng định trong nhiệm kỳ qua đảng bộ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lịch sử, lãnh đạo nhân dân Bảo Cường vượt qua khó khăn gian khổ, nỗ lực vượt bậc, huy động cao độ sức người sức của cho cuộc tấn công nổi dậy mùa xuân 1975, góp phần cùng nhân dân toàn huyện và nhân dân cả nước hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ. Trong phương hướng của nhiệm kỳ mới Đảng bộ đặt lên hàng đầu nhiệm vụ phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, trong đó nhiệm vụ cụ thể đặt ra là củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã vững

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

mạnh, phát triển nông nghiệp toàn diện trên cả 3 mục tiêu, cây lúa, cây màu và chăn nuôi. Để nâng cao năng suất, sản lượng lương thực, giải pháp được Đảng bộ đề ra là nâng cấp và xây dựng thêm hệ thống thủy lợi để tăng diện tích cây được 2 vụ, tăng hệ số quay vòng đất từ 1,5 đến 1,8 lần trên một đơn vị diện tích, áp dụng rộng rãi các biện pháp kỹ thuật, thâm canh đưa năng xuất bình quân cả năm lên từ 30 đến 35 tạ/ha. Sản lượng 1.300 tấn trở lên. Về chăn nuôi, mở rộng chăn nuôi gia súc, gia cầm ở các hộ gia đình, kết hợp phát triển chăn nuôi tập thể, tận dụng ao hồ thả cá, mở rộng ngành nghề, tăng diện tích cây màu nhằm tăng thu nhập cho hợp tác xã, cải thiện đời sống xã viên.

Đại hội đã thống nhất bầu 9 đồng chí vào Ban chấp hành khóa mới, đồng chí Trần Văn Khí được tái cử chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Khắc phụng tái cử chức Phó bí thư Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Phạm Văn Dậu là Ủy viên Thường vụ thường trực Đảng.

Từ năm 1976 đến đầu năm 1979 tình hình sản xuất ở Bảo cường không ổn định, diện tích gieo cấy, năng suất sản lượng tăng, giảm thất thường, do thời tiết diễn biến phức tạp, sương muối, rét hại kéo dài, sâu bệnh phá hoại trên diện rộng, mặc dù cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các hợp tác xã tích cực khắc phục, nhưng không năm nào đạt kế hoạch. Điển hình là vụ đông xuân 1978- 1979 tổng diện tích gieo cấy đạt 146 ha nhưng diện tích được thu hoạch chỉ đạt 98 ha, năng suất bình quân giảm sút nghiêm trọng chỉ còn 16 tạ/ha, vụ mùa bị lụt nặng nhiều cánh

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

đồng bị ngập úng, năng suất chỉ đạt 21 tạ/ha, hoàn thành 50% kế hoạch. Từ đó thực hiện nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước chỉ đạt 32% (15,6 tấn /48,5 tấn). Đời sống của đại bộ phận xã viên giảm sút. Một số gia đình neo đơn ít lao động đã lâm vào tình trạng thiếu đói. Trước tình hình trên cấp uỷ, chính quyền đã chỉ đạo các hợp tác xã vận động nhân dân tích cực trồng ngô, khoai, sắn ... bù vào lượng thiếu hụt về lúa. Hợp tác xã điều hòa lương thực cho các gia đình chính sách và một số gia đình quá khó khăn.

Cùng với tập trung lãnh đạo giải quyết những khó khăn trong phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, Đảng bộ đặc biệt quan tâm thực hiện đầy đủ, chu đáo chính sách hậu phương quân đội. Sau ngày miền Nam giải phóng xã Bảo Cường đón trên 30 cán bộ, chiến sĩ phục viên, xuất ngũ trở về quê hương, có người không còn vẹn nguyên thân thể, có người mang dị tật, di chứng của chiến tranh. Việc trước tiên của Đảng bộ và chính quyền xã là tiếp nhận anh em vào hợp tác xã, sắp xếp công việc hợp với sức khoẻ, tạo điều kiện để anh em ổn định đời sống. Chỉ đạo việc cấp phát chế độ cho các gia đình chính sách kịp thời, đúng và đầy đủ. Ưu tiên cân đối lương thực cho các thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có quân nhân đang tại ngũ; triển khai điều tra lập danh sách báo cáo cấp trên khen thưởng thành tích kháng chiến chống Mỹ cho 107 cán bộ chiến sĩ và nhân dân trong đó có 46 huân chương, 29 huy chương, 32 bằng có công với nước và 18 tập thể và cá nhân được cấp tỉnh, cấp huyện khen thưởng.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Đầu năm 1978, triển khai thực hiện Nghị quyết 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 61/CP của Hội đồng bộ trưởng và Nghị quyết 46 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ Bảo Cường đã tập trung chỉ đạo cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã toàn xã, xây dựng hợp tác xã thành đơn vị quản lý kinh tế và phân phối thống nhất trong toàn xã. Theo chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Bảo Cường đã tổ chức các cuộc sinh hoạt quán triệt chủ trương đưa nền kinh tế nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa đến đảng viên, cán bộ và nhân dân. Cuối năm 1978 Đảng ủy ra nghị quyết sáp nhập hai hợp tác xã Minh Tâm và Quang Tiến thành hợp tác xã toàn xã, chỉ định đồng chí Hoàng Ngọc Thanh Đảng ủy viên làm Chủ nhiệm lâm thời, chuẩn bị phương án tổ chức bộ máy, xác định lại phương hướng sản xuất, phân công lại lao động. Đầu năm 1979, Đại hội xã viên toàn xã tiến hành bầu Ban quản trị gồm 7 thành viên do ông Hoàng Ngọc Thanh làm Chủ nhiệm, ông Phùng Văn Tài làm Phó Chủ nhiệm, ông Mạc Văn Cầu phụ trách kế hoạch tài vụ. Đại hội xã viên đã nhất trí tổ chức hợp tác xã thành 19 đội trong đó 15 đội sản xuất⁽¹⁾ gắn với 15 thôn bản và 4 đội chuyên: là giao thông, thủy lợi, phòng trừ sâu hại, chăn nuôi tập thể và đội ngành nghề. Thực hiện nghị quyết Đại hội

(1) Đồng Chùa, Khấu Báo, Đồng Tùm, Làng Mới, Thâm Tý, Bãi Á, Đồng Chùa, Đồng Mãn, Cổ Lùng, Cẩm Xương, Bãi Lệnh, Bãi Hội, Thanh Cường, Nà Lai, Làng Mạ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

xã viên, hợp tác xã đã quy hoạch lại đồng ruộng, giao cho mỗi đội quản lý một khu đồng liền khoảnh, tiện canh, tiện cư, chỉ đạo các đội cải tạo lại đồng ruộng, những đám ruộng nhỏ, bờ được phá đi tạo thành thửa ruộng lớn, bờ thửa được nắn thẳng, bờ vùng được đắp to thành đường đi lại thuận tiện. Ban quản trị hợp tác xã xây dựng nhà trường trực gần trụ sở Ủy ban nhân dân ở Nà Linh. Mua sắm bàn ghế, tủ đựng tài liệu, thường xuyên có người thường trực để điều hành sản xuất. Đảng ủy còn chỉ đạo hợp tác xã giao cho các đội giành quỹ đất xây dựng ở mỗi đội một nhà trẻ. Đồng thời tiến hành quy hoạch đất đai để xây dựng trại chăn nuôi lợn tập thể.

Mặc dù đất nước đã hòa bình, nhưng các thế lực thù địch vẫn tìm mọi cách phá hoại cuộc sống yên lành của nhân dân. Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân xã Bảo Cường không lơ là cảnh giác, thường xuyên chăm lo thực hiện tốt công tác quân sự địa phương. Ngay từ năm 1977, chấp hành Nghị quyết của Huyện ủy về “chuyển hướng nội dung, phương thức quân sự địa phương cho phù hợp với yêu cầu mới” xã Bảo Cường đã tổ chức 2 đại đội cơ động, mỗi đại đội 60 chiến sĩ, chia thành 2 trung đội. Đại đội 1 do đồng chí Lèng Ngọc Hùng làm đại đội trưởng. Đại đội 2 do đồng chí Lưu Đình Thon làm Đại đội trưởng. Mỗi đại đội được trang bị 10 khẩu K44 và 1 cơ số đạn, tập trung huấn luyện theo phương án tác chiến trong thể trận phòng thủ chung của toàn huyện. Mỗi thôn bản tổ chức 1 trung đội. Lực lượng dân quân xã được tổ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

chức chặt chẽ, vừa làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu vừa làm nòng cốt trong lao động sản xuất theo phương châm kết hợp huấn luyện với xây dựng kinh tế, tích cực tham gia vào nhiệm vụ bảo dưỡng duy tu các công trình thuỷ lợi, làm đường giao thông nông thôn tại địa bàn xã đồng thời tham gia vào xây dựng các công trình lớn của tỉnh. Cuối năm 1977, 100 dân quân xã Bảo Cường tổ chức thành một Đại đội trong đội hình Trung đoàn của huyện Định Hoá tham gia lao động xây dựng công trình thuỷ lợi hồ Núi Cốc, thời gian 2 tháng, chia thành 2 đợt; đợt 1, 50 chiến sĩ do đồng chí Đặng Văn Thái chỉ huy, đợt 2; 50 chiến sĩ do đồng chí Đào Xuân Nội là Chỉ huy trưởng, Hoàng Xuân Hình làm chính trị viên, đơn vị được phụ trách đào đắp, xây dựng kênh mương đoạn Phố Cò - Phố Yên. Trong huấn luyện quân sự cũng như trong lao động, đơn vị dân quân xã Bảo Cường luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao. Được Ban Chỉ huy quân sự huyện biểu dương, nhiều cá nhân được các cấp khen thưởng.

Những tháng cuối năm 1978, tình hình biên giới ở hai đầu đất nước (Tây Nam và phía Bắc) diễn biến phức tạp và căng thẳng. Trước tình hình đó chấp hành Quyết định ngày 8/1/1978, của Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện ra lệnh chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang Định Hoá vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu⁽¹⁾. Nhận được lệnh

(1) Lịch sử quân sự huyện Định Hóa- sdd.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

trên Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân, Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất xã đã tập trung lực lượng dân quân triển khai kế hoạch phòng thủ và ổn định tư tưởng nhân dân, chuẩn bị mọi lực lượng sẵn sàng đáp ứng chi viện cho phía trước khi có lệnh.

Ngày 17/2/1979, xảy ra chiến tranh biên giới phía Bắc. Theo lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch nước, thanh niên xã Bảo Cường cùng hàng trăm thanh niên huyện Định Hoá đã lên đường nhập ngũ, nhiều đồng chí đã tái ngũ trở lại quân đội bổ sung vào các đơn vị, lên phía trước tăng cường lực lượng cho các mặt trận chống giặc ngoại xâm.

Tại địa bàn trọng điểm của xã, Uỷ ban nhân dân đã điều động hàng trăm dân công, lấy lực lượng thanh niên làm nòng cốt, xây dựng trận địa chiến đấu trên 2 khu vực đồi Khau To (tức C8) ở Thâm Tý và đồi 99 ở Bãi Á với 2 km hào giao thông và các hầm chứa đạn, hầm trực chiến ngay tại trận địa.

Thực hiện nhiệm vụ chi viện cho phía trước, ngay khi có lệnh điều động của Ban chỉ huy quân sự huyện. Uỷ Ban nhân dân xã đã tổ chức 1 Đại đội gồm 55 cán bộ chiến sĩ trong đội hình tiểu đoàn của huyện đi xây dựng phòng tuyến chiến đấu tại Na Rì. Sau một tháng lao động, lực lượng dân quân Bảo Cường đã hoàn thành nhiệm vụ. Để tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng đi làm nhiệm vụ ở biên giới và lực lượng hoạt động tại chỗ, hợp tác xã đã xuất 1 tấn thóc, 3 con lợn và hàng tấn rau cung cấp cho các chiến sĩ xây dựng phòng tuyến. Là địa bàn tập kết của các đơn vị chủ lực, xã Bảo Cường đã giúp đỡ 1 tiểu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

đoàn của Trung đoàn 24, Quân đoàn 3 đến đóng quân ở các thôn Cẩm Xương, Khấu Bảo, Bãi Lành, Bãi Hội. Đảng bộ chính quyền và các đoàn thể đã vận động nhân dân đóng góp hàng trăm cây tre, mai, nứa, hàng nghìn tàu lá cọ để dựng nhà bếp, nhà chỉ huy, đồng thời vận động nhân dân sắp xếp nhà cửa, bố trí chỗ ở cho các chiến sĩ, giữ gìn bí mật, bảo vệ nơi ém quân của đơn vị.

Công tác giữ gìn an ninh chính trị, an toàn xã hội được tăng cường. Đảng uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc cử cán bộ về các thôn bản nắm tình hình, tuyên truyền, vạch trần âm mưu và hành động xấu xa của quân xâm lược, giáo dục nhân dân nâng cao cảnh giác, giữ gìn bí mật phòng gian. Lực lượng công an thường xuyên kiểm tra, kiểm soát địa bàn, nắm vững hộ khẩu, hộ tịch và người lạ mặt đến tạm trú tại địa phương. Lực lượng dân quân tuần tra canh gác ngăn chặn các biểu hiện gây mất trật tự công cộng, bảo vệ tài sản của hợp tác xã, của nhân dân.

Cuộc chiến tranh viên giới đã tác động xấu đến tư tưởng, tình cảm và nhận thức của cộng đồng “người Việt gốc Hoa” sinh sống ở Bảo Cường cũng như các vùng khác ở huyện Định Hoá, một số phần tử xấu đã kích động, xuyên tạc đường lối, chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng, làm cho một số bà con hoang mang giao động. Tháng 10/1979 theo chủ trương chung của Nhà nước, huyện Định Hoá tổ chức di rời những hộ là người Hoa ở Chợ Chu, Bảo Cường, Trung Hội đến các xã xa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

trung tâm huyện. xã Bảo Cường có 40 hộ được bố trí đến các xã Lam Vĩ, Tân Dương, Phượng Tiến, Linh Thông. Theo chỉ thị của Huyện uỷ bà con đến các xã được đảng bộ, chính quyền sở tại tạo điều kiện về đất đai dựng nhà cửa và ghép vào các hợp tác xã làm xã viên, đảm bảo ổn định đời sống.

Với truyền thống yêu nước đồng cam công khổ với đồng bào và chiến sĩ đang phải chịu đựng vất vả, hy sinh ác liệt trên tuyến đầu Tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc đã vận động quần góp, ủng hộ trên 300 đồng, 20 con lợn cho các chiến sĩ đánh giặc ở biên giới. Tết Nguyên Đán Canh Thân (1980) mỗi gia đình ở Bảo Cường đã góp 1 đến 2 chiếc bánh chưng cả xã ủng hộ 750 chiếc gửi cho các chiến sĩ ăn tết, vui xuân trên chiến hào. Ngoài ra nhân dân trong xã còn đóng góp ủng hộ 1.100 kg gạo, hàng chục bộ quần áo giúp đồng bào Cao Bằng, Lạng Sơn.

Mặc dù phải tập trung sức lực phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, nhiệm vụ sản xuất và xây dựng ở Bảo Cường vẫn khẩn trương theo đúng kế hoạch. Cùng với chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, Ban quản trị đã tập trung vốn của hợp tác xã, vay thêm ngân hàng thuê máy ủi san đất mở rộng và xây dựng 3 hồ chứa nước ở Nà Ngoà (Bãi Lèn), Đồng Mục (Khẩu Bảo), Góc Quân (Thâm Tý) với tổng diện tích trên 10 ha. Đặc biệt tập trung san ủi đồi Pò Lo xây dựng 1 hệ thống liên hoàn, hồ nuôi cá kết hợp với trại nuôi lợn tập trung. Các hợp tác xã còn tập trung 1.500 lượt ngày công, chi phí gần 1.000 đồng để mở rộng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

đường trục từ trụ sở của hợp tác xã, đến các cánh đồng về sân kho ở các thôn bản. Có đường giao thông đi lại thuận tiện, các đội đã mua xe cải tiến để xã viên chở phân ra ruộng trong vụ cày cấy, chuyên thóc về kho trong mùa gặt, góp phần “giải phóng đôi vai” cho người lao động.

Chiến tranh biên giới kết thúc Đảng bộ có điều kiện để tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế được đặt lên hàng đầu. Sau 2 năm thực hiện nghị quyết 61 của Hội đồng Bộ trưởng, phong trào hợp tác xã ở Bảo Cường hoạt động có bước phát triển mới. Về sản xuất lúa, 3 hồ chứa nước và 10 ao nhỏ cùng với các vai đập được củng cố, hệ thống mương máng thường xuyên được nạo vét, đảm bảo 75% diện tích cấy được 2 vụ. Từ khi chuyển thành hợp tác xã toàn, xã Bảo Cường chuyển phần lớn diện tích sang cấy lúa ngắn ngày như Nông Nghiệp 8, Mộc Tuyền, Sán Ưu, là giống lúa có năng suất ổn định, chống được sâu bệnh. Các biện pháp kỹ thuật được thực hiện nghiêm túc như cấy ít dảnh, tận dụng phân chuồng bón lót, bón thúc bằng các loại phân hữu cơ. Ban quản trị thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đội phòng trừ sâu bệnh quản lý ruộng đồng thật nghiêm ngặt, không để sâu bệnh phát sinh trên diện rộng. Kết quả năng suất đạt từ 35 tạ/ha lên 38 tạ/ha, từ đó làm hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước 80 tấn vượt mức trên giao.

Về chăn nuôi, đàn trâu có 315 con, đàn gia cầm 5.000 con. Riêng chăn nuôi lợn có bước phát triển mới, ngoài việc giao cho mỗi gia đình xã viên đảm bảo mỗi năm bán cho Nhà nước

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

20 đến 25 kg lợn hơi. Hợp tác xã đã tập trung xây dựng chuồng trại chăn nuôi lợn theo kỹ thuật tiên tiến. Được Trường Đại học Nông Nghiệp 3 (nay là Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên) cử sinh viên về xã thực tập, hướng dẫn phân ô chuồng trại thành từng khu cho từng loại lợn (lợn đực, lợn nái, lợn con) hướng dẫn tổ chức sản xuất thức ăn xanh tại chỗ, cách tính khẩu phần dinh dưỡng cho từng loại lợn theo định lượng tinh bột, rau xanh, vệ sinh chuồng trại, cán bộ thú y theo dõi phòng chống dịch bệnh ... Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, 19 lợn nái khoẻ mạnh, mỗi năm xuất chuồng 200 con lợn giống cung cấp cho các gia đình xã viên. Ngoài chăn nuôi gia súc gia cầm hợp tác xã còn tận dụng các hồ, ao để thả cá. Hồ Pò lo còn được xây dựng thành “ao cá Bác Hồ” cung cấp cá giống cho hợp tác xã và xã viên thả ở các ao khác. Hệ thống ao hồ ở Bảo Cường mỗi năm thu hoạch trên 1 tấn cá cung cấp cho xã viên và bán ra thị trường đem lại nguồn thu nhập cho các hợp tác xã trên 1.000 đồng. Các tổ nung vôi, đóng gạch, hợp tác xã quản lý sản phẩm và trả xã viên bằng công điểm quy ra thóc.

Hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết 46 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đảng bộ đã thống nhất ý chí, quyết tâm đưa nền sản xuất, lưu thông phân phối về một mối, điều chỉnh đất đai, quản lý lao động tạo ra chuyển biến cơ bản về phương cách làm ăn lớn xã hội chủ nghĩa, làm thay đổi bộ mặt nông thôn.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn bộc lộ một số thiếu sót đó là: Việc chỉ đạo chưa toàn diện. Trong 3 mục tiêu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

mà Đảng bộ đề ra (cây lúa, cây màu, chăn nuôi) thì việc phát triển cây màu cả về diện tích và chủng loại đều không đạt chỉ tiêu kế hoạch, thậm chí rất thấp (40% kế hoạch). Việc phát triển cây màu chủ yếu là (ngô, khoai, sắn) trồng trên nương rẫy, nếu phát động phát triển mạnh cây màu thì rừng sẽ bị tàn phá, điều đó mâu thuẫn với việc bảo vệ rừng. Về chủ quan làm cho người dân không tích cực trồng màu là do hợp tác xã quản lý cả diện tích trồng màu và đưa màu vào cân đối trong định lượng lương thực của xã viên. Mặt khác do cơ chế kế hoạch hoá quan liêu bao cấp chi phối nên cung cách chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền xã Bảo Cường cũng không thoát khỏi cách giao chỉ tiêu kế hoạch bằng biện pháp hành chính từ trên xuống, nhiều chỉ tiêu không phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương vẫn đốc thúc hợp tác xã thực hiện. Trong khi đó năng lực của đội ngũ cán bộ có hạn, trong quản lý điều hành không giải quyết được những khó khăn phát sinh của các đội sản xuất nên nhiệt tình lao động của xã viên giảm dần, các đội nộp sản phẩm không dứt điểm, hợp tác xã không cân đối được lương thực để cung cấp cho các hoạt động của dân quân, công an và hoạt động thường xuyên của Ban quản trị, điều hoà cho các gia đình chính sách, mức thu nhập bình quân của xã viên giảm dần. đây không chỉ là những hạn chế, lúng túng của xã Bảo Cường mà là tình trạng chung của phong trào hợp tác xã ở huyện Định Hoá.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100/CT- TW về khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp, trên cơ sở kết hợp hài hoà “Ba lợi ích” (lợi ích Nhà nước, tập thể và người lao động) đây là bước thử nghiệm quan trọng, khởi đầu đổi mới tư duy kinh tế, cải tiến một phần mô hình hợp tác xã, tạo ra động lực mới trong sản xuất nông nghiệp. Theo chỉ thị của Huyện uỷ, Đảng bộ Bảo Cường đã mở Hội nghị cán bộ bao gồm khối uỷ ban, đại biểu Hội đồng nhân dân, Bí thư chi bộ, Ban quản trị hợp tác xã, các đội trưởng sản xuất, trưởng các ban ngành đoàn thể để nghiên cứu quán triệt các nội dung cơ bản của Chỉ thị 100 thông qua phương án kế hoạch triển khai của Uỷ ban nhân dân và đề xuất một số biện pháp thực hiện cần tiến hành.

Về đất đai, căn cứ vào diện tích hiện có, định mức khoán cho mỗi lao động chính 3 sào và cứ 2 khẩu ăn theo được tính bằng 1 lao động chính để khoán thêm đất theo diện tích của các đội, đảm bảo tiện canh tiện cư để xã viên canh tác được thuận lợi, công tác điều hành của Ban quản trị cũng được điều chỉnh cho phù hợp với cơ chế khoán của hợp tác xã, đồng thời vẫn duy trì các đội thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh, đội chăn nuôi lợn tập trung. Về sản xuất lúa hợp tác xã đảm bảo các khâu thủy lợi, cung ứng thuốc trừ sâu, chỉ đạo cơ cấu giống, đôn đốc thời vụ và huy động lương thực nộp thuế và các khoản nghĩa vụ đối với Nhà nước. Sau vụ mùa năm 1981, xã Bảo Cường tổ chức Đại hội xã viên phổ biến quán triệt Chỉ thị 100 đến toàn thể xã viên, đồng thời tổ chức thực hiện theo kế hoạch đã định. Chỉ thị 100 CT-TW được nông dân phấn khởi đón nhận và hăng hái

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

thực hiện. Trên mảnh ruộng khoán xã viên chủ động tính toán về nhận lực, thời gian và kế hoạch đầu tư theo khả năng của từng gia đình để đạt năng suất cao, thu được nhiều sản phẩm. cuối vụ nộp theo mức khoán và một số quỹ cho hợp tác xã, còn lại xã viên được hưởng trọn thành quả lao động của mình. “Khoán 100” đã khuyến khích được xã viên tận dụng thời gian làm việc và tự giác áp dụng các biện pháp kỹ thuật như cấy đúng thời vụ, đảm bảo lượng phân bón, tăng số lần làm cỏ sục bùn, tăng cường kiểm tra đồng ruộng, ngăn chặn kịp thời khả năng phát sinh sâu hại, do đó năng suất được nâng lên rõ rệt, gia đình nào cũng đạt từ 90 kg đến 100 kg/sào (xấp xỉ 27 tạ/ha). Sản lượng luôn giữ mức 370 tấn đến 410 tấn/năm.

Về chăn nuôi hợp tác xã khoán cho gia đình xã viên hàng năm bán nghia vụ cho Nhà nước 25 kg lợn hơi/1 lao động chính, phần tăng năng suất được bán theo giá thoả thuận đôi lấy hàng tiêu dùng. Đối với trại chăn nuôi tập trung khoán cho các trại mỗi năm đảm bảo xuất chuồng từ 140 -150 con lợn giống. Hợp tác xã tính ra tiền để điều hoà lương thực. Đàn trâu giao cho các gia đình chăm sóc nuôi dưỡng mỗi năm sinh sản thêm từ 15 đến 20 con. Tính đến năm 1985 đạt 410 con.

Về tổ chức bộ máy điều hành của hợp tác xã được cải tiến cho bớt “công kênh” chi phí quản lý những năm đầu giảm đáng kể, các loại quỹ yêu cầu xã viên đóng cũng giảm nhiều. Cuối năm 1985 theo chỉ đạo của Huyện uỷ, Đảng bộ Bảo Cường chỉ đạo tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện chỉ thị 100/CT-TW, các

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

chi bộ, các ban ngành tập hợp ý kiến của xã viên. Sau đó tổ chức Hội nghị tổng kết chung toàn xã, qua thảo luận cho thấy quá trình thực hiện Chỉ thị 100 xã viên tự giác, chủ động hơn trong sản xuất từ gieo cấy đến thu hoạch và đạt được những thành quả đáng ghi nhận. Kết quả người nông dân được hưởng từ 55 đến 60% sản phẩm làm ra, cao hơn từ 15 đến 20% so với thời kỳ tính bằng công điểm, do đó xã viên phấn khởi hơn, đời sống có tăng hơn, tình trạng khó khăn về lương thực của một số gia đình ít lao động giảm hẳn. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện Chỉ thị 100/CT-TW còn phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc cần tập trung tháo gỡ, đó là diện tích ruộng khoán biến động hàng năm theo chiều giảm dần (từ 3 sào/ 1 lao động chính năm 1981 đến 1985 chỉ còn 2 sào) lý do dân số tăng nhanh, việc tách hộ khi con cái trưởng thành lập gia đình ra ở riêng diễn ra thường xuyên, mặt khác trong công tác điều hành, bao quát của Ban quản trị rất lúng túng, nên thường khoán trắng cho người nông dân tự xoay sở trên mảnh ruộng của mình. Hơn nữa hợp tác xã chỉ thực hiện khoán đối với xã viên trồng lúa còn các ngành nghề khác như nghề gạch, vôi, nghề phụ, thủy lợi, chăn nuôi tập trung... chỉ được phân phối lương thực theo định lượng nếu vượt mức khoán được trả bằng tiền, từ đó xuất hiện chán nản của bộ phận xã viên này. Nhiều người bỏ nghề, đầu tư công sức phát nương làm rẫy trồng ngô, khoai, sắn làm cho diện tích rừng bị thu hẹp đáng kể. Việc nộp sản phẩm theo mức khoán của xã viên càng về sau càng không dứt điểm, dây dưa kéo dài

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

từ vụ này sang vụ khác, bộ máy điều hành của hợp tác xã mất dần hiệu lực, trong khi đó tổng mức huy động lương thực nộp cho Nhà nước tăng liên tục từ 60 tấn (năm 1981) tăng lên 80 tấn (năm 1985) làm cho thu nhập xã viên ngày một giảm, mức bình quân lương thực tính đầu người từ 22kg/ tháng năm 1982 giảm xuống còn 18 kg /tháng năm 1985. Thông qua thực hiện “khoán 100” Đảng và Nhà nước ta đã cố gắng mở hướng phát triển mới cho nền kinh tế nông nghiệp nhưng cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu bao cấp chưa có sự chuyển đổi căn bản, những quy định của chính sách hợp tác xã còn nhiều bất hợp lý, gây khó khăn cho việc chỉ đạo kinh tế tập thể ở cơ sở. Rõ ràng những yếu kém của cơ chế quản lý kinh tế tập thể, kinh tế Nhà nước đang trực tiếp ảnh hưởng đến đời sống của người nông dân, xét trên góc độ chính sách chung yếu tố cản trở sự phát triển chưa được loại bỏ. Cùng với biện pháp tích cực để phát triển sản xuất nông nghiệp, Đảng và Nhà nước cũng ban hành nhiều chính sách mới nhằm tháo gỡ những khó khăn, bế tắc của nền kinh tế đang lâm vào tình trạng mất cân đối nghiêm trọng. Thực hiện chủ trương từng bước mở rộng các quan hệ kinh tế thị trường phá bỏ “ngăn sông cấm chợ”. Sau cuộc họp Ban chấp hành Đảng bộ huyện ngày 10/8/1985, Ủy ban nhân dân huyện đã quyết định từ tháng 8 năm 1985 thống nhất trong toàn huyện bỏ chế độ định giá theo mệnh lệnh hành chính, mua hàng nông - lâm sản của nông dân theo giá thỏa thuận, các mặt hàng Nhà nước bán ra theo giá kinh doanh. Từ đó nông dân Bảo Cường

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

và các vùng lân cận đã mang thóc, gạo, ngô, khoai, sắn, rau, đậu... ra bán và mua những mặt hàng thiết yếu thay vì phải xếp hàng mua tại cửa hàng hợp tác xã mua bán xã; Tư thương mang hàng từ xuôi lên nhiều khi dùng xe đạp thồ, gánh bộ vào tận thôn bản trao đổi với nông dân những mặt hàng phục vụ cho nhu cầu đời sống hàng ngày như dầu, muối, mắm, nôi niêu, chum vại... cả hai hình thức mua bán đều rất linh hoạt và tuân theo nguyên tắc “thuận mua vừa bán”, người mua hàng được quyền lựa chọn, giá phải chăng, có thể thanh toán bằng tiền hoặc đổi bằng hiện vật. Việc thị trường được khai thông người dân tự do mua bán theo khuôn khổ của pháp luật làm cho cửa hàng mua bán xã không còn khách hàng và có nguy cơ phải ngừng hoạt động. Phương thức mua bán mới trước mắt có một số thuận lợi nhưng giá cả không ổn định nhiều khi bị tư thương ép giá, cuối cùng người lao động vẫn phải chịu thiệt thòi.

Về giáo dục, bước vào năm học 1975- 1976, sự nghiệp giáo dục ở Bảo Cường có bước phát triển mới. Trường cấp II được thành lập, thu nhận số học sinh cấp II ở Chợ Chu về, ban đầu có 3 lớp (1 lớp 5, 1 lớp 6 và 1 lớp 7) với 120 học sinh và 10 thầy cô giáo do thầy Nguyễn Công Truật làm hiệu trưởng. Năm học 1977-1978, theo chỉ đạo của ngành giáo dục, hai trường cấp I và cấp II nhập lại thành Trường Phổ thông cấp I, II Bảo Cường cho đến năm 1981- 1982 thì đổi tên thành trường phổ thông cơ sở. Trường có 794 học sinh trong đó khối cấp I có 20 lớp, 25 giáo viên, 600 học sinh; Khối cấp II có 4 lớp, 13 giáo

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

viên 194 học sinh. Số học sinh đông, lớp học thiếu nhà trường phải mượn nhà dân và trụ sở ủy ban để lấy chỗ cho các em học tập. Trước tình hình đó năm 1981 theo nghị quyết của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã quyết định thuê máy ủi san khu đồi ở xóm Cốc Lùng để xây dựng khu trường mới. Xã đã huy động tiền vốn của hợp tác xã, công sức của nhân dân dựng hai dãy nhà gồm 12 phòng học bằng cột xi măng cốt thép⁽¹⁾, lợp lá cọ, một gian thư viện, có tủ sách và phòng đọc và khu nhà ở cho tập thể giáo viên. Mua sắm 80 bộ bàn ghế cải tiến (mặt bàn bằng gỗ, khung sắt) với số lượng lớp học hiện có trường tổ chức học 2 ca, cấp II học ca sáng, cấp I học ca chiều. Vào những năm 80 tình hình kinh tế ở địa phương gặp nhiều khó khăn việc xây dựng đủ trường lớp cho con em học tập là một quyết tâm lớn của đảng bộ và nhân dân Bảo Cường. Đây là một điển hình tốt nên được ngành giáo dục chọn làm địa điểm tổ chức Hội nghị chuyên đề về xây dựng trường sở được các trường bạn đến thăm quan học tập. Đời sống giáo viên thời kỳ này gặp rất nhiều khó khăn, lương chậm phát từ 3 đến 4 tháng, lương thực, nhu yếu phẩm có tem phiếu không có hàng để mua, cuộc sống của giáo viên vô cùng chật vật. Để giúp nhà trường khắc phục những khó khăn, Đảng ủy đã chỉ đạo hợp tác xã cho nhà trường mượn 1 mẫu ruộng chăm tọt để giáo viên tranh thủ thời gian tăng gia tự cải thiện đời sống. Với tinh thần trách nhiệm cao và

(1) Hợp tác xã đổi thóc gạo, trâu, lợn cho Tổng kho Tổng Công ty Gang Thép Thái Nguyên lấy cột xi măng.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

lòng yêu nghề mến trẻ, tập thể sư phạm nhà trường đã đoàn kết, nâng cao trình độ nghiệp vụ, duy trì nền nếp dạy và học. Phong trào dạy tốt, học tốt được các thầy cô hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả, nhờ đó chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Các năm học từ 1981- 1985 tỷ lệ học sinh lên lớp cả 2 cấp từ 80 đến 85%, đỗ tốt nghiệp cuối cấp từ 85 đến 90% . Trường đạt danh hiệu tiên tiến cấp huyện.

Hệ thống nhà trẻ, Mẫu giáo có 15 lớp ở 15 đội sản xuất cũng là 15 thôn bản, mỗi lớp từ 15 đến 20 cháu, hợp tác xã cử người dạy dỗ, chăm sóc trẻ và trả công mỗi tháng 20 kg thóc.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm đúng mức, trạm xá xã có 1 y sĩ, 1 y tá thường trực, thường xuyên khám, cấp thuốc và chữa bệnh cho nhân dân, tiếp nhận sản phụ đến sinh nở. Hàng năm cán bộ y tế xuống thôn bản tổ chức chủng đậu, tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cho trẻ em. Các đoàn thể phối hợp với trạm xá hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc chương trình “3 dứt điểm” (giếng nước nhà tắm và nhà vệ sinh) được thực hiện rộng khắp ở các thôn bản đến từng gia đình. Tuy nhiên do địa bàn rộng, dân cư sống trên địa hình đồi núi nên chỉ tiêu mỗi gia đình 1 giếng nước chưa hoàn thành. Tổng kết phong trào vệ sinh phòng bệnh xã Bảo Cường được phòng y tế huyện xếp loại B (loại khá).

Công tác văn hóa được củng cố, phát triển theo đường lối chung của Đảng. Thực hiện Chỉ thị 214- CT của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Bãi trừ mê tín dị đoan xây dựng đời

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

sống mới ”kết hợp tổ chức thực hiện quy ước “nếp sống mới ” của Hội đồng nhân dân huyện, Hội đồng nhân dân xã đã cụ thể hóa thành những quy ước của xã, vận động nhân dân thực hiện, đó là:

- Về tang hiếu không mời thầy cúng ma, không để thi hài trong nhà quá 36 giờ.

- Về cưới xin không thách cưới theo kiểu gả bán con cái, không được cưới tảo hôn (nữ dưới 18 tuổi, nam dưới 20 tuổi), làm lễ cưới tiết kiệm không tổ chức ăn uống linh đình.

- Nếu bị bệnh tật phải đến trạm xá khám lấy thuốc điều trị, không cúng bái nhằm nhí. Các quy ước trên được nhân dân đồng tình ủng hộ và thực hiện đầy đủ.

Phong trào văn nghệ thể thao được duy trì, vào các ngày lễ lớn của dân tộc, ngày Tết cổ truyền xã tổ chức biểu diễn văn nghệ, thi đấu bóng đá giao hữu giữa các thôn và xã bạn thu hút các tầng lớp nhân dân đến cổ vũ động viên, gây khí thế vui tươi phấn khởi trong lao động sản xuất, đoàn kết gắn bó giữa các dân tộc, cùng nhau góp sức xây dựng quê hương. Đội tuyển văn nghệ tham gia hội diễn ở huyện, nhiều tiết mục tự biên tự diễn và cá nhân thể hiện đạt giải cao.

Thực hiện Chỉ thị số 43/CT của Ban Thường vụ Huyện ủy, triển khai Nghị quyết 03 của Bộ chính trị, Đảng bộ đã chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp với Mặt trận Tổ quốc mở cuộc tuyên truyền rộng rãi trong các cuộc họp chi bộ, đoàn thể và nhân dân làm cho mọi người hiểu rõ âm mưu “diễn biến hòa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

binh” của các thế lực thù địch trong và ngoài nước. Đồng thời phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố xây dựng lực lượng công an vững mạnh, đổi mới nội dung phương thức hoạt động, dựa vào tai mắt của quần chúng nhân dân, phát hiện kịp thời những hành động tung tin thất thiệt, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng, kích động, xúi dục nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết giữa các dân tộc, ngăn chặn và xử lý nghiêm hiện tượng trộm, cắp, cờ bạc gây rối làm mất trật tự an ninh trên địa bàn. Lực lượng công an xã hoạt động tích cực có hiệu quả đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, được đảng bộ đánh giá là lực lượng nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ góp phần cùng quân dân cả nước tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương, tình hình xung đột ở biên giới tạm yên. Thực hiện chỉ thị của Ban chỉ huy quân sự huyện, lực lượng dân quân đã được sắp xếp lại tổ chức theo hướng gọn nhẹ, tinh nhuệ: 2 Đại đội cơ động được giải thể chỉ để lại 1 trung đội. Biên chế trung đội ở thôn bản thu hẹp lại tổ chức thành một tiểu đội, phương án tác chiến được bổ sung, các vị trí phòng thủ được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới, tổ chức huấn luyện cho dân quân thuần thục các động tác kỹ thuật, chiến thuật theo kế hoạch đã định. Kết quả kiểm tra các khoa mục quân sự chính trị đạt khá, bắn đạn thật đạt loại giỏi. Công tác tuyển quân hoàn thành chỉ tiêu trên giao.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Trong công tác xây dựng Đảng, từ năm 1975 đến 1985 Đảng bộ đã tổ chức 5 kỳ Đại hội (1975- 1976; 1976- 1978; 1978- 1979; 1979-1982; 1982- 1985). Qua mỗi nhiệm kỳ nắm vững nghị quyết của cấp uỷ cấp trên, bám sát thực tiễn, đảng bộ đã đề xuất được chủ trương giải pháp đưa các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vươn lên tiến kịp phong trào chung của huyện. Đảng chú ý nhiệm kỳ 1979- 1982 là nhiệm kỳ có thay đổi về tổ chức, chi bộ được chia nhỏ theo đơn vị đội sản xuất gắn với địa bàn thôn bản. Số lượng từ 3 chi bộ chuyển thành 16 chi bộ trong đó 15 chi bộ lãnh đạo 15 đội sản xuất và 1 chi bộ lãnh đạo 3 trường. đó là các chi bộ: Khấu Bảo, Cẩm Xương, Nà linh, Cốc Lùng , Đồng Tùm, Làng Mới, Thâm Tý, Đồng Mản, Bãi Á, Bãi Lèn, Bãi Hội, Nà Lai, Thanh Cường, Làng Mạ, Đồng Chùa và Chi bộ nhà trường. Việc đưa chi bộ về trực tiếp lãnh đạo đội sản xuất, gắn với địa bàn dân cư đã tạo điều kiện cho chi bộ đề xuất được nội dung lãnh đạo sát hợp với tình hình cụ thể ở đội sản xuất. Hơn nữa đảng viên cùng cư trú trên một địa bàn nên các cuộc sinh hoạt chi bộ đầy đủ hơn.

Thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ XVII của Đảng bộ huyện Định Hoá, đảng uỷ xã đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị nhằm bồi dưỡng cho đảng viên cán bộ nhận thức đúng đắn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong xu thế mới của thời đại, những khó khăn thách thức của

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Đảng và nhân dân ta phải trải qua trong thời kỳ quá độ, từ đó yêu cầu đảng viên, cán bộ cần nêu cao tính tiên phong gương mẫu, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, bản thân chấp hành và vận động nhân dân chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Năm 1980 thực hiện Chỉ thị 83 CT/TW của Trung ương Đảng về phát triển đảng viên, Đảng bộ đã triển khai đúng quy trình. Yêu cầu đảng viên tự trình bày đúng lai lịch và quá trình phấn đấu, chi bộ xem xét đề nghị, kết quả 85% đủ tiêu chuẩn phát thẻ đợt đầu, còn lại 15% để lại xem xét trong đó 10% phải xác minh thêm về lý lịch và 5% phấn đấu yếu cần phải phấn đấu tiếp. Tính đến cuối năm 1985, tổng số đảng viên là 104 đồng chí, lực lượng đảng viên mỗi năm tăng 10% do được bổ sung từ lực lượng hưu trí, quân nhân phục viên xuất ngũ về địa phương. Đây là những đảng viên được thử thách trong chiến đấu và trong công tác, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kinh nghiệm lãnh đạo, có trách nhiệm khi về quê hương. Nhiều đồng chí đã được đảng bộ giao những trọng trách như Đội trưởng sản xuất, bí thư chi bộ, nhiều đồng chí được tín nhiệm bầu vào Ban chấp hành giữ các chức vụ bí thư đảng uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Công tác phát triển đảng viên mới tiến triển chậm, trong 10 năm chỉ kết nạp được 12 đảng viên. Nguyên nhân là do các chi bộ chưa thật sự tích cực, chủ động, bồi dưỡng tạo nguồn, giao nhiệm vụ để quần chúng được thử thách trong công tác mà

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

kết nạp những quần chúng ưu tú vào Đảng, thiếu sót trên chưa được khắc phục và còn kéo dài trong các nhiệm kỳ tiếp theo.

Mặt trận Tổ quốc cùng các tổ chức thành viên (Hội nông dân, Hội phụ nữ. Đoàn thanh niên) thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giúp đỡ bộ đội biên giới, ủng hộ đồng bào Tiền Hải (Thái Bình) gặp thiên tai (158 cây tre, 465 đồng tiền mặt); vận động nhân dân mua công trái xây dựng Tổ quốc; tiêu biểu là Hội phụ nữ với phong trào “Phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, hội đã giáo dục, động viên chị em đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, động viên con em lên đường nhập ngũ. Với những thành tích đạt được nhiều năm hội phụ nữ xã được biểu dương khen thưởng và đạt danh hiệu tiên tiến, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã vận động đoàn viên trong phong trào “ba xung kích làm chủ tập thể” xung phong lên đường nhập ngũ, tích cực giáo dục thiếu niên nhi đồng học tập theo 5 điều Bác Hồ dạy .

10 năm (1975- 1985) phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thử thách, Đảng bộ Bảo Cường đã lãnh đạo nhân dân thực hiện hoàn thành thắng lợi những mục tiêu kinh tế, xã hội, gắn với xây dựng nội bộ Đảng trên cơ sở thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nhất trí thống nhất tư tưởng và hành động tiếp tục vươn lên, vững tin bước vào thời kỳ phát triển mới.

CHƯƠNG V

**ĐẢNG BỘ BẢO CƯỜNG LÃNH ĐẠO
THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI,
CÔNG NGHIỆP HOÁ VÀ HIỆN ĐẠI HOÁ
(1986-2006)**

**I- Xã Bảo Cường trong những năm đầu thực hiện sự
nghiệp đổi mới (1986 - 1996).**

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI họp tại Hà Nội từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 12 năm 1986 đã thông qua đường lối đổi mới về kinh tế xã hội, quyết tâm chuyển nền kinh tế từ kế hoạch hoá tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là bước chuyển rất quan trọng về tư duy kinh tế, phù hợp với quy luật khách quan của sự phát triển, đáp ứng nguyện vọng thiết tha của các tầng lớp nhân dân, nên được nhân dân đồng tình ủng hộ và nhanh chóng đi vào cuộc sống. Từ đường lối đổi mới đó, nhiều chính sách mới của Đảng, Nhà nước đã ra đời, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế hình thành và phát triển, trong đó quyền tự do sản xuất kinh doanh theo pháp luật

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

của mọi tổ chức, mọi công dân được thừa nhận, tất cả đều hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ văn minh.

Đầu năm 1987, theo chỉ đạo của Huyện uỷ, Đảng bộ xã Bảo Cường tổ chức học tập quán triệt đường lối đổi mới của Đảng, trong cán bộ đảng viên, nhất là những đồng chí đảng viên cao tuổi còn nhiều băn khoăn, về nhận thức chưa chuyên kịp, có đồng chí còn nghi ngờ cho rằng “Đảng ta đã đi chệch hướng xã hội chủ nghĩa”. Về tổ chức thực hiện, năm 1987, Đảng bộ Bảo Cường chấp hành theo sự hướng dẫn của huyện, củng cố lại các hợp tác xã, sau khi chuyển từ hợp tác xã toàn xã trở lại hợp tác xã liên xóm, nới lỏng việc kiểm soát các mặt hàng nông sản như chè, thóc, gạo, gia cầm nông dân được tự do mua bán, từ đó khuyến khích nông dân tiếp tục chăm sóc ruộng đồng, tích cực trồng lúa, trồng chè và chăn nuôi, đồng thời mở thêm các nghề sản xuất gạch, đan lát, sơ chế cật cọ lúc nông nhàn đem bán cho ngoại thương huyện. Có thể nói thời gian này những tác động của chính sách kinh tế mới ảnh hưởng tới Bảo Cường chưa nhiều, chủ yếu vẫn là chuyển đổi về nhận thức và bước đầu xây dựng chương trình để chuyển nền kinh tế nông nghiệp từ "cấp phát- giao nộp" sang sản xuất hàng hoá theo định hướng của Đảng.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10/NQ-TW về "đổi mới quản lý nông nghiệp" còn gọi là "Khoán 10", đổi mới hoàn toàn về phương thức quản lý nông

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

nghiệp ở nông thôn, trong đó lấy hộ gia đình làm đơn vị kinh tế tự chủ, xã viên được giao đất, hoàn toàn tự chủ trong sản xuất, có nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước và góp các loại quỹ theo quy định của hợp tác xã, được tự do bán sản phẩm của mình làm ra, hợp tác xã không quản lý. Đây là chính sách mới, quan trọng là động lực mới cho người nông dân phấn khởi, tập trung vốn, sức lao động đầu tư cho sản xuất, nhằm tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, cải thiện một bước đời sống của người dân.

Triển khai nghị quyết của Bộ chính trị, theo chỉ đạo của Thường vụ Huyện uỷ, Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân xã Bảo Cường đã triệu tập Hội nghị "quần, dân, chính Đảng" xây dựng kế hoạch vận dụng Nghị quyết 10 vào điều kiện cụ thể của xã. Trước hết, về phương án giao đất cho xã viên, đảng uỷ chủ trương trên cơ sở đất đai đã được giao khoán cho xã viên thời kỳ Khoán 100 điều chỉnh về định xuất mới, mỗi lao động chính được giao 2 sào và cứ 3 lao động phụ được tính bằng 1 lao động chính để phân đất, ưu tiên các gia đình chính sách: gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công, gia đình có người đang tại ngũ, được nhận ruộng ở nơi thuận tiện. Đảng uỷ còn đề ra chủ trương sau khi giao đất cho các hộ xong, các hộ có thể tự trao đổi, thoả thuận với nhau, chuyển đổi đất cho nhau, (giao cho đội trưởng sản xuất theo dõi và quản lý). Từ chủ trương này sau vụ xuân 1989- 1990, một số xã viên đã đổi ruộng cho nhau để tiện canh tiện cư (vẫn là ruộng của hộ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

trước đây công hữu vào hợp tác xã). Đối với bộ máy quản lý hợp tác xã, đảng uỷ chỉ đạo tinh giản bớt một số thành viên trong Ban quản trị, chuyển việc điều hành sang làm nhiệm vụ cung ứng các khâu giống, thủy lợi, thuốc trừ sâu, phân hữu cơ. Các loại quỹ của hợp tác xã cũng được giảm từ 8 loại xuống còn 2 loại; là quản lý phí và quỹ công ích. Quản lý phí để chi phụ cấp cho cán bộ quản trị hợp tác xã và chi cho các hoạt động của bộ máy điều hành. Quỹ công ích để xây dựng trường sở, xây dựng trạm xá, làm đường giao thông, đàn trâu được thanh lý, những gia đình giữ trâu của hợp tác xã được ưu tiên mua trước, giá trâu lấy lương thực để làm đơn giá tính: 1 con trâu loại trung bình từ 3 đến 5 tạ thóc (giá 1 tạ thóc bằng 120 đồng). Đối với những gia đình không có trâu thì hợp tác xã hỗ trợ 1 nửa tiền để mua trâu. Sau khi được giao đất xã viên đã chủ động bỏ vốn đầu tư và sản xuất, chăn nuôi, tận dụng thời gian làm việc, sử dụng hợp lý sức lao động của từng thành viên trong gia đình, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt chú ý đến việc sử dụng đất đai, cấy các giống lúa ngắn ngày có năng suất cao, ít sâu bệnh như Mộc Tuyền, CR 203... đồng thời chọn giống lúa nội địa thơm ngon đã ổn định như Vàng kheo, Mỏ lạng, tích cực củng cố hệ thống thủy lợi, đảm bảo nước tưới để quay vòng đất cấy hai vụ lúa. Trong những năm đầu thực hiện "khoán 10" năng suất bình quân đã tăng rõ rệt từ 38 tạ/ ha lên 42 tạ/ha Sản lượng thóc đạt 900 tấn/năm. Ngoài cây lúa nông dân còn tận dụng đất vườn tạp, phát thêm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

bờ bãi, trồng thêm hàng chục héc ta sắn, khoai, lạc, đậu, mỗi năm thu thêm hàng trăm tấn. Chăn nuôi gia súc, gia cầm tăng khá, đàn trâu đã có 650 con, đàn lợn 1.400 con và 12.000 con gà, vịt. Nông dân đã có lương thực đủ ăn, đời sống dần được cải thiện, tình trạng thiếu đói dài ngày thu hẹp dần.

Việc đổi mới quản lý kinh tế trong sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị trên địa bàn huyện, thực chất là điều chỉnh một bước quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất mà đất đai là tư liệu sản xuất cơ bản, nên khi thực hiện việc giao đất ở cơ sở xã nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân xảy ra ở nhiều xã do cách giải quyết không đồng bộ, không hợp lý. tâm lý muốn được canh tác trên mảnh ruộng của mình trước khi công hữu vào hợp tác xã ngày càng lan rộng. Làn sóng đòi "đất ông cha" phát triển thành một phản ứng dây chuyền. Nhiều nơi tranh chấp đất đai trở thành điểm nóng, làm cho một bộ phận xã viên trước đây đóng cổ phần bằng tiền mà phần đông là đồng bào Thái Bình lên khai hoang được ghép vào các hợp tác xã bị mất ruộng ảnh hưởng đến đời sống, an ninh chính trị không ổn định. Trước tình hình đó đầu năm 1991 dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ Bắc Thái (nay là Thái Nguyên) Huyện uỷ Định Hoá ra nghị quyết lãnh đạo giải quyết tranh chấp trên nguyên tắc giữ đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, đúng luật, công bằng, dân chủ, mọi xã viên đều có ruộng cày; đồng ý cho xã viên được nhận diện tích khoán trên thửa ruộng của mình trước đây công hữu vào làm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

của chung nhưng hợp tác xã chỉ giao đủ định xuất, phần dư ra giao cho người không có đất sử dụng. Nhưng do công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện không chặt chẽ, có nơi còn hiểu sai vấn đề nêu trong nghị quyết của Huyện uỷ, nên tình hình càng thêm phức tạp. Nông dân phần thì lo đi đòi ruộng đất “ông cha” phần lo giữ ruộng. Nhiều bà con ở Thái Bình mất ruộng đã trở về quê, lên cấp trên báo cáo nhưng việc giải quyết ở cơ sở diễn ra chậm và rất lúng túng. Từ đó đã gây ra cuộc tụ tập của hàng trăm xã viên (có cả cán bộ đảng viên) trước trụ sở Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện yêu cầu giải quyết vấn đề ruộng đất vào ngày 18/12/1991, bước sang ngày 19, 20 tình hình đã chuyển sang tình huống xấu, đoàn người đã tập trung kín đường khu vực cầu Ba Ngạc, ngăn cản người và phương tiện giao thông đi lại lên Chợ Chu. Chính quyền huyện đã cử cán bộ xuống giải thích và yêu cầu bà con giải tán về địa phương để tiếp tục giải quyết.

Đối với xã Bảo Cường, Đảng uỷ đề ra chủ trương, chính quyền và các đoàn thể truyền truyền và có kế hoạch thực hiện chu đáo, nên việc giao đất diễn ra tương đối thuận lợi, không bị xáo trộn lớn như nhiều xã khác trong huyện, Ban đầu xã viên chấp nhận, nhưng theo trào lưu chung và những sự việc diễn ra trên khu vực xã Bảo Cường quản lý, đã tác động mạnh đến tư tưởng của xã viên. Nên khi triển khai nghị quyết của Huyện uỷ năm 1991, Đảng bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã thực hiện phương án chuyển đổi điện tích đất theo đúng định xuất đã quy định cho

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

các gia đình có ruộng hiến vào hợp tác xã trước đây được sản xuất trên đất của mình, còn lại cắt ra cho những người không có ruộng sử dụng. Nhưng nhiều gia đình xã viên đã không thực hiện mà ngấm ngầm thông báo cho các gia đình đang sử dụng ruộng, gọi là "đất ông cha" của mình để họ biết là gia đình muốn lấy lại. Thời gian này số người Hoa của xã Bảo Cường chuyển vào các xã (theo sự chỉ đạo của trên) trong năm 1979 không còn ruộng đất canh tác tại nơi sơ tán, nên đã tự động trở về xã nhận lại ruộng của mình. Trước tình hình trên cấp ủy, chính quyền xã đã xác định rõ trách nhiệm của mình, xin ý kiến Huyện ủy và chỉ đạo Ủy ban nhân dân tiếp nhận bà con và giao đất như các xã viên khác trong toàn xã. Sau khi giao đất theo phương án mới, trong nội bộ nông dân có những mâu thuẫn nhất định, nhất là đồng bào Thái Bình bị mất đất canh tác ban đầu cũng bức xúc, nhưng dần dần dưới nhiều hình thức họ tự điều chỉnh và thoả thuận với nhau, trả cho người có ruộng một số tiền công khai phá, từ đó tình hình đã dần đi vào ổn định. Khi hộ xã viên trở thành đơn vị kinh tế tự chủ thì hoạt động hợp tác xã gặp nhiều khó khăn, tình trạng xã viên nợ thuế, nợ sản dầy dụa kéo dài. Tính từ năm 1979 đến năm 1991, xã viên nợ sản 130 tấn thóc, có những gia đình nợ từ 1 đến 3 tấn không có khả năng trả cho công quỹ. Hợp tác xã đứng ra giúp đội 4 (khu vực Bãi Á) vay vốn ngân hàng để xây hồ Làng Mạ trên 3 triệu đồng, do không thu được sản mà không có khả năng trả nợ cho ngân hàng. Trong khi đó Ban quản trị hợp tác xã mất hiệu lực điều hành và thực sự lúng túng, một số thành viên bỏ nhiệm vụ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

vì không có phụ cấp trách nhiệm. Tài sản của hợp tác xã; bàn ghế, tủ đựng tài liệu, xoong nồi phải bán thanh lý lấy tiền trả nợ. Trụ sở làm việc của các hợp tác xã, một nhà kho 5 gian giao lại cho Ủy ban nhân dân quản lý. Đến cuối năm 1992 hợp tác xã thực chất đã tự tan rã. Đối với hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán cũng lâm vào cảnh nợ đọng không có lối thoát và ngừng hoạt động.

Giữa năm 1992, Đảng bộ tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1992 – 1994, kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua, tập trung đánh giá những hạn chế khi tổ chức thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và nguyên nhân dẫn tới sự tan rã của Hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội khẳng định mặc dù có những tác động khách quan, nhưng yếu tố chủ quan vẫn thuộc về lãnh đạo, chỉ đạo là chủ yếu. Thể hiện rõ nhất ở công tác tư tưởng, công tác tổ chức chưa chặt chẽ, công tác quản lý giáo dục đảng viên, cán bộ bị buông lỏng. Khi xảy ra tranh chấp đất đai chính quyền, đoàn thể chưa đề xuất được biện pháp giải quyết phù hợp với điều kiện cụ thể ở địa phương mà thực hiện một cách máy móc theo sự chỉ đạo của cấp trên.

Tuy nhiên khi nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp đang chuyển dần sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, thì cách vận hành của hợp tác xã kiểu cũ không còn phù hợp là tất yếu khách quan.

Trong phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ mới, Đại hội đã thông qua chương trình phát triển kinh tế xã hội, xây dựng Đảng 1992 - 1994 và những năm tiếp theo. Trên cơ sở khai thác

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

tiềm năng, thế mạnh của kinh tế hộ gia đình, sắp xếp lại tổ chức, củng cố hệ thống chính trị, cải tiến phương thức điều hành. Phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, với nhiều biện pháp tăng sản lượng lúa, màu, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá. Khuyến khích một số ngành thủ công dịch vụ đi vào sản xuất kinh doanh, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở Bảo Cường.

Đại hội tiến hành bầu Ban chấp hành mới gồm 9 đồng chí do đồng chí Nguyễn Thanh Tịnh làm Bí thư, đồng chí Triệu Văn Chung làm Phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Ma Trung Lai - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng. Triển khai nghị quyết Đại hội đảng bộ, Ủy Ban nhân dân đã tổ chức, hướng dẫn nhân dân bầu trưởng xóm thay cho đội trưởng sản xuất điều hành công việc hành chính, tổ chức nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn an ninh trật tự, vận động nhân dân hăng hái sản xuất kinh doanh.

Cuối năm 1992, cùng với sự chuyển mình của huyện Định Hoá được Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo dự án xây dựng ATK Thủ đô kháng chiến năm xưa, diện mạo xã Bảo Cường cũng từng bước đổi thay. Theo quy hoạch tổng thể được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái phê duyệt về việc tập trung các cơ quan hành chính sự nghiệp, kinh tế của huyện Định Hoá về địa điểm mới. Trên địa phận xã Bảo Cường lần lượt các cơ quan Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện, Công an, Quân sự,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Buru diên, Ngân hàng, Kho bạc được xây dựng khang trang. Chợ Bảo Cường cùng với một số chợ ở các xã được mở ra theo chủ trương chung của huyện. Từ đây những khu nhà lá thưa thớt hai bên đường 254 người dân đã tự động xoay hướng ra mặt đường, định hình một khu phố sầm uất. Đảng uỷ đã chỉ đạo Hội đồng nhân dân xã họp và đề nghị huyện xin tách khu dân cư thuộc 3 xóm Bãi Á dọc hai bên đường thành lập thêm một xóm mới đặt tên là xóm Tân Lập.

Từ những năm 1991 Nhà nước đã đầu tư xây dựng đường điện cao thế đưa điện lưới quốc gia về núi rừng Định Hoá. Ngày 2/9/1992, các cơ quan huyện ở khu vực trung tâm, các khu dân cư trên trục đường chính thuộc các xã: Trung Hội, Bảo Cường, Chợ Chu là những đơn vị đầu tiên được hưởng ánh sáng của nguồn điện lưới quốc gia. Giữa năm 1993, Nhà nước đầu tư xây dựng một trạm biến áp 250 KVA ở Đồng Mản triển khai lưới điện đến xã Bảo Cường. Với quyết tâm đưa điện nhanh về các xóm bản, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân đã vận động nhân dân, theo từng đơn vị xóm đóng góp tiền của và sức lực theo phương thức "Nhà nước và nhân dân cùng làm" chủ trương này được nhân dân ủng hộ, chỉ trong thời gian ngắn xã đã huy động được hàng trăm triệu đồng mua cột điện, dây tải, và hàng nghìn ngày công kéo đường dây trục từ trạm biến áp về các xóm, đưa điện đến từng gia đình. Mặc dù lượng điện còn thiếu, mới chỉ cung cấp được điện sinh hoạt cho từng gia đình, nhưng ánh sáng điện của Đảng đã đem đến niềm phấn khởi tin

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

tướng vào một tương lai tươi sáng của một xã miền núi còn nhiều khó khăn như Bảo Cường.

Về Thủy lợi, Bảo Cường được huyện chỉ đạo tiếp nhận 30 triệu đồng vốn đầu tư của một nhà từ thiện người Mỹ trong tổ chức phi chính phủ. Thông qua sở thủy lợi tỉnh, để tiến hành kiên cố hoá đập Vai Cái. Sau 3 tháng thi công đập Vai Cái được đưa vào sử dụng. Nông dân phấn khởi cùng cố nâng cấp hệ thống mương máng đưa nước về các cánh đồng Cốc Lùng, Đồng Mản, Cẩm Xường... đảm bảo cấy được 2 vụ ổn định cho 10 ha, nâng diện tích gieo cấy cả năm lên 385 ha. Một số giống lúa mới ngắn ngày như PN8, CR 203, L3 đã được Ủy ban nhân xã chỉ đạo cấy đại trà trên toàn bộ diện tích của xã. Cùng với việc thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật, nên năng suất lúa tăng lên, năm 1992 năng suất đạt 28 tạ/ ha thì năm 1995 tăng lên 32 tạ/ha. Sản lượng thóc thu được 1.222 tấn. Về cây màu cũng được khôi phục trở lại mỗi năm thu được trên 30 tấn (khoai lang, sắn, đậu, lạc).

Sau 5 năm phấn đấu, Đảng bộ và nhân dân Bảo Cường đã có nhiều cố gắng vượt qua khó khăn đạt được những thành tích bước đầu, cơ cấu cây trồng vật nuôi chuyển dịch đúng hướng, mô hình kinh tế hộ đã ổn định. Có thể khẳng định những trở ngại sau khi hợp tác xã tan rã đã được khắc phục. Tình hình nông thôn đã ổn định. Đây là bước chuyển mới tạo điều kiện để Bảo Cường vươn lên giành thắng lợi những năm tiếp theo trong sự nghiệp đổi mới. Tuy nhiên việc chuyển dịch

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

cơ cấu kinh tế theo hướng đa ngành còn nhiều lúng túng. Cây lúa vẫn giữ vai trò chủ yếu trong nông nghiệp, chăn nuôi giảm các ngành thủ công, dịch vụ có phát triển nhưng chậm. Có thể nói đến năm 1996 tác động của cơ chế thị trường đến Bảo Cường còn ít. Sản phẩm hàng hoá đưa ra thị trường chưa nhiều, giá trị kinh tế còn thấp.

Từ 1990 đến năm 1996 là thời điểm Đảng bộ Bảo Cường gặp khó khăn do tình hình thế giới diễn biến phức tạp, chủ nghĩa đế quốc dùng thủ đoạn "diễn biến hoà bình" tấn công hệ thống xã hội chủ nghĩa, Liên Xô và các nước Đông Âu lần lượt bị sụp đổ. Nước ta phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức do khủng hoảng kinh tế, xã hội chưa chấm dứt, thêm vào đó các thế lực thù địch trong nước và ngoài nước cấu kết với nhau tăng cường hoạt động phá hoại. Mặt khác, đường lối xây dựng đất nước do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (tháng 6/1991) đề ra nhiều nội dung còn mới mẻ, nên đã tác động mạnh vào tư tưởng cán bộ đảng viên và nhân dân Bảo Cường, do đó một bộ phận không nhỏ đảng viên còn phân vân lo lắng, khi hợp tác xã tan rã kinh tế tập thể không còn, trong khi đó Đảng và Nhà nước lại "mở cửa" cho tư nhân, cá thể tự do kinh doanh, sản xuất tự chủ trong cơ chế thị trường. Đường lối đối ngoại của Việt Nam "muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới, trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền lãnh thổ, bình đẳng cùng có lợi" làm cho một số đảng viên (nhất là đảng viên hưu trí và cao tuổi) hoài nghi rằng Đảng ta từ bỏ "lập trường giai cấp" "không phân biệt được bạn thù" đi chệch hướng xã hội chủ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

nghe. Từ nhận thức trên, một số đảng viên thiếu tin vào sự nghiệp đổi mới, chán nản, bỏ sinh hoạt, không chấp hành nghị quyết của Đảng bộ. Về tổ chức các chi bộ chưa có hướng hoạt động cụ thể khi không còn hợp tác xã, các cuộc sinh hoạt thường qua loa, đại khái, nội dung nghèo nàn, nhiều chi bộ sinh hoạt không đúng định kỳ, thường từ 3 đến 6 tháng mới sinh hoạt một lần. Đối với Đảng uỷ chỉ giải quyết sự vụ, quan hệ giữa Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và các đoàn thể thiếu chặt chẽ. Đảng bộ Bảo Cường đang lúng túng tìm biện pháp khắc phục những yếu kém trên thì Nghị quyết Trung ương III (khoá VII) về đổi mới chính đón Đảng ra đời, trọng tâm của Nghị quyết Trung ương III là sắp xếp lại tổ chức, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đưa chi bộ về lãnh đạo địa bàn xóm bản, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Triển khai các bước thực hiện, Đảng uỷ đã triệu tập Hội nghị đảng viên quán triệt những nội dung cơ bản của nghị quyết, nhưng chỉ có 50% đảng viên tham gia (cuộc họp Đảng bộ trong 2 ngày 15 - 16 tháng 7 năm 1993 chỉ có 50/141 đảng viên dự họp)⁽¹⁾ Để khắc phục tình trạng trên Đảng uỷ đã cử các đồng chí cấp uỷ viên đến từng chi bộ phổ biến bổ sung và hướng dẫn đảng viên tự kiểm điểm, liên hệ những thiếu sót của bản thân, của chi bộ trong thời gian qua, yêu cầu chi bộ xây dựng chương trình hành động cụ thể, tổ chức thực hiện, đặc biệt nhấn mạnh liên hệ sâu vào mặt nhận thức và hành động của

(1) Báo cáo công tác Đảng tháng 7/1993 của Đảng uỷ xã Bảo Cường.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

đảng viên, đồng thời Đảng bộ rà soát sắp xếp lại các chi bộ theo từng địa bàn. Cả Đảng bộ chia thành 16 chi bộ trong đó có 15 chi bộ nông thôn, 1 chi bộ nhà trường là các chi bộ: Làng Chùa I, Làng Chùa II, Thâm Tý, Đồng Tùm, Khẩu Bảo, Làng Mới, Đồng Mản, Cốc Lùng, Nà Linh, Cẩm Xương, Thanh Cường, Làng Mạ, Đồng Chùa, Bãi Á I, Bãi Á II và chi bộ nhà trường.

Sau 3 năm thực hiện đổi mới chính đốn Đảng (1993-1996) Đảng bộ Bảo Cường đã có nhiều tiến bộ. Chuyển biến rõ nét nhất là các chi bộ xóm bản đã nắm bắt được tình hình tư tưởng, nguyện vọng của nhân dân và thực tế hoạt động của xóm bản mà đề xuất được nội dung biện pháp lãnh đạo. Công tác quản lý đảng viên và chế độ hoạt động của chi bộ đúng với nguyên tắc trong Điều lệ Đảng, sinh hoạt đúng định kỳ, thu nộp đảng phí đầy đủ. Thông qua những đổi thay của đất nước và cuộc sống của người dân ngay trên đất Định Hoá, đảng viên đã nhận thức ngày càng sáng tỏ tính đúng đắn của đường lối xây dựng và bảo vệ đất nước trong sự nghiệp đổi mới, nên tham gia sinh hoạt đều, gương mẫu chấp hành mọi chủ trương của Đảng, gắn bó với chi bộ và hoà mình vào cuộc sống của nhân dân, đi đầu trong lao động sản xuất, tự vươn lên làm giàu chính đáng. Kết quả bình xét năm 1993, tổng số đảng viên là 141 đồng chí, dự bình xét là 130 đồng chí. Đủ tư cách mức I là 39 đồng chí đạt 33,3%, mức II là 84 đồng chí đạt 66,2%, loại III có 7 đồng chí bằng 0,5%. Số đảng viên loại IV Đảng bộ đã làm thủ tục khai trừ ra khỏi Đảng 5, xoá tên 1. Các năm 1994 - 1995 số đảng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

viên đủ tư cách mức I đã tăng lên từ 40 - 50%, không còn mức III và mức IV.

Tuy vậy quá trình thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo của đảng bộ còn bộc lộ một số thiếu sót, đáng chú ý hoạt động của chính quyền kém hiệu lực, trong quản lý đất đai, quản lý ngân sách chưa tốt. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, chính quyền mặc dù đã có chấn chỉnh, nhưng nhiều việc còn chông chéo, chưa thực sự phân định rõ ràng. Nguyên nhân của những hạn chế chủ yếu vẫn là khâu cán bộ. Đội ngũ cán bộ ở Bảo Cường trưởng thành từ thời bao cấp, trình độ chuyên môn có hạn, nên khả năng chuyển các chủ trương của Đảng thành chương trình kế hoạch, vận dụng vào điều kiện thực tế của địa phương còn gặp khó khăn, nhiều nội dung trong nghị quyết của đảng bộ đề ra chậm được thực hiện, hoặc bỏ sót không thực hiện.

II- Đảng bộ xã Bảo Cường lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện (1996-2000)

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (6/1996) và Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện lần thứ XXII, cơ cấu kinh tế nhiều thành phần đã dần dần hình thành, các ngành dịch vụ, thủ công nghiệp bước đầu phá vỡ thế độc canh cây lúa, nhưng chủ đạo vẫn là Nông- Lâm nghiệp, các ngành khác phát triển chậm chưa trở thành ngành có tác động mạnh đến sự tăng trưởng kinh tế của xã. Từ phân tích trên Đảng bộ chủ trương khuyến khích tăng cường yếu tố nội lực, chuyển

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp, dịch vụ, thủ công nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, cải thiện đời sống nhân dân. Phát huy truyền thống cần cù sáng tạo trong lao động xây dựng quê hương, từ năm 1997 trở đi dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ nhân dân các dân tộc Bảo Cường đã đoàn kết khắc phục mọi trở ngại do thiên nhiên gây ra và tồn tại của những năm trước, phấn đấu vươn lên hoàn thành các mục tiêu kinh tế, xã hội do Đảng bộ đề ra. Nhận thức rõ tầm quan trọng và ý nghĩa của đường giao thông đối với sự phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương, Đảng uỷ đã chỉ đạo Uỷ ban nhân dân huy động nhân lực toàn xã nâng cấp, mở rộng các tuyến đường liên xã Bảo Cường - Đồng Thịnh và các tuyến đường nhánh liên thôn từ trung tâm xã đi đến các xóm bản, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Năm 1998 toàn xã đã huy động 6.788 lượt ngày công, đào đắp hơn 20.000 mét khối đất đá, đóng góp 500 mét khối đá, cát, sỏi, làm mới và nâng cấp được 24 km đường giao thông liên thôn, bản, giúp cho người dân đi lại thuận tiện dễ dàng. Các tuyến đường này 100% kinh phí là do dân đóng góp và ngân sách xã tự cân đối. Có thể nói tới thời điểm năm 1998 đường giao thông liên thôn, xóm ở Bảo Cường cơ bản được sửa chữa, nâng cấp. Đây là cố gắng lớn của cấp uỷ, chính quyền xã.

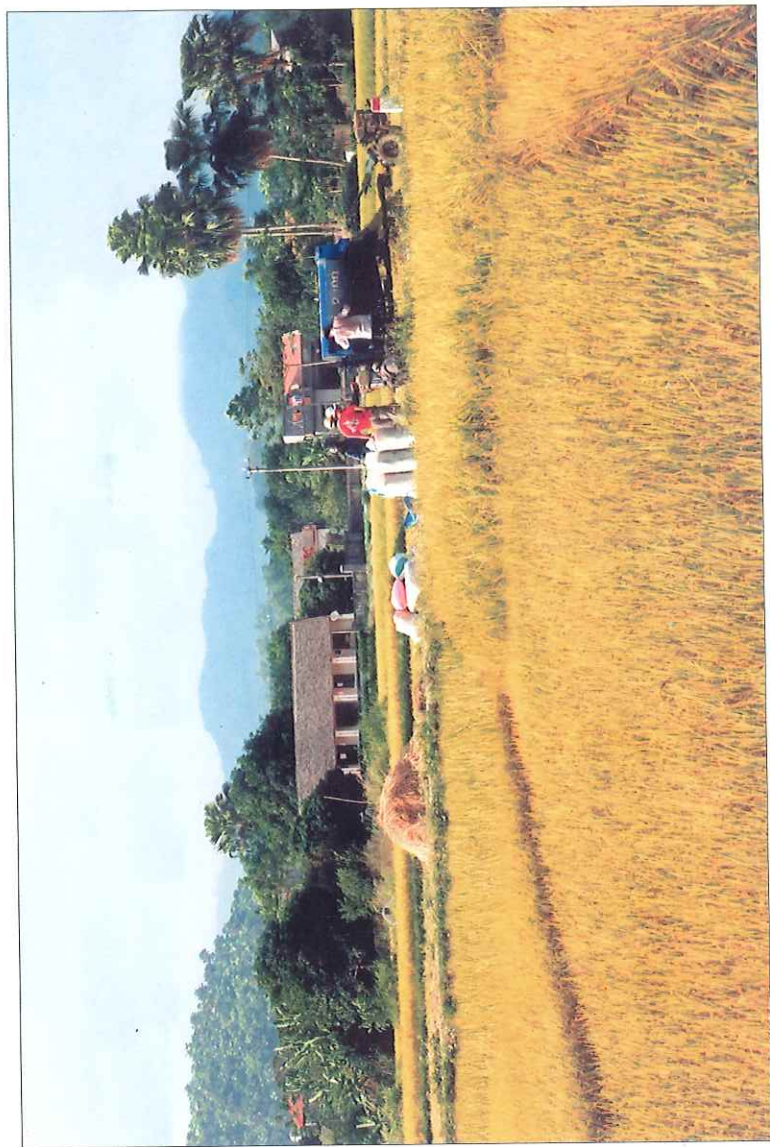
Song song với việc nâng cấp sửa chữa đường giao thông, trong sản xuất nông nghiệp thuỷ lợi là khâu thường xuyên được cấp uỷ coi trọng, hàng năm cấp uỷ đã chỉ đạo kiên cố hoá một số vai đập nhỏ. Nạo vét 2 km mương đảm bảo lưu thông nước

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

từ vai Cái và vai Thác Lầm (là 2 đập chính) cung cấp nước cho các cánh đồng. Đề chủ động nước tưới xã đã thành lập 2 tổ thủy nông chuyên lo khai thác cung cấp nguồn nước để tăng diện tích gieo cấy vụ đông từ 170 ha năm 1997 lên 180,2 ha năm 2.000, nâng diện tích cả năm lên 406,3 ha, cùng với khai thác có hiệu quả hệ thống thủy lợi, Ủy ban nhân dân xã cùng với Hội Nông dân phối hợp với Phòng Nông nghiệp phát triển nông thôn huyện cử cán bộ kỹ thuật về xã mở nhiều lớp tập huấn, hướng dẫn ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất đưa giống lúa có năng suất cao như BV108, Khang Dân, đồng thời nhân rộng giống Bao Thai nguyên chủng ra toàn xã. Nhờ thực hiện đúng các biện pháp kỹ thuật nên năng suất tăng từ 39,8 tạ/ha năm 1998 lên 43 tạ/ha năm 2000.

Thực hiện chủ trương tăng diện tích cây màu, nhân dân các dân tộc trong xã tận dụng các đồi bãi và chân ruộng một vụ để trồng ngô, khoai lang, sắn, đậu đỗ... đặc biệt là cây ngô lai (Bai ô xít) trồng xuống ruộng trong vụ đông. Diện tích màu tăng từ 20 ha năm 1997 lên 40 ha năm 2000, thu hoạch từ màu mỗi năm đạt 970 tấn (quy ra thóc bằng 90 tấn), nâng sản lượng thóc và màu quy thóc lên 1606,6 tấn/năm, bình quân thu nhập đầu người đạt 316 kg/năm.

Trong chuyên dịch cơ cấu cây trồng, ngoài cây chè có 49ha xã Bảo Cường còn được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân huyện, thông qua các dự án cấp vốn 120 chuyển đất vườn tạp sang trồng cây ăn quả. Với dự án này huyện hỗ trợ cây



TRỒNG LÚA LÀ NGÀNH SẢN XUẤT CHÍNH TRONG CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP Ở BẢO CƯỜNG



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

giống và tiền chăm sóc mỗi ha 500.000 đồng cho các gia đình. Tính đến năm 2000 trên 33 ha đất vườn tạp và đồi bãi hoang hoá ở Bảo Cường cơ bản được cải tạo thành vườn vải thiều, chanh, hồng... Sau 3 năm các loại cây trái ở Bảo Cường đã được lưu thông trên thị trường, góp phần tăng thu nhập cho người nông dân.

Về lâm nghiệp, xã đã phối hợp với lâm nghiệp huyện khảo sát và tiến hành nhiều đợt giao đất, giao rừng cho hộ nông dân quản lý khai thác. Đợt đầu tiên năm 1998 đã giao 154 ha cho 143 hộ, đạt 52% đất rừng đã có chủ. Tiếp tục các năm sau, diện tích rừng có người chăm sóc bảo vệ, trồng mới theo dự án 661 đạt 370 ha trong đó trồng mới 100 ha, khoanh nuôi bảo vệ rừng tái sinh 270 ha, độ che phủ rừng toàn xã đạt 82%. Từ khi thực hiện chủ trương giao đất giao rừng, xã yêu cầu các hộ ký cam kết, chăm sóc, bảo vệ, khai thác rừng đúng quy trình theo sự chỉ đạo của ngành lâm nghiệp huyện. Người dân có thu nhập từ rừng nên hiện tượng phá rừng bừa bãi đã chấm dứt.

Về chăn nuôi, được kích thích bởi yếu tố thị trường nên người dân đã chú trọng phát triển đàn gia súc, gia cầm. Tính đến năm 2000, đàn trâu toàn xã có 750 con, đàn bò 26 con, đàn dê 130 con, lợn 2.500 con và 21.000 con gia cầm. Thu nhập từ chăn nuôi làm cho kinh tế gia đình được nâng lên, nhiều gia đình đã mua sắm được vật dụng đắt tiền như xe máy, giường, tủ...

Tuy nhiên trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Bảo Cường chưa toàn diện và đồng bộ. Cây chè là một thế mạnh của Bảo

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Cường nhưng chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, các giống cây chè cũ đã cằn cỗi, thoái hoá nhưng không được cải tạo thay thế nên năng suất thấp. Kế hoạch trồng rừng theo dự án phủ xanh đất trống đồi núi trọc đạt thấp, năm 2000 chỉ đạt 20% (kế hoạch giao 55 ha chỉ trồng được 11ha) nguyên nhân chính là khâu điều hành, mặc dù Đảng uỷ đã có nghị quyết triển khai nhưng kế hoạch tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ còn nhiều lúng túng.

Cùng với phát triển kinh tế Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến sự nghiệp giáo dục - đào tạo với mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước. Thực hiện Nghị quyết Trung ương II (khoá VIII), Chỉ thị 03 của Tỉnh uỷ năm 1999 xã Bảo Cường đã tách trường phổ thông cơ sở thành 2 trường riêng. Trường tiểu học có 20 lớp với tổng số là 560 học sinh và 23 thầy cô giáo do thầy Đàm Văn Dũng làm Hiệu trưởng. Trường trung học cơ sở có 14 lớp (từ lớp 6 đến lớp 9) với 481 học sinh và 26 giáo viên do thầy Nguyễn Đức Thịnh làm hiệu trưởng. Trường mầm non có 5 lớp với 102 cháu và 9 giáo viên do cô Nguyễn Thị Ngân làm Hiệu trưởng. Cơ sở lớp học nhà trường bước đầu được xây cấp IV, lợp tấm lợp Brô xi măng thay cho cột gỗ lợp lá cọ. Mặc dù còn phải vượt qua nhiều khó khăn về đời sống, điều kiện dạy và học, các trường đã tích cực củng cố hệ thống tổ chức, giữ vững phong trào thi đua dạy tốt học tốt. Kết quả năm học 1999- 2000 Trường trung học cơ sở

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

đạt tỷ lệ lên lớp 97,7% trong đó học sinh giỏi đạt 5%, trường đạt danh hiệu tiên tiến cấp tỉnh. Trường tiểu học lên lớp thẳng 98,5% trong đó 18% học sinh giỏi, trường đạt danh hiệu tiên tiến cấp huyện.

Với quyết tâm của Đảng bộ, của các ngành, các cấp và sự cố gắng của đội ngũ giáo viên, năm 1999, xã Bảo Cường đã hoàn thành phổ cập tiểu học theo tiêu chuẩn quốc gia và được công nhận phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, xoá mù chữ.

Công tác y tế, năm 1998, trạm xá được nâng cấp bằng nhà xây cấp IV, khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, thường xuyên có 4 y sĩ thường trực khám và xử lý những bệnh thông thường, mỗi năm chữa trị cho từ 250 đến 300 lượt người. Ngoài nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, trạm xá còn cử cán bộ tham gia các chương trình chuyên ngành như y tế học đường, khám nha khoa cho 1.043 học sinh, tổ chức tiêm các loại vắc xin phòng bệnh cho 800 lượt trẻ em và 400 lượt bà mẹ, định kỳ khám chữa bệnh cho hàng trăm cán bộ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và người cao tuổi. Do tuyên truyền và tổ chức tốt công tác phòng bệnh nên xã Bảo Cường đã được sở y tế công nhận là đơn vị hoàn thành nhiệm vụ thanh toán xong bệnh phong và bệnh lao.

Chương trình kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc bà mẹ trẻ em được triển khai đồng bộ. Năm 1996, đảng uỷ đã chỉ đạo kiện toàn tổ chức mạng lưới cộng tác viên đến từng thôn, bản. Các chiến dịch truyền thông lồng ghép với các hoạt động y tế, văn hoá, văn nghệ, tuyên truyền vận động xây dựng nếp sống

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

và tâm lý sinh ít con (từ 1 đến 2 con) để nuôi dạy con tốt, đảm bảo hạnh phúc gia đình đến mọi tầng lớp nhân dân. Kết quả trong 5 năm qua, Ủy ban dân số kế hoạch hoá gia đình phối hợp với các ban ngành, đoàn thể vận động các cặp vợ chồng, áp dụng các biện pháp tránh thai, số người sinh con thứ 3 giảm rõ rệt. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên chỉ còn 1,23%. Với những cố gắng trên công tác dân số kế hoạch hoá gia đình đã góp phần đảm bảo ổn định dân số tự nhiên ở Bảo Cường.

Với đạo lý "uông nước nhớ nguồn" chẳng những là trách nhiệm mà còn là tình cảm sâu nặng của toàn thể nhân dân các dân tộc Bảo Cường. Từ đó Đảng bộ đã chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện đảm bảo chế độ chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước kịp thời, chu đáo đến các gia đình có công, gia đình thương binh, liệt sĩ, cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa. Thực hiện Nghị định 28-CP của Chính phủ khen thưởng bổ sung cho những người tham gia kháng chiến trong 3 thời kỳ (trước Cách mạng tháng Tám, chống Pháp và chống Mỹ) Đảng uỷ đã thành lập Ban chỉ đạo, yêu cầu các chi bộ, Trưởng các thôn, bản thông báo để những người có tham gia kháng chiến khai báo, lập hồ sơ gửi lên cấp trên 346 trường hợp. Được khen thưởng đợt I là 108 người. Hàng năm vào những ngày lễ lớn của dân tộc, dịp tết cổ truyền, Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các ngành các cấp đã tổ chức tặng quà, thăm hỏi động viên các gia đình chính sách. Hội Cựu chiến binh, Phụ nữ còn huy động

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

ngày công, quyên góp tiền để giúp đỡ các gia đình chính sách gặp khó khăn.

Về xây dựng đời sống văn hoá, theo chủ trương của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ hai cuộc vận động "Xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư" và phong trào "xây dựng làng bản, gia đình văn hoá" được lồng ghép thành Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư" do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động với 8 mục tiêu xây dựng làng bản văn hoá và 5 tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Tổ chức thực hiện các mục tiêu trên, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân đã xây dựng quy ước nếp sống văn hoá được phổ biến và thực hiện ở tất cả các thôn, bản, các gia đình. Phong trào được nhân dân hưởng ứng: Các quy ước về ma chay, cưới xin, giữ gìn vệ sinh đường làng ngõ xóm, giữ gìn trật tự an ninh nơi công cộng được triển khai và thực hiện có nhiều tiến bộ. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư bước đầu đã có sức lan toả trong quần chúng nhân dân. Tuy phong trào được triển khai rộng khắp nhưng chưa sâu, chưa vững chắc, nhiều thôn bản khi bình xét gia đình văn hoá còn nặng về hình thức.

Công tác an ninh quốc phòng được Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Được tự do đi lại buôn bán, làm ăn, một số người trong xã đi đào đãi vàng, ra thành phố làm ăn, khi trở về đã bị mắc nghiện, một số thôn bản xuất hiện những tụ điểm buôn bán trái phép chất ma tuý phục vụ cho những đối tượng nghiện, số người nghiện ngày càng tăng. Tình hình an ninh trật tự diễn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

biến phức tạp, nạn cờ bạc, sô đê, trộm cắp lan đến các thôn bản. Tính đến năm 1998, xã có tới 34 người nghiện. Tệ nạn xã hội nhất là nghiện ma túy là nguyên nhân gây ra nghèo, đói làm đảo lộn cuộc sống của nhiều gia đình, gây mất ổn định an ninh trật tự ở nông thôn. Để khắc phục tình trạng trên, cấp uỷ, chính quyền đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập Chỉ thị 135 của Trung ương Đảng về đấu tranh chống tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội, thông báo rõ tình hình diễn biến về an ninh trên địa bàn xã, đồng thời vận động nhân dân cộng tác với các ngành, các cấp tham gia vào cuộc đấu tranh chống tệ nạn xã hội. Với quyết tâm làm trong sạch địa bàn, Đảng bộ đã thông qua chương trình hành động, Uỷ ban nhân dân xã thành lập Ban chỉ đạo chống tệ nạn xã hội do đồng chí Phó Chủ tịch trưởng Công an làm trưởng ban, cán bộ các đoàn thể, các ngành chức năng (trạm y tế, thương binh xã hội) làm uỷ viên, lấy công an và quân sự làm nòng cốt. Để hoàn thành nhiệm vụ phức tạp này Ban công an được củng cố, tăng cường thêm số lượng, mạng lưới công an viên được thành lập đến các thôn bản. Ban chỉ đạo hường dẫn các thôn bản xây dựng quy ước an ninh trật tự, lấy ý kiến đóng góp của nhân dân, tổ chức cho các gia đình ký cam kết thực hiện. Lực lượng công an xã được sự chỉ đạo và hỗ trợ của Công an huyện đã tổ chức nhiều đợt truy quét, triệt phá 3 tụ điểm buôn bán ma túy, bắt 4 đối tượng đưa ra truy tố trước pháp luật, bắt và xử lý 12 vụ với 17 đối tượng nghiện hút, tiến hành phân loại, đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm 05, 06

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

của tỉnh 5 người, còn lại quản lý tổ chức cai nghiện tại cộng đồng 7 người, hướng dẫn cai nghiện tại gia đình 12 người. Trạm xá xã cử người điều trị cắt cơn. Bằng nhiều biện pháp kiên trì và quyết liệt, có sự ủng hộ của nhân dân, kết quả có 8 người đã bỏ được ma túy⁽¹⁾ được công nhận đã hoàn lương về với cộng đồng. Các tệ nạn đánh bạc, số đề cũng được phát hiện bắt giữ ngăn chặn. Trong những năm 1998 đến năm 2000, lực lượng công an xã dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ thông qua hoạt động đấu tranh chống tội phạm đã từng bước trưởng thành, thực sự trở thành nòng cốt trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và được nhân dân tin tưởng, nhiều chiến sĩ được công an huyện và Uỷ ban nhân dân huyện khen thưởng. Bên cạnh những thành tích trên, công tác bảo vệ trị an vẫn còn những khó khăn trở ngại, mặc dù các tệ nạn xã hội đã bị kiềm chế, đẩy lùi nhưng vẫn là mối quan tâm lo lắng của cấp uỷ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân. Tình trạng buôn bán, sử dụng chất ma túy không chấm dứt mà đi vào hoạt động lén lút ngày càng tinh vi, số người đi cai nghiện ở Trung tâm 05, 06 của tỉnh và các hình thức cai nghiện khác hiệu quả còn thấp, tỷ lệ người tái nghiện lại khá cao, đó là những tác động tiêu cực gây mất ổn định trong công tác bảo vệ an toàn xã hội. Có thể nói đây là cuộc đấu tranh cần kiên trì, liên tục với ý thức trách

(1) Xã đã cho đi xét nghiệm 2 lần kết quả đều âm tính.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

nhiệm cao của các ngành các cấp và cả cộng đồng không thể nóng vội một sớm, một chiều.

Công tác quân sự địa phương được củng cố và sắp xếp lại tổ chức theo pháp lệnh dân quân tự vệ và pháp lệnh quân dự bị động viên, trong đó lực lượng nòng cốt biên chế thành 1 trung đội gồm 85 chiến sĩ với 4 tiểu đội (2 tiểu đội cơ động, 1 tiểu đội trinh sát, 1 tiểu đội hậu cần), được tăng cường thêm vũ khí, trang bị, có nhiệm vụ sẵn sàng cơ động, đối phó với mọi tình huống xảy ra trên địa bàn xã. Lực lượng rộng khắp mỗi thôn bản thành lập 1 tiểu đội từ 9 đến 13 chiến sĩ. Lực lượng dự bị động viên được đăng ký quản lý và biên chế thành 1 đại đội gồm 5 sĩ quan và 145 hạ sĩ quan chiến sĩ. Công tác huấn luyện hàng năm được tiến hành nghiêm túc, đảm bảo đầy đủ thời gian, quân số, nội dung huấn luyện. Từ năm 1996 đến năm 2000 có 380 lượt cán bộ chiến sĩ đã tham gia huấn luyện (mỗi năm từ 70 đến 75 người) thuần thục các động tác kỹ thuật, chiến thuật theo phương án A2 (phương án tác chiến trị an), nắm vững hệ thống phòng thủ trong thế trận chiến tranh nhân dân ở địa phương. Kết quả huấn luyện các năm đạt loại khá, năm 2000 đạt loại giỏi.

Từ năm 1996 đến 2000, lực lượng vũ trang của xã tham gia nhiều đợt diễn tập phòng thủ cơ sở, lấy lực lượng dân quân làm nòng cốt. Trong những đợt diễn tập xã đã huy động trên 300 ngày công lao động công ích, 400 công lao động xã hội và một số phương tiện vận tải để sửa chữa và mở rộng 8 km đường liên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

thôn bản, nạo vét 5 km nương nội đồng. Sau mỗi đợt diễn tập Ban chỉ huy xã đội bổ xung hoàn chỉnh các kế hoạch, phương án tác chiến trong khu vực phòng thủ của xã. Thông qua diễn tập ý thức quốc phòng và hiểu biết về thế trận chiến tranh nhân dân của Đảng được nâng lên rõ rệt trong các tầng lớp nhân dân. Ngoài nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, lực lượng dân quân còn phối hợp chặt chẽ với công an xã tuần tra canh gác giữ gìn an ninh trật tự, ngăn chặn các tệ nạn xã hội và truy bắt tội phạm hoạt động trên địa bàn xã.

Thực hiện Quyết định 364 của Chính phủ (ban hành năm 1991), các ngành chức năng của huyện tiến hành khảo sát, lập lại bản đồ phân định địa giới hành chính và đến tháng 10/1999 xã Bảo Cường chính thức bàn giao 5 thôn: Bãi Á1, Bãi A2, Bãi Á3, Tân Lập và Đồng Chùa về thị trấn Chợ Chu để mở rộng trung tâm huyện lỵ, với 300 hộ, 1850 nhân khẩu, cùng với 68 ha đất canh tác và đất thổ cư trong đó có 3 chi bộ với 43 đảng viên. Việc phân lại địa giới hành chính phần nào tác động đến tư tưởng của cán bộ và nhân dân. Đảng bộ xã Bảo Cường nhận thức đúng đắn chủ trương quy hoạch của huyện, nên vừa làm công tác tư tưởng cho cán bộ và nhân dân, vừa phối hợp với các ngành chức năng làm tốt công tác bàn giao. Sau khi ổn định địa giới hành chính, Hội đồng nhân dân xã đã đề nghị Ủy ban nhân dân huyện quyết định chia 2 xóm Đồng Mản và Cốc Lùng để thành lập 2 thôn là Tân Thành và Nà Linh.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, XXI, Đảng bộ Bảo Cường quyết tâm xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh trên cả 3 mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức, trọng tâm là đổi mới phương thức lãnh đạo từ Đảng uỷ đến các chi bộ, bổ sung quy chế, củng cố mối quan hệ giữa Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và các đoàn thể. Từ khi thực hiện đổi mới chính đôn Đảng theo Nghị quyết Trung ương III và triển khai các bước I và II của Nghị quyết Trung ương VI, hoạt động của hệ thống chính trị ngày càng tiến bộ; Nhất là nền nếp sinh hoạt, lề lối làm việc, tác phong lãnh đạo của cấp uỷ, chi bộ ở các thôn bản, tính tiên phong gương mẫu của đảng viên thể hiện rõ nét hơn. Hàng năm chi bộ tổng kết bình xét xếp loại chi bộ, chất lượng chi bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt. Những năm 1996, 1997 số lượng chi bộ đạt trong sạch vững mạnh còn thấp, đảng bộ đạt loại khá. Đến năm 1999 đã có 8 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 7 chi bộ đạt khá, không còn chi bộ yếu kém. 145/175 đảng viên dự bình, xét, đủ tư cách mức I: 65 đồng chí đạt 44,8%, mức II: 80 đồng chí 55,2% không có mức III và IV. Có được những chuyển biến trên là do Đảng bộ đã bám sát các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ vận dụng một cách có hiệu quả vào điều kiện cụ thể của địa phương. Hơn nữa bước đầu quy hoạch và mạnh dạn trẻ hoá đội ngũ cán bộ, lựa chọn và đưa cán bộ trẻ, có năng lực, nhiệt tình vào giữ các

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

chức vụ chủ chốt, nên nghị quyết của Đảng bộ đã được triển khai đồng bộ, thông suốt từ đảng uỷ đến các chi bộ tạo được sức mạnh tổng hợp đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Hoạt động của các đoàn thể trước năm 1996 còn lúng túng trong phương pháp tập hợp quần chúng phát triển hội viên, sinh hoạt chưa đều. Sau khi triển khai nghị quyết 8B của Trung ương về "đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, về công tác dân vận, Mặt trận, đoàn thể trong thời kỳ đổi mới". Ban chấp hành Đảng bộ xã Bảo Cường đã ra nghị quyết chuyên đề củng cố và đổi mới phương thức vận động quần chúng, các Hội nông dân, Cựu chiến binh, Thanh niên, Phụ nữ, mặt trận Tổ quốc xã được củng cố. Các chi hội ở thôn bản được Ban chấp hành các hội ở xã hướng dẫn tổ chức hoạt động mang lại quyền lợi thiết thực cho hội viên. Vận động hội viên thực hiện tốt cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư" với những nội dung cụ thể về xây dựng làng bản văn hoá, gia đình văn hoá, ngăn chặn tệ nạn xã hội, giúp hội viên xoá đói giảm nghèo, dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, chỉ đạo của Huyện hội hoạt động của các hội đã đi vào nền nếp. Tiêu biểu là hoạt động của Hội Phụ nữ. Tính đến năm 2000, Hội Phụ nữ đã có 450 hội viên hoạt động trong 16 chi hội ở 14 thôn và 2 tổ nữ công của nhà trường. Trong 5 năm qua Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã được kiện toàn, cụ thể hoá 5 chương trình hoạt động do Trung ương hội

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

chỉ đạo, đáng chú ý là chương trình "tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho phụ nữ", đây là chương trình mũi nhọn tạo động lực nhằm nâng cao đời sống, vận động phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình. Ban Chấp hành hội xã được Huyện hội hỗ trợ đứng ra tín chấp đưa 3 dự án phát triển kinh tế bằng vốn vay của các tổ chức quốc tế (SISE 661 và F67 của UNICEP) và vốn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với lãi suất ưu đãi. Trong 5 năm (1996-2000) đã quay vòng 286 triệu đồng cho 627 lượt hội viên vay. Nhờ thực hiện tốt các dự án nhiều gia đình phụ nữ ở Bảo Cường đã thoát nghèo, vươn lên có thu nhập khá.

Quán triệt nghị quyết của Đảng về phát triển đội ngũ cán bộ nữ, Đảng bộ đã tích cực bồi dưỡng và chủ động đưa cán bộ nữ vào các cấp lãnh đạo ở xã cũng như thôn bản. Trong những năm qua 5 chị đã được tín nhiệm bầu vào Hội đồng nhân dân trong đó có 1 chị làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 1 chị được bầu vào Đảng uỷ xã, 1 chị làm Bí thư chi bộ và 2 chị là trưởng thôn bản, với những thành tích trên nhiều năm liền Hội phụ nữ xã Bảo Cường được Tỉnh hội, Huyện hội tặng giấy khen, bằng khen.

Quá trình xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh là quá trình Đảng bộ xã Bảo Cường phấn đấu bền bỉ, liên tục, vừa khắc phục những khó khăn yếu kém trong hoạt động, vừa đổi mới phương thức hoạt động đưa đảng bộ từng bước vươn lên, tạo tiền đề cho những năm tiếp theo.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

III/ Những chuyển biến mới ở Bảo Cường giai đoạn 2000 - 2006

Hoà chung với khí thế phát triển đi lên của huyện Định Hoá và của cả nước, ngày 9/9/2000, Đại hội Đảng bộ xã Bảo Cường lần thứ XXVII được triệu tập với 180⁽¹⁾ đảng viên. Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo trong nhiệm kỳ qua; khẳng định thành tích đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị có những chuyển biến tích cực, làm thay đổi đời sống vật chất tinh thần của nhân dân. Đồng thời chỉ rõ những khuyết điểm, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra của chính quyền còn thiếu đồng bộ, chưa thường xuyên, biện pháp tổ chức thực hiện chưa linh hoạt, nhạy bén nên việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi trong nông nghiệp còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh theo phân vùng kinh tế của xã. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội chưa thật ổn định. Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng và thảo luận phân tích những thuận lợi, khó khăn của địa phương. Đại hội thông qua phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo nhiệm kỳ 2000 - 2005 tập trung vào một số mục tiêu và giải pháp lớn:

- Tập trung duy trì và phát triển cơ cấu kinh tế theo mô hình Nông - Lâm nghiệp - Thủ công nghiệp- Thương nghiệp, dịch vụ, trong đó lấy phát triển nông nghiệp toàn diện làm chủ

(1) Đến tháng 8/2000 Đảng bộ kết nạp được 5 đảng viên mới.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

đạo, đưa tỷ trọng thủ công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ tăng từ 20 đến 25% trong cơ cấu kinh tế của xã.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 16,5% năm 2000 xuống còn 6% năm 2005.

- Tập trung xây dựng và nâng cấp kết cấu hạ tầng coi đây là nhiệm vụ trọng yếu để tạo đà phát triển kinh tế xã hội trong cả nhiệm kỳ.

Đại hội tiến hành bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí do đồng chí Lộc Thanh Tiến làm Bí thư kiêm Chủ tịch uỷ ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Xuân Thủy - Uỷ viên Thường vụ, thường trực Đảng, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra đảng uỷ. Tháng 11/1996, Đồng chí Lộc Thanh Tiến thôi giữ chức Chủ tịch Uỷ ban nhân dân do công việc quá nhiều và sức khoẻ không đảm bảo, Đảng uỷ chỉ đạo Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Đào Duy Hải giữ chức vụ Chủ tịch Uỷ ban nhân dân.

Căn cứ vào định hướng lớn do Đại hội đảng bộ đề ra, ngày 22/12/2000, Ban Chấp hành Đảng bộ ra nghị quyết số 22 NQ-ĐU xác định nhiệm vụ cụ thể của toàn khoá. Tiếp đó Đảng uỷ ra Nghị quyết số 15/ NQ-ĐU (ngày 26/4/2001) cụ thể hoá các mục tiêu kinh tế xã hội, xác định xây dựng và nâng cấp hệ thống thuỷ lợi, mở rộng diện tích bằng con đường thâm canh, tăng vụ đảm bảo lương thực thực phẩm, tăng số lượng, chất lượng đàn gia súc, gia cầm tiến tới sản xuất ra sản phẩm hàng hoá, tập trung vào 3 sản phẩm mũi nhọn là lúa Bao Thai đặc sản, chè và lợn, trâu, bò thịt.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Trong 5 năm từ 2001- 2005, nhân dân xã Bảo Cường bằng những biện pháp thiết thực từng bước cụ thể hoá các nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, thông qua sự điều hành của Ủy ban nhân dân và tham gia vận động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hoạt động của chi bộ và hệ thống điều hành ở các thôn bản. Từ năm 2001, xã được hưởng nguồn vốn 135 cho những xã đặc biệt khó khăn, mỗi năm 500 triệu đồng phân lớn nguồn vốn này Ủy ban nhân dân đưa vào xây dựng kết cấu hạ tầng.

Đường giao thông nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp vốn 1 tỷ 815 triệu đồng (trong 3 năm), xã huy động trên 2.000 công lao động, khai thác hàng nghìn mét khối đá, cát, sỏi làm vốn đối ứng trị giá gần 100 triệu đồng, nâng cấp mở rộng mặt đường tuyến liên xã Bảo Cường - Đồng Thịnh, tuyến đường vành đai liên thôn Nà Linh- Cốc Lùng - Khẩu Bảo - Thâm Tý. Hàng năm xã còn huy động công lao động và kinh phí để bảo dưỡng duy tu, đặt cống thoát nước, phát quang xạ giới các đoạn đường từ trung tâm xã đến các thôn bản với tổng chiều dài 20 km. Năm 2003, Sở Giao thông khởi công xây dựng cầu Làng Mạ với số tiền 350 triệu đồng, đầu năm 2004 đã nghiệm thu đưa vào sử dụng. Cầu treo Làng Mạ bắc qua con suối lớn dài 50m nối liền 2 bờ Bãi Hội - Làng Mạ chấm dứt tình trạng tắc đường vào mùa mưa lũ.

Về xây dựng trụ sở làm việc, năm 2005, Ủy Ban nhân dân xã quyết định chọn địa điểm mới để tiếp nhận 1,1 tỷ đồng vốn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp xây khu nhà 2 tầng, đến đầu năm 2006 đã đưa vào sử dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan Đảng, chính quyền và các đoàn thể xã làm việc

Về thủy lợi, từ năm 2001 đến năm 2005, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp vốn theo chương trình kiên cố hoá kênh mương, giao cho Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư, chia làm 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1: kiên cố hoá tuyến mương từ vai Thác Lầm, vai Làng Mạ về các cánh đồng với tổng số vốn 796 triệu 576.000 đồng, trong đó vốn đối ứng của nhân dân 40% là 193 triệu đồng.

Giai đoạn 2: Tuyến mương từ vai Coong đến các cánh đồng được Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh tỷ lệ đối ứng (Nhà nước 80% nhân dân 20%) số vốn đã sử dụng là 239 triệu 591.425 đồng, trong đó nhân dân đối ứng 39 triệu 605.946 đồng. Đến năm 2005 hệ thống kênh mương ở xã Bảo Cường cơ bản được kiên cố hoá, hình thành các tuyến mương bao quanh các cánh đồng lớn. từ vai Coong đi làng Chùa, Kết Trang, Thâm Tý, Bãi Á dài 1,8 km. Tuyến mương từ Thác Lầm qua xã Đồng Thịnh vào Bảo Cường qua khu Nà Lai, Bãi Hội, Bãi Lệnh, Cẩm Xương, Cốc Lùng, Đồng Mãn, Nà Linh và Tân Thành dài 3,2 km. Mặc dù hệ thống mương máng khá hoàn chỉnh nhưng việc cung cấp nước cho đồng ruộng chưa thật sự được đảm bảo nhất là tuyến mương từ Thác Lầm qua xã Đồng Thịnh nên việc quản lý sử dụng nguồn nước gặp nhiều khó khăn, những cánh đồng ở cuối tuyến mương này thường ít nước không chủ động được nước tưới để cấy cây kịp thời vụ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Để khắc phục tình trạng thiếu nước ở các cánh đồng xa nguồn nước, huyện đã cấp 350 triệu để xây trạm bơm điện lấy nước từ suối lên cung cấp cho cánh đồng làng Mạ. Tính đến năm 2005, hệ thống thủy lợi ở xã Bảo Cường đảm bảo nước tưới cho 80% diện tích cấy được 2 vụ lúa. Số diện tích còn lại dùng máy bơm nhỏ cơ động bơm nước từ suối hoặc từ các ao hồ lên nên diện tích cấy cả năm thường xuyên đạt 400 đến 429 ha.

Với nhiều biện pháp tổng hợp quy vùng sản xuất, chỉ đạo sát lịch thời vụ sử dụng giống lúa có năng suất cao, phù hợp với chất đất và điều kiện sinh trưởng trên đồng đất Bảo Cường như lúa bao thai nguyên chủng (trong dự án sản xuất vùng lúa bao thai hàng hoá của huyện), xây dựng quy trình thâm canh, tổ chức nhiều lớp tập huấn về kỹ thuật làm chuyên biến cách thức làm ăn của người nông dân. Nhiều gia đình đã đầu tư trang bị máy làm đất cỡ nhỏ, máy tuốt lúa, áp dụng các biện pháp thâm canh tiên tiến mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Từ đó năng suất, sản lượng năm sau cao hơn năm trước, nếu như năm 2001 năng suất đạt 43,6 tạ/ha, sản lượng 1761,4 tấn thì năm 2005 đạt 50 tạ/ha, sản lượng đạt 2.030 tấn tăng 20% so với kế hoạch đề ra.

Song song với cây lúa là cây màu được cấp uỷ chính quyền quan tâm chỉ đạo xây dựng kế hoạch tập trung vào cây ngô, khoai lang, sắn, đậu, đỗ... nhân dân tích cực tận dụng bờ bãi, chuyển một phần diện tích cây lúa vụ đông xuân không có

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

hiệu quả cao sang trồng ngô đông. Kết quả thu hoạch từ màu khá ổn định, năm cao nhất (2004) đạt 174,9 tấn ngô, khoai lang, lạc đậu và 460 tấn sản.

Trong cơ cấu cây trồng đảng uỷ xác định cây chè là cây “xoá đói giảm nghèo” là sản phẩm hàng hoá lưu thông trên thị trường, nên đã khuyến khích nông dân đầu tư công sức, tăng diện tích, năng suất, sản lượng chè. Từ năm 2001, xã đã tiếp nhận dự án của Sở công nghệ môi trường và Phòng nông nghiệp phát triển nông thôn huyện, cải tạo trồng mới, thay đổi giống chè có năng suất cao, nông dân được vay vốn, cung cấp cây giống, hướng dẫn kỹ thuật, năm đầu trồng được 20 ha, các năm sau trồng mới từ 5 đến 10 ha. Đến năm 2005, đã trồng được 75,5 ha chè trong đó 47 ha chè kinh doanh còn lại đang ở thời gian kiến thiết cơ bản. Năng suất tăng từ 40 tạ/ha lên 60 tạ/ha chè búp tươi, hàng năm cung cấp cho nhà máy chè Định Hoá từ 300 đến 500 tấn. Ngoài ra nhân dân còn chế biến thành chè khô bán ra thị trường. Tuy nhiên cây chè chưa được đầu tư phát triển cân đối, người nông dân chỉ biết khai thác thu tức thời sản phẩm từ những giống chè cần cỗi, thoái hoá lâu năm không được thay thế. Việc bỏ giống cũ trồng giống mới tiến triển chậm, 6 tháng đầu năm 2006 trồng mới chỉ đạt 4.3% so với kế hoạch. Mặt khác kỹ thuật thu hái, chế biến chè khô chưa được cải tiến nên chất lượng chè chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường, thế mạnh của cây chè chưa được phát huy, thu nhập của người nông dân từ cây chè chưa tương xứng.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Xác định trong cơ chế thị trường, chăn nuôi là một trong những ngành tạo ra sản phẩm hàng hoá giúp các gia đình tăng thu nhập, góp phần xoá đói giảm nghèo nên Đảng uỷ chủ trương đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi đưa lên hàng thứ hai sau cây lúa. Chủ trương này được triển khai sâu rộng đến các thôn bản. Trong 5 năm (2000 đến 2005) trừ số lượng đàn trâu giảm từ 700 con xuống còn 440 con, (do nơi chăn thả bị thu hẹp nông dân đã sử dụng cơ giới hoá trong khâu làm đất), còn các loại gia súc, gia cầm đều tăng. Trong chăn nuôi năm phát triển cao nhất là năm 2004; đàn bò có 59 con tăng 293,3%, đàn lợn có 2.191 con tăng 34,7%, đàn gia cầm 20.150 con tăng 24,11%. So với nghị quyết đề ra số lượng lợn, bò, gia cầm tăng từ 5 đến 30%. Đáng chú ý là một số gia đình được Đảng bộ và chính quyền xã khuyến khích đã mạnh dạn vay vốn ngân hàng đầu tư nuôi lợn nái, lợn thịt, gà thịt, gà siêu trứng theo hướng xây dựng chuồng trại quy mô từ 5 đến 10 con lợn nái, 70 đến 100 con lợn thịt, 200 đến 1.000 con gà theo phương pháp công nghiệp hoặc bán công nghiệp áp dụng quy trình chăn nuôi tiên tiến, thu hoạch mỗi năm từ 60 đến 100 triệu đồng. Tuy vậy việc phát triển chăn nuôi theo hướng này chưa được nhân rộng do nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân chủ yếu là tư duy kinh tế chưa chuyển kịp. Người dân vẫn coi thu nhập từ chăn nuôi vẫn là hàng thứ yếu.

Về rừng, Bảo Cường là một trong những vùng thuộc rừng đặc dụng theo dự án bảo vệ rừng ATK, với tổng diện

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

tích rừng là 258 ha trong đó 118 ha rừng tự nhiên, 140 ha đất trồng đồi núi trọc, nên đảng bộ đã đề ra nhiệm vụ tập trung quản lý bảo vệ rừng, chăm sóc rừng tái sinh và trồng mới, mỗi năm trồng từ 5 đến 10 ha. Cuối năm 2004 đầu năm 2005 đã triển khai dự án 661, Ủy ban nhân dân cùng các ngành liên quan của huyện khảo sát và giao trách nhiệm cho từng thôn bản, tổng diện tích trồng mới là 100 ha. Rừng chẳng những đem lại thu nhập cho người nông dân mà còn tạo ra hệ sinh thái rừng bền vững góp phần bảo vệ nguồn nước, hạn chế phần nào những diễn biến bất thường của thiên nhiên. Tuy vậy việc khai thác thế mạnh đồi rừng chưa hết khả năng, các kế hoạch trồng mới, bảo vệ rừng có đề ra nhưng việc thực hiện chưa trở thành nền nếp. Điều đáng suy nghĩ là nhân dân đã tự động phá phần lớn rừng cọ để chuyển sang trồng các loại cây khác vì cọ có thu nhập thấp. Vấn đề đặt ra đối với Đảng bộ và chính quyền xã cần lưu tâm là về lâu dài nếu không còn rừng cọ sẽ mất đi vẻ đẹp đặc thù của ATK Định Hoá nói chung và xã Bảo Cường nói riêng.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhằm tăng tỷ trọng thủ công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của xã, Ủy ban nhân dân đã khuyến khích mở rộng các nghề làm gạch, nghề nung vôi truyền thống, đầu tư máy nhào đất đóng gạch hàng năm cho ra lò 120 vạn viên. Một số cơ sở sản xuất gạch ngói bằng xi măng cát cùng với cơ sở khai thác đá, sỏi, cát tiếp tục được mở rộng tăng cả về số lượng cơ sở sản

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

xuất và khối lượng sản phẩm, kịp thời phục vụ nhu cầu xây dựng nhà cửa và các công trình xây dựng trên địa bàn. Năm 2004, Hội Phụ nữ xã Bảo Cường đã tổ chức 2 lớp học nghề mây- tre - đan do cán bộ Liên hiệp hợp tác xã tỉnh hướng dẫn. Đây là thời cơ để xã thu hút lao động dôi dư, tạo công ăn việc làm, tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương. Sau khi học xong đội mây - tre - đan xuất khẩu được thành lập, sản phẩm làm ra được cơ sở Nhà nước thu mua bước đầu có thu nhập. Nhưng sau một thời gian hoạt động tổ sản xuất mây - tre- đan đã lâm vào tình trạng khó khăn không lường hết. Giá nguyên liệu tăng cao do chưa chủ động được khả năng cung cấp tại chỗ. Sản phẩm làm ra cơ sở bao tiêu lại giữ nguyên giá cũ, người sản xuất không có thu nhập, cuối cùng phải ngừng hoạt động.

Về Thương nghiệp - Dịch vụ khi đường giao thông được mở rộng từ hai bên đường tỉnh lộ (264), đoạn đường Nà Linh - Tân Thành một bộ phận người dân đã xây nhà ra hai bên đường thành hàng, thành lối, san sát như một khu phố, cũng từ đây xuất hiện các quầy hàng bán lẻ phục vụ tại chỗ nhu cầu đời sống và sản xuất như lương thực, thực phẩm, rau, thịt, mắm muối, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, cung cấp phân bón, giống cây trồng...Các cửa hàng lớn hơn như đại lý xe máy, dịch vụ cho thuê áo cưới, chụp ảnh, giải khát, ăn uống cũng xuất hiện, kinh tế hàng hoá nhiều thành phần đã từng bước được phát triển ở Bảo Cường.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Khi cuộc sống được nâng lên thì nhu cầu xây dựng nhà xây kiên cố hoặc bán kiên cố lợp ngói hoặc tấm lợp Bơ rô xi măng đang dần dần được thay thế những ngôi nhà truyền thống bằng vật liệu gỗ, tre nứa, lá cọ. Tính đến năm 2005, xã Bảo Cường có 40% nhà xây kiên cố trong đó 15 % là nhà cao tầng.

Sau 5 năm phấn đấu thực hiện nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2000 - 2005 các thành phần kinh tế ở Bảo Cường có bước phát triển khá, cơ cấu kinh tế chung trên địa bàn đã đạt các chỉ tiêu do Đại hội đề ra. Trong tổng giá trị sản phẩm, tỷ trọng nông nghiệp chiếm 60% (trồng trọt 40%, chăn nuôi 20%); tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ chiếm 25%; Lâm nghiệp 15%. Bình quân thu nhập đầu người 4 triệu đồng/ người/ năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 16,5% (2000) xuống 3,38% năm 2005 (theo chuẩn cũ).

Bằng những biện pháp tích cực, dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, điều hành của chính quyền, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành các cấp và chỉ đạo chuyên môn của Phòng giáo dục đào tạo huyện. Sự nghiệp giáo dục ở Bảo Cường có bước phát triển mới cả về số lượng và chất lượng. Tính đến năm học 2005 - 2006 cả 3 cấp học có 56 giáo viên, 761 học sinh (Tiểu học có 19 giáo viên, 269 học sinh, Trung học cơ sở có 25 giáo viên, 371 học sinh, Mầm non có 13 giáo viên, 121 cháu). So với năm học 2000 - 2001 số lớp và số học sinh 2 trường tiểu học và trung học cơ sở giảm mạnh theo đà phấn đấu giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của chương trình dân số kế hoạch hoá gia đình, nhưng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

chất lượng dạy và học được nâng lên, cơ sở vật chất các nhà trường cũng được đầu tư nâng cấp, 100% giáo viên của cả 3 trường trình độ chuyên môn đều đạt chuẩn theo quy định, trong đó số trên chuẩn đạt khá (trường tiểu học 50% , trung học cơ sở 80%, mầm non 10%). Hàng năm giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn theo nội dung mới do ngành giáo dục đào tạo tổ chức.

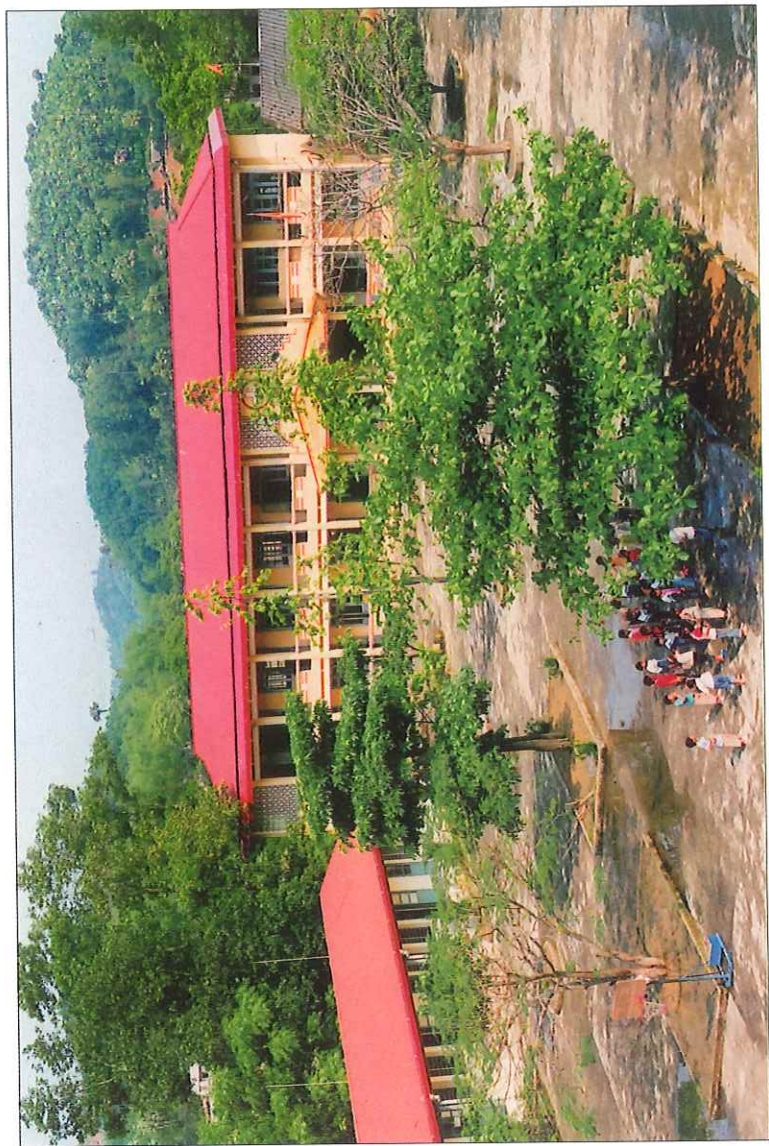
Triển khai chương trình đổi mới nội dung phương pháp, dạy học và thay sách giáo khoa, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở đã thực hiện nghiêm túc phương pháp giảng dạy theo quy trình mới, giữ vững nền nếp hoạt động chuyên môn, tổ chức dự giờ, thăm lớp, thao giảng, kiểm tra, thanh tra đánh giá chất lượng thường xuyên, tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, chọn giáo viên giỏi xuất sắc dự thi giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Trong 5 năm từ năm học 2000 - 2001 đến năm học 2005 - 2006 Bảo Cường có 54 giáo viên dạy giỏi các cấp (trong đó trường tiểu học có 30, trường trung học cơ sở có 21, mầm non có 3). Về học sinh chất lượng học tập cũng được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ tốt nghiệp, lên lớp hàng năm đạt từ 99,5% đến 100%, số học sinh giỏi các cấp cũng tăng lên đáng kể. Trường tiểu học năm học 2000 - 2001 có 15% học sinh giỏi đến năm 2005 - 2006 tăng lên 23% . Học sinh giỏi của trường trung học cơ sở tăng từ 4,5% lên 7,5%. Công tác giáo dục đạo đức, ý thức tập thể cho học sinh được coi trọng thông qua công tác đoàn

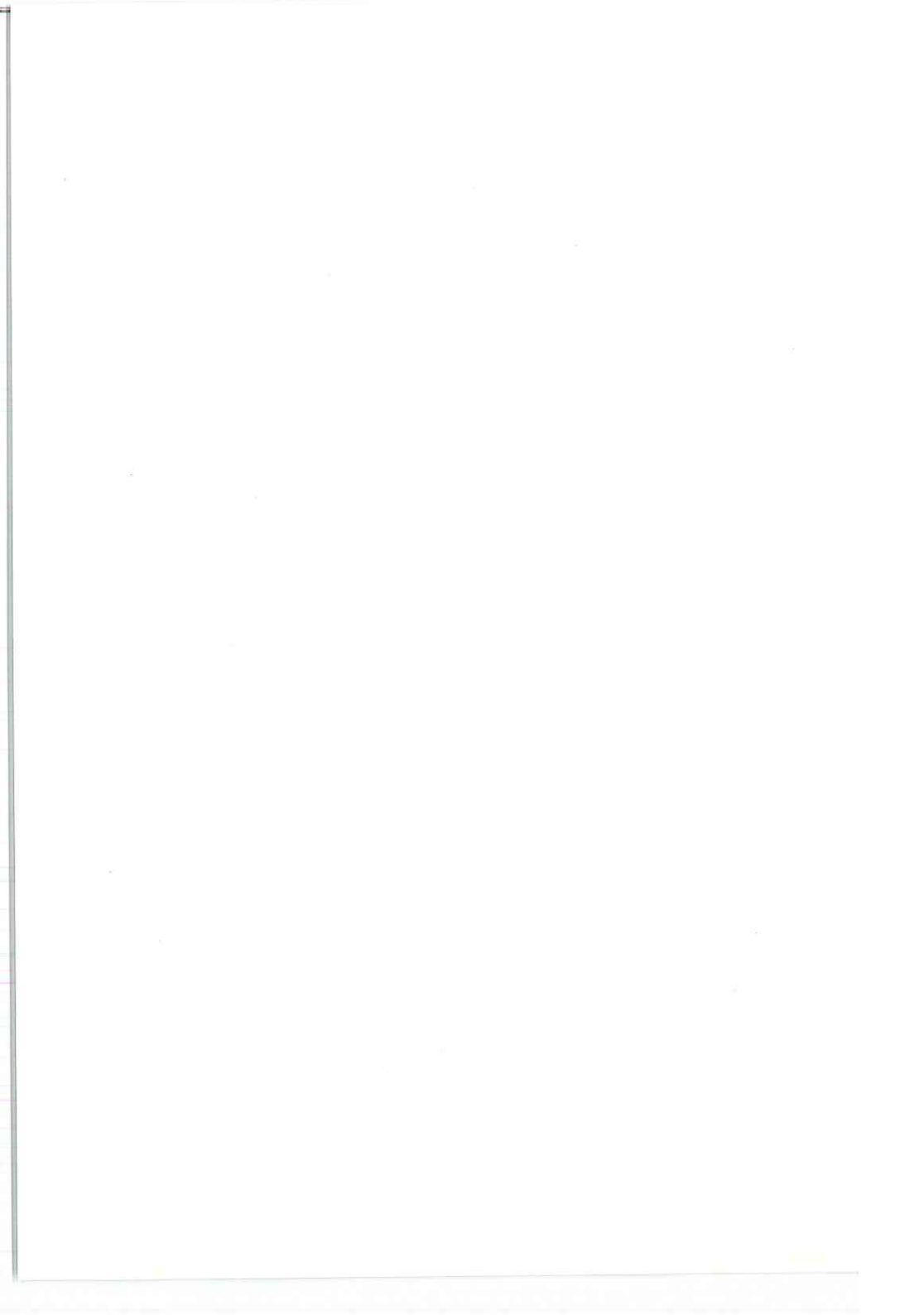
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

đội, các trường đã tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ được cụ thể hoá bằng các phong trào “Tiếp bước cha anh”; “Theo chân chiến sĩ Điện Biên”; “Nói vòng tay lớn” “Đền ơn đáp nghĩa”; “Đi tìm địa chỉ đỏ”, “Vì một nhà trường không có ma tuý”... Từ những phong trào này tổ chức cho học sinh tham gia vào nhiều hoạt động thiết thực như thăm hỏi tặng quà, giúp gia đình thương binh liệt sĩ, nghe các cựu chiến binh kể chuyện chiến đấu, trồng cây xanh trong khuôn viên nhà trường, cắm trại, thi thể dục thể thao, hội diễn văn nghệ. Những hoạt động trên đã góp phần hoàn thiện nhân cách cho học sinh, tạo không khí vui tươi lành mạnh đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong các nhà trường. Với quyết tâm của đảng bộ, nỗ lực của các ngành, các cấp và đội ngũ giáo viên năm 2001, xã Bảo Cường đã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở theo độ tuổi.

Về xây dựng trường sở, được tỉnh, huyện và ngành giáo dục quan tâm đã đưa nhiều chương trình, dự án về xã Bảo Cường. Để thu hút nguồn vốn của Nhà nước và các tổ chức quốc tế, Đảng uỷ xã chủ trương sử dụng 1 phần vốn 135, đồng thời huy động vốn từ nhân dân mà chủ yếu là cha mẹ học sinh làm đối ứng đẩy nhanh tiến độ kiên cố hoá trường học. Trường Tiểu học được Uỷ ban nhân dân tỉnh đầu tư cùng với đóng góp của nhân dân đã xây dựng 4 phòng học cấp 4 đưa vào sử dụng năm học 2001- 2002, những năm tiếp theo từ năm 2004- 2006 xây thêm 8 phòng học cao tầng của chương trình kiên cố hoá trường học do Uỷ ban nhân dân tỉnh làm chủ đầu tư với tổng số



TRƯỜNG TIỂU HỌC BẢO CƯỜNG - TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

vốn là 900 triệu đồng. Cùng thời gian này được tài trợ từ nguồn vốn viện trợ của nhân dân Nhật Bản xây mới 4 phòng học và công trình vệ sinh đúng quy cách do Bộ Giáo dục - Đào tạo quy định. Để hoàn thiện khuôn viên và mặt bằng của trường Ủy ban nhân dân huyện đầu tư ngân sách 300 triệu đồng xây tường rào và bê tông hoá sân trường. Năm 2002, trường đã được công nhận là trường chuẩn quốc gia giai đoạn I. Trường trung học cơ sở được đầu tư xây dựng một loạt công trình đưa vào sử dụng từ năm học 2004 - 2005 gồm: 10 phòng học cao tầng, nhà hội đồng, 2 phòng học bộ môn, tường bao với tổng số tiền là 1.310.906.000 đồng. Tính đến năm học 2005 - 2006 cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở Bảo Cường đang từng bước hoàn thiện trong lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2006 - 2010.

Trường Mần non, xã đã sử dụng 135 triệu đồng từ nguồn vốn 135 xây lớp học tại khu trung tâm. Hiện trường có 7 lớp, 5 lớp chính quy, 2 nhóm trẻ gia đình (trong đó có 3 lớp ở khu trung tâm: 1 lớp ở làng Chùa, 1 lớp ở thôn Thanh Cường - Bãi Hội). Có thể nói chỉ trong thời gian ngắn, diện mạo các trường đã đổi thay hoàn toàn, tạo điều kiện cho con em được học trong những phòng học khang trang, sạch đẹp. Tuy vậy, cơ sở trường lớp so với yêu cầu còn phải tiếp tục phấn đấu với quyết tâm cao hơn nữa mới đáp ứng được những quy định của trường chuẩn quốc gia giai đoạn II (2006- 2010). Trường Mần non, là trường còn gặp nhiều khó khăn cần tháo gỡ, mặt

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

bằng khu trung tâm quá hẹp chỉ xây dựng được 2 lớp, 2 lớp phải học nhờ ở trường tiểu học và 2 lớp lẻ phải học nhờ nhà văn hoá của thôn. Đây là khó khăn cần sự cố gắng lớn của Đảng bộ và các cấp, các ngành cùng phối hợp với phòng giáo dục và nhân dân tích cực phấn đấu để tháo gỡ.

Ngành Y tế có bước phát triển khá vững chắc, đáp ứng được nhiệm vụ chăm lo sức khoẻ cho nhân dân, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hoá xã hội ở địa phương. Từ năm 2001, trạm xá xã được tăng cường cả về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ y tế. Về tổ chức, Trạm có 1 bác sĩ làm trạm trưởng, 2 y sĩ đa khoa và 3 y sĩ sản nhi, 18 cộng tác viên y tế thôn bản (mỗi thôn có một cộng tác viên), trạm xá được nâng cấp khang trang, thoáng mát với 6 phòng chức năng, thiết bị y tế tương đối đầy đủ phục vụ cho công tác khám chữa bệnh và vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khoẻ cộng đồng. Trung bình mỗi năm khám bệnh cho 1.200 lượt người, điều trị nội trú trên 130 lượt người, ngoài ra còn phối hợp với các ngành chức năng ở địa phương khám chữa bệnh miễn phí cho các đối tượng chính sách gia đình thương binh liệt sĩ, người có công và người nghèo, cán bộ, nhân dân hưởng bảo hiểm y tế. Thực hiện chương trình y tế học đường, chương trình y tế quốc gia tiêm chủng mở rộng, vệ sinh môi trường và phòng chống tệ nạn xã hội đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trạm xá đã trở thành địa chỉ tin cậy trong công tác bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân. Với những cố gắng trên tháng 10/2005, Trạm xá xã Bảo Cường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Công tác văn hoá thông tin, thể dục, thể thao có nhiều đổi mới, hoạt động bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tích cực tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước từng bước đáp ứng nhu cầu văn hoá tinh thần của nhân dân. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá được đẩy mạnh. Tính đến năm 2006, 8 thôn đã xây được nhà văn hoá: làng Chùa I, làng Chùa II, làng Mới, Nà Linh, Thanh Cường, Làng Mạ, Bãi Hội và Nà Lai theo phương thức Nhà nước hỗ trợ 4 triệu còn lại nhân dân trong thôn đóng góp 2 triệu đồng. Khi hoàn thành mỗi nhà văn hoá chi phí từ 20 đến 30 triệu đồng. Nhà văn hoá đã trở thành nơi hội họp, tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật canh tác, phổ biến chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, Nhà nước và tổ chức giao lưu văn hoá văn nghệ của thôn bản. Việc thực hiện khu dân cư văn hoá, gia đình văn hoá hàng năm đã đi vào nền nếp, 16% thôn bản đã xây dựng được hương ước văn hoá, 98% gia đình đăng ký gia đình văn hoá, chỉ tính năm 2006, 80% gia đình được công nhận gia đình văn hoá. Kinh tế phát triển mức thu nhập cao hơn trước nên việc mua sắm các phương tiện đi lại, nghe nhìn cũng tăng lên đáng kể, nếu như năm 2000 chỉ có 360 xe máy 600 ti vi thì đến năm 2006, xã Bảo Cường có 730 xe máy 850 ti vi trong đó 99% là ti vi màu, 16/16 thôn có hệ thống loa truyền thanh trong đó 12 thôn được trang bị loa tự hành, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tiếp cận nhanh thông tin, nắm được tình hình trong nước, thế giới và của địa phương.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Phong trào văn nghệ thể dục thể thao phát triển mang tính quần chúng rộng rãi. Ở từng thôn bản đều có các đội văn nghệ, bóng đá, bóng chuyền hoạt động sôi nổi. Vào các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của dân tộc, ngày Tết cổ truyền xã đã tổ chức các cuộc thi bóng đá bóng chuyền, cầu lông, kéo co, đẩy gậy, tung còn... Cùng với phong trào thể dục thể thao xã còn tổ chức những đêm liên hoan biểu diễn văn nghệ với nhiều tiết mục tự biên tự diễn bằng nhiều làn điệu dân ca, các ca khúc cách mạng thể hiện tài năng sáng tạo của các đoàn thể ở thôn bản. Phong trào thể dục thể thao văn nghệ cơ sở phát triển là điều kiện thuận lợi để xã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ nhất và lần thứ II (năm 2001 và 2005), chọn được đội tuyển thể dục thể thao, tham gia Đại hội thể dục thể thao cấp huyện, tham gia lễ hội Lồng Tồng ATK Định Hoá. Nhiều vận động viên của Bảo Cường đạt giải cao trong các cuộc thi do huyện, tỉnh tổ chức.

Thực hiện chính sách xã hội, những năm gần đây kinh tế phát triển là điều kiện thuận lợi để đảng bộ thực hiện tốt chính sách xã hội. Đảng uỷ chỉ đạo Ủy ban nhân dân quan tâm các đối tượng chính sách bằng việc làm có ý nghĩa thiết thực. Đặc biệt là chương trình xây dựng nhà cho các cá nhân và gia đình có công với nước hoạt động trước cách mạng được Nhà nước cấp kinh phí, đồng thời thực hiện chương trình xóa nhà dột nát cho những hộ nghèo trong đó ưu tiên gia đình thương binh liệt sĩ khó khăn. Từ năm 2004 – 2006, Ủy ban nhân dân xã Bảo

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Cường đã chuyển 550 triệu do Nhà nước cấp cho 11 cán bộ lão thành cách mạng, 50 triệu cho cán bộ tiên khởi nghĩa và vận động nhân dân đóng góp được 45 triệu đồng xây 3 nhà tình nghĩa cho 3 đồng chí cán bộ tiên khởi nghĩa. Đối với các hộ nghèo được các đoàn thể vận động nhân dân đóng góp xây nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà 134, nhà đại đoàn kết theo phương châm Nhà nước hỗ trợ 4 đến 5 triệu đồng còn lại huy động công sức của nhân tại các thôn bản và anh em trong dòng tộc giúp đỡ, số tiền đóng góp của dân lên tới gần 1 tỷ đồng, giúp cho 25 gia đình thoát khỏi hoàn cảnh nhà dột nát.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được cấp ủy chính quyền thường xuyên quan tâm chỉ đạo đã trở thành phong trào rộng khắp đến từng thôn bản và được nhân dân đồng tình ủng hộ. Ban công an được kiện toàn gồm 1 trưởng ban, 2 phó ban thường trực và 16 công an viên ở 16 thôn bản tạo thành một khối thống nhất, kịp thời tham mưu cho đảng ủy, Ủy ban nhân dân. Lực lượng thường xuyên được sự hỗ trợ của Công an huyện, đã giải quyết tốt những phát sinh về an ninh trật tự trên địa bàn, không để tồn đọng. Trong những năm từ 2000 đến 2006 Công an xã Bảo Cường cùng các ngành chức năng đã khám phá, xử lý mỗi năm từ 10 đến 15 vụ vi phạm. Hiện tượng cờ bạc, gây gổ đánh nhau, trộm cắp được hạn chế. Đối với tệ nạn sử dụng ma túy, số người nghiện giảm từ 43 đối tượng năm 1999 nay còn 10 đối tượng trong đó có giảm cơ học 9 người nghiện chuyển về Chợ Chu khi bàn giao địa bàn theo Quyết

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

định 364 của Chính phủ, 1 người nghiện chuyển hộ khẩu đi nơi khác. Số còn lại công an đã phối hợp Ban chỉ đạo phòng chống tệ nạn xã hội khoanh lại, quản lý chặt chẽ cho đi cai bắt buộc tại 05-06 của tỉnh và cai tại cộng đồng, nên số người sử dụng ma túy đã được kiểm chế không phát sinh thêm đối tượng mới. Với những thành tích trên, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc xã Bảo Cường được huyện đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ

Công tác quân sự địa phương, sau Đại hội nhiệm kỳ 2000 - 2005 hệ thống cán bộ chỉ huy xã đội có sự thay đổi. Đồng chí Nguyễn Tiến Lộc đảng ủy viên được bổ nhiệm làm xã đội trưởng, đồng chí Trần Thanh Tùng làm Xã đội phó cùng 16 Thôn đội trưởng ở 16 thôn bản được chỉ định chỉ huy lực lượng dân quân ở cơ sở. Lực lượng nòng cốt thường xuyên được bổ sung những thanh niên trẻ, khỏe, giữ vững số lượng từ 65 đến 70 người, được huấn luyện đầy đủ các khoa mục kỹ thuật, chiến thuật theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, kết quả đạt khá giỏi. Hằng năm Ban Chỉ huy xã đội thống kê nắm vững độ tuổi dân quân để triển khai kế hoạch bổ sung vào lực lượng rộng khắp. Đối với lực lượng dự bị động viên năm 2006, quân dự bị hạng I ở Bảo Cường có 148 đồng chí, trong đó sĩ quan 4, hạ sĩ quan chiến sĩ 144 biên chế vào lực lượng dự bị động viên huyện 50 đồng chí.

Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng đã được triển khai đúng kế hoạch và đảm bảo chỉ tiêu đề

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

ra, 100% cán bộ xã, cán bộ thôn bản theo phân cấp đã được bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về chiến tranh nhân dân tại Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện. Các đồng chí cán bộ chủ chốt như Bí thư, Chủ tịch, xã đội trưởng được triệu tập về Trường quân sự tỉnh để huấn luyện. Xã cũng đã mở lớp kiến thức quốc phòng cho trên 180 đảng viên và những đối tượng còn lại. Căn cứ vào nội dung được hướng dẫn về cơ sở đội ngũ cán bộ chủ chốt đã xây dựng kế hoạch và phương án tác chiến từng năm, bố trí lại thế trận phòng thủ trên địa bàn ngày càng hoàn chỉnh phù hợp với điều kiện của xã và tiến hành huấn luyện hiệp đồng tác chiến giữa lực lượng dân quân, quân dự bị động viên và công an thông qua các đợt diễn tập quân sự hàng năm do huyện tổ chức, đánh giá khả năng sẵn sàng chiến đấu và kết hợp huấn luyện quân sự với thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội ở địa phương. Đặc biệt trong đợt diễn tập ZT-04 (năm 2004) xã Bảo Cường được huyện, tỉnh chỉ đạo diễn tập thực binh, thực hiện cả 2 giai đoạn: chuyển lực lượng vũ trang từ sẵn sàng chiến đấu thường xuyên lên trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao (tình trạng sắp có chiến sự), giai đoạn 2 chuyển từ sẵn sàng chiến đấu cao lên sẵn sàng chiến đấu toàn bộ, cơ động lực lượng, triển khai đội hình chiến đấu. Qua cuộc diễn tập này đã tạo cho đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể các ngành, các cấp và lực lượng vũ trang xã Bảo Cường nắm được các động tác vận hành của cơ chế 02 về đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự và các đoàn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

thể làm tham mưu. Thực hành thứ tự các bước chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu, huy động lực lượng và sử lý tình huống trong nhiệm vụ chống bạo loạn lật đổ. Các đợt diễn tập đã huy động 30 lượt phương tiện, xe đầu ngang, xe đầu dọc, 20 lượt xe máy phục vụ cho Ban Chỉ huy diễn tập. Huy động hơn 6.000 lượt công lao động công ích, lao động xã hội, mỗi đợt tu sửa, phát quang 29km đường, nạo vét 19km kênh mương, giải phóng hành lang 10km đường giao thông. Hoàn thành nhiệm vụ diễn tập đã nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cho lực lượng vũ trang, cán bộ và các tầng lớp nhân dân. Mặt khác chủ trương diễn tập quân sự kết hợp với làm kinh tế đã thúc đẩy phong trào thi đua phát triển kinh tế địa phương.

Công tác xây dựng Đảng, thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2000- 2005, Đảng bộ tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp, đổi mới phương thức lãnh đạo gắn với xây dựng chính đồn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 lần II (khóa VIII), quyết tâm giữ vững đảng bộ trong sạch vững mạnh theo tinh thần nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện lần thứ XX . Tiếp tục quán triệt sâu sắc phương châm: “xây dựng kinh tế là trọng tâm, xây dựng đảng là then chốt” nên đảng bộ luôn xác định lấy kết quả phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân làm thước đo năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp bộ Đảng, của từng đảng viên, từ đó đảng bộ chỉ đạo đổi mới phương thức hoạt động của cả hệ thống

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

chính trị, làm rõ mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể, tạo ra sự lãnh đạo, chỉ đạo thông suốt từ cơ sở xã đến các thôn bản. Đối với công tác phát triển đảng viên mới, đảng ủy đã có nghị quyết đề ra mục tiêu tăng số lượng nhưng đảm bảo chất lượng, giao trách nhiệm cho các chi bộ lập kế hoạch cụ thể chọn những quần chúng tích cực đi bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng tại Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện, đồng thời giao nhiệm vụ cho quần chúng để thử thách, giao cho các đoàn thể quần chúng giới thiệu, chi bộ xem xét kết nạp vào Đảng. Trong nhiệm kỳ 2000- 2005, Đảng bộ đã kết nạp được 42 đảng viên mới. Đối với công tác củng cố chính quyền, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009, riêng đối với cấp xã yêu cầu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đương nhiệm chuẩn bị tốt công tác tổng kết, đồng thời tiến hành các bước tổ chức bầu cử nhiệm kỳ mới mà trọng tâm là tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, giới thiệu đảng viên, quần chúng có năng lực, có tâm huyết để nhân dân lựa chọn bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Cuộc bầu cử diễn ra đúng quy trình, đúng nguyên tắc, đảm bảo dân chủ, kết quả 26 đại biểu đã trúng cử trong nhiệm kỳ mới, trong đó đảng viên chiếm 84,5%, đại biểu nữ 19,2%, cán bộ thôn bản 53,8%, khối đảng ủy, Ủy ban và đoàn thể 46,2% đại biểu. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2009 có đủ đại biểu các dân tộc, các tầng lớp nhân dân, thể hiện sức mạnh đoàn kết và nguyện vọng thiết tha của nhân dân.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Ngày 18/5/2004, kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2009 đã bầu đồng chí Đào Duy Hải giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Ma Thị Cát Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân. Bầu các thành viên ủy ban gồm 5 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Thủy làm Chủ tịch, đồng chí Ma Trung Lai Phó Chủ tịch. Đối với các hoạt động của Hội đồng nhân dân, sau bầu cử các chức danh đã tổ chức thành 8 tổ hội đồng⁽¹⁾, từng bước đổi mới phương thức hoạt động, duy trì các cuộc họp hội đồng trong từng năm đúng quy chế. Hàng quý tổ chức giao ban nghe đại biểu hội đồng báo cáo tình hình ở địa bàn, chuẩn bị nội dung các kỳ họp. Tổ chức giám sát, tiếp xúc cử tri, các cơ quan chức năng trả lời chất vấn, từ đó xây dựng được các nghị quyết sát đúng với tình hình thực tế ở địa phương. Bộ máy chính quyền được sắp xếp theo biên chế mới, theo quy định của chính phủ về triển khai chương trình chuyển đổi đội ngũ cán bộ xã sang công chức xã. Năm 2006 được quy định cơ cấu gồm 19 định xuất, trong đó có cán bộ chuyên trách là Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Thường vụ thường trực Đảng, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, trưởng các đoàn thể, còn lại là công chức thuộc các ngành chức năng của Ủy ban nhân dân.

(1) Tổ 1: Thành viên thuộc 2 thôn làng Chùa 1, làng Chùa 2; Tổ 2: Thâm Tý, Đồng Tùm; Tổ 3: Khẩu Bảo, làng Mới; Tổ 4: Tân Thành, Đồng Mãn; Tổ 5: Nà Linh Cốc Lùng; Tổ 6: Cầm Xương, Bãi Lệnh; Tổ 7: Bãi Hội, Nà Lai; Tổ 8: làng Mạ, Thành Cường.



TRỤ SỞ UBND XÃ BẢO CƯỜNG



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên (Hội nông dân, Cựu chiến binh, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) đã tập trung kiện toàn tổ chức, đổi mới công tác cán bộ. Đổi mới phương thức tập hợp quần chúng. Bằng những việc làm cụ thể, linh hoạt, gắn hoạt động của hội với lợi ích hội viên, nên đã thu hút được các tầng lớp nhân dân tham gia ngày càng đông. Tính đến năm 2006, Hội Nông dân có 670 hội viên, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 428 đoàn viên, Hội Cựu chiến binh có 173 hội viên và Hội Phụ nữ có 660 hội viên. Các đoàn thể có hệ thống tổ chức chi hội đến từng thôn bản và hoạt động ngày càng có nhiều hình thức phong phú, thiết thực. Các phong trào thi đua” sản xuất, kinh doanh giỏi” của Hội Nông dân, “Giúp nhau làm kinh tế, xoá đói giảm nghèo” của Hội Phụ nữ “Tuổi trẻ thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” của đoàn thanh niên... những phong trào trên tập trung vận động hội viên và nhân dân tích cực lao động sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển kinh tế xoá đói giảm nghèo, thực hiện kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc bảo vệ thiếu niên nhi đồng, xây dựng thôn bản văn hoá, gia đình văn hoá, gia đình hiếu học, vận động ủng hộ các quỹ từ thiện, ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão lụt, đồng thời là lực lượng chủ yếu động viên toàn dân thực hiện quy chế dân chủ, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh. Tiêu biểu cho những hoạt động tích cực đó là Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh. Hội Nông dân có số hội viên đông nhất là đại biểu cho nền kinh tế

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

nông nghiệp, kinh tế chủ lực của xã Bảo Cường. Dưới sự lãnh đạo của đảng bộ Hội đã vận động hội viên hăng hái thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, phát huy dân chủ, ý thức tự lực tự cường, tinh thần đoàn kết tương thân tương ái, phát huy thế mạnh về đất đai, lao động. Hội đã tin cậy cho hội viên vay vốn từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với lãi suất ưu đãi, vốn cho hộ nghèo từ Ngân hàng Chính sách xã hội gần 3 tỷ đồng. Thông qua Hội Nông dân huyện, Hội đã đứng ra mua 256 tấn phân (đạm, lân) theo phương thức trả chậm đồng thời mở 30 lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn cách sử dụng phân bón cho 1.500 lượt hội viên. Từ phong trào nông dân thi đua lao động sản xuất, kinh doanh giỏi nhiều gia đình đã vươn lên thu hoạch khá, hội viên nghèo giảm mạnh, chỉ còn từ 5- 7%. Ngoài ra Hội còn vận động hội viên các chi hội đóng góp 1.753 ngày công giúp hội viên nghèo xây nhà tình nghĩa, nhà Đại đoàn kết, nhà theo chương trình 134. 800 ngày công giúp gia đình chính sách, gia đình neo đơn khó khăn. Hội Nông dân Bảo Cường là một trong số hội cơ sở mạnh của huyện Định Hoá được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen và Giấy khen của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, huyện.

Hội Cựu chiến binh được thành lập từ giữa năm 1992, ban đầu mới có 33 hội viên, đến năm 2006 đã phát triển lên 173 hội viên, có chi hội ở tất cả các thôn bản, điều đáng ghi nhận là hội đã cung cấp cho địa phương một đội ngũ cán bộ trung thành

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

được tôi luyện, thử thách trong các cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc, có năng lực, có quan điểm đúng đắn, luôn đi đầu trong công cuộc đổi mới. Trong nhiệm kỳ qua đã có 4 đồng chí được bầu vào Ban chấp hành, trong đó 1 đồng chí là Bí thư đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 1 đồng chí giữ cương vị Chủ tịch Ủy ban nhân dân, 1 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, 3 đồng chí là cán bộ chủ chốt của các đoàn thể, 6 đồng chí là Bí thư chi bộ và 5 đồng chí làm trưởng thôn bản, hội viên của Hội Cựu chiến binh ở Bảo Cường hoạt động trong mọi cương vị công tác đã phát huy truyền thống “bộ đội cụ Hồ” góp phần cùng các đoàn thể làm thay đổi bộ mặt nông thôn xã Bảo Cường trong thời kỳ đổi mới.

Công tác khuyến học, khuyến tài được tiến hành bằng nhiều hình thức linh hoạt, đa dạng, huy động các tầng lớp nhân dân toàn xã hội tham gia: các nhà doanh nghiệp, các cơ quan đóng trên địa bàn xã. Quỹ Khuyến học được Hội Khuyến học xã dùng vào khuyến khích, khen thưởng học sinh giỏi, trợ giúp học sinh nghèo vượt khó, khen thưởng các thầy cô giáo tâm huyết với nghề nghiệp, các gia đình hiếu học. Cuối năm 2004, xã đã thành lập được trung tâm học tập cộng đồng, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của các tầng lớp nhân dân, mỗi năm tổ chức hàng chục lớp tập huấn phổ biến kỹ thuật mới trong sản xuất cây trồng vật nuôi, học tập đường lối chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước. Có thể khẳng định phong trào khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đang được đẩy mạnh ở

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Bảo Cường. Với kết quả trên sự nghiệp khuyến học đã góp phần khuyến khích động viên phong trào học tập và kết quả học sinh khá, giỏi, học sinh lên lớp, đỗ tốt nghiệp, học sinh đỗ vào các trường chuyên nghiệp ngày càng tăng, do đó phong trào khuyến học ở Bảo Cường được Hội khuyến học tỉnh, huyện tặng nhiều bằng khen, giấy khen.

*

*

*

Đại hội Đảng bộ xã Bảo Cường nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tiến hành vào ngày 3/8/2005 trong không khí phấn khởi, dân chủ, đoàn kết, tiếp tục đổi mới. Bước vào nhiệm kỳ mới Đảng bộ Bảo cường có nhiều thuận lợi, lực lượng lãnh đạo được tăng cường với 180 đảng viên, 15 chi bộ. Hệ thống chính trị hoạt động ngày càng thống nhất và đi vào nền nếp. Đảng bộ 7 năm liên tục đạt trong sạch vững mạnh (1999 - 2005), vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, những thành tích nổi bật như hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội, chương trình 135, làm đường giao thông, phong trào đền ơn đáp nghĩa... với những thành tích xuất sắc trên Đảng bộ Bảo Cường được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tặng Cờ “Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu” 5 năm (2001- 2005) và được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện tặng nhiều bằng khen, giấy khen. Đại hội tổng kết

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

nhiệm kỳ (2000- 2005) đánh giá những mặt mạnh, mặt yếu để rút kinh nghiệm cho nhiệm kỳ tiếp theo, đồng thời cũng khẳng định sự phấn đấu vươn lên của đảng bộ đã đạt được những thành tích đáng tự hào, làm cho diện mạo xã Bảo Cường ngày càng đổi thay. Để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới ở Bảo Cường phát triển đi lên Đại hội đã đề ra phương hướng mục tiêu phấn đấu cho nhiệm kỳ 2005- 2010 và tiến hành bầu Ban chấp hành khoá mới gồm 11 đồng chí do đồng chí Đào Duy Hải làm Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Nguyễn Xuân Thuỷ Phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Mạc Bích Cầu uỷ viên Thường vụ thường trực Đảng, Chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra. Ban chấp hành khoá mới gồm những đồng chí đang ở độ tuổi sung sức, được bồi dưỡng về lý luận, được thử thách trong thực tiễn có trình độ và năng lực khá đồng đều. tin chắc với trọng trách của mình sẽ phát huy được sức mạnh của toàn đảng bộ và nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế xã hội trong nhiệm kỳ 2005 - 2010.

KẾT LUẬN

Tiền thân của Đảng bộ Bảo Cường là một chi bộ dự bị có 5 đảng viên, thành lập ngày 21/5/1946. Ra đời trong khói lửa của cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại, trải qua 60 năm phấn đấu và phát triển, đến nay đã trở thành một đảng bộ lớn mạnh, có hệ thống tổ chức hoàn chỉnh với 15 chi bộ trong đó có 13 chi bộ thôn bản và 2 chi bộ nhà trường, 183 đảng viên thuộc nhiều thế hệ kế tiếp nhau được rèn luyện thử thách trong các cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng quê hương theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Trong 9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ, tuy lực lượng đảng viên còn ít nhưng với tinh thần khắc phục khó khăn chi bộ đã mang hết tâm lực lãnh đạo xây dựng và bảo vệ chế độ mới, chế độ dân chủ nhân dân. Động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tăng gia sản xuất đảm bảo đời sống đồng thời góp nhiều sức người, sức của cho kháng chiến, kiến quốc cùng nhân dân toàn huyện bảo vệ an toàn cho các cơ quan đơn vị trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên chấn động địa cầu.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

Phát huy truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm trong xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân Bảo Cường thực hiện có kết quả công cuộc cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa tạo ra cơ sở đầu tiên về chính trị, vật chất kỹ thuật của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chiến đấu phục vụ chiến đấu đóng góp sức người sức của cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Với vai trò là người lãnh đạo các hoạt động kinh tế, xã hội trong mọi thời kỳ, nhất là trong công cuộc đổi mới, từng bước chuyển nền kinh tế nông nghiệp ở Bảo Cường còn mang nặng yếu tố tự túc tự cấp, nhỏ lẻ phân tán sang sản xuất hàng hóa. Cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm được xây dựng, dân chí được mở mang, an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất tinh thần ngày càng nâng cao, bộ mặt nông thôn Bảo Cường đã thay đổi căn bản.

Từ thực tiễn hoạt động lãnh đạo trong 60 năm qua Đảng bộ đã rút ra một số kết luận cần thiết cũng là những bài học quý:

Một là: quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng khẳng định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng thực hiện nên trong mọi thời kỳ luôn đặt nhiệm vụ vận động quần chúng lên hàng đầu, thông qua hệ thống chính trị động viên lòng hăng say và khí thế cách mạng của toàn dân, từng bước

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

chuyển những định hướng trong các nghị quyết của Đảng thành hiện thực trong cuộc sống.

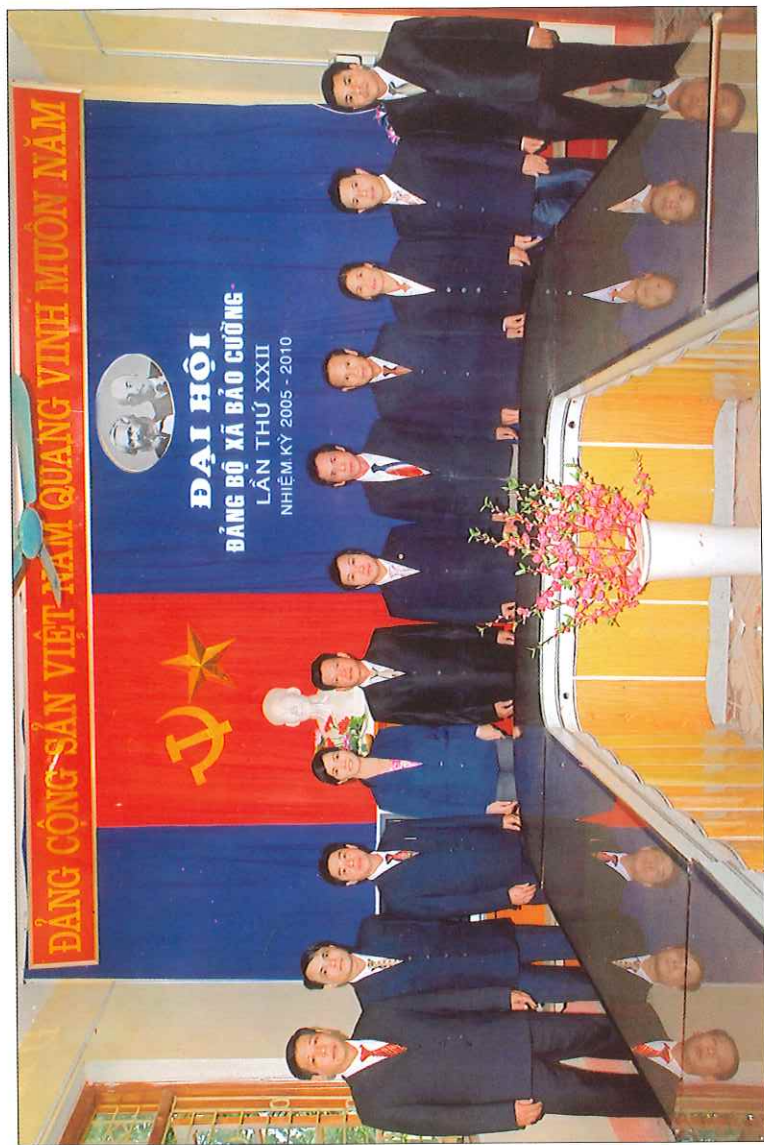
Hai là: thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, phân định rõ mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, các đoàn thể vận động nhân dân tích cực tham gia. Hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ thể hiện bằng kết quả mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các tầng lớp nhân dân trong xã.

Ba là: nội bộ đoàn kết từ Ban Chấp hành đến các chi bộ và tập thể đảng viên tạo thành một khối thống nhất trên cơ sở chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng.

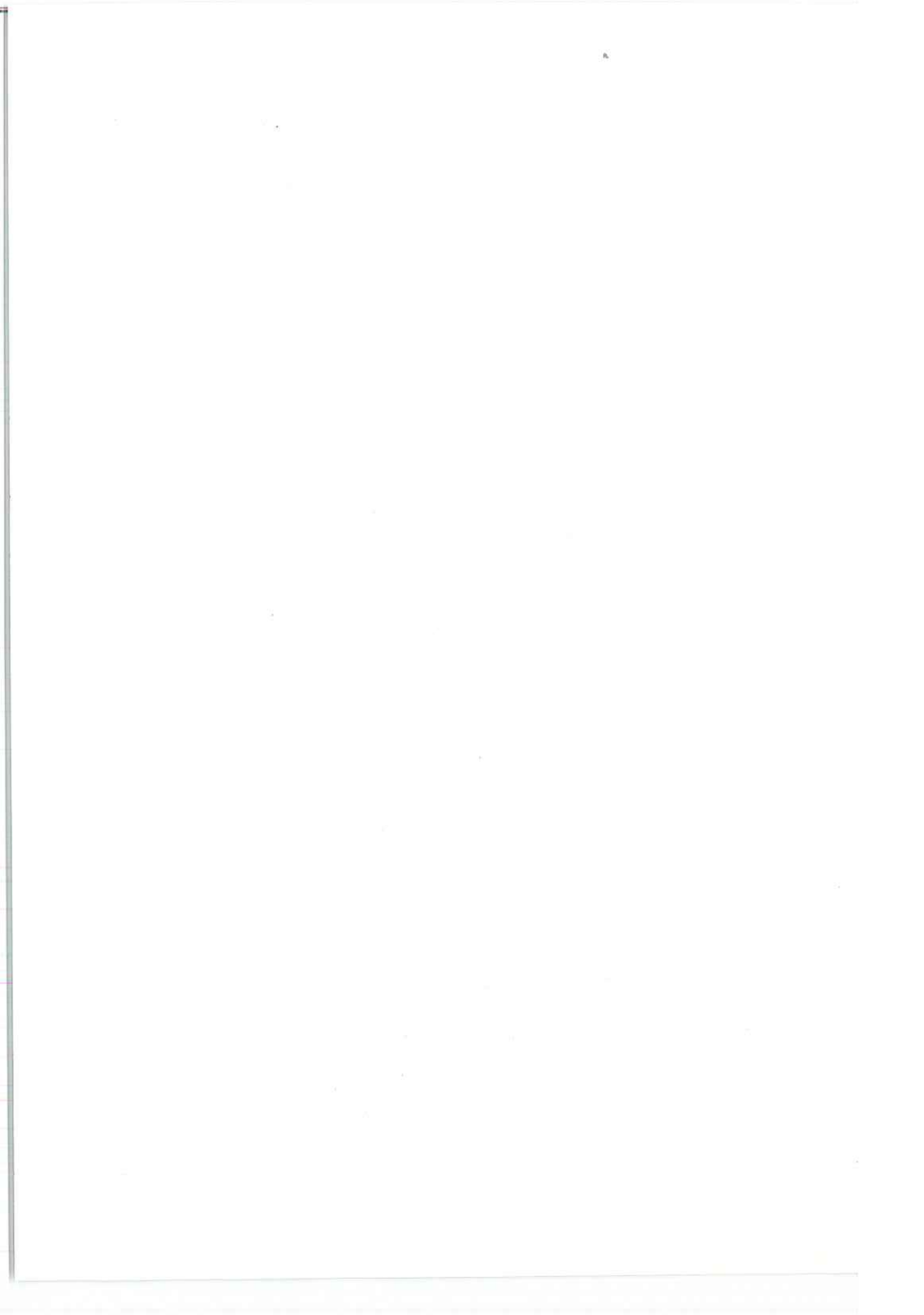
Bốn là: Đảng bộ luôn chú trọng công tác phát triển Đảng, bồi dưỡng năng lực mọi mặt cho đảng viên, coi đó là nhiệm vụ thường xuyên, là động lực để Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ trước Đảng, trước nhân dân xã Bảo Cường, làm cho Đảng bộ không ngừng trưởng thành.

Năm là: trong quá trình hoạt động có lúc có nơi đảng bộ còn buông lỏng công tác tư tưởng công tác tổ chức để một số đảng viên biến chất bị kẻ xấu lôi kéo. Có lúc nội bộ cấp ủy mất đoàn kết làm cho sức chiến đấu của Đảng bộ bị giảm sút đó là những hạn chế yếu kém mà đảng bộ vừa phải đấu tranh làm trong sạch nội bộ vừa bám sát các chỉ thị nghị quyết của cấp ủy cấp trên mà vươn lên tự khẳng định mình.

Lịch sử Đảng bộ Bảo Cường ghi danh tên tuổi các đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm, những người đưa ánh



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG NHIỆM KỲ 2005 - 2010



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

sáng cách mạng đến xã Bảo Cường vận động nhân dân chống lại ách thống trị của thực dân phong kiến, xây dựng cốt cán, đặt nền móng đầu tiên cho sự ra đời và phát triển của Đảng bộ lớn mạnh như hôm nay.

Đảng bộ và nhân dân Bảo Cường trân trọng biết ơn những cán bộ đảng viên tiên bối phải chịu tù đầy trong các nhà tù đế quốc và những đồng chí đồng bào đã hy sinh tính mạng và của cải vì độc lập tự do của Tổ quốc. Đảng bộ ghi nhận những cống hiến to lớn của các đồng chí cán bộ chủ chốt và Ban Chấp hành các nhiệm kỳ đã nêu cao tinh thần trách nhiệm cùng đảng bộ lãnh đạo nhân dân liên tục phấn đấu vươn lên để có một Bảo Cường đổi mới như ngày nay.

Sự lớn mạnh của Đảng bộ đã trở thành nguồn lực tinh thần tạo ra sức mạnh xuyên suốt cả quá trình phấn đấu phát triển đi lên của đảng bộ. Chúng ta trân trọng những giá trị quý báu mà các thế hệ đi trước đã vượt qua bao thử thách hy sinh làm nên những đổi thay kỳ diệu trên quê hương Bảo Cường.

60 năm một chặng đường lịch sử vinh quang của Đảng bộ và nhân dân xã Bảo Cường là nét son truyền thống được lưu giữ và truyền mãi đến mai sau.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

PHẦN PHỤ LỤC

DANH SÁCH TỔ CÔNG TÁC CÁCH MẠNG

ĐẦU TIÊN NĂM 1938

- 1- Mông Văn Thử - Tổ trưởng
- 2- Hứa Bảo Quang
- 3- Phan Văn Đồng
- 4- Triệu phúc Xương

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN CHI BỘ ĐẦU TIÊN

(21 - 5 - 1946)

- 1- Phan Văn Đồng Bí thư
- 2- Hứa Bảo Quang
- 3- Lộ Văn Tư
- 4- Đàm Văn Lan
- 5- Triệu Văn Cầm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

- 1- Vũ Văn Dương
- 2- Lục Văn Nghĩa
- 3- Phùng Văn Nhượng
- 4- Hứa Bảo Quang
- 5- Đàm Văn Lan
- 6- Hoàng Đình Miên
- 7- Lộc Văn Thông
- 8- Mã Văn Thủ

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

- 1- Định Văn Thiện
- 2- Ma Văn Tiến
- 3- Ma Tiến Lịch
- 4- Hạc Thông Cái
- 5- Bàng Tiến Mai
- 6- Ma Đình Tương

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI NƯỚC

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 1- Phùng Văn Dừng | 24- Phan Văn Tung |
| 2 - Trần Văn Lưu | 25- Phan Văn Đồng |
| 3- Triệu Văn Vòng | 26- Phan Văn Vi |
| 4- Lý Văn Pầu | 27- Phùng Thị Ớt |
| 5- Lý Văn Vân | 28- Lộc Thị Mùi |
| 6- Ma Văn Cao | 29- Lưu Văn Nhân |
| 7- Hứa Văn Cầu | 30- Lộc Thị Lá |
| 8- Hoàng Đình Hiền | 31- Phương Văn Chinh |
| 9- Đàm Thị Ve | 32- Hoàng Văn Nụ |
| 10- Lộc Văn Tư | 33- Phạm Văn Lưu |
| 11- Nguyễn Đình Dinh | 34- Hà Văn Thu |
| 12- Hoàng Văn Phan | 35- Ma Văn Trục |
| 13- Triệu Thị Châm | 36- Lưu Văn Bốn |
| 14- Hà Văn Tạch | 37- Phùng Văn Thông |
| 15- Lường Văn Chư | 38- Sầm Thị Va |
| 16- Vũ Văn Phan | 39- Hứa Văn Chinh |
| 17- Nguyễn Văn Cư | 40- Mông Văn Thư |
| 18- Triệu Văn Cầm | 41- Hứa Văn Dâu |
| 19- Triệu Thị Xuân | 42- Hứa Văn Héo |
| 20- Vũ Văn Phong | 43- Triệu Văn Thông |
| 21- Lường Văn Đại | 44- Nguyễn Quang Thủy |
| 22- Đào Thị Âm | 45 - Hoàng Thị Vượng |
| 23 - Lương Văn Nhân | 46 - Lường Văn Chí |

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ,
ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946-2005)

A - CHI BỘ



Phan Văn Đồng

Bí thư Chi bộ năm 1946

**1- Ngày 21-5-1946 Đại hội lần
thứ nhất**

1- Phan Văn Đồng - Bí thư.



Đàm Văn Lan

Bí thư chi bộ năm 1947

* Đầu năm 1947 do sắp xếp lại công
tác cán bộ Huyện uỷ chỉ định đồng
chí Đàm Văn Lan làm Bí thư chi bộ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)



Phùng Kính Long

Bí thư Chi bộ

2 nhiệm kỳ năm 1948

và 1958 - 1961

2- Tháng 1-1948 Đại hội lần thứ II
tại Cẩm Xưởng

1- Phùng Kính Long - Bí thư

2- Ma Văn Hiến - Thường vụ

3- Lèo Văn Hoà - Uỷ viên



Lê Công Tín

Bí thư Chi bộ

năm 1948 - 1950

* Tháng 9/1948 đến tháng 1/1950
Huyện uỷ điều đồng chí Lê Công
Tín làm Bí thư thay đồng chí Phùng
Kính Long.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)



Phan Mục Vinh
Huyện ủy viên
Bí thư Chi bộ
năm 1952

3 - Tháng 6-1952 Đại hội lần thứ III

- 1- Phan Mục Vinh - Bí thư
- 2- Nguyễn Văn Y - Phó Bí thư
- 3- Phùng Kính Long - Văn phòng
Chi uỷ
- 4- Nguyễn Duy Phan - Ủy viên, Chủ
tịch UBHC
- 5- Lèo Văn Hoa - Ủy viên
- 6- Âu Phúc Bồi - Ủy viên
- 7- Nguyễn Văn Khôi - Ủy viên.



Triệu Văn Cầm
Bí thư Chi bộ
năm 1954 – 1957

4 - Tháng 2-1954 Đại hội lần thứ IV

- 1- Triệu Văn Cầm - Bí thư
 - 2- Trương Văn Ngà - Phó Bí thư,
Chủ tịch UBHC
 - 3- Phan Văn Dũng - Ủy viên
- * Tháng 2/1957 Huyện uỷ chỉ đạo
bầu bổ sung 2 đồng chí Ma Văn Thái
và Đàm Văn Lan vào chi uỷ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)



Ma Văn Thái

Bí thư Chi bộ

2 nhiệm kỳ

năm 1957, 1958

5 - Tháng 4-1957 Đại hội lần thứ V

- 1- Ma Văn Thái - Bí thư
- 2- Phan Văn Đồng - Phó Bí thư
- 3- Đàm Văn Lan - TV, Chủ tịch UBHC
- 4- Vi Văn Viên - Ủy viên
- 5- Hoàng Ngọc Nhu - Ủy viên
- 6- Triệu Văn Cẩm - Ủy viên
- 7- Hoàng Văn Trung - Ủy viên.

Phùng Kính Long 6- Tháng 12-1958 Đại hội lần thứ VI

- 1- Phùng Kính Long - Bí thư
- 2- Đàm Văn Lan - Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC
- 3- Ma Văn Thái - Thường vụ
- 4- Ma Văn Niên - Ủy viên
- 5- Phùng Văn Khang - Ủy viên
- 6- Hoàng Văn Như - Ủy viên
- 7- Lý Văn Tâm - Ủy viên
- 8- Ma Văn Viết - Ủy viên dự khuyết
- 9- Nguyễn Văn Ảnh - Ủy viên dự khuyết.

B - ĐẢNG BỘ



Ma Văn Viết

Bí thư Đảng ủy

1961 – 1963

7- Tháng 12-1961 Đại hội lần thứ VII

1. Ma Văn Viết - Bí thư
2. Trần Văn Khi - Phó bí thư, Chủ tịch UBHC
3. Nguyễn Xuân Hạ - Thường vụ
4. Phùng Văn Khang - Ủy viên
5. Nguyễn Khắc Phụng - Ủy viên.



Hứa Bảo Quang

Bí thư Đảng ủy

1963 – 1969

8- Tháng 2-1963 Đại hội lần thứ VIII

- 1- Hứa Bảo Quang - Bí thư
- 2- Nguyễn Xuân Hạ - Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC
- 3- Phùng Kinh Long - Thường vụ
- 4- Vũ Văn Phan - Ủy viên
- 5- Nguyễn Khắc Phụng - Ủy viên
- 6- Lê Hoàng Lưu - Ủy viên
- 7- Ma Văn Viết - Ủy viên.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

9- Tháng 12-1964 Đại hội lần thứ IX

- 1- Hứa Bảo Quang - Bí thư
- 2- Nguyễn Xuân Hạ - Phó Bí thư,
Chủ tịch UBHC
- 3- Phùng Kinh Long - Thường vụ
- 4- Ngô Khắc Tiệp - Ủy viên
- 5- Nguyễn Khắc Phụng - Ủy viên
- 6- Hoàng Văn Dầu - Ủy viên
- 7- Ma Văn Viết - Ủy viên
- 8- Triệu Đình Lý - Ủy viên
- 9- Vũ Văn Phan - Ủy viên.

10- Tháng 12-1965 Đại hội lần thứ X

- 1- Hứa Bảo Quang - Bí thư
- 2- Phùng Kinh Long - Phó Bí thư,
Chủ tịch UBHC
- 3- Ngô Khắc Tiệp - Thường vụ
- 4- Vũ Văn Phan - Ủy viên
- 5- Nguyễn Xuân Hạ - Ủy viên
- 6- Hoàng Văn Dầu - Ủy viên
- 7- Ma Văn Viết - Ủy viên
- 8- Triệu Đình Lý - Ủy viên
- 9- Nguyễn Khắc Phụng - Ủy viên.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

11- Tháng 1-1969 Đại hội lần thứ XI

- 1- Hứa Bảo Quang - Bí thư
- 2- Vũ Văn Dương - Phó bí thư, Chủ tịch UBHC
- 3- Trần Văn Khi - Ủy viên TV
- 4- Hứa Văn Đăng - Ủy viên
- 5- Ma Văn Viết - Ủy viên
- 6- Nguyễn Thị Điền - Ủy viên
- 7- Hoàng Ngọc Thanh Ủy viên



Vũ Văn Dương

Bí thư Đảng ủy

3 nhiệm kỳ

1971 - 1973

12- Tháng 4-1971 Đại hội lần thứ XII

- 1- Vũ Văn Dương - Bí thư
- 2- Nguyễn Khắc Phụng - Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC
- 3- Trần Văn Khi - Thường vụ
- 4- Hứa Văn Đăng - Ủy viên
- 5- Phùng Kính Long - Ủy viên
- 6- Trần Văn Ôn - Ủy viên
- 7- Đào Quang Nội - Ủy viên
- 8- Triệu Thị Chạ - Ủy viên
- 9- Trần Thị Ninh - Ủy viên
- 10- Ma TrungThâm - Ủy viên
- 11- Lê Hoàng Lưu - Ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

13- Ngày 6-4-1972 Đại hội lần thứ XIII

- 1- Vũ Văn Dương - Bí thư
- 2- Nguyễn Khắc Phụng - Phó Bí thư,
Chủ tịch UBHC
- 3- Trần Văn Khi - Thường vụ
- 4- Hứa Văn Đặng - Ủy viên
- 5- Ma Văn Viết - Ủy viên
- 6- Trần Văn Ôn - Ủy viên
- 7- Đào Quang Nội - Ủy viên
- 8- Nguyễn Thị Điền - Ủy viên
- 9- Hoàng Ngọc Thanh - Ủy viên

14 - Ngày 8-4-1973 Đại hội lần thứ XIV

- 1- Vũ Văn Dương - Bí thư
- 2- Nguyễn Khắc Phụng - Phó Bí thư,
Chủ tịch UBHC
- 3- Trần Văn Khi - Thường vụ
- 4- Ma Văn Viết - Ủy viên
- 5- Triệu Đại Tiên - Ủy viên
- 6- Nguyễn Thị Điền - Ủy viên
- 7- Ngô Khắc Tiếp - Ủy viên
- 8- Triệu Thị Chạ - Ủy viên
- 9- Nguyễn Minh Đường - Ủy viên
- 10- Đào Quang Thịnh - Ủy viên
- 11- Đào Quang Nội - Ủy viên.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

16- Ngày 27-10-1975 Đại hội lần thứ XVI

- 1- Trần Văn Khi - Bí thư
- 2- Nguyễn Khắc Phụng - Phó Bí thư,
Chủ tịch UBHC
- 3- Phạm Văn Dậu - Thường vụ
- 4- Mạc Bích Lưu - Ủy viên
- 5- Đào Quang Nội - Ủy viên
- 6- Lưu Đình Dương - Ủy viên
- 7- Hoàng Xuân Hình - Ủy viên
- 8- Lộc Thị Thành - Ủy viên
- 9- Vũ Văn Phan - Ủy viên

17- Ngày 23-11-1976 Đại hội lần thứ XVII

- 1- Trần Văn Khi - Bí thư
- 2- Nguyễn Khắc Phụng - Phó Bí thư,
Chủ tịch UBND
- 3- Phạm Văn Dậu - Thường vụ
- 4- Vũ Văn Phan - Ủy viên
- 5- Lộc Thị Thành - Ủy viên
- 6- Hoàng Xuân Hình - Ủy viên
- 7- Đào Quang Nội - Ủy viên
- 8- Mạc Bích Lưu - Ủy viên
- 9- Hoàng Đình Tài - Ủy viên.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)



Trần Văn Khi

Bí thư Đảng ủy
3 nhiệm kỳ
1975 - 1978

18- Ngày 26-4-1978 Đại hội lần thứ XVIII

- 1- Trần Văn Khi - Bí thư
- 2- Nguyễn Khắc Phụng - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
- 3- Hoàng Ngọc Thanh - Thường vụ
- 4- Hoàng Đình Tài - Ủy viên
- 5- Triệu Đình Lý - Ủy viên
- 6- Lưu Thành Đông - Ủy viên
- 7- Lèng Văn Tương - Ủy viên
- 8- Hoàng Xuân Hình - Ủy viên
- 9- Lộc Thị Thành - Ủy viên



Thái Văn Kim

Huyện ủy viên
Bí thư Đảng ủy
1979 - 1982

19- Ngày 06-12-1979 Đại hội lần thứ XIX

- 1- Thái Văn Kim - huyện ủy viên - Bí thư
- 2- Hoàng Đình Tài - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
- 3- Hoàng Ngọc Thanh - Thường vụ
- 4- Nguyễn Văn Âu - Ủy viên
- 5- Lộc Thanh Tiến - Ủy viên
- 6- Phạm Văn Dậu - Ủy viên
- 7- Trần Văn Khi - Ủy viên, Thường trực Đảng
- 8- Lý Văn Thắng - Ủy viên
- 9- Đỗ Thị Hà - Ủy viên.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

20- Ngày 7-11-1982 Đại hội lần thứ XX

- 1- Hoàng Đình Tài - Bí thư
- 2- Nguyễn Văn Âu - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
- 3- Hoàng Ngọc Thanh - Thường vụ
- 4- Ma Văn Viết - Ủy viên, Thường trực Đảng
- 5- Phạm Văn Dậu - Ủy viên
- 6- Lộc Thanh Tiến - Ủy viên
- 7- Hoàng Xuân Hình - Ủy viên
- 8- Lý Thị Hiền - Ủy viên
- 9- Trần Tiến Đăng - Ủy viên



21- Tháng 4-1985 Đại hội lần thứ XXI

- 1- Hoàng Đình Tài - Bí thư
- 2- Nguyễn Văn Âu - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
- 3- Hoàng Ngọc Thanh - Thường vụ
- 4- Ma Văn Viết - Ủy viên, Thường trực Đảng
- 5- Đỗ Thị Hà - Ủy viên
- 6- Lý Thị Hiền - Ủy viên
- 7- Triệu Văn Chung - Ủy viên
- 8- Nguyễn Tiến Tịnh - Ủy viên
- 9- Trần Tiến Đăng - Ủy viên
- 10- Phùng Văn Sơn - Ủy viên
- 11- Lương Sĩ Như - Ủy viên

Hoàng Đình Tài

Bí thư Đảng ủy

3 nhiệm kỳ

1982 - 1986

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

22-Tháng 9-1986 Đại hội lần thứ XXII

- 1- Hoàng Đình Tài - Bí thư
- 2- Hoàng Ngọc Thanh - Phó Bí thư,
Chủ tịch UBND
- 3- Ma Văn Viết - Thường vụ
- 4- Đỗ Thị Hà - Ủy viên
- 5- Triệu Văn Chung - Ủy viên
- 6- Nguyễn Tiến Tịnh - Ủy viên
- 7- Lương Sĩ Như - Ủy viên
- 8- Phùng Hữu Thái - Ủy viên
- 9- Ma Trung Lai - Ủy viên
- 10- Đinh Văn Thuận - Ủy viên
- 11- Lý Thị Hiền - Ủy viên



23- Năm 1989 Đại hội lần thứ XXIII

- 1- Lộc Văn Thường - Bí Thư
- 2- Triệu Văn Chung - Phó Bí thư –
Chủ tịch UBND
- 3- Hoàng Ngọc Thanh - Ủy viên TV
- 4- Đinh Văn Thuận - Ủy viên
- 5- Đàm Văn Tâm - Ủy viên
- 6- Nguyễn Công Truật - Ủy viên
- 7- Ôn Cẩm Tài - Ủy viên
- 8- Ma Thị Cát - Ủy viên
- 9- Hoàng Xuân Hình - Ủy viên
- 10- Ma Văn Viết - Ủy viên
- 11- Nguyễn Thanh Tịnh - Ủy viên

Lộc Văn Thường

Bí thư Đảng ủy

1989 - 1992

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)



Nguyễn Thanh Tịnh

*Bí thư Đảng ủy
2 nhiệm kỳ
1992 - 1994*

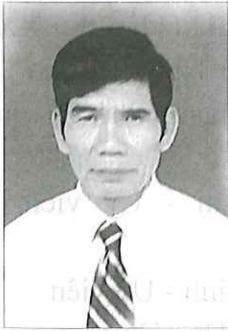
24 - Năm 1992 Đại hội lần thứ XXIV

- 1- Nguyễn Thanh Tịnh - Bí Thư
- 2- Triệu Văn Chung Phó Bí thư -
CT-UBND
- 3- Ma Trung Lai - Ủy viên TV
Thường Trực
- 4- Hoàng Xuân Hình - Ủy viên
- 5- Lý Thị Hiền - Ủy viên
- 6- Hoàng Thanh Bình - Ủy viên
- 7- Lèng Ngọc Hùng - Ủy viên
- 8- Đinh Văn Thuần - Ủy viên
- 9- Phùng Hữu Thái - Ủy viên

25 - Ngày 20- 5- 1994 Đại hội lần thứ XXV

- 1- Nguyễn Thanh Tịnh - Bí Thư
- 2 - Hoàn Xuân Hình Phó bí thư –
Chủ tịch UBND
- 3- Ma Trung Lai - Ủy viên TV
Thường Trực
- 4- Lèng Ngọc Hùng- Ủy viên
- 5- Đào Duy Hải - Ủy viên
- 6- Đỗ Đức Bắc - Ủy viên
- 7- Lộc Thanh Tiến - Ủy viên
- 8- Nguyễn Xuân Thủy - Ủy viên
- 9- Hoàng Văn Lợi - Ủy viên
- 10- Hoàng Thị Nga - ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)



Lộc Thanh Tiến

*Bí thư Đảng ủy
2 nhiệm kỳ
1995 - 2000*

26 - Ngày 22 và 23- 12 - 1995 Đại hội lần thứ XXVI

1- Lộc Thanh Tiến - Bí thư, Chủ tịch UBND

2 - Lèng Ngọc Hùng - Phó bí thư

3 - Ma Trung Lai - Ủy viên TV Thường trực

4 - Nguyễn Xuân Thuý - Ủy viên

5 - Hoàng Văn Lợi - Ủy viên

6 - Hoàng Thị Nga - ủy viên

7- Đào Duy Hải - Ủy viên

8- Đỗ Đức Bắc - Ủy viên

9- Nguyễn Đức Thịnh - Ủy viên

10- Nguyễn Tiến Lộc - Ủy viên

11- Triệu Quốc Chung - Ủy viên

* Tháng 11/1996 đồng chí Lộc Thanh Tiến thôi giữ chức Chủ tịch UBND đồng chí Đào Duy Hải được bầu giữ chức Chủ tịch UBND.

27- Ngày 9-9-2000 Đại hội lần thứ XXVII

1- Lộc Thanh Tiến - Bí thư

2- Đào Duy Hải - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND

3- Nguyễn Xuân Thuý - Ủy viên TV Thường Trực

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

- 4 - Nguyễn Tiến Lộc - Ủy viên
- 5 - Nguyễn Xuân Vi - Ủy viên
- 6 - Hoàng Thị Nga - ủy viên
- 7- Phùng Đức Mạnh - Ủy viên
- 8- Mạc Bích Cầu - Ủy viên
- 9 - Lê Minh Toàn - Ủy viên
- 10 - Ma Trung Lai - Ủy viên
- 11 - Nguyễn Đức Thịnh - Ủy viên



Đào Duy Hải

Huyện ủy viên

Bí thư Đảng ủy

2005 - 2010

28- Ngày 3-8-2005 Đại hội lần thứ XXVIII

- 1- Đào Duy Hải - Bí thư -Chủ tịch HĐND
- 2- Nguyễn Xuân Thuỷ - Phó bí thư Chủ tịch UBND
- 3- Mạc Bích Cầu - Ủy viên TV Thường trực Đảng
- 4 - Nguyễn Tiến Lộc - Ủy viên
- 5- Mạc Văn Vĩ- Ủy viên
- 6 - Lê Minh Toàn - Ủy viên
- 7- Nguyễn Xuân Vi - Ủy viên
- 8- Phùng Đức Mạnh - Ủy viên
- 9 - Hoàng Thị Nga - ủy viên
- 10 - Nguyễn Văn Hoà - Ủy viên
- 11 - Mai Thị Kiều Anh- Ủy viên

DANH SÁCH LIỆT SĨ

* Liệt sĩ chống Pháp

- 1- Lý Văn Hoá
- 2- Nguyễn quang Hiền
- 3- Hoàng Ngọc Thâm
- 4- Vũ Văn Ban
- 5- Đinh Văn Dung

- 14- Vương Đức Ngoan
- 15- Mông Văn Phùng
- 16- Hoàng kim Quốc
- 17- Phùng Văn Eng
- 18- Hoàng Văn Ngôn
- 19- Lộc Văn Tòng
- 20- Ma Khánh Tuyền

* Liệt sĩ chống Mỹ

- 1- Ma Văn Bình
- 2- Bàng Tiến Minh
- 3- Hoàng Văn An
- 4- Đinh Ngọc Dương
- 5- Đỗ Văn Sứ
- 6- Triệu Thanh Lương
- 7- Nguyễn Xuân Hoà
- 8- Đàm Quang Hào
- 9- Mạc Hồng Minh
- 10- Lý Văn Bầu
- 11- Triệu Quang Minh
- 12- Đào Văn Lan
- 13- Đào Xuân Hoà

- 21- Nguyễn Văn Sáng
- 22- Lý Văn Chạ
- 23- Phạm Văn Tấn
- 24- Lương Văn Đường
- 25- Ma Phúc Tiền
- 26- Đàm Ngọc Tạ
- 27- Nguyễn Hoàng Nguyên
- 28- Triệu Quang Sáng
- 29- Hoàng Văn Tản
- 30- Dương Văn Hoàn

* Liệt sĩ bảo vệ biên giới

- 1- Lý Văn Thọ
- 2- Vi Tiến Thành

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I và II.
2. Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá xuất bản năm 2001.
3. Lịch sử ATK Định Hoá.
4. Lịch sử Lữ đoàn 144 (1951- 2001).
5. Lịch sử Quân sự huyện Định Hoá, Lịch sử kháng chiến chống xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
6. Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hoá trong căn cứ địa Việt Bắc”.
7. Văn Kiện Đại hội Đảng toàn quốc các nhiệm kỳ.
8. Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Định Hoá từ khoá XV đến XXI.
9. Một số tư liệu lưu trữ tại Phòng lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Thái Nguyên.
10. Tư liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện uỷ Định Hoá.
11. Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Bảo Cường 1995- 2006.
12. Báo cáo tổng kết Xây dựng Đảng của Đảng bộ xã Bảo Cường từ 1995- 2006.
13. Báo cáo tổng kết của Ủy ban nhân dân, HĐND xã Bảo Cường 1995- 2006.
14. Bút tích của các đồng chí lão thành cách mạng và các đồng chí cán bộ xã qua các thời kỳ.

MỤC LỤC

	Trang
1. Lời giới thiệu	3
2. Phần mở đầu: Xã Bảo Cường vùng đất - con người	5
3. Chương I: Định Biên Trung trong cuộc đấu tranh chống thực dân pháp và phong kiến tay sai (1889- 1930)	15
4. Chương II: Chi bộ đầu tiên ở xã Bảo Cường thành lập, lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945- 1954)	45
5. Chương III: Bảo Cường trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1955-1975)	80
6. Chương IV: Đảng bộ Bảo Cường lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương (5/1975- 1985)	126
7. Chương V: Đảng bộ Bảo Cường lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1986 - 2006)	150

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG (1946 - 2006)

8. Phần kết luận.....	206
9. Phần phụ lục.....	210
- Danh sách tổ công tác cách mạng đầu tiên năm 1938.	
- Danh sách đảng viên chi bộ đầu tiên (21/5/1946).	
- Danh sách cán bộ lão thành cách mạng	
- Danh sách cán bộ tiên khởi nghĩa	
- Danh sách người có công với nước	
- Danh sách Ban chấp hành chi bộ, đảng bộ xã Bảo Cường (1946- 2005).	
- Danh sách liệt sĩ.	

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẢO CƯỜNG
(1946 - 2006)

Đọc bản thảo:

VŨ THANH KHÔI

Sửa bản in:

1- LÊ NHÂM

2- LÝ THỊ SẢN

In 600 cuốn khổ 14,5 x 20,5cm, tại Nhà in Báo Thái Nguyên.
Giấy phép xuất bản số: 36/GP - STTTT cấp ngày 16 tháng 11 năm 2009.
In xong nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2009.



